



Mac Ngôn

TRUYỆN

Vh

NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

MẠC NGÔN
Truyện

Dịch từ nguyên bản tiếng Hoa: TIỂU THUYẾT CHỌN LỌC
Bắc Kinh Nhân Dân Xuất bản xã truyện chọn - 2001

MẠC NGÔN

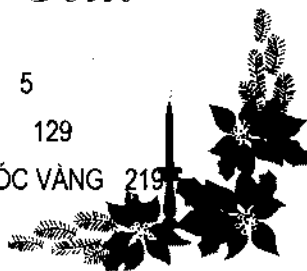
Truyện

LÊ BẦU dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Gồm

1. SÉT HÒN 5
2. BÙNG NỔ 129
3. ĐÚA TRẺ TÓC VÀNG 219



Sét hòn

1

"**N**hà máy cơ khí chế tạo máy dùng trong chăn nuôi gia súc Thiên Sơn... *xi xi xet...* máy nghiền thức ăn gia súc kiểu A.T.F... gọn nhẹ thuận tiện... *xi xet xet...* tốn ít năng lượng, hiệu suất cao, rất thích hợp với những trang trại chăn nuôi nhỏ, địa chỉ chúng tôi là... *xi xet xet... xet xet xet...*" Chiếc máy thu thanh đang phát phần quảng cáo hàng hoá luôn bị sấm sét làm nhiễu loạn... *xi xet.*

Anh chán nản lắc đầu, nhét cuốn sổ ghi chép vào túi, tắt chiếc máy thu thanh rồi dạo, vươn vai mấy cái lấy lại cân bằng, rồi thả lỏng, thoải mái ngả lưng xuống chiếc ghế ngủ bằng vải ni lông...

Anh ngồi trong hành lang ngôi nhà mái bằng rộng rãi khang trang, nghe tiếng mưa thỉnh thoảng đập xuống những tấm nhựa xanh xẫm lợp mái hiên, mắt nhìn dòng nước mưa xối xả từ mái hiên chảy xuống rồi nhìn ra màn mưa lớn bên ngoài như một tấm lưới khổng lồ màu xám bạc, gió thổi mạnh khiến những hạt mưa nhỏ bay bay.

Trong tấm lưới gió mưa ấy, bỗng như có một con quái vật trườn tới, trông giống người mà chẳng phải là

người, giống chim mà cũng chẳng phải chim. Con quái vật vươn ra chiếc cổ dài màu nâu với chiếc yết hầu lồi ra như một hạt gạo trên bàn tính, những hạt mưa đọng lại trên mặt giống như những giọt keo đông đặc.... Dưới chân nó quấn đầy những túm cỏ còn tươi nguyên, mưa đọng lại và rơi xuống từ trên ngọn cỏ...

- Ô! Cái lão già quái vật, lão vẫn chưa chết ư? Mưa to gió lớn thế này mà vẫn không chịu rúc yên vào một xó. Ta nói cho biết nhá, ta sẽ vật trụi hết cái đầu lông lá lơnh nhom của mi đi... Muốn lên giới hả? Thế thì hãy chịu khó làm ăn, dành dụm lấy tiền, rồi mua vé máy bay mà cưỡi...

Anh nói với lão già cổ quái những lời tào lao. Lão vẫn lật đật, tậm toại bước, đến nhìn anh lão cũng chẳng thèm.

Mưa đã chuyển chiều, lúc thưa lúc mau, trên mặt đất đã bắt đầu có hơi sương bốc lên, những hạt mưa nhỏ rơi vào đám chuông khí ấy, lập tức biến đi mất tăm mất dạng.

Lão quái vật, như con gà bị rơi xuống nước, vừa đi vừa giữ thật mạnh chiếc áo gài dây lông chim của mình, làm cho những giọt nước văng ra tung toé khắp nơi.

Ở phía chính nam, thỉnh thoảng lại loé lên những tia chớp màu đỏ máu, rạch nát những lớp mây màu xám chì. Những tia chớp giống như những thân cây đã rụng sạch lá, có lúc lại giống như một con rắn, thè lưỡi chui rúc loạn xạ, có lúc lại giống như sợi dây chuyền xuyên thành chuỗi ghép bằng những hạt trân châu. Mỗi khi chớp loé sáng, anh nhìn thấy lão đi về phía cây bạch dương, run lẩy bẩy, nhìn lên ngọn cây,

chùng như muốn leo lên, giữa hai đùi, nước đá xoè xoè phun ra...

Anh khó chịu ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác, trong mắt tràn đầy những ánh chớp run rẩy. Sét nổ ra ở những khoảng cách khác nhau, anh lắng nghe tiếng nổ lớn bé để phân biệt sét nổ ở xa hay gần, cốt tiêu pha cái khoảng thời gian vô vị. Anh dăm dăm nhìn theo con đường mòn nhỏ quanh quất bò từ trong những đám cỏ ra. Bây giờ nó mang màu nâu, anh chỉ có thể nhìn thấy từng khúc ngắn ngủi, còn những đoạn khác đều đã bị lấp chìm vào lớp khói sương.

Nếu như bây giờ nàng đến, thì khoảng sáng của đầu nàng nhất định sẽ mở một con đường trong sương khói, anh âm thầm nhớ tới nàng.

Sấm sét vẫn xé toang những lớp mây, tạo ra những cảnh sắc vô cùng mỹ lệ. Cánh đồng cỏ mênh mang giống như một bức tranh thủy mặc vĩ đại, lớp cỏ xanh trên mặt đất đã nhanh chóng thay đổi sắc màu mỗi khi ánh chớp loé sáng. Có khi, lớp hơi sương treo lơ lửng thâm thấp, bị gió thổi xé toang thành những mảnh nhام nhỏ, trông giống như những mũi đá tai mèo kỳ quái. Theo lớp khói sương, anh nhìn thấy một khu đầm hồ nằm giữa cánh đồng cỏ, khu đầm hồ tuyệt đẹp, nhưng thực tế đấy chỉ là một khu đất trũng, đọng nước quanh năm, tôm cá rất nhiều, còn có cả cua, cóc, ếch nhái, ấu trùng chuồn chuồn cùng rắn nước. Lau sậy, cỏ, bao kín bốn xung quanh, khiến cho anh kỹ thuật viên ngồi trên máy bay đo vẽ bản đồ vùng này bảo rằng nó giống như con mắt của cánh đồng cỏ, mà lòng my viễn

xung quanh thật rậm rạp, đầm một màu xanh lục. Người địa phương thường gọi khu đầm này là "đìa".

Bố anh đã từng bảo anh:

- Cuộc Cuộc này, con nên ra đìa mà cắt sậy, rồi đem bán, trong tay sẽ có đồng ra đồng vào, tiêu pha.

Đã có một thời gian, anh ghét cay ghét đắng những người cứ lôi cái tên sũ "Cuộc Cuộc" của anh ra gọi, kể cả bố anh cũng không nằm ngoài con số đó...

Anh cũng chán ghét luôn cả khu đầm đọng nước ấy. Nhưng đấy đều chỉ là chuyện từ mấy năm trước, so với thời ấy, bây giờ anh đã khác rồi. Ánh mắt anh thương yêu, mơn trớn, lướt nhìn cánh đồng cỏ khi ẩn khi hiện, những cây lau cây sậy vươn lên như một bức tường cao che mắt tầm nhìn của anh, khiến anh không sao nhìn thấy được làn nước trong vát ngoài đìa.

Nàng nói:

- Đây là một con hồ nhỏ rất đẹp, đẹp gần như một giấc mơ! Chúng mình gọi nó là hồ Mộng...

Nàng nói, trong cuộc đời không thiếu gì cái đẹp mà chỉ thiếu sự phát hiện. Mặc dù đã biết rõ đó là một câu danh ngôn, nhưng khi được nghe từ chính miệng nàng nói ra, anh lại tưởng như được giác ngộ thiền cơ, được gội nước đề hồ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Thiền cơ là Diệu pháp của các hoà thượng Thiền Tông. Đề hồ: Nguyên nghĩa là tính chất của bò sữa, đạo Phật coi nó là Phát pháp tối cao, nên thường có chữ như: "Như ẩm đề hồ" (như uống đề hồ), hoặc "Đề hồ quán đỉnh" (uống đề hồ lên đỉnh đầu). Cõi như việc rót trí tuệ vào, để cho con người giác ngộ đến triệt để... (N.D)

Khói sương trùm phủ trên đồng cỏ quăn quanh bay, màu sắc giống như màu sữa của những con bò nước Úc ăn thức ăn Trung Quốc tiết ra vậy, trắng nõn nhưng lại có hanh hanh xanh... Rất tiếc là không trông thấy nước cũng như bông sen trắng trên mặt nước của hồ Mộng, anh nghĩ vậy.

Nhưng tư tưởng của anh là tự do, nó tự đẻ ra đôi cánh để đưa anh bay vào vũ trụ. Gió làm anh chấp chới, ngả nghiêng. Mưa khiến anh ướt át, lạnh ngắt. Mưa đá hạt to hạt nhỏ quất mạnh vào đôi cánh anh. Nước mưa lăn trên những chiếc lông vũ màu xanh thùy lục của anh, giống như những giọt nước lăn trên lá sen vậy. Từ trên cao anh nhìn xuống hồ Mộng, lớp lớp sương khói trắng, như những cánh hoa sen nở trên mặt hồ. Anh hạ thấp dần độ cao, cảm thấy như khói sương đang ôm chặt lấy mình. Anh ngửi thấy mùi tanh tanh của nước hồ và cả cái mùi vị thanh tân của cây cối.

- Ba!

Một bé gái năm tuổi, tay cầm khẩu súng máy đồ chơi, từ gian phòng đầu đằng kia hành lang chạy ra, cánh cửa phòng màu sữa phía sau cô bé tự động đóng lại. Chỉ trong cái khoảng chớp nhoáng đó, mà mùi thơm dịu dàng của căn phòng đã tràn đầy ra hành lang.

- Ba!

Cô bé giở nòng súng vào lưng anh, quất to. Anh nhắm mắt lại, và từ mũi anh vang ra những tiếng khụt khụt.

- Cuốc Cuốc!

Cô bé chuyển mũi súng vào bụng anh, đẩy mạnh:

- Ba! Cuộc Cuộc!

Cô bé gọi to đến lạc giọng.

Anh chợt tỉnh, trong mũi hình như vẫn còn phảng phất mùi thơm của lau của sậy.

- Ôi! Con Dế con của ba!

Anh bế đứa con gái đặt lên đùi.

- Làm âm ĩ gì thế? Mãi ba mới chớp mắt được một tý... *Thằng người gõ cánh tay sắt*, con đã xem xong chưa? *Niên cười thiên nga phiêu lưu ký*, con đã đọc hết chưa? *Con rồi Phinô* thế nào? *Con khỉ con và Trư Bát Giới* ra sao? Con cứ chờ cô Mắt Mèo lên huyện về.... Cô ấy đã chả hứa là mua tranh liên hoàn cho con là gì? Đừng có nhõng nhẽo nữa, bao nhiêu chuyện cổ tích trong bụng ba con đã moi hết cả rồi còn đâu. Ba ngồi đây là để xem mưa. Rồi! Đứng đứng, hôm nay nhất định cô ấy về. Ba còn sốt ruột hơn cả con đây. Lại đứng rồi, tuần sau ba phải lên học viện Nông Nghiệp gặp ông Trương. Ở nhà con sẽ ngủ với cô Mắt Mèo. Con muốn gặp mẹ không? Được, được, được, đừng khóc, không đi nữa, ba con mình không đi nữa.

- Ba! Ba dạy con tiếng cuộc cuộc kêu đi.

- Thế thì ba phải học tiếng dế gáy trước!

- Ba gáy trước!

- Con gáy trước!

- Thôi! Hai ba con cùng gáy!

- Được rồi! Cùng gáy!

Anh cháu mở, cô bé chúm môi, thế là hành lang vang lên những tiếng rì rì rì, rích rích rích...

Bên ngoài hành lang có mười mấy cây hướng dương rất lớn, mặt sau những chiếc lá to tướng đó có một con côn trùng màu xanh, nó vuốt vuốt mấy sợi râu của mình, nghiêng nghiêng lắng nghe những tiếng rì rích, rì rích vang lên...

Những dòng nước mưa chảy trên mái hành lang càng ngày càng nhỏ dần, thưa dần, tiếng mưa rơi trên mái cũng nhẹ dần, loãng dần đi. Trên cánh đồng, tiếng những nồn lá non bùng dậy cũng khe khẽ rì rào từng đợt, bầu trời trong khoảng trống giữa hai trận mưa rào, càng trở nên u ám hơn, những cuộn mây màu xám bạc từ phương nam chậm rãi dồn đến, những ngọn cỏ, những lá cây, chùng như cũng dự cảm thấy những tai hoạ sắp tới nên cứ lắc lư, run rẩy, cũng có thể nó chẳng run rẩy gì, mà là do con người cảm thấy run rẩy thế chẳng?

Trên cao bỗng loé sáng đến chói mắt, cùng với tiếng nổ chát chúa.

- Ba ơi!

Cô bé thét lên, và ép chặt người vào ngực bố.

- Để con đừng sợ, con hãy xem sét hòn kia!

Lời anh còn chưa dứt, lại có thêm một tiếng nổ cực lớn. Cô con gái rúc sâu hơn vào người bố, không dám ngẩng đầu lên.

- Đúng là nhất như cây, thế mà còn đòi làm nhà chính khách với cả người đàn bà thép! Mới chỉ có tiếng sét còn con mà đã sợ rúm ró lại thế này.

Anh tóm lấy chỏm mũi con gái, bắt phải quay mặt ra ngoài. Nó mở to đôi mắt, nhìn ra cây bạch dương cao to ngoài sân. Bà nội bảo cây bạch dương này bằng tuổi với bố nó, nhưng bạch dương cao hơn bố nó nhiều, trên cây có ba tổ chim khách, con mẹ đang nuôi nấng những chú chim khách con. Đã rất nhiều lần nó nài nỉ bố lên cây bắt cho một con chim khách, nhưng bố không chịu. Về sau, cô Mắt Mèo mua cho nó một con chim khách bằng sắt, vặn giầy cốt lên, nó nhảy chồm chồm giống như con ếch.

Những tiếng sét ngày một to hơn, gấp gấp hơn. Cô bé nhìn những ánh chớp loang loáng, và thấy một sợi dây lửa cứ vòng vèo xuyên qua xuyên lại trong cây bạch dương, tổ con chim khách bị cháy, mấy con chim khách bé nhỏ rơi xuống đất như những chiếc lá rụng.

• Cô bé kêu lên một tiếng.

Sợi dây lửa bỗng nhiên biến mất.

Những con chim khách nhốn nháo bay trên những cành bạch dương.

Cô bé lại kêu lên:

- Ba ơi! Còn đàn con nó?...

Những chú chim khách con đang giẫy giụa dưới gốc cây, nước mưa sẽ làm những sợi lông vũ chưa dài kia ướt đầm ngay lập tức, và chúng đã bê bết những bùn đất rồi.

Cô bé giẫy giụa như muốn thoát khỏi vòng tay của bố.

Lúc này, lại có một bó lửa làm sáng rực cây bạch dương đen sì, và bỗng biến thành một sợi dây vàng

thẳng đứng, từ ngọn cây, nó chọc thẳng xuống tới mặt đất, nằm hòn lửa màu vàng, to nhỏ bằng quả chanh chập chờn bay lên hạ xuống trên sợi dây vàng ấy, trông như năm con vật chạy đuổi bắt nhau. Chỉ mấy giây đồng hồ sau, năm quả cầu lửa ấy bỗng chập lại làm một, biến thành quả cầu lửa lớn, như quả bóng đồ chơi, vàng rực pha xanh, lăn từ trên cây xuống, vô cùng uyển chuyển, mềm mại, có vẻ như ruột đặc, lại có vẻ như ruột rỗng, nó vừa lộn vòng mà đi, lại vừa phát ra những tiếng nổ. Anh nghe thấy từ chuồng phía sau nhà những con bò sữa rống lên và bất chợt giật mình, buột miệng:

- Sét hòn!

Vô ý thức, tự nhiên anh nói lỏng cánh tay ôm con ra, con bé liền tụt xuống đất, bò lồm cồm trên hành lang đuổi theo quả cầu lửa đang lăn tròn ở phía trước. Quả cầu lửa chạy lòng vòng, quanh quẩn làm cô bé cũng lòng vòng, quanh quẩn theo.

Anh chăm chăm nhìn quả cầu lửa và đưa con gái đang như cùng nhau trong điệu múa vô cùng uyển chuyển...

Chỉ hai mươi giây đồng hồ, quả cầu lửa lặng lẽ rơi xuống mặt đất. Cô bé chạy tới, tung chân hét lên:

- Sút vào gôn!

Quả cầu lửa như văng lỏi, bay qua anh, vọt vào chuồng bò...

Anh chưa kịp đứng dậy thì phía sau đã vang lên một tiếng nổ lớn. Dường như anh nghe thấy tiếng con

bò ngã gục cùng với tiếng tường vách đổ và người ngay thấy mùi thuốc súng nồng nặc rồi anh nhẹ nhàng bốc lên cao.

2

Anh có cảm giác mình đang bay, nhẹ như một chiếc lông vũ, chân tay vung vẩy trong không khí, giống như người bơi ngựa dưới hồ nước. Động mạch khắp người vẫn bình thường, tim cũng vẫn đập bình ổn, cảm giác như mơ mà chẳng phải mơ. Anh ngửa mặt lên trời, tóc buông xuống như một chiếc bờm ngựa, vầng trán bóng láng lấp lăm những hạt mưa rơi, rồi từ từ bò theo hai bên huyết thái dương lăn xuống. Mái tóc bóng mượt cũng không giữ được nước.

Những đám mây xám đầy nước trôi qua mặt anh, bay về phương bắc.

- Cuốc Cuốc! Cuốc Cuốc!

Dạo nhỏ, tiếng mẹ gọi luôn làm anh choàng tỉnh, và anh biết ngay rằng đã xảy ra chuyện gì đó.

Mẹ đang ngồi dưới ánh đèn vàng vọt khâu cho anh chiếc áo bông, bố ngồi trên chiếc ghế xe gai, tiếng kim xuyên trên vải nghe sần sật, tiếng sợi gai nghe phều phật, cả hai thứ tiếng đều vang nhỏ bé nhưng rất rõ ràng. ..

- Cuốc Cuốc! Dậy đi đái đi!

Nhưng tất cả nước đá anh đã tổng hết ra chiếc đệm vừa mới hong khô ban ngày.

Ban ngày mẹ vắt chiếc đệm lên mảnh tường đất phơi phồng, một cô gái đã có chồng đi ngang qua cứ phải bị miệng lại mà cười.

- Cuộc Cuộc vẽ bản địa đồ đẹp ghê.

Cô gái ấy vốn là học sinh cấp hai nên bàn chải và thuốc đã làm hàm răng cô trắng nõn nà. Trên mái tóc, cô cài một chiếc cặp nhựa hình con bướm. Cô xấu hổ khiến mặt đỏ bừng bừng khi mẹ anh chạy theo lời kéo:

- Bảo Hà vào nhà ngồi chơi đi, cô là người có chữ có nghĩa, cô xem có cách thức gì chữa giúp cho thằng Cuộc Cuộc nhà tôi cái bệnh đá dầm ấy.

Cô ta cần môi, tươi cười:

- Có đấy, thím ạ! Cứ tối tối trước khi em nó đi ngủ, thím lấy một sợi giây gai buộc chặt cái đầu gà ấy lại.

Mẹ nói:

- Làm thế sao được? Buộc, buộc, nhỡ hỏng đi thì rồi sau này sẽ ra làm sao?

Cô gái cười to, chạy biến mất.

Anh xem lại tấm đệm hong trên bức tường đất, quả có thấy rất nhiều quầng, trong ngoài to nhỏ khác nhau, không những giống bức địa đồ mà còn giống như những bông hoa.

Anh rúc đầu trong chăn thút thít khóc.

Mẹ hỏi:

- Lại tè dầm rồi à? Đây, bố nó, phải nghĩ cách gì mà

chứa chạy cho nó đi chứ, năm nay mười bốn rồi, chỉ chớp mắt một cái là đã đến tuổi lấy vợ, cứ như thế, người ta khinh cho.

Bố nói:

- Dời phiên chợ tôi dắt nó đi gặp thầy lang Quan, bốc cho mấy chén thuốc là xong, mười thằng con trai thì có đến tám thằng đái dầm, có gì đâu mà sợ.

Anh chả bao giờ nghĩ tới chuyện lấy vợ hay không lấy vợ, nghĩ: "Sang năm là lên trung học rồi, trường lại xa nhà đến hai mươi dặm"¹⁾, thế nào chả phải ở nội trú, đái dầm ra giường thì mất mặt đến chết".

Anh bò ra khỏi giường, gọi to:

- Bố ơi! Mẹ ơi! Bố mẹ cố mà chữa bệnh cho con đi, lớn lên nhất định con sẽ báo hiếu.

Mẹ bắt anh đứng lên mép giường để bà quay đầu chiếc đệm, rồi bảo anh ngủ tiếp trên khoảng đệm khô. Bà đắp lại chân cho anh cẩn thận, rồi an ủi:

- Cuộc Cuộc, con ngủ tiếp đi!

Anh biết rằng chỗ đệm mình đái ướt đó sẽ được sấy khô bằng hơi nóng cơ thể của mẹ và bố...

Đêm hôm đó, anh trần trọc mãi, không sao ngủ được, trong đầu chỉ hiện lên những công việc, cảnh tượng, mà anh sẽ gọi là báo hiếu cho bố mẹ khi anh lớn lên.

¹⁾ Tất cả những từ như: Dặm, thước, cân, mẩu... nói ở đây là theo hệ đo lường Trung Quốc. Khi nói mét, ki lô, ki lô mét... mới là dùng theo hệ đo lường quốc tế. (Một cân Trung Quốc bằng 0,5kg, hai dặm Trung Quốc bằng 1km, ba thước bằng một mét... (N.D)

Anh nằm nghe bố mẹ bàn bạc với nhau. Mẹ bảo:

- Cuộc Cuộc là một thằng bé hiếu thảo.

- Minh chỉ có mỗi thằng con một, nếu nó không hiếu thảo thì còn biết dựa vào ai? - Bố nói.

"Thế là hết, thi trượt đại học, tất cả mọi hy vọng đều trở thành số không". Anh nghĩ.

Bố đưa tôi đi gặp thầy lang họ Quan. Ông thầy có ngôi thảo lư ba gian, mấy mặt hàng rào, giống như một đảo nguyên bên ngoài vòng trần tục.

Tôi kéo vạt áo bố, hoảng sợ.

Thầy lang Quan là một ông già lưng không, đầu hói bóng, hai con mắt bên to bên bé, trên má có một vết sẹo, dưới cằm có bộ râu trắng phơ phơ, trông rất thần tiên. Thầy chậm rề rề, bắt mạch, định bệnh xong, khi kê đơn, thầy cầm cây bút lông có cái quai thật to, thầy vẽ vẽ mực trong một cái nghiên đồng thật bự, nhìn thẳng vào mắt tôi, viết mấy chữ. Lại vẽ vẽ mực, lại nhìn vào mắt tôi, lại viết thêm mấy chữ... Ánh sáng từ mắt thầy phát ra như thấu suốt tất cả, lục phủ ngũ tạng tôi đều bị thầy nhìn thấy hết.

Tôi nói:

- Bên dưới rốn con có một nốt ruồi!

Thầy lang cười cười:

- Ra vườn vặt cho thầy mấy quả đỗ, thầy cho con cuộc cuộc nó ăn.

Phía trên đầu thầy lang có treo một chiếc lồng nuôi chim đan bằng cật sậy vàng óng, trong có một chim cuốc màu thuy lục.

Ở sân vườn có một cây ngô đồng già cỗi, cong queo, dưới gốc là một lão bà tóc trắng như cước, trước mặt là chiếc cối tán thuốc trông như một chiếc thuyền bằng sắt, trong lòng thuyền tán có một thứ gì đó mềm mềm, màu đen. Bà lão bứt thứ thuốc màu đen ấy, viên tròn lại thành những viên thuốc to như quả ngô đồng rồi xếp ngay ngắn, thẳng hàng trên một tấm gỗ trơn bóng...

Tôi thấy quanh mình tràn ngập một không khí thần tiên và một luồng hơi ấm nóng từ dưới rốn dâng lên cho tới đôi vai, rồi lại từ vai men theo cánh tay xuống tới mười đầu ngón tay tôi...

Bà lão mãi mê làm việc, tôi đứng cả chục phút đồng hồ vậy mà bà chẳng buồn ngược nhìn.

Tôi ngồi xổm xuống, nói:

- Bà ơi! Đỡ?

Bà lão từ từ ngẩng nhìn tôi, khuôn mặt hiện lên một nét cười hiền hậu. Tôi lại nói:

- Đỡ! Cho cuốc cuốc ăn!

Bà nâng bàn tay dính đầy thuốc chỉ về dây hàng rào ở phía tây. Tôi lập tức chạy ra phía đó, đứng lại trước giàn đỗ, hít lấy cái mùi thơm nhàn nhạt ngai ngái, nhìn những chùm hoa đủ các màu trắng, tím, xanh. Tôi lật lớp lá lên, bứt lấy chùm đỗ non còn đầy lông tơ.

Bà lão lại ngẩng lên nhìn tôi cười, vô cùng hiền hậu.

Lồng chim cuốc đã được hạ xuống, đặt trên bàn, tôi

nhìn con vật bé nhỏ trùng với tên tôi. Nó giống như viên ngọc xanh, cặp mắt kép màu cà phê của nó chẳng khác gì hai đầu vú của người đàn bà, hai lớp lông cánh, lớp ngoài màu xanh mực, lớp trong vàng nhạt, và một lớp bụng phệ nặng nề. Giống cuốc này, tiếng kêu của nó không tiết tấu, chỉ có mỗi một tiếng quắc quắc liên hồi từ đầu tới cuối, giống y như một con ve.

Tôi phân biệt được ba loại chim cuốc: Cuốc cỏ, cuốc ngọc, (loại cuốc này nhanh nhẹn, khéo léo, tiếng kêu có xuống thấp có lên cao, xúc tu nhỏ mà dài) và loài cuốc "Lược chải đầu" (mình nó lớn hơn hai loại kia, màu xanh nhạt, tiếng kêu giống như khi người ta lấy móng tay bật vào hàng răng lược). Tôi đã được tính vào hàng chuyên gia cuốc cuốc. Vậy mà thầy lang lại đi nuôi cái giống cuốc ngu xuẩn này. Tôi khinh bỉ nhìn nó, còn nó lại dùng đôi mắt kép giống như đầu vú đàn bà kia chăm chăm nhìn tôi. Nó lấy cặp mỏ màu đen gặm vào những thanh nan sậy cứng nhắc, và sùi lớp bọt mép màu xanh. Tôi cầm một quả đồ chọc chọc vào cái đầu vuông vức của nó.

Thầy lang lấy chiếc quần bút to gõ gõ vào cái sọ dừa của tôi, nói:

- Này cậu nhóc, cho đấy, hãy xách nó đi. Mấy hôm nay nó kêu không biết chán, điếc cả tai.

Tôi nghĩ, "Cái của nợ này ư? Ra khỏi cửa là tôi bẻ gãy cẳng nó luôn".

Tôi uống ba chén thuốc của thầy lang họ Quan, nước thuốc đen như mực, mùi vị vừa ngọt vừa đắng. Mỗi tối trước khi ngủ, tôi thường hay nghĩ tới vết sẹo trên má thầy lang và nhớ tới nụ cười vô cùng hiền hậu của bà

lão. Nụ cười ấy giống như chiếc bàn là nóng, là phẳng phiu tất cả các nếp nhăn trong lòng tôi, đồng thời bên tai tôi còn văng vẳng tiếng con cuốc cổ kêu - con cuốc mà tôi đã định xé vụn nó ra, nhưng bố tôi bảo, cần phải biết yêu thương mọi sinh linh, để mà tích âm đức. Tôi đem con cuốc đó ra bãi cỏ, thả ra... Như thế là cái cổng ngầm của tôi, như được lắp thêm cánh cửa ngăn nước, đêm đêm tôi vận chốt thật chặt, không bị chảy rò ra ngoài một giọt nào.

Tôi bước vào trung học không một chút tự ty hay mặc cảm nào.

Tôi lẩn lóc trong trường trung học đến năm 1977 thì đột ngột có một sự thay đổi lớn: Bất kể là loại con ông cháu cha hay con cháu của dân đen con đỏ, khi thi đạt điểm số cao, đều được nhận vào đại học. Thế là lũ học trò chúng tôi, cùng với cả thầy giáo, đều như phát điên lên. Bố mẹ tôi biết tin này, ngày nào cũng đèn nhang cúng bái cho tôi. Mẹ nuôi được mấy con gà đẻ, mà gà lại ra sức đẻ, còn tôi thì phải ra sức mà ăn trứng gà, bởi vì trên báo chí người ta bảo lòng đỏ trứng có rất nhiều chất bổ não, ăn nhiều bao nhiêu sẽ thông minh thêm bấy nhiêu. Cái đầu tôi, vốn vừa tròn vừa to, thêm vào đó là việc ăn quá nhiều lòng đỏ trứng gà, đã nhanh chóng bổ sung nhiều môn học mà tôi đã từng bỏ hoang. Bước vào năm thi tốt nghiệp, tôi trở thành học sinh nhon của những mũi nhọn. Thầy hiệu trưởng họ Mao thường chú ý đến tôi và nhìn tôi với đôi mắt có vẻ của ông bố vợ. Mao Diễm, con gái thầy, học cùng lớp với tôi. Mao Diễm là một cô gái có thân hình chắc nịch. Mùa hè độc mặc chiếc quần soóc kiểu con trai, tóc lúc nào cũng

cắt tém, ngắn cùn, cánh tay với đôi chân đen bóng như con cá chuối dưới đầm, hai con mắt giống như hai đồng năm xu nhôm; to bằng thế, và tròn cũng bằng thế, bao quanh là hàng lông mày nhọn hoắt và mọc lộn ngược ra ngoài.

Mao Diễm định thi vào học viện Thể dục, nhưng ông bố hiệu trưởng lại kiên quyết gạt bỏ. Mao Diễm tìm đến tôi, gọi tôi bằng tên sữa:

- Cuộc Cuộc, ba em không đồng ý cho em thi vào học viện Thể dục, theo anh phải làm thế nào?

Tôi nói:

- Vận động viên đầu óc ngu si, tứ chi phát triển, sang tuổi "băm" là toi!

Mao Diễm nói:

- Anh nói cứ y như bố em vậy! Thế em thi vào trường nào bây giờ.

Tôi đáp:

- Em nên ghi tên thi vào học viện Nông Nghiệp tỉnh, trường ấy chẳng năm nào gọi được đủ số sinh viên.

Mao Diễm nói:

- Học nông nghiệp phải xuống nông thôn.

Tôi vận:

- Nhân viên nghiên cứu của học viện Nông Học đã có người nào về làm việc ở quê chưa? Các giáo sư của học viện có về nông thôn không? Nền nông nghiệp của Trung Quốc rất lạc hậu, khoa học nông nghiệp còn nhiều vùng trắng. Giáo sư Dương Tích Tam đã từng

nói: "Một môn khoa học nằm trong tình trạng khởi đầu, thì càng dễ tạo ra thành quả". Bây giờ em thử đi nghiên cứu vật lý năng lượng cao xem? Hay đi nghiên cứu những suy luận của Göbach? Với những của ấy, nếu không phải là thiên tài thì... vút. (Cái ngữ cô ấy, chỉ có vào học viện Nông Nghiệp, và tốt nhất là học ngành chăn nuôi gia súc gia cầm, tốt nghiệp xong, cho về làm việc ở trạm phối giống ngựa là tốt nhất.)

Cô ta hỏi tôi:

- Còn anh định thi vào trường nào?

- Chưa tính! (Mồ đây sẽ thi vào hệ Trung văn trường Đại học Bắc Kinh, hay hệ Triết học cũng được, tuy mồ cũng khoai khoai cái môn vật lý, nhưng học văn học triết có vẻ sang hơn).

Tôi ôm cái bong bóng, định chuẩn khỏi, cô ta lại vẫn cứ lẳng nhẳng theo sau:

- Cuốc Cuốc! Giúp em ôn môn toán được không?

- Xin lỗi... tôi bận đi... câu cá! - Tôi nói.

Cô đây vẻ bức bối:

- Cuốc Cuốc, anh đừng có chuẩn. Đề thi năm nay toàn những đề quái đản quý gì ấy, cứ như là mấy nhà phi hành Mỹ bay lên vũ trụ lấy của người ngoài hành tinh mang về vậy.

Tôi ngạo mạn châm chọc:

- Người ngoài hành tinh nó thế nào? Đã thấy bao giờ chưa?

Cô ta sưng ra một lát, rồi đáp thực to:

- Tất nhiên là thấy rồi chứ sao? Người ngoài hành tinh, trên đầu cắm một sợi ăng ten, trong bụng toàn mỳ ăn liền!

Tôi nói:

- Đủ rồi đấy! Đừng có chặn đường tôi.

Cô ta uốn éo bộ eo, nói:

- Cuốc Cuốc! Anh có chịu giúp em ôn tập không nào?

Tôi kêu lên như tiếng con chim cuốc:

- Xin lỗi, không có thì giờ.

Tôi chạy vội ra đám hoa quỳ bên cạnh nhà xí "giải buồn"!

Một cục đất to tướng ném vào cổ tôi, những mẩu bị vỡ vụn thì rơi vào đũng quần. Tôi nghe thấy tiếng cười khanh khách của Mao Diễm, nhưng chỉ được mấy tiếng, rồi tu tu khóc.

Có thể là do hòn đất mà Mao Diễm ném khiến cho cái *van điều tiết* trong cơ thể tôi bị chấn thương, cho nên vào đúng cái ngày rằm rộ, tấp nập bước vào cuộc thi đại học, buổi sáng là giờ chính trị, khi vừa ngồi vào phòng thi, tôi lập tức cảm thấy bụng dưới như bị tụt xuống, và những giọt nước tiểu cứ tý tách tý tách khơi gợi khiến tôi thấy đũng quần sắp bị ướt sũng, đành phải giơ một bàn tay run run lên...

Thầy giám thị nhìn tôi bằng cặp mắt đầy nghi ngờ, đi tới hỏi có việc gì. Tôi đáp tôi buồn đi tiểu. Thầy giáo vắn:

- Vừa vào phòng thi đã đòi đi đại? Không được!

- Tôi sẽ đại ra quần mất!

Mồ hôi toá ra khắp mặt, tôi meo mào như sắp khóc.

Thầy giám thị áp giải tôi như áp giải tù nhân ra nhà xí, đôi mắt chòng chọc không rời tôi một giây, bởi e rằng tôi sẽ rút từ trong người ra cái gì đó, như một cuốn sách thu nhỏ chẳng hạn...

Tôi rặn thật mạnh: "Cuối Cuối ơi! Bọng dài mày đầy nước mà rặn không ra giọt nào, thế là nghĩa làm sao?"

Thầy giám thị chém nghiêng sống tay vào gáy tôi, nói:

- Đi thôi! Ngài sinh viên tương lai! Đừng có hòng giở trò. Anh mà còn làm kiểu này nữa, tôi sẽ tống cổ khỏi phòng thi đấy!

Thật đúng là có khổ mà không được than, có oan mà không được cãi. Trở lại chỗ ngồi trong phòng thi, cơn tức, đái lại cuộn cuộn kéo tới. những dòng chữ trên "quyển thi" cứ lung lay, run rẩy như lũ kiến bò. Tôi cố dùng mắt bắt lấy từng con một, nhưng không sao "bắt" nổi.

Thế là toi rồi! Mỗi tay tôi cầm chặt một chiếc bút máy. Hai chiếc bút đã được đồ đầy loại mực cao cấp nhãn hiệu Thiên Nga. Cho đến khi chuông điểm hết giờ thi, tôi vẫn chưa viết được chữ nào. Thầy giám thị giật xoẹt lấy tờ giấy thi trong tay tôi, đi mất...

Tôi nghe thấy tiếng thầy lầu bàu:

- Lại là một *bạch quyển tiên sinh*! (Ngài nộp quyển trắng).

Buổi chiều thi toán, hôm sau thi văn, sử, địa, và tôi vẫn khốn khổ như hôm trước, tuy sự nặng nề cũng có giảm bớt, và tôi cũng đã viết được một cái gì đó trên những tờ giấy thi của mình.

Tôi khóc khi ra khỏi trường, cảm thấy vô cùng oan uổng, tất cả bạn học và các thầy giáo đều "lấy làm tiếc" cho tôi.

Khi công bố kết quả, tổng số điểm thi của tôi chỉ là năm mươi chín, rõ ràng đây là một sự ô nhục. Còn Mao Diễm, tổng số điểm là hai trăm tám mươi sáu điểm, được nhận vào Học viện Nông Nghiệp tỉnh.

Trước khi tựu trường, cô đạp xe vòng vèo tới nhà tôi, nói:

- Ba em cho anh về trường "nhóm lại lò"⁽¹⁾. Thực ra chỉ cần khắc phục mặc cảm tâm lý một chút là anh có thể tùy tiện lựa chọn vào bất cứ trường đại học nào trong toàn quốc.

Tôi nói:

- Anh cũng biết vậy. Chả có cách nào khác được, đều có số cả.

Mao Diễm nói:

- Chớ tha cái số ấy đi. Ba em, trước đây mấy hôm viết cho cậu em lá thư, có nói tới tình hình của anh, chả vì cậu em là bác sĩ thần kinh cấp một mà, trong thư trả lời, cậu em có nói, anh rất có thể bị mắc vào bệnh "Hội chứng khi thi đại học". Biện pháp trị liệu là mỗi ngày chạy chậm ba ki lô mét, thở sâu hai trăm lần, nằm sấp chống tay ba trăm cái, trước khi bước vào phòng thi uống một bát nước lạnh thật to.

Tôi đáp:

⁽¹⁾ Học đúp.

- Hay đây! Để anh thử xem sao.

Mao Diễm vào học đúng hệ chân nuôi, học đầy một bụng những bò ngựa dê, rồi ủ cở muối cở chua. Tôi học lại một năm, giải tới hơn ngàn đề toán khó, gót chân lê trên đường đến thành chai, nhưng khi bước vào phòng thi, tôi lại vẫn có cảm giác đúng y như năm ngoái, cái cảm giác tức đái, bí đái vẫn lảng nhảng ộp tôi suốt cả cuộc thi, và lại thêm một lần "*Danh lạc tôn sơn*" (*Tên bay về núi Tôn Sơn*, ý nói thi trượt. ND). Thầy hiệu trưởng họ Mao không thể không quát lác, mắng mỏ.

Tôi biện bạch:

- Thưa thầy hiệu trưởng, thầy còn mắng làm gì cho thêm oan uổng em ra? Lẽ nào em lại không muốn trúng tuyển để cho nhà trường, cho bố mẹ và cho cả chính bản thân em nữa?

Thầy hiệu trưởng nói:

- Thôi thì quá tam ba bận! Em hãy về trường "nhóm lại lò" một lần nữa, được thì được, không được thì vớt.

Tôi nói:

- Thưa thầy hiệu trưởng, sang năm em sẽ cố thi cho đỗ. Cũng đành lấy bóng đèn già tối, không nên cơm cháo gì nữa thì giắt búa đi làm vậy.

Tôi lại "nhóm lò", đèn sách thêm một năm nữa. Vào trước hôm bước vào thi cử, thầy hiệu trưởng cho tôi về quê để ngắm nghía nhìn sắc xanh trên cánh đồng cỏ, hít thở không khí trong lành, lắng nghe những tiếng chim ca hót, nghỉ ngơi, thư giãn, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu.

Tôi về quê, bố mẹ vừa vui mừng vừa hoang mang. Mẹ tôi mang cả đồng trứng gà vằn gom góp cho tôi ăn, ăn trứng nhiều đến nỗi miệng tôi lúc nào cũng có mùi cứt gà...

Bố tôi nói với tôi, về đây thần bí:

- Cuộc Cuộc này, năm nay bảo đảm là con thi đỗ. Con có nhớ mấy năm trước bố đưa con đến nhà thầy lang họ Quan không, khi con ra vườn hái đỗ, thầy nói với bố rằng: "Vạn vật trong trần gian đều có linh khí". Thầy lang lại kể rằng, "Vào triều nhà Thanh, có ông cử nhân lên Kinh thi Hội, lúc qua sông, thấy một con kiến bị trôi qua, ông liền giơ tay vớt lên. Về sau, khi quan chủ khảo chấm, phát hiện ra có một con kiến cứ bấu vào một trang quyển. Thì ra, bài thi của ông cử nhân có một chữ viết thiếu mất một nét, con kiến cứ phục vị tại đó, là để thay thế cho cái nét chữ bị thiếu kia. Quan chủ khảo lấy quăn bút gạt con kiến đi, nó lại bò về đúng chỗ ấy. Cứ gạt đi, bò về như thế mấy lần, khiến quan chủ khảo phải cảm động nói: Cái anh cử nhân này có thiện công! Thôi! Lấy cho đỗ! Thế là ngọn bút son vung lên, ông cử nhân trúng tiến sĩ.

Tôi nói:

- Điều đó liên quan gì tới con?

Bố tôi trịnh trọng nói:

- Có liên quan đó, Cuộc Cuộc ạ! Khi ấy thầy lang có cho một con chim cuộc, con đã thả phóng sinh cho nó là gì? Chính là thiện công đấy con ơi. Mấy năm nay lúc nào bố cũng nghe thấy tiếng chim cuộc văng vẳng bên tai. Con ơi! Cứ yên tâm mà thi con ạ.

Sau hôm đó, tôi cứ như gặp Thần gặp Thánh. Khi bước chân vào phòng thi, cái cảm giác bí đái của tôi quả nhiên biến mất, nhưng trước mắt tôi lại cứ thấy con chim cuốc kia xuất hiện. Nó dương cặp mắt kép trông như hai cái đầu vú đàn bà nhìn tôi đầy thù hận, hai phần mỏ đen ngòm cứ cộp cộp gõ, giữa cặp mỏ ấy lại ứa ra dòng nước dãi màu xanh. Con chim cuốc cứ bò đi bò lại trên tờ giấy viết bài thi của tôi, vẩy vẩy đôi cánh, và kêu những tiếng của con ve sầu.

Thế là tôi lại thêm một phen bại trận. Quá tam ba bận, thầy hiệu trưởng đã nói rồi. Tôi len lén trở về nhà. Trong vòng hai tháng, tôi cứ như người mất hồn. Tôi thật tình hy vọng vào điều may mắn là con chim cuốc sẽ dang rộng đôi cánh thần thông của mình ra, bởi tôi đã chẳng nhìn thấy nó quẩn quanh vỗ cánh trên tờ giấy thi của tôi là gì? Cũng có thể nước dãi màu xanh của con chim cuốc sẽ để lại vết tích ở bài thi cho tôi, mà những vết tích lại là những đáp số tiêu chuẩn...

Chỉ còn biết an phận làm một anh nông dân.

Bố mẹ tôi cũng an ủi:

-Trong cõi trời đất nhân sinh này, người ta vẫn lấy
Canh nông vi bản:

Dù buôn, dù bán trăm bề,

Trăm bề, vẫn chẳng bằng nghề canh nông.

Có việc làm, có cơm ăn, không bệnh hoạn, thế là được sống những ngày tháng thần tiên nhất, kém gì những ông quan nọ tước kia. Sau khi năm dài mấy chục ngày liền, cuối cùng tôi cũng phải bỏ dẫy. Cởi bộ quần

áo học trò, mặc lên người chiếc sơ mi rách vá, quần giấy thủng vào bụng, tay xách chiếc liềm, tôi xông vào những bụi sậy vàng óng.

Anh nằm đó, cả khung xương rã rời. Lòng bàn tay bị chuôi liềm làm thành một nốt phồng, to như quả nho, và nó đang giật giật, lại thấy đau đau ở phía sau gáy. Thực ra cả buổi sáng, anh làm chẳng được bao nhiêu, số cây cắt được không đủ cho một người gánh...

Sáng sớm, để tỏ rõ một lòng một dạ đi theo nghề nông, anh đã bảo mẹ gói cho hai chiếc bánh thật to, cùng với một khúc củ cải muối.

Mẹ nói:

- Có vài dặm đường, chịu khó về mà ăn cơm nóng canh sốt có hơn không.

- Con không muốn mất công đi đi lại lại. - Anh lầu bầu.

Bố nói:

- Thì bà cứ làm theo ý nó đi nào.

Mẹ nhét thêm vào chiếc túi hai quả trứng muối mặn, rồi cứ dặn đi dặn lại rằng phải liệu sức mà làm. Anh dậm dậm chân gật gật đầu cho xong chuyện, đeo túi đồ ăn vào chuôi liềm rồi chân cao chân thấp bước ra khỏi cổng.

Chính quyền thôn đã chia khoán những ruộng sậy đến từng hộ, mỗi khẩu được một mẫu, nhà anh được chia ba mẫu sậy.

Cả buổi sáng, anh chỉ cắt được một khoảng sậy to

bằng hai mặt thốt cổ xay, với bảy tám bó sậy to bằng người anh, ngược xuôi nằm đó.

Bụng anh sôi réo óc ách nhưng anh không muốn trở dậy lấy bánh ra ăn. Anh mơ mơ màng màng thấy mặt trời như một con ngựa, hý dài, lông về phương tây, những ruộng sậy liên chi hồ điệp bị ánh sáng mặt trời chiếu xuống thành từng đám loang lổ, một trận gió thổi tới làm cho những lá sậy cọ vào nhau vang lên những tiếng lào xào như tiếng nói thầm, những bông sậy màu xám lông chuột gật gù liên tục. Đàn vịt trời đầu đỏ từ trong những cánh ruộng sâu kêu lên quàng quạc. Sậy tốt như rừng, ba mẫu, trời.

Anh bất chợt nghĩ tới Mao Diễm, cô gái có cặp mắt y như cặp mắt mèo bây giờ đã là sinh viên đại học năm thứ ba rồi, còn anh, vẫn đang nằm ở cánh đồng đầy sậy hoang vu này như một con tằm chết khô, như một khúc gỗ mục... Tất cả đều là do cái con chim cuốc chết tiệt kia!

Anh nghĩ ngợi lung tung, lộn xộn và bỗng thấy trên mặt buồn buồn, ngứa ngứa, như có một cái đuôi trợn trợn, lạnh lạnh đang luồn lách vào những khe hở trong làn da thô thịt. Anh uể oải mở mắt và nhìn thấy một chiếc đuôi xanh xanh vàng vàng đang động đậy, giật mình, định thần nhìn kỹ lại, mới biết đó chỉ là một bông hoa sậy đã được bứt hết lá chỉ còn cái ống và cái cuống đang nằm trong một bàn tay mập mập. Anh nhìn kỹ, nhìn thấy một cánh tay tròn lẳn, xinh xẻo bên trong một ống tay áo màu thủy hồng. Anh xê dịch đôi mắt, và nhìn thấy cả thân hình cô gái có bầu vú to, chắc lẳn, eo lưng cũng to, và một khuôn mặt tròn như bông hoa hướng dương...

Anh lâu bầu:

- Cô làm cái trò gì vậy?

Anh trở mình, rồi nhắm mắt lại. Tuy đã nhắm mắt, nhưng anh vẫn nhìn thấy bông hoa sậy huơ huơ, nhảy múa lấp lánh như một cánh bướm vàng. Thì ra cái Kén (tên âm Hán là Kiển, nghĩa là cái kén. N.D), cô ta đến đây làm gì vậy?

Anh nghĩ, chừng như mình đã quên bém mắt cô ta, mình với cô ta là người cùng thôn, cách nhau có cái ngõ. Bố cô ta là một thợ mộc, biết đóng tủ, đóng hòm, đóng khuôn cửa...

Một hôm, năm kia, anh đi gánh nước về nhà, chiếc đòn gánh bằng gỗ du đê nghiêng lên vai khiến anh há cả miệng. Cô Kén bung miệng cười. Anh đặt phịch gánh nước xuống, hỏi vặn:

- Cười cái gì?

Cô luống cuống đỏ dừ mặt, quay người biến mất...

Anh với Kén có lẽ chỉ duy nhất một lần đối thoại như thế, mà lại như hung thần ma quỷ với nhau.

Chiếc đuôi bông sậy ấy, lúc đầu chỉ phất phơ trên mặt anh, nó không còn cái cảm giác lành lạnh, buồn buồn nữa, mà đã khiến anh ngứa ngáy và nóng rực người...

"Cái nhà cô Kén này, chẳng biết mắc chứng bệnh gì thế không biết?" Anh nghĩ và mở choàng mắt ra, quát lên:

- Cô đang ngứa ngáy hả, muốn gãi hả? Chỗ nào ngứa, kiếm lấy cục xỉ than mà cọ!

Tiếng quát làm Kén sợ chết khiếp, đuôi bông hoa

sậy rơi, mắc trên ngực. Mặt cô ta đỏ lên như một chiếc mào gà, chân tay không còn biết để vào đâu. ..

Anh ngồi dậy, ánh mắt như bị cô hút lấy. Kén mặc chiếc áo màu thuỷ hồng vạt cài chéo, hai con mắt trên khuôn mặt tròn vành vạnh cách nhau rất xa, mũi hơi tẹt, môi trên hơi bị xong, trán xoà ra mái tóc trẻ con.

Anh nhìn cô không chớp mắt, cô cũng len lén nhìn anh.

Chẳng hiểu tại sao chiếc áo vạt cài chéo màu thuỷ hồng kia lại khiến trái tim anh lúc phát lạnh, lúc phát run, lạnh xong, run xong, nó lại nóng nóng, giần giật...

Từ trong đáy sâu tâm khảm anh bỗng vang lên một bài mục ca đoàn viên; du dương, uyển chuyển. Cô vịn tay vào mấy gốc sậy, cúi đầu, những cây sậy lay động, lá sậy thì thảo, hoa sậy phát phơ, những mảnh ánh sáng mặt trời vỡ vụn như những hạt phấn vàng đậu đầy trên tấm áo và cả khuôn mặt cô. Trong con mắt anh dễ lộ ra nỗi lo lắng êm đềm và nỗi phiền muộn ngọt ngào. Tấm áo màu thuỷ hồng vạt cài chéo đỏ và tấm áo thuỷ hồng chập chờn trong những cây sậy màu vàng đã làm anh bay đi thật xa, trong không khí nồng nặc mùi sinh sản của dã thú trong chốn rừng sâu.

- Cô Kén, tên chữ của cô là gì? Không đi học thì cũng phải có một cái tên chữ chứ! Người ta gọi tên sữa của cô là Kén mà cô không tức à? Vừa rồi tôi đã làm cô phát hoảng ư?

Tôi thấy khó chịu trong lòng, bởi nhìn cô, cái gì cũng thấy nghịch mắt.

- Anh cũng đi cắt sậy ư? Nhà anh được chia mấy mẫu? Cắt hết chưa?

- Ối dào, ba mẫu sậy này của nhà tôi có khi phải cắt đến ba mươi tết cũng chưa xong. Cóc cần, tôi cứ cắt dần, cắt dần, mà diên tiết lên ấy à, cho nó một mỗi lứa là xong. Cóc cần, đã bảo cóc cần là cóc cần...

Cô ôm lấy mặt, khóc. Từ kẽ tay cô chảy ra nước mắt cùng tiếng khịt mũi, những giọt nước mắt lăn trên tấm áo màu thủy hồng, mặt trời loạng choạng như một con bò già, và những ánh nắng màu trắng bạc của mặt trời chùng như cũng giảm bớt đi, ánh sáng màu tím, màu hồng còn lại như nhiều lên, màu sắc của cây sậy càng trở nên quyến rũ. Ôi! Chiếc áo màu thủy hồng, người càng ngày càng chói chang, càng ngày càng tươi đẹp, người khiến cho ta vừa phấn đấu vừa buồn phiền. Không biết được ta yêu người hay ghét người nữa? Người giống như một đám lửa ngàn ngụt cháy, những cây sậy vây quanh người chỉ trong nháy mắt đã biến từ màu kim hoàng sang màu hồng quất.

Chiếc áo màu thủy hồng! Người như một thanh nam châm kéo ta đứng dậy. Người không nên giật lùi như thế! Người lui ta tiến. Chiếc áo màu thủy hồng ơi, làm sao người phải run rẩy như thế, phía sau người những cây sậy cũng xôn xao hẳn lên. Chiếc áo màu thủy hồng ơi, người đã biến ta thành một con thiêu thân cuồng nhiệt...

Chân anh giẫm lên một vật gì đó mềm nhũn. Từ trong ruộng sậy vang lên những tiếng kêu khác lạ, giống như tiếng trẻ con khóc, lại giống như tiếng người già húng háng ho. Tất cả các lỗ chân lông của anh mở toang ra, người anh dầm dìa mồ hôi. Anh cúi đầu nhìn xuống, đó là một con nhím, tròn như một quả bóng dứa...

Cô kinh ngạc kêu lên:

- Cuốc Cuốc, anh làm sao thế?

- Sợ tưởng chết! Một con nhím cực to! Một con nhím đã thành tinh...

Anh giận dữ:

- Để anh cho nó một nhát liềm...

- Anh đừng giết nó! Cuốc Cuốc! Giống nhím là không biết được đâu!

- Thôi được, vì em, anh tha cho nó!

Anh dùng mấy ngón tay túm lấy những chiếc lông nhím, nhắc lên, rồi lẳng lẳng lấy đà, buông mạnh tay ra, hét lên:

- Lăn tí cái quả cầu gai nhà mày đi!

Sau đó chỉ là tiếng xào xạc của những cây sậy và con nhím biến mất giữa đám màu sắc huy hoàng. Màu lông con nhím giống y như màu sắc của đám sậy, trách nào mà anh không đâm phải người nó.

Chiếc áo màu thủy hồng ối, người làm mất ta hoa lên rồi.

3

Con nhím già cuộn mình lại giống như một quả bóng. Những tiếng sét hòn nổ ra liên tiếp làm nó hốt hoảng, cuộn tròn run rẩy trong tổ của mình. Tổ nhím

được đào ở lưng chừng bờ con mương thoát nước, trên nóc tổ có một cây thương nhĩ to⁽¹⁾, quả đầy những gai cứng giống như gai táo. Nước mưa đọng lại trên mặt mương, lấp loáng sáng, trông như những thỏi bạc vụn. Nước vẫn tiếp tục dâng cao, còn cách mép tổ chừng vài ba tấc, hơi nước theo mạch đất ngấm lên, đám cỏ lót tổ đã ướt sũng. Nó lo lắng nhìn ra khoảng trời màu chì bên ngoài cửa hang, những giọt mưa lúc to lúc nhỏ rơi xuống mương làm nước bắn tung lên rất cao, đám lông tơ trước ngực nó đã có một lớp nước trong veo bám vào. Bên ngoài mương, những con ếch ngồi rình đám châu chấu, hoặc những con thiêu thân bị ướt cánh. Mẹ mày! Nó bực bội chửi, ngập cái tổ của ông là cùng chứ gì? Ngập tổ, ông sẽ vào cái gian nhà của Cuốc Cuốc làm kho chứa thức ăn cho bò tạm trú ít ngày. Ở đấy có vỏ lúa mạch thật ngon và đầy hương rượu thơm lừng của thức ăn ủ chua. Năm ngoái ông đã ở đấy đến hơn bảy tháng trời rồi, về sau, Cuốc Cuốc đã đặt bẫy chuột điện nên ông mới phải dọn đi.

Một sét hòn lần từ cây bạch dương xuống, lăn tới cửa chuồng bò và nhím gai giường mắt nhìn con vật màu mận vàng, chạy nhảy lung tung, bất định, trong mái hiên màu xong, không nghe thấy tiếng Cuốc Cuốc hét to, cũng như những tiếng reo vui của cô bé gái...

Con chim khách trên cây bạch dương rụt cổ than vãn:

- Lông của tôi cháy trụi mất rồi, cái tổ cũng bị đốt cháy rồi, con tôi đang giãy chết trong đám bùn đất dưới kia.

⁽¹⁾ Trong đông y có vị thuốc "Thương nhĩ" chính là lấy từ cây thương nhĩ này. Tên La tinh của nó là *xanthium strumdrum*. (ND)

Con nhím gai vẫn nhìn không chớp mắt vào quả cầu lửa, lòng tràn đầy sự cung kính cũng như sợ hãi đối với thiên nhiên. Nó nhìn cô con gái giống như một thiên thần nhỏ bé truy đuổi quả cầu lửa, như đùa nghịch.

Rồi từ trong chuồng bò bỗng bùng toé lên một vầng sáng màu vàng, tiếp liền đó là một tiếng nổ cực lớn, con nhím bị lộn một vòng trong ruộng sậy, lông xuyên qua hai chiếc lá sậy màu vàng nhạt, như cắm thêm lên hai lá cờ khiêu chiến. Đầu nó văng, mắt nó hoa lên, nước chua trong dạ dày xộc lên tận cổ, nhưng bù lại, đã phát hiện ra một con bọ cánh cứng màu vàng chanh, lốm đốm những chấm đen, liên tục cái mõm nhọn của nó tới. Con bọ cánh cứng chẳng hoang mang gì, vênh cặp mõm của nó lên, phun ra một luồng khói trắng như sương, con nhím sặc sụa quay đầu, mê đi, lâu lắm mới tỉnh lại được. Nó hối hận rằng vì ham ăn đã quên luôn cả cái trò quỷ quái biết đánh rắm của côn trùng. Vừa nghĩ ngợi như thế nó vừa bối lật đám lá sậy mục, và xới được hai con ấu trùng bọ dừa béo ú. Trong bụng đã no no, nó nằm phục xuống đám lá sậy. Đôi mắt sắc nhọn của nó nhìn xuyên qua đám lá, nhìn về phía một người đàn ông và một người người đàn bà đang đứng trước mặt nhau...

Mặt trời đã ngã về tây, tó lên ruộng sậy những màu sắc rực rỡ huy hoàng, mỗi chiếc lá sậy lay động đều cất nạt đám ánh sáng ấy ra khiến nó trở thành trăm sắc rối ren, chập chờn.

Người con gái mặc áo hồng lại tu tu khóc.

- Khóc cái gì vậy. Kén? Em có nỗi oán gì, hoặc ai bắt nạt em? Nói đi, anh sẽ giúp cho.

- Thật thế không? Nghe xong, anh dừng mắng em nhé? Tối qua, cái nhà bà Viên Rộng Miệng, là bà mối ấy mà, đến nhà nói với bố em rằng: Cô Kén nhà ông cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa đâu, tục ngữ có câu, không nên giữ con gái lớn trong nhà. Cái thằng Cuốc Cuốc con nhà ông Trúc ở bên ngõ Đông ấy, thật là một đứa có thấp đèn lồng đi tìm cũng chẳng thấy, người đã đẹp trai, lại có học, hai ông bà già chỉ có độc nó, cái Kén nhà mình về đây, cứ gọi là làm chủ tất. Bố em nói: Chỉ sợ người ta cao quá mình với không tới. Bà Rộng Miệng nói: Thấp cao cái nỗi gì, thằng Cuốc Cuốc đã thôi học, bây giờ cũng chỉ là một anh cày ruộng, cái Kén nhà mình có kém cỏi gì cho cam. Thế đấy, em nói hết cả rồi đấy...

- Có thế mà em khóc?

Tim tôi đập thình thình, loạn xạ.

Con nhím gai lặng lẽ bò về phía trước, núp vào chỗ rất gần với Cuốc Cuốc và cô Kén. Nó nín thở, nhìn đôi trai gái trẻ trung ấy.

Cô Kén đã buông đôi tay úp trên mặt mình ra, bàn tay trái đặt vào giữa hai bầu vú, tay phải níu vào một cây sậy lớn, móng tay cạy cạy vào vỏ cây sậy, ngón nước mắt vẫn còn nằm nguyên trên khuôn mặt tròn trịa. Đôi mắt to, chiếc mũi nhỏ, miệng bé, khiến cô nom chẳng khác nào một con búp bê tây.

- Em có biết không, Kén? Anh thi đại học ba năm đều trượt. Cái số anh nó hên. Lại chẳng biết làm ăn gì, như vậy là học không hay, cày không hiểu, chỉ là một đồng phế liệu. Cả một ngày anh chỉ cất được ngần này

cây sậy, không được lấy chục mét vuông, những thanh niên trai tráng khác, ít ra một ngày cũng phải cắt được gấp trăm lần... Đến ngay cả em anh cũng có biết gì đâu.

- Anh có thích em không? Cuốc Cuốc, em xin anh đấy. Anh đẹp trai, lưng anh thẳng như thân cây bạch dương. Cứ mỗi khi thấy anh là tim em đập loạn xạ cả lên.

- Anh thi đại học còn trượt, mà còn đáng để lấy vợ à? Anh đâu có xứng với em.

- Anh Cuốc Cuốc ạ! Thấy anh thi trượt đại học em lại mừng. Đừng có giận, em không có cái ý ấy. Nhưng em cứ nghĩ, nếu anh thi đậu đại học, thì mấy cái con khi ở thành phố ấy nó sẽ cuỗm anh đi mất, chả đến phần em.

Cô từ từ quỳ xuống và nhích về phía trước bằng đôi đầu gối. Đến trước mặt Cuốc Cuốc, hai tay cô ôm lấy đùi anh, ngửa mặt lên tha thiết:

- Cuốc Cuốc! Anh Cuốc Cuốc!

Đôi chân anh như được làm bằng đất tươi xốp bỗng sụp xuống, rồi hai người quỳ tróc mặt nhau.

Con nhím gai từ từ xê dịch để nhìn được phía bên của cả hai người. Cuốc Cuốc cao hơn nên miệng Kén chỉ vừa ngang với cằm anh. Nhím gai nghe thấy tiếng thở gấp gấp của hai người, và cả tiếng của hai con tim đập mạnh không cùng một nhịp. Đầu của Cuốc Cuốc cứng đờ, ngửa lên, sắc mặt trắng bệch...

Nhưng có tiếng bánh xe lăn lộc cộc từ trên trời truyền xuống, phải chăng đó là tiếng trái đất chuyển động xoay quanh trục của mình!

Cuốc Cuốc ép chặt mặt mình vào Kén, bốn lần môi gấn chặt với nhau, răng nghiến chặt, như kêu lên ken két...

Con nhím gai co mình lại bên gốc sậy, thở mạnh cũng không dám...

Rồi họ buông nhau ra, người con gái vẫn quỳ như cũ, người con trai lại nằm trên mặt đất, ngửa mặt nhìn trời, y như đã chết vậy!

- Anh Cuốc Cuốc, hãy ôm lấy em đi, hôn em nữa đi, em là người của anh rồi. Tối nay bà Viên Rộng Miệng sẽ tới nhà anh để bàn chuyện cưới xin, anh nhất định phải đồng ý đấy, nếu anh duỗi ra thì em chỉ còn có chết... Mau mau cưới em đi, em nhìn thấy người ta bế con mà thèm quá.

Kén bò tới trước mặt Cuốc Cuốc, xọc những ngón tay vào mớ tóc rối bời của anh, dịu dàng chải chải, thỉnh thoảng có một sợi tóc của Cuốc Cuốc rụng, kẹt vào móng tay Kén, cô liền lấy môi mình kéo sợi tóc ra...

- Anh Cuốc Cuốc này, đừng buồn, mai em sẽ giúp anh chặt sậy. Chúng mình như hai con châu chấu buộc chung một sợi chỉ rồi...

Cuốc Cuốc giận dữ gào lên:

- Xé ra, đừng có động vào tôi...

Anh từ mặt đất đứng vụt dậy, vung chiếc liềm bổ vào đám sậy như một kẻ điên rồ. Những thân, những lá, những bông hoa sậy lả tả rơi xuống dưới ánh sáng loang loáng của lưỡi liềm.

Kén lại vừa khóc vừa kêu lên:

- Anh Cuốc Cuốc, anh đừng làm thế! Nếu trong lòng không vui thì anh đánh em đây này, không nên giận dữ mà làm hại đến bản thân mình.

Nhím gai trông thấy Kén lao vào giữa lớp ánh sáng loang loáng của lưới liềm.

- Buông ra, cắt xéo! Buông tôi ra!
- Không, không là không, em không buông!
- Cô là ai? Cô có cái quyền gì mà ôm lấy tôi?
- Em là vợ anh!
- Vợ hử? Đồ quý! Cô định trói buộc tôi?

Nhím gai lại thấy lưới liềm vung lên và tiếng liềm phăm phăm chặt vào thân sậy. Nó nghe tiếng sậy đổ xuống rào rào, nghe thấy cả những tiếng nho nhỏ, rất lạ lùng và chiếc mũi nhọn của nó còn ngửi thấy cả mùi tanh tanh của máu...

Kính hoàng, nó nhìn chăm chú hơn, thấy ống tay áo màu hồng của cô gái bị rách một mảng, và loang lổ máu. Máu rỉ thành dòng, men theo cánh tay tới bàn tay, nhỏ xuống đám sậy, từng giọt, từng giọt trông như một chuỗi hạt châu.

Kén rên rỉ.

Nhím gai đau khổ nhắm mắt lại, nghĩ: "Cô Kén ơi! Cô là một cô gái lương thiện, hiền lành, sao lại bị lưới liềm của cái thằng mất dạy Cuốc Cuốc kia bỏ vào người, vậy mà đến một câu trách móc cũng không có..."

"Còn cái thằng Cuốc Cuốc kia, mày là một con quý đốn mạt. Tao hận là ngay lúc ấy không nhảy bổ được

vào người mây, lẫn trên mặt mây mấy vòng, để cho những chiếc lông cứng của tao đâm vào mặt mây toé máu". Nhưng nhím gai còn chưa kịp làm gì, thì chiếc liềm đã rơi xuống đất.

Cuốc Cuốc rùng rùng đôi vai, đưa tay bịt lấy vết thương của Kén:

- Kén ơi! Em thật bụng lấy anh à?
- Thật.
- Có đau không?
- Đau.

Ánh tịch dương màu huyết hồng phủ trên bãi sậy, chỗ nào cũng như đang bốc cháy. Con nhím gai bò theo những bụi cỏ thấp, và mép con mương ẩm ướt, theo hút bóng hai người.

Ráng chiều ấp ủ những mái nhà, khói lam chiều như chiếc mui xe của nhà vua trùm phủ không gian, mấy con quạ về tổ muện vùng đôi cánh sắc tía lượn tròn trên ngọn cây. Dưới gốc, một động vật hình chim đứng nhìn những cánh quạ bay lượn như si như mê, nét mặt lộ rõ niềm ước ao được bay lên. Có hai thằng bé con nấp sau gốc cây, một đứa lấy khẩu súng cao su đỏ, một đứa lấy khẩu súng cao su đen rình rình bắn trộm vào mông động vật to lớn ấy...

Nhím gai nằm phục dưới chân một hàng rào. Cô Kén và Cuốc Cuốc thì thảo với nhau cái gì đó, rồi lại thấy họ vội vã chia tay nhau. Cô Kén cứ đi một bước lại ngoảnh nhìn lại một cái, rồi chìm vào trong bóng chiều.

Con nhím bò theo Cuốc Cuốc.

Nhà Cuốc Cuốc ba gian lợp tranh, một vòng tường đất, cổng rào bằng cây sậy đã bị thủng một lỗ, nhím gai chỉ việc kéo dài mình ra, cụp lông cứng trên lưng xuống là chui lọt cái lỗ này vào sân. Nó đi quanh trịnh sát một vòng. Trong chuồng lợn có một con gày giờ xương nhìn nó ụt ịt vẻ dầy khó chịu. Trong chuồng gà có hơn hai chục con, những con gà mái đẻ nằm phục trên đám đất cát ngủ vùi, con gà trống duy nhất đứng trên một chân ở giữa đàn gà, như một hiệp sĩ.

Con nhím đang định chui vào cái tổ nó làm từ lâu rồi, trong đồng rơm, nằm nghỉ một lát thì đã thấy cánh cổng sậy mở ra và một người đàn bà to béo, bì bạch bước vào sân, rồi vào ngay trong nhà. Trong ngôi nhà tranh liên có tiếng nói choang choang. Khoảng độ một giờ *âm lịch*¹⁾ sau, người đàn bà đó lại bì bạch ra về. Bước chân nặng nề khiến làn da bụng nhím gai cảm nhận được sự rung động của mặt đất dưới mỗi bước của bà ta. Đang có một vành trăng khuyết treo lơ lửng phía tây một ngọn cây, vành trăng thanh mảnh mà dài, tỏa ra lớp ánh sáng thật đáng thương. Trong sân như được trải đầy hoa linh lăng màu tím. Một con gà uốn lưỡi, ú

¹⁾ Nguyên văn là "Thời thần", đây là cách chia giờ theo âm lịch, mỗi ngày chỉ có mười hai giờ, ứng vào các cung Tý, Sửu, Dần, Mão... như vậy một giờ này bằng hai giờ đồng hồ dương lịch, đã có người dịch là "canh giờ", nhưng tôi thấy chữ "canh" là để chỉ giờ vào ban đêm, không dùng chung được cho cả ban ngày, bởi vậy tôi dịch là "giờ âm lịch" cho rõ nghĩa.

Theo tôi, nên dịch hai chữ "Thời thần" này thành ba chữ là "Giờ Tý Sửu", như vậy rõ được nghĩa âm lịch mà dùng chung được cho cả ngày lẫn đêm (N.D)

ô cất tiếng mè sảng. Con lợn lang nhỏ gặm máng sồn sột. Làn gió ngai ngái ấm áp, êm như nhung từ ngoài nội cỏ thổi vào khiến nhím gai cảm thấy toàn thân được thư giãn. Nó chạy vào máng lợn trong chuồng chọn lấy miếng bánh đúc ngô để ăn rồi lại ven theo những chân tường ẩm ướt tộp mấy con bọ cánh cứng.

Nhím gai đã bò tới ngưỡng cửa, nó chui vào theo lỗ mèo chui ở chân giường, đến bên bếp lò ấm áp, quan sát mọi động tĩnh trong nhà.

Trước tiên, nó nhìn thấy một khuôn mặt màu đồng điệu, cái đầu hói một nửa, và một cặp mắt bị bao vây bằng những nếp nhăn, hai hàm răng chắc khoẻ cắn một chiếc tàu mà ống điếu làm bằng trúc, mùi khói thuốc vừa khét vừa hôi xộc vào mũi nhím gai.

Nó nghe thấy tiếng nói của ông lão:

- Con gái nhà ấy khá lắm! Nó làm ăn được!

Rồi nghe thấy tiếng bà lão ngồi trước ánh đèn:

- Mông nó cực to, để con cũng sẽ to!

Ông lão nói:

- Như thế là bà đã tán thành rồi nhá. Nhưng ta vẫn phải hỏi qua thằng Cuốc Cuốc một câu.

Bà lão nói:

- Xã hội mới, không thể bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy được.

Ông lão nói:

- Con nhà mình, nào đã biết cái gì, chọn vợ là phải tìm người khoẻ mạnh mới được.

Bà lão ngược mắt nhìn ông lão:

- Ông không phải dặn, nhưng thế là ông tỉnh rượu rồi đấy.

Ông lão nhả ra một cuộn khói đặc, nói:

- Hỏi qua một cái xem nó có đồng ý hay không, có một con đàn bà trối lại, tránh được việc nó cứ lang thang bay lượn như một chiếc lông gà. Gọi nó lên đây.

Bà lão cất tiếng:

- Cuốc Cuốc, lên đây con!

Từ phía bếp lò, có tiếng mấy con chim kêu lên "cuốc cuốc". Một con mèo từ trong bóng tối nhô ra, mắt loé màu xanh, gừ gừ, rung rung vai, lớp lông nhọn trên lưng cô tiếng nổ lộp bộp và bắn ra những tia sáng...

Nhím gai nhún vai, chẳng thèm để ý. Con mèo nhảy chồm tới, kêu lên một tiếng thê thảm rồi cụp đuôi chạy biến, con nhím vẫn nhìn về gian giữa của ba gian nhà tranh, cuối cùng thấy cái hình ngật ngưỡng đi tới trước mặt bố mẹ mình.

- Cái bà Rộng Miệng ấy đến mỗi mai, con đã nghe hết rồi đấy, con gái nhà ông Bì cũng tốt, lại khoẻ mạnh, ba thấy thế cũng là vừa khéo, còn mẹ thì muốn nghe ý kiến con.

- Cuốc Cuốc này! Con gái nhà người ta cũng được đấy, vú to, sau này tha hồ sữa mà nuôi con, mẹ cũng thấy ưng ý lắm.

Cuốc Cuốc đứng cúi đầu như người mất hồn, trán rúm rúm những vết nhăn.

Ông lão nói:

- Ấy là bố mẹ muốn khuyên đừng có với cao con ạ. Thi trượt đại học thì cũng đành bới đất vạch cỏ mà sống thôi! Nếu như con thi đỗ thì bố cũng chẳng dám dính vào chuyện này của con làm gì.

- Cuộc Cuộc ạ, bố con nói đúng đấy. Làm cái anh nhà quê thực cũng chẳng thể đòi hỏi những gì cao sang. Đẹp cũng không đem ra làm cơm ăn, làm áo mặc. Hơn nữa cái Kén cũng chẳng xấu, tai to mặt lớn, mới là người có phúc.

- Đây là tự do của các con, bố mẹ chẳng thể phong kiến mà ép uống.

- Bố nó ạ, thôi nhanh nhanh lên mà lo mọi chuyện đi, bên ông Bì cũng là nhà hiền lành chất phác, họ cũng sẽ chẳng thách thức gì nhiều đâu.

Cuộc Cuộc như một pho tượng gỗ đứng đó.

Người ta đến náo phòng⁽¹⁾ tận nửa đêm mới giải tán, trong sân nồng nặc hơi khói thuốc lá. Nhím gai bò từ trong đồng cỏ ra, theo lệ, việc đầu tiên là chui vào trong chuồng lợn ăn cơm. Cuộc Cuộc lo việc vui mừng, nhà ăn cá ăn thịt, nên máng ăn của lợn trong chuồng cũng đầy những xương cá đầu gà. Nhím gai ăn no nê, nó còn chọn lựa tha mấy thứ về trong đồng cỏ, rồi sau đó mới rong chơi trong sân.

⁽¹⁾ Trêu chọc cô dâu chú rể trong đêm tân hôn (N.D)

Con nhím gai đến khoảnh sân này đã hơn hai tháng rồi, khi trời đã dần dần đổ lạnh, những nhành cỏ cứng trên mặt đất đã phủ đầy một lớp sương tuyết trắng xoá. Trên trời lơ lửng treo nửa vầng trăng, ánh sáng trắng thê lương, nhạt nhoà chiếu trên đất đai và nhà cửa. Cửa sổ buồng tân hôn dán giấy hồng điều, đỏ rực lên bởi ánh sáng những ngọn nến. Nhím gai thành thạo chui qua ngưỡng cửa vào trong nhà. Cửa phòng tân hôn của Cuộc Cuộc lại không có cánh, chỉ che bằng chiếc rèm vải hoa. Nhím gai chỉ cần vén đuôi rèm lên là chui được vào phòng tân hôn ấy. Nó dẫm trên mặt đất vút đầy những giấy gói kẹo và đầu mẩu thuốc lá, men theo bóng tối của chiếc giường rồi chui vào gầm tủ.

Những ngọn nến vẫn cháy trên mép khung cửa sổ nên trong phòng rất sáng... Cô Kén mặc chiếc áo màu đại hồng ngồi xếp bằng tròn trên giường, đầu gài những bông hoa bằng vải nhung, mặt hình như cũng có trang điểm qua son phấn, khoang mắt hình như có bôi kem. Ngọn lửa nến nhảy múa làm cho bóng cô Kén in trên tường mới được dán lại bằng giấy trắng cũng nhảy múa theo.

Còn Cuộc Cuộc đâu?

Con nhím gai bất chợt bàng hoàng tự hỏi. Cái anh chàng này, bỏ cho cô đâu giữ phòng không!

Cô dâu đối diện với ngọn đèn cô đơn khiến sắc mặt biến từ hồng sang trắng, lông mày nhíu lại...

Tim nấn kết thành một ngọn hoa to nên ánh sáng trong phòng bỗng dưng tối dần.

Khi con nhím lơ mơ sắp vùi vào giấc ngủ, bỗng có

tiếng kẹt cửa nhà ngoài, tiếp đến là tiếng vén tấm rèm vải hoa. Một luồng khí lạnh tràn vào.

Nhím gai nhìn thấy Cuốc Cuốc đầy mình lấm tấm sương đêm, áo quần xộc xệch, sắc mặt u ám, ngồi bên mép giường, lăm lăm không nói một câu.

Cô Kén thút thít khóc.

- Khóc cái gì?
- Anh biết tại sao em khóc không.
- Năm nay em bao nhiêu tuổi?
- Đến ngay cả tuổi em anh cũng không biết hay sao?
- Nếu biết, còn hỏi làm gì?
- Hai mươi bốn.
- Thì ra em hơn anh ba tuổi.
- Mọi người thường nói, *Hơn ba năm, găm gạch vàng.*
- Gạch vàng với chả gạch bạc. Thà chết đi còn hơn.

Nến tắt, trong phòng tràn mùi mỡ cháy. Ánh trăng hiu hiu chiếu lên những khuôn cửa sổ bằng giấy, trong phòng vẫn còn nhìn rõ được dáng dấp con người...

Con nhím thấy cô Kén ôm choàng lấy Cuốc Cuốc...

Cô khóc khóc mếu mếu, nói:

- Anh Cuốc Cuốc, anh yêu thương của em! Anh không nên huỷ hoại em như thế...

... Kén ôm chăm lấy tôi, hôn vào mặt tôi, dính nhóp nháp. Cô ấy vừa nhai kẹo xong, miệng vẫn còn đầy mùi bạc hà.

Sau khi tiến hành một cuộc hôn lễ đúng kiểu cách, tôi cảm ngay thấy rằng mình đã phạm phải sai lầm vô cùng nghiêm trọng. Tôi cũng không biết mình có yêu cái cô gái mặt tròn như cái đĩa này không, mặc dù cái áo màu thủy hồng trong bài sậy hôm ấy đã làm tôi xúc động mạnh mẽ. Bây giờ cô ấy đã là vợ tôi. Cô ấy có lý, và mạnh bạo cởi quần áo của tôi ra, từng lớp từng lớp như bóc từng lần da tôi vậy. Sau đó, cô nắm chặt lấy tay tôi, di di lên bầu vú mềm mại của cô, tìm cô đập thành thịch dưới bàn tay tôi. Tôi thật chẳng biết rằng mình đau khổ hay hân hoan nữa.

- Anh Cuốc Cuốc, con người sống ở trên trần thế này được bao nả, thôi anh đừng làm khổ thân mình mãi thế!

Cô ấy âu yếm tôi. Thân thể cô ấy như hòn than rực lửa thiêu đốt tôi.

Thôi được, cứ như thế đi, được bao nả, sống đi. Tôi phảng phất như thấy mình rơi vào một cái hồ mà ở đó hơi rượu nóng sục đang ngào ngạt bốc bay, ở đó còn có cả một lớp bùn keo, lờ lờ, dính nhóp nháp vây chặt lấy tôi, khiến cho tôi không còn cách gì tự chủ được nữa, nó làm cho tôi nghẹn thở, có cảm giác rằng tôi bị chìm ngấm trong sự hôn mê, và tôi bỗng nhiên vô chộp lấy phần cơ thể mềm mại, đầy đà, mà cô đã dâng hiến cho. Trong tiếng rên rỉ liên tục. mỗi lúc một khác hơi ồn ã

hơn, đây kêu gọi, tôi bỗng nhiên cảm thấy như mình đang bước vào một khu rừng thâm thẳm hoang sơ, đây những cặp mắt xanh lè của con vật chuyên hút máu, chúng nhe nanh múa vuốt ở khắp bốn xung quanh tôi, tung ra những tiếng thở hổn hển, cấp bách, khiến tôi vừa sợ hãi vừa mừng vui. Tôi mạnh mẽ cắn xé cô, và trong mỗi tiếng rên rỉ kêu gọi của cô đều như đánh thức dậy sự điên cuồng tiềm ẩn mà tôi chưa từng biết đến, cho đến khi cô tím tím khóc... cho đến khi tím thân cuồng nhiệt, nóng bỏng của cô trở nên giá lạnh như băng, cứng lại, tôi mới đột nhiên hiểu ra rằng tôi đã làm gì.

Trong một lò cất rượu ở cuối thôn, tôi bắt đầu học uống rượu. Ở đó luôn quần tụ một đám người, lằng nhằng lít nhít, bô lô ba la, đập những chiếc cốc vào nhau kêu choang choang, đám thỉnh thỉnh xuống những chiếc bàn đen dứa, nứt nẻ. Tôi đến đó, thấy có bốn người đang cầm trong tay những quân bài cũ, quần góc, còn những người khác đang ngهنển cổ nhìn vào. Người chủ lò rượu tên là Dương Giác Liên (dịch thành tên hiệu là: *Sen Sừng Dê*), chính người đàn bà răng trắng nhon này đã xui mẹ tôi buộc cái đầu gà của tôi lại để tôi khỏi đái dầm, nay xem ra còn béo hơn xưa, cặp lông hết ngoáy bên nọ, lại bên kia cho lộ rõ bộ eo lưng ong của mình, chỉ khẽ động dậy là đã có gió cuốn theo. Sen Sừng Dê đang lên giây cho chiếc đồng hồ treo tường. Khi tôi bước vào quán thì chị ta đóng cửa chiếc đồng hồ lại, lấy một tấm lụa hồng mỏng tang dặt lên nó, rồi cười cười với tôi, những chiếc răng trắng như những hạt bầu nậm đều đặn, đẹp đẽ:

- Ô! Người anh em Cuộc Cuộc! Khách hiểm đây!

Nụ cười của chị ta còn ngọt ngào hơn mật, tiếng nói thật khúc triết, tròn vành rõ chữ, cứ như hát vậy. Những người đàn ông đánh bài, uống rượu thảng nghiêng ngả nhìn tôi, mặt họ lộ rõ vẻ ngỡ ngàng, xa lạ. Ánh đèn từ từ tối lại, rồi lại từ từ sáng lên, từng khuôn mặt một xích dần đến bên tôi, tựa hồ như rất quen thuộc, lại tựa hồ như vô cùng xa lạ:

- Ô! Thì ra con nhà ông lão Trúc.

- Vừa mới cưới vợ đấy!

- Thi đại học trượt!

- Là cậu tú đấy!

- Thật đáng tiếc!

- Mộ không táng đúng huyết phong thủy!

- Thằng cháu! Vào đây, ngồi! Thím Dê, rót cho thằng cháu hai cốc thật đầy vào!

- Đánh đi, đánh đi! Đến lượt ai nhỉ?

Giữa những tiếng nói ấy, tôi toát mồ hôi hột.

Những khuôn mặt của mọi người dần dần xa xôi đi, chị Sen Sừng Dê phát vào lưng tôi, lôi tôi vào một góc, nói:

- Có nam tử đại trượng phu nào là không uống rượu cơ chứ?

Tôi nói:

- Không uống, tôi không biết uống!

Chị quay người, lấy từ trên quầy hàng một bao thuốc, đưa tôi trước mặt tôi:

- Hút điếu thuốc vậy!

- Tôi không biết hút thuốc.

- Hút một điếu!

- Tôi không biết hút!

- Thế có biết ăn cơm không?

- Biết!

- Đồ ngốc! Uống không, hút không, vậy thì cậu sống để làm gì? Sách vở với vở, sách vở đến thộn người!

Chị quẹt lửa, châm thuốc cho mình. Tôi phát ho lên khi nhìn thấy dòng khói cuộn cuộn từ trong mũi chị tuôn ra.

Chị hỏi tôi:

- Thi không trúng đại học hả?

Tôi gật đầu. Chị bảo:

- Trượt cũng chẳng làm sao, ở nhà nuôi bố nuôi mẹ.

Tôi gật đầu.

Chị lại cười cười, vẻ đầy bí mật, ghé sát mặt vào tôi, và trong miệng cười của chị, tôi nghĩ thấy hơi rượu.

- Còn đãi dấm không?

Mặt tôi nóng lên bừng bừng.

- Cái Kén mà tức, nó thì cho một phát lăn xuống gầm giường. Nếu như nó bắt nạt cậu ấy mà, bảo chị, chị cho một đơn thuốc, trị lại nó...

Một anh chàng mặt đen sì, rõ chẳng rõ chịt, đưa chéo cặp mắt to gọi:

- Dê! Lấy dây bao thuốc.

Sen Sừng Dê lườm anh ta một cái, tiếp tục nói với tôi:

- Nếu nó đánh cậu, cậu phải... múc!

- Này, mụ dê cái, đừng có dạy cho người anh em bé nhỏ chuyện phóng dăng đấy nhé, mau đem thuốc lại đây!

Sen Sừng Dê mắng lại:

- Cám mệ nó cái mồm Năm Rỗ nhà anh lại đi! Cậu em tôi đây là người có học thức, biết lễ nghĩa.

Chị mắng rồi mới đi lấy thuốc cho anh ta.

Có một bóng đen thoáng qua ngoài cửa, rồi lại thoáng trở lại, và thấp thoáng, thấp thoáng, thấp thoáng mấy lần liền, tóc tôi cứ từng túm, từng túm dựng ngược cả lên, tôi đang định kêu lên thì cái bóng đã loạng choạng bước vào, ngây ngô cười lên mấy tiếng...

Đó là một ông già gầy guộc, phần cổ, từ cổ áo, vươn lên rất dài, và bé nhỏ, đỡ lấy cái đầu, con mắt long lanh như hòn bi ve lấp lánh chuyển động.

Tay trái ông lão xách một cặp lồng nhôm đã bị va đập lồi lổm lổm đến thảm hại, tay phải xách chiếc túi xác rần rần phồng không biết bên trong đựng những thứ gì.

Tiếng cười của ông lão làm cho những người đàn ông chăm chăm nhìn, có người mím miệng, có người há mồm, có người nheo mắt, và có cả người trợn tròn mắt.

Khi Sen Sừng Dê lấy thuốc lá đi ra khỏi quây thì thấy ông già đang cười với mình, chị giận dữ, quát tháo:

- Cái lạo diện kia, sao lại mò đến đây hử? Biến! Biến!

Ông lão co ro cúm rúm lùi vào một góc nhà, đứng vào cái chỗ đối diện với góc tường tôi ngồi...

Sen Sừng Dê quẳng bao thuốc cho Năm Rỗ, rồi quay

người cầm lấy chiếc chổi quét nhà hươ hươ trước mặt ông lão:

- Biến ngay! Biến ngay cho tôi nhờ!

Ông lão vẫn tiếp tục lùi, cuối cùng thì tựa lưng vào góc tường.

Sen Sừng Dê vẫn khua chiếc chổi, ông lão liền nhắm tịt mắt lại, rụt cổ xuống, với điệu bộ rõ ràng là chuẩn bị ăn đòn, và kêu lên:

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

- Bay? Đến cả chục năm nay mà vẫn chưa bay nổi lên được! Ông có cú đi không nào?

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

Tiếng kêu của ông lão nhọn hoắt, the thé, lúc đầu còn cách nhau, về sau nó riu lại thành một tràng dài. Tôi bắt chước ông lão, cố nép mình vào góc tường, bỗng thấy trong họng ngửa ngáy, và đột nhiên, tôi cũng cảm thấy từ trong miệng phát ra những tiếng the thé du dương y như của ông lão.

- Tôi sẽ bay lên.. Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

- Bay cái mả mẹ nhà mày!

Cuối cùng vẫn không đuổi nổi ông lão gày còm ấy, Sen Sừng Dê toát mồ hôi, vút chổi, tựa vào quây hàng mà thở.

Năm Rỗ nói:

- Dê! Xem anh đuổi lão hộ em nhé!

Năm Rỗ nhắc mảnh lụa đỏ phủ trên chiếc đồng hồ treo tường xuống, quân lên cánh tay trái, hùng hổ đi lại

trước mặt ông lão, không nói một lời, tay trái giơ cao lên... Ông lão lúc đầu còn nhìn Năm Rỗ, rồi dần dần nhìn xuống phía dưới, mắt chớp chớp liên tục, cả người co tròn lại như con kiến bị bãi nước đá nóng. Rất lâu, trong cái miệng đầy nước mới hắt ra được mấy tiếng:

- Đừng đánh tôi, tôi sẽ bay lên...

Những tiếng ấy như một sợi hạt chuyển, nhưng càng ngày càng riu lại, dính chặt vào nhau:

- Tôi sẽ bay lên đừng đánh tôi tôi sẽ bay lên đừng đánh tôi tôi sẽ bay lên đừng đánh tôi...

Sen Sừng Dê chụp lấy mảnh lụa đỏ trên tay Năm Rỗ quăng vào trong quầy hàng...

Ông lão giống như một đồng đất bùn trong góc tường.

Sen Sừng Dê nói như quát:

- Năm Rỗ, trả tiền thuốc đi!

Năm Rỗ lòi ra mấy tờ bạc nhóp nhúa, bắn thiu, lúng liếng mắt:

- Không cần trả lại... cứ cho tờ sờ một cái là xong...

- Về mà sờ con mẹ nhà anh ấy!

Mấy chiếc thìa từ trong tay chị tung thẳng vào mặt Năm Rỗ, làm cho mọi người cười ầm cả lên.

- Đánh đi! Đánh đi! Đến lượt ai ra bài?

Sen Sừng Dê lấy từ trong quầy hàng ra chai rượu, dùng răng mở nút, ừng ực uống.

Tôi nhìn chị, chị thấy tôi nhìn chị, bèn cười, rót rượu ra cốc bung đến, tôi hốt hoảng kêu lên:

- Chị ơi!

Chị nói:

- Uống với chị một cốc! Say sẽ giải buồn. Chị sẽ dạy cho cậu đủ mọi thứ.

Chị lấy những ngón tay mịn màng véo vào má tôi...

Tìm tôi đập tình thích, nhận lấy cốc rượu, uống cạn.

Rồi cốc nữa, cốc nữa, tôi nốc hết.

Trong họng tôi như bốc lửa, trong bụng cũng thế và trong óc thì như đang bùng cháy. Mọi thứ trước mắt tôi đều chao đảo, ngả nghiêng. Ngọn lửa dần dần nở ra, lớn như quả bóng, rồi nó lại dần thu nhỏ lại như mũi một cây kim, thấp thoáng bay lượn, không sao mà nắm bắt được.

- Chị ơi! Tôi say rồi phải không?

Có một tiếng nói rất xa xăm:

- Chưa say!

Tôi nói:

- Không! Chị nói dối tôi... Tôi say rồi... Tôi nghe thấy trong cuống họng tôi như có con mèo hen...

Ông lão gầy còm trong góc tường đối diện với tôi bắt đầu cựa quậy, giống như một con bọ khổng lồ. Ánh đèn lửa sau khi phản chiếu từ mắt lão ra, màu vàng quất đã biến thành màu lam nhạt, tôi nhìn thấy môi lão mấp máy liên tục, cứ như đang đọc những câu thần chú bí mật. Lão cởi tuột chiếc áo bông, da dẻ hiện lên màu vây cá, có những vết sẹo to to nhỏ nhỏ bóng loáng. Lão mở nắp chiếc cặp lồng méo mó, dùng cái que khều lên một

thứ keo màu đen, bôi lên ngực, lên vai, lên cánh tay, cả quán rượu nồng nặc mùi hôi của cao su...

Sen Sừng Dê đưa tay lên bịt mũi, nhưng không nói gì.

Ông lão bôi keo cao su lên khắp người, rồi lôi từ trong chiếc bao xác rắn ra những chiếc lông chim đủ loại to nhỏ, đủ các màu sắc, thành một đồng trước mặt.

Mặt tôi cũng đã tỉnh tường trở lại, tôi chăm chăm nhìn ông lão lấy những chiếc lông dán hết cánh tay bên trái, rồi đến cánh tay bên phải, xong đôi tay, bèn dán đến ngực, ông lão dùng hết lông to mới dùng đến những chiếc lông nhỏ, với sự nghiêm túc và cẩn thận, không có chút cầu thả nào...

Ông lão dần dần thay hình đổi dạng.

Một bộ lông rất đẹp.

Nét mặt ông lão đầy cảm khái.

Trong quán sực mùi chim chóc...

Sen Sừng Dê há hốc miệng, đứng ngậy ra nhìn.

Những người đàn ông cũng ngừng đánh bài để ngắm một con chim khổng lồ.

Từ đó, cứ tối tối là tôi đến quán ấy uống rượu, ông lão cũng cứ tối tối đến đó dán những chiếc lông vũ lên khắp người.

Tối hôm đó, tôi uống rất nhiều, đầu nhức cứ như sắp vỡ tung ra, lưỡi khô cứng, thần kinh tê liệt hết.

Năm Rỗ hỏi tôi:

- Cuộc Cuộc, choảng vợ lần nào chưa?

- Chưa... chưa đánh... cô ấy hiền lành, tử tế, đánh sao được.

Năm Rỗ cười sằng sặc, nói với mọi người xung quanh:

- Ha ha! Các người có nghe thấy không đấy? Cái thằng cha ngờ nghệch này, đánh vợ mà còn cần phải có lý do hả? Vợ là viên thuốc giải cái khí tức giận, thích chơi thì chơi, chơi xong rồi thì đánh. Thế nào, cu cậu, có dám thử không đấy?

Mắt Năm Rỗ trợn trạo nhìn tôi, cái hơi nóng chưa loét từ miệng anh ta xộc vào mặt tôi.

- Ai dám bảo thằng này không dám? Thử thì thử sợ gì...

Tôi lão đảo đứng dậy, suýt nữa là làm đổ chiếc cặp lồng đựng keo thừa của ông lão.

Ông lão ngẩng đầu, trong cặp mắt bi ve loé lên luồng ánh sáng xanh lè.

Sen Sừng Dê túm lấy tôi nói:

- Cuốc Cuốc! Đừng có nghe Năm Rỗ xúi dại!

Tôi hất mạnh tay chị ra, hung hăng:

- Chị, đừng có dính vào chuyện của tôi...

Tôi chuệnh choạng bước ra khỏi quán rượu, gió lạnh thốc thẳng vào mặt, đầu tôi càng vầng vất hơn, tình rượu đang bốc cháy trong dạ dày tôi, những khoảnh đất trắng trắng xám xám đang quay cuồng trong đầu tôi.

Kén sắp ngủ, cô mặc bộ quần áo ngắn ra mở cửa.

Tôi nhìn thấy vùng cổ và cặp đùi trắng nõn của cô, và phả một hơi rượu vào mặt cô...

Cô kêu to lên:

- Ôi! Cha mẹ ơi! Sao lại say khướt thế này? Bố ơi, mẹ ơi, sao bố mẹ chẳng bảo ban anh ấy một câu. Anh ấy lại say rồi, sao tam tinh⁽¹⁾ đã ngã về tây anh ấy mới mò về nhà...

Bố mẹ đã ngủ say như chết, trong nhà không có một tiếng động nào.

Lâu lắm mới thấy mẹ cất tiếng nói:

- Có người đàn ông nào lại không say đôi ba lần cơ chứ? Đưa nó vào giường rồi xoa bóp cho nó, có mỗi việc con con ấy mà cũng phải ầm cửa ầm nhà lên.

Kén không dám ho he gì nữa, đỡ tôi lên giường, rồi vừa cởi quần áo cho tôi vừa cầu nhàu:

- Anh Cuốc Cuốc! Anh Cuốc Cuốc yêu quý của em, van anh đấy, anh đừng có uống nữa, đừng có làm hư hỏng mình đi như thế, em có chỗ nào sai trái, xin anh cứ mắng chửi em đi!

Tôi giờ nắm tay lên, dứ dứ:

- Con chó cái này, dám can thiệp hả? Bố sẽ cho mày một trận!

Kén nói:

- Thích đánh, anh cứ việc đánh đi. Nếu để lòng dạ được thanh thản, anh muốn làm gì em cũng chịu.

⁽¹⁾ Tam tinh: Ba ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Liệp Hộ (Thợ Săn), người nông dân thường nhìn sao đó để tính thời gian sớm khuya (N.D)

Tôi nghiêng răng nắm tay nện mạnh vào vai vợ, cô ngã ngửa ra giường...

Lại một quả đấm nữa thoi vào giữa ngực cô.

Cô ôm lấy ngực, vừa khóc vừa nói:

- Anh Cuốc Cuốc, đừng đánh vào vú em, đánh hỏng nó, làm sao mà nuôi con được...

Tôi chợt tỉnh hẳn ra:

- Con? Em nói... con chúng mình?

- Vâng... Anh Cuốc Cuốc ạ... Đã hơn chục ngày em không thấy gì, mà lại cứ thèm của chua...

Lời của Kén làm tôi hết hồn... Trời đất ạ! Đến ngay như tôi vẫn còn chưa biết xoay sở sống ra sao, mà bây giờ lại gánh thêm cái trách nhiệm nuôi dạy trẻ con nữa thì...

Tôi nói:

- Ra bệnh viện nạo đi!

Kén nói:

- Không, không! Cái đồ dã man nhà anh...

Kén đưa hai tay lên che ngực, như muốn bảo vệ lấy đứa trẻ.

- Thôi được, Kén ạ! Ấy là anh nói tầm bậy đấy mà! Từ hôm nay, anh sẽ không uống rượu nữa. Anh đã trót đấm em hai quả, giờ cho em đấm lại.

Tôi túm lấy tay Kén, nói:

- Đánh đi! Em đánh đi!

Trong họng Kén có tiếng khùng khục. Cô ôm choàng lấy tôi, thật chặt, miệng thì thảo:

- Con! Cuốc Cuốc! Đứa con ngoan! Sao mà em yêu anh thế! Chỉ cần thật bụng thật dạ với em thì dù có muốn cắt thịt em ra em cũng cắt cho anh.

Mùa đông đã trôi qua.

Mùa xuân đã tới.

Nội cỏ bên ngoài thôn nhu được trải ra một tấm thảm màu xanh. Hàng liễu đầu thôn đã bật lá. Hoa đào cũng đã nở tung trong một buổi trưa.

Mùa xuân phơi phới bay suốt cả một đêm, rồi lại tiếp thêm nửa ngày nữa. Tôi đứng ở cổng nhà nhìn ra màn mưa khối mịt mờ ngoài nội cỏ, những con chim én bập rợn chấp chới đôi cánh trong mưa, chúng ngậm từng cục bùn nhỏ ở mỏ đem về xây tổ dưới mái hiên. Tôi lười biếng nhìn ra ngoài cánh đồng buồn hiu hắt một lúc rồi bỏ vào nhà.

Tôi hỏi Kén:

- Máy tờ tạp chí của anh đâu?

- Tạp chí nào?

- Tạp chí là tạp chí, chứ còn tạp chí nào?

- Em chẳng biết! Em chẳng biết cái gì gọi là tạp chí.

- Nó là quyển sách, quyển sách to ấy, đồ ngu ạ!

- Ồi giời! Thì anh cứ nói là quyển sách to có hơn không?

Có phải quyển sách trên bìa vẽ cô gái có cái đuôi sam to không? Em đem cắt làm mẫu để giấy từ lâu rồi.

Kén lật chiếu lòi ra tờ tạp chí đã bị cắt nát vụn, tôi tả. Tôi chẳng còn biết nói gì nữa, chỉ đành thở dài.

- Em đâu có biết là anh còn dùng đến, cứ nghĩ dễ hái

đến nơi rồi, phải chuẩn bị sớm đi một tý, nên em đi cắt mẩu mẩu đôi giấy trong làng. Em sai, nếu anh thấy thế là hư hỏng, thì anh chọn những chỗ không quan trọng trên người em mà đánh mấy cái đi.

Tôi nói:

- Tút hết quần áo ra cho anh ngắm đứa con.

Kén đáp:

- Đợi đến tối! Đợi đến tối rồi xem!

Tiếng mưa rơi đơn điệu, trong nhà tối mờ mờ, trong mắt Kén có những con đom đóm nhảy múa, những hạt lửa đỏ như thiêu nóng dòng máu tôi. Tôi kéo Kén vào sát mình, nhẹ nhàng bật từng chiếc khuy áo, Kén bẽn lẽn, che đây, khi bị tôi lột trần ra.

Lần đầu tiên tôi nhận ra da thịt vợ mình trắng nõn nà, lại phản quang, óng ánh như bạc thỏi. Bụng cô đã gồ cao lên, trên da bụng có hai vết giãn sâu sâu. Chưa bao giờ tôi lại động tình đến thế, tôi dịu dàng xoa bóp, sờ nắn... không phải là sờ nắn *người vợ*, mà là sờ nắn *người tình*...

Kén giãy giụa thoát ra khỏi người tôi, hồi hả mặc lại áo quần, lấp bắp, trách móc:

- Tại anh ấy! Không phải đêm phải hôm mà cũng lột hết quần áo người ta ra...

Tôi ngoảnh đầu, nhìn ra khuôn cửa sổ để tìm cái nguyên nhân đã làm cho Kén hốt hoảng đến thế. Ở cái chỗ có miếng kính to bằng bàn tay, tôi thấy có một khuôn mặt gầy guộc dán bệt vào đấy, cái mũi bị tỷ phẳng ra, đôi mắt như có ánh lửa ma trời. Đó là mẹ tôi.

Tôi dấm mạnh vào tường, da ở khớp tay tôi bị rách toét, để lộ ra lớp gân da trắng hếu...

Rồi vùng chạy ra khỏi nhà, chạy qua sân, lao vào trong màn mưa buồn bã.

Kén to tiếng với mẹ chồng trong nhà. tôi không nghe rõ được câu nào cả, và tôi cũng chẳng buồn nghe gì hết. Tôi không thể dùng lời để diễn tả lại cái giây phút mà tôi trông thấy khuôn mặt gầy guộc của mẹ mình dán lên kính cửa sổ. Hai nỗi rối ren, man rợ và vẩn minh, đã đập chọi vào nhau mạnh mẽ, khiến cho tôi cảm thấy oán giận, hờn ghét tất cả thế gian này.

Màn đêm và màn mưa đan chéo lại với nhau, tôi phảng phất thấy mình đang chìm vào một biển lớn mênh mang, nước triều đẩy tôi lên rồi lại lôi tôi xuống, trong mũi trong miệng tôi tràn đầy nước biển mặn chát. Tôi quên bố mẹ, nhà cửa, vợ, và các đứa con tương lai, và như tháo bỏ được chiếc gông nặng nề. Mưa dầm rầu rĩ làm ướt hết cả người tôi, nội cỏ bị ngâm nước mưa vang lên những tiếng bì bõm dưới chân tôi, mùi tanh tanh của bùn đất, vị thanh tân của bùn đất, tràn đầy trong phổi khiến cho trái tim tôi càng thêm u ám lạnh lùng hơn. Cuối cùng, tôi dừng chân lại bên bờ đầm, nước trong đầm rất yên tĩnh, phẳng lặng, từ dưới lớp nước đáy sủi lên những chiếc bong bóng hơi - có lẽ là do cá nhả ra - và nó nổ bì bụp, bì bụp khi bị vỡ tan, hai con ếch vằn chọt tỉnh giấc ì ộp kêu dưới nước, chúng hát bài ca ngợi tình yêu.

Tôi run lấy bầy ngỗng xuống, đưa tay lần lần những mầm sậy vừa nảy tua tủa dưới chân. Trong bụi sậy có một cái gì đó giống như một cuộn cỏ, lăn lăn. Tôi đứng lên.

- Nhím gai, tao sẽ đi theo mày, hãy đưa tao tới nơi có cuộc sống mới, được không?

- Anh Cuốc Cuốc! Anh Cuốc Cuốc!

Trên nội cỏ vang lên tiếng Kén réo gọi.

Trước mắt tôi bất chợt hiện lên ngay da thịt tinh khiết trắng ngần của Kén. Cái da thịt ấy mềm mại quá, ấm áp quá...

Răng tôi va vào nhau lập cập.

- Anh Cuốc Cuốc! Anh Cuốc Cuốc!

Tiếng Kén kéo dài ra, còn truyền thêm những tiếng nắc nhim nén...

5

- Có ai ở đây không nhỉ?

Cô gái mặc quần bò màu xanh pha trắng, bó chặt đến độ làm nổi bật quả táo thêu màu xanh trên cặp mông thật tròn, và chiếc áo len màu trắng tay lửng. Chân cô đi đôi giày thể thao. Ngực cô đeo chiếc huy hiệu bằng sắt nền trắng chữ đỏ.

- Ôi! Cuốc Cuốc! Là cậu đấy à! Ôi, cái thằng cha này, hai năm nay không gặp cậu rồi đấy!

Chỉ nhảy mấy bước cô gái đã đến trước mặt người con trai đẩy về u uất và chìa một bàn tay đen nhem ra.

Cuốc Cuốc chẳng nói năng gì, bước lùi lại, làm cho

bàn tay cô gái bị hăng ở đó. Về mặt Cuộc Cuộc lạnh tanh, mắt hồ hững nhìn cái huy hiệu đeo trên ngực cô gái. Anh gật gật đầu với cô, miệng lúng búng gì đó và quay người bước đi. Cô gái đứng sững ra một lát, rồi lập tức đuổi theo, túm lấy vai, bắt anh xoay người lại.

- Đứng lại! Đừng có lên mặt với tôi!

Hai tay chống nạnh, cô nói tiếp:

- Tại sao anh lại lờ tôi đi? Nghỉ đông năm ngoái, tôi nhờ người đưa thư cho anh, mời anh đi chơi, thế mà anh lại từ chối. Thử hỏi, tôi có lỗi gì với anh nào?

Anh chán nản đáp:

- Mao Diễm ạ! Em chẳng có lỗi gì với anh hết, chỉ tại anh sống khốn đốn quá, thê thảm quá, nên chẳng còn mặt mũi nào mà gặp ai nữa.

Cô nói với vẻ châm biếm:

- Vâng, anh sống cũng hơi khốn đốn, thê thảm thật đấy, cứ trông cách ăn mặc thì biết. Có phải anh định đi hành nghề vét đĩa ở các quán ăn không?

Ông gào lên:

- Tôi nghèo nhưng chí không nghèo!

Cô khanh khách cười:

- Anh! Cái đồ ngốc ạ! Ai nghèo ai nghèo⁽¹⁾ ở đây nào? Anh có biết bây giờ là thời đại nào không? Biết không nào? Nghe em nói đây.

⁽¹⁾ Nguyên văn "Ai nghèo ai gấu chó", tác giả muốn chơi chữ đồng âm: Cùng (nghèo) và cầu hùng (gấu chó).

Cô nói cứ như nước xối bờ đê, danh từ mới xen lẫn danh từ cũ, chảy ra ào ào. Đầu Cuốc Cuốc ngẩng lên dần dần, hai mắt loé sáng, cặp lông mi đen chớp chớp lia lịa.

Mao Diễm rất vừa ý với những lời khích lệ của mình, mím miệng cười, coi như nghĩ một lát, rồi lại tiếp tục:

- Anh cứ loanh quanh luẩn quẩn bên chiếc chuồng bò này, có phải định đến nửa đêm tới ăn trộm bò không?

Cuốc Cuốc nói:

- Anh vào huyện là để bán chiếu sậy rồi thấy người ta dán quảng cáo nói rằng ở trạm chăn nuôi này muốn bán bò, nhà anh lại đang thiếu sức kéo nên đến đây để xem thế nào, đầu ngờ bò gì lạ thế này.

Mao Diễm nói:

- Thế mới bảo là anh ngốc nghếch, đây là giống bò sữa tốt, mỗi ngày mỗi con có thể cho tới ba mươi ki lô sữa. Bảy trăm đồng một con, coi như là cho không. Anh định cho nó đi cày ruộng à? Thế thì có khác gì bắt anh chữa dẻ.

- Theo em nói thì ông trời có để được con anh cũng chẳng moi đâu ra ba ngàn năm trăm đồng.

- Thế anh có dám chung lưng với em không?

- Dám!

- Được, Cuốc Cuốc! Một lời đã hứa đấy nhé. Em nói ra điều này cho anh biết, kỳ thi cuối khoá vừa rồi em thiếu mất bốn môn, học ôn thi bù, trượt vẫn hoàn trượt. Thầy hiệu trưởng khuyên em thôi học. Năm ngoài em đã theo đàn anh đàn chị đi buôn một quả, lãi được tám trăm đồng, bỏ học mất hai mươi ngày, trường học tức

nổ ruột. Cho em nghỉ học, nghỉ học cũng hay, ngược xuôi chẳng cần tới giáo trình với tư liệu gì nữa. Nhà anh là nơi giáp giới ba huyện, lại có cả một nội cỏ mênh mông, rất thích hợp với việc phát triển nghề chăn nuôi, ta chung lưng với nhau nuôi bò sữa, kiến thức chăn nuôi em học được ở trường cũng đủ dùng, không làm sinh viên thì làm chủ súc vật, thế lại hay.

- Nhưng... anh không có tiền!

- Ồ! Ồ! Anh không có tiền thì ngân hàng có tiền. Ông chồng của bà dì em làm phó giám đốc Ngân hàng Nông Nghiệp huyện, ta đến đó vay, trước hết là mua lấy đàn bò về, sau đó mới tính chuyện trả nợ, sinh lãi. Bây giờ con đường kiếm tiền nhiều lắm, mình có tìm ra được hay không thôi. Mà anh bảo cái thứ chiếu sậy của anh khó bán phải không? Còn bên khu trường em học người ta lại rất cần nhiều chiếu sậy để trải lót hoặc che dậu. Anh ở đây mở một trạm thu mua, em ở đó mở một cửa hàng tiêu thụ, không, để em đi xem cái việc tiêu thụ ấy thế nào đã, nghiên cứu xong anh hãy mở trạm thu mua, còn phải biện cái lễ ra ga xe lửa nữa, thuê lấy hai chiếc toa không, làm một quả, tám chín nghìn, một vạn như chơi.

- Nghe em nói thật ngon xơi quá.

- Thực ra, có khó khăn gì đâu cơ chứ, Cuộc Cuộc hãy bạo phổi lên mà hợp lực cùng với em, cái đầu óc điện tử của anh nếu được bấm nút, để mở ra thôi, không thành nhà doanh nghiệp cứ chém đầu em đi.

- Anh còn phải bàn bạc với bố mẹ đã.

- Bàn bạc cái đít! Đợi anh bàn bạc xong, thì đã hết mùa quýt. (Nguyên văn: Món dưa xào đã nguội). Năm

nay anh bao tuổi rồi. Hăm tư hả? Cũng chẳng còn bé bỏng gì nữa. Lý Thế Dân hai mươi bốn tuổi lên ngôi Hoàng đế, chủ trì thiên hạ đại sự. Đi thôi! Không có tròn tròn dẹt dẹt, dài dài ngắn ngắn gì nữa. Em là nghĩ tốt cho anh đấy, đi, đi tìm ông chồng bà dì em.

Mao Diễm khoác vào cánh tay Cuốc Cuốc, anh ngượng ngùng bước theo cô. Chiếc giày há mồm ngoạm vào gót giày Mao Diễm. Cô trợn mắt lên, Cuốc Cuốc giật thót người, toét miệng cười, tiếp tục bước theo...

Cuốc Cuốc dần dần lấy lại được tự nhiên, tấm lưng cong cong của anh vươn thẳng lên, chân mạnh mẽ bước về phía trước, từng bước, từng bước vang lên lộp cộp như bước trên ván sàn làm bằng gỗ hồng sắc. Dáng đi của Cuốc Cuốc rất đẹp, đẹp hơn hẳn dáng đi của Mao Diễm. Dáng đi của Cuốc Cuốc như một con báo, dáng đi của Mao Diễm như một con chim sẻ.

Túi hành lý của Mao Diễm vẫn để bên cạnh chuồng bò.

6

- ... Cuốc Cuốc, anh có biết thế nào là đưa trẻ thụ thai trong ống nghiệm không? Lại không biết, thế thì anh biết mả mẹ nó cái gì, hề hề là không biết...

Trăng hạ tuần từ đường chân trời đã dần dần leo tới đỉnh đầu. Mao Diễm nói:

- Đưa trẻ trong ống nghiệm, không cha không mẹ, chỉ cho vào ống thủy tinh quấy lộn lên, là nó lớn.

Cô nói xong, liền cười toáng lên. Tôi biết cô đang nói dối, đang lừa tôi, và lòng tôi nổi lên từng cơn giận dữ.

- Ở học viện em, người ta đã tiến hành thí nghiệm để sinh sản bò vô tính, nhưng ba năm liền, đến ngay sợi lông bò cũng không sinh ra được.

Tôi nói:

- Sao các người không cho voi ngủ với bò, không cho bò ngủ với thỏ?

- Ngược xuôi thế nào thì em cũng chẳng thích học nữa, cho nên em làm loạn, em phá.

Mao Diễm cầm một nắm cành liễu đầy những lá xanh non, đập đập lên mõng con bò sữa, mớ tóc dài trên đầu buông thông xuống vai, tung tung như chiếc đuôi ngựa.

- Anh nên nhớ rằng, hôm nay, ta chỉ cần chậm chễ một chút, thì năm con bò sữa đã bị cái thằng cha môi dày ấy cướp bég mất rồi, trong chiếc ba lô quân dụng đã giật đến bạc phếch ra của hắn toàn là tiền cả đấy. Cái thằng cha ấy, chắc chắn là bộ đội phục viên. Bây giờ cái bọn bộ đội phục viên đều ghê gớm cả, chúng nắm tiền rất chặt, chỉ tiêu rất chuẩn, y như di ghê con chông, nhát nào ra nhát ấy. Mà anh làm sao đấy, chẳng nói năng gì cả.

- Mao Diễm, năm cái của nợ này sẽ nuôi ở đâu đây? Cho ăn bằng gì? Cho ăn thế nào? Vắt sữa ra sao? Vắt xong đem bán ở đâu? Tất cả những cái đó anh đều chẳng biết gì hết!

- Thì đã có em đây. Anh ơi! Trước sợ sói, sau sợ hổ, thì râu trắng sẽ mọc dài ra mất.

- Trên lưng con bò sữa khoang trán thò hai túi hành lý nhỏ của Mao Diễm, một túi xách, một túi lưới, cốc, bàn chải, thuốc đánh răng tỳ vào chiếc gương, chiếc gương phản xạ ánh trắng, loé sáng.

Tôi chợt nhớ cuộc gặp gỡ lúc trưa, kêu lên.

- Hành lý của em còn vứt ở bên ngoài chuồng bò ấy!

- Em cố ý để ở đó.

- Có sợ mất không?

- Mất làm sao được!

- Hay là để anh đi xách về?

Cô vẫn nói:

- Mất làm sao được, anh chẳng hiểu gì cả.

Một tiếng đế gáy trong bụi cỏ làm rung động sợi tơ lòng. Mao Diễm hỏi:

- Cuộc Cuộc, nghe nói anh đã cưới vợ rồi phải không?

Anh ngượng ngịu ngược nhìn cô, còn mắt cô lại ngược nhìn vầng trăng mỏng mảnh.

- Cưới rồi.

- Nhanh nhậy gớm nhỉ. - Không biết là khen hay chê đây.

- Biết tính sao.

- Sống ổn thoả chứ?

- Cũng được.

- Có con chưa?

- Rồi.

- Trai chứ?

- Gái.

- Con gái thích hơn, giống anh không?

- Giống.

- Thế thì... chắc chắn là xinh xắn rồi.

- Cũng được.

- Anh có biết thế nào là cũng được không, cái gì cũng cũng được, cũng được.

- Nếu không *cũng được* thì biết nói thế nào?

Cổ họng tôi như bị cứng ra, giọng nói cũng khác đi. Mao Diễm tiếp:

- Cuộc Cuộc, em cảnh cáo trước, không được yêu em đâu nhé. Anh còn nhớ mối thù của hai ta không? Em bảo anh giúp em học ôn, anh không nhận, anh bỏ em.

- Anh quên sao được? Em còn nhặt cục đất to, ném anh suýt chết.

Mao Diễm giòn giã cười. Cuối cùng họ cũng đi đến nội cỏ, mùi cỏ ngai ngái xộc vào mũi, những con bò sữa nghênh đầu lên, nghe cứ như tiếng khóc của đàn bà. Trong nội cỏ, những con côn trùng hưng phấn kêu ran, tiếng chúng hợp lại thành một dòng chảy. Con bò khoang đeo hành lý đi cuối cùng, thỉnh thoảng lại dùng con mắt ngời ánh trắng liếc nhìn anh vào Mao Diễm. Chiếc áo len cộc tay màu trắng của Mao Diễm như được quét một lớp ánh bạc, chiếc huy hiệu đeo trước ngực sáng lóng lánh.

Cuộc Cuộc nói:

- Trước mặt là làng anh rồi đấy.

- Em biết, anh còn chưa quên việc em đến tìm anh để báo cho anh biết việc "nhóm lại lò" chứ? Khi đó anh còn đang đeo cái bệnh hội chứng sợ thi đại học.

- Nhanh thật, mới nhoáng một cái đã ba năm rồi.

Nói thế, nhưng tôi lại nghĩ đến vợ con. Một nỗi buồn tê tái bất chợt dồn về, nhưng chẳng có cách gì mà thổ lộ ra được. Dưới ánh trăng, tôi nhìn thấy lưng những con bò sáng lên, chúng tản ra theo những đám cỏ và trên cánh đồng vang lên những tiếng gặm cỏ sồn sột.

- Anh nghĩ gì vậy? - Mao Diễm hỏi.

Tôi đáp cũng chẳng biết mình nghĩ gì, cô ngáp dài:

- Buồn ngủ rồi đây. Nhà anh có chỗ ngủ không?

- Không có.

- Em ngủ ngoài nội cỏ này cũng được. Hồi nhỏ bị ba em đánh, em đã chạy ra bãi cỏ ngủ, sáng hôm sau tỉnh dậy, đầu ướt sũng sương đêm.

- Đâu có chuyện để em ngủ ngoài nội cỏ.

Trong lòng tôi trĩu nặng, mong sao con đường dưới trăng trong nội cỏ này dài đến vô tận. Mao Diễm lừa đàn bò đi tiếp, những con bò lang thang khắp nơi, làm cho Mao Diễm như chơi trò đuổi bắt. Cô thở hổn hển. Cuộc Cuộc nói:

- Cứ để chúng ăn cho chán.

Cuối cùng thì cũng phải lừa đàn bò đi tiếp. Đàn bò thở phì phì, thỉnh thoảng lại sục mõm vào những bụi cỏ ven đường.

Đường đi đã hết, và đã nhìn thấy những làn khói

bốc lên từ phía thôn trang, và cả cây bạch dương đen bóng lấp loáng.

- Có phải bố con Dế đấy không?

Kén đứng dưới gốc bạch dương hỏi vậy.

Cuốc Cuốc không trả lời.

Mấy con bò sữa tự động dừng bước, nếm cái đầu và nếm cái đuôi bò tụ lại với nhau, giống như đã được đánh đai lại bằng một sợi thép.

Kén từ trong bóng cây bước ra, cất tiếng to hơn hỏi:

- Có phải bố con Dế đấy không?

Tôi đáp:

- Mù hay sao mà còn phải hỏi? Tôi cũng chẳng điếc mà hỏi nhiều thế.

- Bố con Dế.

Cô hạ thấp giọng, đứng bên cạnh tôi và Mao Diễm, cô như một quả bí ngô trắng bạch, lông mày nhạt thếch.

- Bố con Dế ạ, em đứng dưới gốc cây chờ đến hết đêm, quần áo ướt đẫm sương. Em lo lo là, chỉ sợ anh gặp chuyện gì không hay dọc đường. Con Dế í ới gọi bố một lúc, giờ ngủ rồi...

Kén thôn thúc như một đứa trẻ có lỗi.

Mao Diễm lấy tay véo vào mặt, tôi nói:

- Bố con Dế tức là anh chứ gì? Ối giời, cái thằng cha này!

Mao Diễm quay lại nói với Kén:

- Chị là chị Kén phải không? Em là bạn học của Cuốc Cuốc.

- Cô ấy tên là Mao Diễm. - Tôi nói thêm.

- Mát Mèo hả⁽¹⁾?

- Mao Diễm đến đây để giúp tôi nuôi bò sữa.

- Bò sữa nào?

- Lại còn bò sữa nào! Nó không đang chiêng ra trước mắt cô đấy à? Thôi được, vài ba ngày là biết hết thôi.

Trong lòng đầy phiền não, trông tuênh trống toàng, tôi nói như quát:

- Về thu xếp chăn chiếu, giường màn cho Mao Diễm ngủ.

Bố mẹ vẫn thức cùng ngồi chờ dưới bóng trăng. Tôi dồn bò vào sân, đã nghe tiếng bố mẹ cùng ho, châm sáng ngọn đèn dầu.

Mao Diễm bước vào làm cả hai cùng giật mình. Tôi nói đã vay ngân hàng mua về năm con bò sữa khiến họ há miệng hoảng sợ không nói được câu nào, cùng chạy ra sân nhìn. Rồi lại cùng bước vào nhà. Mẹ run cầm cập. Bố nói:

- Cái thằng ôn con này giỏi thật đấy! Việc lớn như thế mà dám một mình đứng ra làm.

- Con hăm bốn tuổi rồi, đâu còn là một đứa trẻ. Lý Thế Dân hăm bốn tuổi đã lên ngôi Hoàng đế, trông coi đại sự trong thiên hạ.

Bố nói:

⁽¹⁾ Chữ "Mao Diễm" và "Miêu Nhôn" (mát mèo) trong tiếng Trung Quốc là tiếng đồng âm dị nghĩa, bởi vậy nên mới xảy ra sự hiểu lầm nghĩa nọ thành nghĩa kia. (N.D)

- Cái thằng Lý Thế Dân ấy ở làng nào? Đến bố mà mày cũng nói dối.

Mao Diễm bật cười.

Mẹ hỏi:

- Này, cô gái, cười cái gì vậy?

Mao Diễm nói:

- Thưa bác giai, bác gái, anh Cuốc Cuốc không nói sai đâu ạ.

Đứa con gái mà Kén bế ra chợt khóc lên hai tiếng, Kén vỗ vỗ vào hông nó, dỗ:

- Con Dế không khóc, con Dế không quấy nhỉ, bố con Dế mua bò về đây này, một con, hai con, ba con này... tám con, bảy con, năm con này...

Bố tôi hừ hừ giáo huấn:

- Cuốc Cuốc, chớ u mê, đại dột như thế!

Mao Diễm lại đem những lời đã thuyết phục tôi lúc ban ngày, bô lô ba la nói lại cho bố mẹ anh nghe.

Mẹ nói:

- Cô gái ơi! Cô cứ như đọc sách nhà trời vậy, tôi nghe chả hiểu gì sất.

Mao Diễm nói:

- Bác chỉ cần hiểu một tý tẹo là đủ rồi. Đời sau giỏi hơn đời trước, giống như đôi chân bó bé nhỏ của bác có đuổi kịp đôi chân to của cháu không?

Mẹ đáp:

- Không kịp.

Mao Diễm nói:

- Đuổi không kịp thì đừng nói.

Mẹ nói:

- Này cô gái, nhưng đây là nhà của tôi, cái lối nói chối cùn rể rách hàng tôm hàng cá đừng có đem ra.

Mao Diễm trợn mắt:

- Ấy là tôi muốn quét cho hết tàn dư phong kiến.

Vào lúc bình minh, bố hỏi:

- Mày muốn bò hay muốn bố mẹ?

Tôi đáp:

- Bò cũng muốn, mà bố mẹ cũng muốn.

- Giữ bò thì bỏ bố mẹ, giữ bố mẹ thì bỏ bò!

Mao Diễm xen vào:

- Bác ạ! Tốt nhất là hai bác cho anh Cuốc Cuốc ra ở riêng, hàng tháng, anh Cuốc Cuốc sẽ đóng góp tiền dưỡng lão cho hai bác.

Tôi nói ngay:

- Ở riêng cũng tốt.

Bố nói:

- Mày mọc đủ lông đủ cánh rồi chứ không còn như ngày đái dầm ra giường chiếu nữa nên hung hăng phải không?

- Đây là bố mẹ bắt buộc con!

Mẹ nói:

- Cuốc Cuốc, mày lấy vợ xong là quên mẹ liền. Ông già không tha cho mày đâu nhá. Già cũng có mắt đấy.

Mười năm trước, từ trên trời giáng xuống sét hòn, sét cục, chém chết một con nữ yêu tinh đấy...

Mẹ ngừng lại một lát, đưa mắt nhìn bố, rồi tiếp:

- Ông giỏi là công minh lắm, nếu mày đòi chia nhà với bố mẹ ra ở riêng, thì để cho ông giỏi giáng sét hòn sét cục xuống chém chết cái giống chó mày đi.

Nói đến đây, ánh mắt của mẹ loáng lên vẻ lạnh lùng.

Anh chợt nhớ lại vào hôm trời mưa nọ, mẹ dán mắt vào miếng kính, xem trộm vợ chồng anh, cũng đúng là ánh mắt ấy. Trong lòng anh lập tức tràn đầy những chán chường cùng tức giận.

- Chia! Chia nhà ra. Tiền nuôi dưỡng bố mẹ, con chi, và chỉ xin một điều là đừng có can thiệp gì đến con.

- Anh Cuốc Cuốc...

Kén vẫn đứng lặng một bên nghe cuộc tranh cãi bỗng kêu lên.

- Anh Cuốc Cuốc, không thể chia nhà ra được, lần bang hàng xóm, người ta chê cười cho đấy!

Mao Diễm nói:

- Người đàn bà đầu tiên không bó chân cũng bị người ta chê cười, bây giờ hỏi còn có ai bó chân nữa không? Chị có bó chân không nào? Bó chân đến què quặt hết cả xương thịt, bây giờ đều xếp vào tàn phế loại A đấy.

Những con gà cất tiếng gáy. Từ ngoài sân thổi vào một trận gió sớm, ngọn đèn hết dầu, chao đảo mấy cái liến, rồi vụt tắt. Trong nhà tối sẫm lại, rồi ánh bình

minh, ẩm ướt, vàng nhạt, từ các khe cửa len vào.

Mọi người uể oải, ngái ngủ, những con mắt mệt mỏi trở thành vô cảm, lạnh lùng.

Đây là cái mùi gì vậy? Mùi trâu bò!... Tuyệt đối không phải... nó giống như mùi gà chết, vịt chết...

Những con bò rống ở ngoài sân khiến tôi nghĩ tới một số công việc. Sau khi ra ở riêng, người sẽ chui vào đâu, bò sẽ ở vào đâu? Rồi xoong nồi, bát chậu, dao thái rau, không thể thiếu một thứ gì, đầu óc tôi rối bời, thậm chí bắt đầu hồi hận...

Tôi ngẩng đầu tìm kiếm Mao Diễm, cô lấy tay hỷ hỷ không khí bên môi, khinh bỉ cười tôi.

Tôi nói:

- Mao Diễm...

- Anh hoảng lên rồi phải không?

- Không phải là sợ...

- Nhưng mà là non gan! Thật uổng phí cả cái danh tiếng nam nhi đại trượng phu! Trong tay có tiền, ngoài cánh đồng cỏ không bao giờ hết, anh sợ cái gì nào?

Kén nói với Mao Diễm, đây về tội nghiệp:

- Cô Mắt Mèo này, hãy khuyên Cuộc Cuộc, để anh ấy đem trả bò về cho người ta.

Bố lấy tay dụi dụi mắt, nói:

- Mày cút đi cho tao nhờ! Dắt bố bò, mẹ bò của mày

cút xéo đi, đừng để cho cái lũ súc sinh nhóp nhúa ở trong sân nhà tao.

Mẹ nói:

- Cuộc Cuộc ơi! Hùm dữ không ăn thịt con, bố mẹ đều là nghĩ tốt cho con thôi, con nên đem những con bò quý quái này trả về cho người ta, nhà mình lại sống bình an vô sự.

Bố nói:

- Con lớn, cha không quản nổi, mày cứ lộn thùng lộn chảo đi, không ăn, không oán, không cha con gì mày.

Tiếng bò kêu càng ngày càng mau, mùi hôi cũng ngày càng đậm đặc, không có khe kẽ nào là nó không len lách vào.

Mao Diễm buồn nôn, đưa hai tay lên ôm lấy bóp vết hầu, chạt đến nổi thành hai vết tím. Cô bỗng kêu:

- Hồng rồi! Bò sữa làm sao lại có cái mùi ấy?

Mao Diễm giật mạnh cửa, tôi nhìn thấy hai mắt cô trố lên, môi bạc ra, ngây ngô đến năm giây đồng hồ, kinh hoảng kêu lên:

- Cuộc Cuộc, anh nhìn xem, thế này là thế nào?

Ngoài sân, năm con bò rải rác mỗi con một chỗ, con nào con nấy đều như bị cảm mạo, chảy nước mũi, lông mày sụp, mắt sụp, cúi đầu ảo não. Giữa đàn bò, có một quái vật, chim không ra chim, người không ra người đang loay hoay làm gì đó. Nó để lộ đôi bắp chân trần, gầy ngẳng, dài thượt, nứt nẻ thành những vẩy đen, xen giữa là những vết màu trắng, trên cổ chân buộc một sợi

thùng to, đầu sợi thùng toẽ ra, trên chỗ toẽ ấy, dính đầy nước cỏ xanh và lấm tấm những chấm bùn hoàng thổ. Bước đi của quái vật loạng choạng, lằng cằng như múa, như dưới chân có lớp đôi lò so mềm mại. Đầu người đồ nhỏ mà dài, hai chiếc tai giống như hai cánh mọc nhĩ đã phơi khô, ánh mặt tàn bạo, nham hiểm của loài bò sát. Trên vai và trên đôi cánh tay mọc đầy những chiếc lông chim màu trắng và màu xám, rất đối xứng nhau. Mổ lông ở trước ngực lại rất lộn xộn và bấn thủ không thể tưởng tượng nổi, đầu những sợi lông có chiếc lộn ra ngoài, chiếc lộn vào trong, lông trên lưng rất thưa, để lộ cột xương sống hõm sâu, cả loạt những con bọ ký sinh, đen như kiến, chen chúc trong cái vệt hõm đó.

Đây chính là lão quái vật! Tôi nhỏ một bãi nước bọt:

- Lão đã biết bay chưa? Lão đừng có nằm mơ!

Lão già đẩy mình lông chim găm găm nhìn tôi, bỗng lão vẩy vẩy đôi cánh, kêu lên những tiếng kêu như tiếng cú mèo. Lão dương đôi cánh, đi ven tường.

Trên bờ bức tường đất có những con ốc sên béo tốt đang bò, lão nhặt từng con đút vào mồm, nhai ngấu nghiến ngon lành, một chất nước màu xanh từ miệng lão xểu ra, chảy theo mép, theo cằm rớt xuống đám lông chim trước ngực.

- Đây là cái quái cái quỷ gì thế?

Mao Diễm bấu chặt lấy cánh tay tôi, hoảng sợ.

Tôi còn chưa kịp trả lời Mao Diễm thì lão già lông chim đã vung đôi cánh lên, the the nói:

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

Theo đôi cánh vẫy vẫy của lão, mùi tanh tươi hôi thối càng thêm nồng nặc, cái mùi ấy còn khó chịu hơn cả mùi gà vịt chết hoặc tôm cá thối, nó như mùi thối của xác người chết vậy.

Mao Diễm rút khăn tay bịt mũi, nhẩy ra ngoài sân. Cô vòng ra phía sau lão già, tử mỹ quan sát, nhưng lão mãi ăn những con ốc sên nên chẳng để ý gì đến cô ta.

Mẹ nói:

- Đi đi nào, ông đã ăn hết ốc sên trên tường nhà tôi rồi. Lớn bé già trẻ nhà tôi đều biết là ông giỏi lắm, vẫn rất khâm phục ông.

Bố tôi nói:

- Có hút thuốc không?

Bố đi ra sân, cố tình lau lau cái dọc tẩu của mình rồi cố chịu đựng mùi tanh hôi đi sát tới lão già lông chim. Lão quay đầu lại, đảo đảo cặp mắt trắng dã, phồng hai má ra thật to, đột nhiên, phun ra cả đồng vỏ ốc sên, văng cả vào mặt bố tôi.

Mùi hôi tanh cùng tiếng kêu quái đản khiến con Đế nằm trong ngực Kén phải giật mình, cất tiếng khóc.

Kén dỗ dành con:

- Đừng khóc, đừng khóc, con xem kìa, bố mua về cả đàn bò tây, cái ông lão có cánh ấy cũng đến rồi đấy.

Con Đế đưa mắt nhìn ra sân, "oà" lên một tiếng, rồi rúc đầu sâu vào ngực mẹ, không dám động cựa gì nữa.

Mao Diễm đứng ngay đằng sau lão già, đưa mắt cho tôi, rồi y như một con diều hâu vỗ thỏ, cô túm lấy một nắm lông chim của lão, vật mạnh, và lão già kêu ré lên.

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay...

Đám lông chim dính theo cả lớp keo cao su đen ngòm, hôi thối.

Mao Diễm hò hét vòng trước, quạt sau, liên tiếp tấn công, chân tay cô linh hoạt, nhanh nhẹn như đầu quyền.

Lão già khóc lóc, loay hoay chống đỡ nhưng không làm sao chống nổi. Trong vòng mười phút, tất cả bộ lông chim trên người lão đã bị vặt trụi, trơ ra một cái thân hình còm nhom, gầy guộc.

Lão già nằm phục xuống trên mặt đất, vừa khóc vừa gào lên:

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên... Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

Dòng nước mắt vẫn đục, chảy tràn trên cặp má bần thủ của lão.

Lông chim bừa bộn trên mặt đất, có một vài chiếc lăn lăn. Tôi nhìn Mao Diễm, Mao Diễm nhìn tôi, rồi cùng nhìn lão già, và không ai nói gì.

7

Con chó đen bốn mắt bỏi bên trên mắt của nó còn có hai đốm khoang vàng đang đùa nghịch với con chó đục nhỏ có tên là con Diều ở bên một đồng cỏ đầu làng thì chợt nhìn thấy trên bầu trời có những ánh chớp lằng nhằng, bèn vội vàng bỏ con Diều, chạy về nhà như một

mũi tên. Nó chạy đến chỗ đám cỏ xanh có con Dế đang nằm, lấy cái mũi lạnh giá của nó húc húc vào bàn tay bụ bẫm của con Dế.

Nó gọi:

- Dế Dế! Dế Dế!

Nó lấy răng ngoạm vào chiếc áo lót có thêu hình Con Rối Gỗ có cánh tay sắt của cô bé, lôi đi.

Con Dế há miệng hắt hơi một cái thật to. Một cục đờm to như một cái cái chén trong suốt, rơi vào đầu Con Rối Gỗ. Cô bé nhấc lưng bàn tay mình lên dụi mắt, rồi xoa đầu con chó đen nói:

- Bốn Mắt, con chó con này, đi đâu về thế hả?

Cô bé đứng dậy, xốc xốc lại chiếc quần ướt sũng nước, chập chững lê đôi chân như hai khúc gỗ sen đi về phía Cuộc Cuộc:

- Ba ơi, ba ơi, cái quả bóng lửa đâu mất rồi?

Con bò sữa thân thiết liếm láp cô chủ nhỏ.

- Cút đi, con Khoang này, vào chuồng kia kìa.

Bốn Mắt lập tức thi hành mệnh lệnh của nữ chủ nhân, nó nhảy nhót trước mặt con bò sữa, gâu gâu cắn. Con bò sữa lấy sức ục ịch bước, móng chân nó phì phụp dẫm sâu vào đám bùn đất, lười biếng, chậm chạp đi vào chuồng.

Cô con gái ngồi xồm xuống trước Cuộc Cuộc, lay bố:

- Ba ơi, ba có tỉnh không? Ba ơi, cái quả bóng lửa của con đâu mất rồi? Quần con ướt hết nhưng không

phải tại con đái dầm đầu. Cô Mắt Mèo làm sao mãi không thấy về? Ba ơi, ba nói đi nào...

Kể từ khi ông lão "quái vật" bị cô Mắt Mèo vật trụi lớp lông chim, không ai thấy lão đâu nữa. Người ta đồn rằng ông lão đi đến vườn thú ăn trộm con công, nhưng lại chui vào chuồng sói, đã bị bốn con sói xam ăn thịt.

Ông lão đi khỏi, giống ốc sên lại sinh sôi nảy nở rất nhanh, tất cả các bức tường đều biến thành màu xám xanh, cứ khi trời hừng sau mỗi trận mưa, thì tiếng ốc sên ăn lá cây lại vang rì rào như tiếng gió.

Cô Mắt Mèo nói với dân làng rằng:

- Ốc sên có giá trị dinh dưỡng rất cao!

Cô Mắt Mèo còn đem cả báo ra đọc cho dân làng nghe, nhưng chẳng ai tin cô cả. Họ bảo:

- Chỉ có lão già lông chim ấy ăn ốc sên mà thôi, những người đứng đắn không ai ăn cái của ấy.

Họ còn nói:

- Nếu như ốc sên mà ăn được thì giun, ruồi, châu chấu, muỗi đều là thứ thực phẩm cao cấp cả. Xin thôi đi, cô nàng!

Họ lại nói:

- Xin dành ốc sên mời các người ăn, các người uống sữa bò rồi ăn ốc sên là rất hợp, rất đúng khẩu vị.

Cô Mắt Mèo xoè đôi tay ra cười, lùi một bước, khuyên họ hãy bắt ốc sên mà nuôi gà nuôi vịt.

Dân làng nghe lời lấy chổi quét ốc sên trên tường, bỏ vào trong hõm đá, lấy chày gỗ giã nát nhừ, trộn với cám

cho gà vịt ăn. Gà vịt cả làng từ đấy đều đẻ trứng có hai lòng đỏ...

Họ tin lời cô Mất Mèo. Nhưng chính họ vẫn chưa dám ăn ốc sên, dù đã dám ăn hai cái lòng đỏ trứng do ốc sên biến thành. Bọn trẻ con trong làng nhìn thấy tôi ăn ốc sên ướp muối rắc dầu như ăn kẹo lạc rắc vừng, thè lưỡi ra thèm, rồi chìa tay xin.

Mẹ cái Phương Phương, mẹ cái Diễm Diễm, cô Hai nhà tôi, ông Da Chó Già... đều tìm đến hỏi cô Mất Mèo:

- Cô ơi! Cái thứ ốc sên này đúng là ăn được chứ?

Cô Mất Mèo nhặt một con ốc sên ném vào miệng, nuốt cả vỏ.

Lúc ấy, cả làng mới cầm chậu, bưng bát, tranh nhau tìm ốc sên, moi móc hết các chân tường, góc vách. Cho đến khi ông lão cầm lồng chim trở về làng thì món ốc sên của ông đã bị dân làng ăn hết sạch.

Về làng lần này, lớp lông chim cấy trên người ông đầy ơi là đầy, những chiếc lông trên đôi cánh của ông to dùng mà lại rất sạch sẽ, nom như một cái quạt khổng lồ. Ông đi khắp nơi để tìm ốc sên, nhưng chẳng còn bắt được con nào, thế là ông moi trong đám đất mùn lên những con giun đỏ hồng, ăn nghiền ăn ngấu, cứ như ăn mỳ sợi vậy. Ông làm cho cả làng sợ hãi đứng ngây cán tăn...

Cô Mất Mèo nói:

- Cái lão già này rất hiểu dinh dưỡng học, toàn ăn những thứ nhiều chất bổ, con giun là đây mình hít đấy.

Bố đi lên công ty bách hoá để liên hệ công việc, cô Mất Mèo thì lên đặc khu, mẹ bốn chồn đứng ngồi không yên, cứ như người đang bí đái vậy. Mẹ tôi hỏi: Con có buồn đi tè không? - Không! Mẹ mới cần đi tè. Mẹ tôi lại chạy ra ngoài, tôi hiểu mẹ đang ngóng bố tôi về, mấy ngày trước đây, mẹ tôi cứ âm thầm khóc một mình, mắt sưng húp lên như một quả nho. Hôm nay mẹ tôi mặc chiếc áo màu thuỷ hồng, vạt cài chéo, trên ống tay áo đã vá một miếng. Áo hơi chật, không ôm nổi thân hình đầy đà. Mẹ tôi ngồi nấp để giấy được một lúc, rồi ngồi lên đầu giường, vén ống quần xe những sợi giấy gai để khâu đế giày. Bắp chân, đùi mẹ tôi vừa to vừa trắng, không có lấy một sợi lông nào - sợi xe đã dứt hết cả lông đi rồi. Mẹ tôi nhón lấy mấy sợi gai, nhỏ một bãi nước bọt vào lòng bàn tay, rồi đặt những sợi gai lên bắp chân trắng nõn, xe mạnh từ trên xuống dưới, hai sợi gai nằm ngoài bắp chân mẹ tôi loăn xoăn, lắt phất, giống như con chó con bốn mắt vẩy đuôi...

Mấy hôm trước đây, bố tôi nói với mẹ tôi:

- Anh cứ xe xe, xe xe, như người nghiện ấy.

Tôi hỏi:

- Ba ơi, "người nghiện" là gì?

Bố tôi nói:

- Đừng có hỏi lung tung!

Xưa nay bố có di giấy của mẹ khâu bao giờ đâu, mẹ làm xong, lại đem xếp vào trong tủ từng đôi, từng đôi một.

Có tiếng chân vang lên ở ngoài sân. Cứ nghe một cái là biết tiếng chân bố. Mẹ tôi buông sợi giây gai đang xe xuống, kéo lại ống quần, chạy ra. Bố hỏi: Con Để đâu. Mẹ đáp: Đang ngủ trên giường. Bố tôi như một con mèo lớn chạy tới, tôi khép cặp lông mi lại, nhìn bố tôi qua khe mắt nhỏ như một sợi chỉ. Những sợi râu trên cằm bố tôi sấp lại, những gốc râu màu trắng xanh. Từ miệng bố tôi phả ra mùi rượu nho. Môi bố tôi rất trơn, hôn vào má tôi, làm má tôi ngứa ngáy. Tôi thấy bàn tay to của bố luồn vào lưng quần tôi, xoa xoa cái bụng nhỏ bé của tôi. Bố hỏi: Nó không khóc chứ? Mẹ đáp: Nó khóc đòi cô Mất Mèo. Chà! Còn phải đợi một một ít ngày nữa cô ấy mới trở lại được. Bố hỏi: Trong bình có nước nóng không? Đi đi lại lại người đầy mồ hôi. Em không cùng tắm với anh à?

Sau khi tắm nước nóng đun bằng năng lượng mặt trời, tóc bố tôi vừa đen vừa bóng, giống như lông một con chim cu. Bố tôi là một trang thiếu niên anh tuấn. Cô Mất Mèo đưa tôi đi xem ti vi, trong phim cũng có một trang anh tuấn, như bố vậy. Mẹ tôi đỏ mặt đứng ở cạnh giường, nói: Bố con Để ạ, anh càng ngày càng trẻ ra. Bố nói, chúng ta càng ngày càng trẻ ra, người già nhưng lòng không già. Hôm nay sao em lại mặc chiếc áo này? Bố hỏi vậy. Mẹ đáp: Anh Cuốc Cuốc, em không biết, em nhớ anh. Bố nói: Em cởi ra đi, trông nó cứ như đồ cổ ấy. Hôm nay anh mua một bộ đồ cho em đây. Bố kéo khoá chiếc cặp, rút ra một chiếc túi bằng giấy hình chữ nhật, mở túi, rũ một cái, nó liền biến thành một chiếc áo dài màu lục. Nào, lại đây, mặc thử xem, số to đây, nhưng anh vẫn sợ chật, chật một tý càng hay, nổi

hết các đường nét. Bố tôi cầm áo, ướm lên người mẹ, nhưng mẹ cứ từng bước, từng bước lùi về phía sau, như bị lửa đốt. Bố nó... dừng. Lúc nào cũng "bố nó", "bố nó", gọi tôi là ba, ba, ba nó... Ba nó, em làm sao mặc được loại quần áo này, mặc vào rồi còn đi gặp ai được nữa, người ta sẽ chỉ chỗ đằng sau lưng em mà dè bieu, điều tiếng. Em sợ gì nào, cứ mặc thử vào cho anh xem. Không! Không...

Bố bỏ chiếc áo dài xuống giường, một tay ôm lấy eo mẹ, một tay lần lần cởi cúc áo đang mặc của mẹ ra. Ba nó, ba nó, đừng làm thế, giữa ban ngày ban mặt... Mẹ vừa hổn hể thở, vừa nói. Bố bảo: Chẳng làm sao hết, Kén.

Mẹ như một con thỏ bạch đứng trước giường, mặt và cổ đỏ như mào gà, cặp vú trắng tinh. Hai tay mẹ che mặt, đôi bầu vú rung rinh, hai đầu vú đỏ như hạt anh đào đỏ, gật gù với tôi. Tôi chếp miệng một cái thật to. Bố và mẹ bị tôi làm cho sợ hết hồn, mẹ trốn vào trong ngực bố, không dám thở. Bố giúp mẹ mặc chiếc áo dài lên người, rồi ngấm nghía trước sau, trái phải. Mẹ tôi xinh hẳn lên, áo xanh lại thêm khuôn mặt hồng. Mẹ đẹp như một búp sen hồng. Bố nói: Tuyệt vời! Thật đúng là người đẹp vì lụa, ngựa đẹp nhờ vào yên cương. Bố ôm chầm lấy mẹ, chúp chúp vào miệng mẹ như bú tít. Mẹ bỗng tu tu lên khóc. Bố hỏi: Em khóc cái gì? Mẹ nói: Anh Cuốc Cuốc, anh của em, em muốn đẻ một đứa con trai. Bố từ từ buông mẹ ra, sắc mặt trở thành lạnh lùng: Làm sao em lại nghĩ đến chuyện này. Chúng ta đã chẳng ký vào giấy cam đoan chỉ đẻ một con rồi đó sao? Em vẫn muốn đẻ. Em biết, em không đẻ con trai anh sẽ chán ghét em, có đẻ con trai em mới giữ chắc

được anh. Mẹ vừa nói vừa để nước mắt chảy tràn trên mặt. Bố bực bội quát: Cầm cái mồm lại! Bố vung tay lên một cái rồi đi. Mẹ nằm vật xuống giường, khóc to hơn. Tôi sợ quá, nằm cứng, không động đậy gì trên giường.

Mẹ vừa khóc vừa nói: Tôi biết, tôi biết tại sao anh không muốn để thêm đứa con trai nữa, tôi biết mà... Tôi biết, tôi không được xinh đẹp như người ta, không trẻ trung như người ta... Trên khuôn mặt trắng trẻo, tròn trịa của mẹ tôi đậu đầy những giọt nước mắt. Chúng lăn xuống chiếc áo dài xanh, nước mắt lăn tí tách. Mẹ tôi cầm lấy chiếc gương vuông, soi mặt và soi khắp người mình, mẹ tôi soi gương, lấy lòng ngón tay ấn ấn vào lớp da chỗ đuôi con mắt. Ấn tay vào, lớp da lõm xuống những nếp nhăn biến mất, buông ngón tay ra, những nếp nhăn lại xuất hiện. Mẹ tôi úp sấp chiếc gương xuống mặt bàn, khóc lóc càng thêm thảm thiết, vú của mẹ rung rung như một miếng thạch. Mẹ tôi mất rất nhiều hơi sức mới cởi được chiếc áo dài ra khỏi người, rồi cuống quýt chân tay, mặc vào người chiếc quần ống rộng và chiếc áo vá.

Mẹ hết xinh rồi, chẳng còn vừa mắt bố nữa, mẹ bây giờ giống như một con gà mái già.

Ngoài sân lại vang lên tiếng chân bước, tôi vẫn nhận ra đấy là tiếng bước chân của bố tôi, mỗi khi trong lòng có chuyện gì thì bao giờ gót chân của bố tôi cũng dậm mạnh xuống. Bố tôi lại đem theo hương thơm vào nhà. Bố nhìn quần áo mẹ đang mặc, nói: Kén ơi, em nghe anh nói đây. Tại sao em lại cởi chiếc áo dài ra? Tại sao em lại cởi ra? Tại sao lúc nào em cũng chỉ làm cho

mình khó coi như một con gà mái già? Bố cũng bảo mẹ là một con gà mái già. Ba nó ạ, em không muốn mặc, mặc quần áo mới vào, da thịt em cứ như bị thiêu đốt. Hơn nữa, bây giờ em là một gái nạ dòng, có con rồi, chỉ cần không để hở da thịt ra là được rồi, ăn mặc đẹp quá người ta cười cho. Mẹ nói vậy. Anh mua quần áo cho em là để em mặc. Thôi cứ cất đi, chờ đến khi con Dế nó lớn lên, cho nó mặc vậy. Bố tôi cười gằn một tiếng, có hai nếp nhăn sâu, thẳng đứng hiện ra ở hai bên mép. Em nghĩ quá xa xôi đấy! Bố tôi nói vậy, rồi chộp lấy chiếc áo dài, giơ lên, tay tìm bật lửa ga, bấm một cái, một ngọn lửa xanh chui từ trong máy lửa ra. Mẹ hoảng hốt kêu lên: Bố nó! Chiếc áo dài màu lục, xanh tảo bỗng lách tách bùng cháy, tay bố tôi giơ cao lên trong không trung, giống như xách một chiếc đèn lồng. Ngọn lửa đốt cháy tay bố tôi, vang lên những tiếng xèo xèo. Chiếc áo dài cứ thu nhỏ dần lại, cuối cùng biến thành một con bướm bướm đen rất to. Mấy chiếc khuy màu xanh rơi xuống đất, lộc cộc lăn đi. Bố tôi khẽ tung tay lên một cái, con bướm đen rơi xuống đất. Mẹ tôi ngồi ở mép giường, mắt tròn tròn, miệng há hốc, bụng sôi lên ùng ục. Bố không nói một câu, quay người bước đi. Trong phòng tràn đầy những mùi vị rất quái lạ khiến tôi bật lên ho sặc sụa. Tôi ngồi nhồm dậy, gọi một tiếng: Mẹ ơi! Mẹ nhắc ống tay áo lên lâu giọt nước mắt, bước lại ôm lấy tôi. Tôi lại gọi: Mẹ! Dế con, con ngoan nhé, đừng gọi là "mẹ" nữa, mà phải gọi là "mợ". Gọi là "mợ" hay hơn. Con ạ, bố con đã thay đổi, biến chất rồi, bố con chẳng còn phải là người làm ruộng nữa, bố con từ đầu đến gót, chỗ nào cũng sực nức mùi nước hoa. Tôi nói: Không,

không! Tôi lắt đầu. Con ứ gọi là "mợ" con cứ gọi là "mẹ". Cô Mắt Mèo bảo gọi là mẹ hay hơn. Mẹ tôi vẫn khóc, nói: Dế ơi, bố con đã thay lòng đổi dạ rồi, bố con không thích mẹ nữa. Tôi nghĩ, cũng chỉ là tại mẹ thôi, vừa rồi bố ôm mẹ hôn, mẹ lại cứ đi đòi để con giai. Tôi muốn làm cho mẹ vui lòng, tôi nói: Mẹ này, tình yêu nó như bát óc đậu, ăn nóng là ngon nhất. Tình yêu nó như chậu nước rửa mặt, trước rửa mặt, sau rửa chân... Dế! Con ăn nói lằng nhằng gì thế, ai dạy con những lời lằng nhằng, bậy bạ ấy? Không phải là những lời nói lằng nhằng dẫu, mà là thơ đấy. Cô Mắt Mèo đọc đúng như thế. Dế, từ nay về sau không được học... cái nhà cô ấy, học cô ta, chẳng được điều gì hay hóm cả. Bà nói, nửa đêm có một con cú mèo nó bay về đấy. Bà tôi nói mò! Tôi gào lên, bà là một mụ yêu tinh già...

Khi mẹ tôi vừa để tôi ra, bà tôi đã chửi: Thế là Thị Mệt rồi. Bà nhìn tôi bằng đôi mắt xanh như mắt mèo. Tôi cũng hằm hằm nhìn lại bà. Vừa chào đời, tôi với bà đã kết thù, kết oán, bà luôn luôn làm tình làm tội tôi, bà lấy con dao đánh lửa lạnh như băng mài mài lên môi tôi, dùng cái giẻ khai khảm sát sát vào lợi tôi, lại còn lấy ngón tay túm đầu vú tôi nữa. Khi tôi được hơn hai trăm ngày, lúc mẹ vắng nhà, bà liền nhai bánh đến nhão nhoét, rồi lấy tay nhét vào miệng tôi. Tay bà khô cứng nứt nẻ, làm miệng tôi đau rất như lửa đốt. Chân tay tôi được quấn thật chặt, chẳng làm sao có thể giẫy giụa được, chỉ còn biết khóc ngằn ngặt. Bà nói:

- Con rùa con, khóc ăn ăn khóc, khóc cũng phải ăn...

Cái thứ bánh nhão nhoét đó chui tọt vào khí quản, tôi sặc sụa kêu lên, mặt tím tái đi...

Bố tôi về, nói:

- Bà làm gì mà cứ hành hạ cháu thế?

Bà giận dữ quăng tôi xuống giường, mắng bố tôi:

- Làm sao tao phải hành hạ nó chứ? Đồ mắt trắng!

Bố nói:

- Không nuôi trẻ theo cách ấy được, như thế là mất vệ sinh.

Bà nói:

- Vệ sinh với vệ tử gì nào, đồ mắt trắng môi thâm. Mà, tao cũng nuôi như thế đấy.

Hai bên chia nhà ra ở riêng, bố tôi dựng một ngôi nhà mới gần gốc cây bạch dương, ông bà tôi vẫn ở trong ngôi nhà cũ.

Bà tôi nói:

- Thật là vô phúc.

Ông tôi nói:

- Sao bà lại nói thế?

Bố tôi mỗi tháng đưa cho ông bà hai trăm đồng gọi là tiền dưỡng già.

Ông tôi khoác một chiếc súng kíp tự chế lên vai, ngày nào cũng mò mẫm trong bãi sậy, gập thỏ bắn thỏ, gập chim ngói bắn chim ngói, có lần còn bắt được con báo xa li ba chân, trẻ con cả làng rầm rầm chạy tới xem con thú hiếm hoi ấy.

Ông tôi còn cho tôi đi câu, được một con cá trên với một con lươn, con lươn với con cá trên lúc đầu còn giãy

giấy trên mặt cỏ, rồi thôi không giấy nữa, còn ông chỉ chăm chăm ngồi câu, con lươn bị con bốn mắt tha đi mất, ăn hết cả xương.

Tôi bảo ông đem cá trên cho con chim già nó ăn nhưng ông tôi không nghe. Con chim già đang đi săn thỏ trên đồng cỏ, lượn đi lượn lại, bay lên bay xuống, cuối cùng vẫn chẳng bắt được thỏ.

Bà tôi suốt ngày cứ nhòm nhòm ngó ngó sang nhà mới của chúng tôi, việc gì cũng chõ vào, việc gì cũng "có ý kiến". "Năm đoá kim hoa" của nhà tôi làm bà khó chịu nhất:

- Những con yêu quái này kênh càng cứ như cái chum đựng nước.

Khi cô Mất Mèo vắt sữa bà liền đến bên nói:

- Đây mà là sữa ư? Phì phà phì phẹt cứ như tháo dĩa ấy, những đứa trẻ trên thị trấn uống thứ sữa này của chúng mày sớm muộn gì cũng mọc sừng ra hết.

Tôi ôm chai sữa của mình chạy tới, miệng hút cái đầu vú nhựa, nhìn những dòng sữa trắng xanh chảy xuống xô chứa.

Cô Mất Mèo mặc bộ quần áo lao động, ống tay vén lên quá khuỷu, đôi cánh tay như con cá trên vẩy vẹo. Con bò khịt khịt thở, thỉnh thoảng lại đưa cặp mắt xanh nhìn chúng tôi.

- Dế này, cháu đừng có uống những cái thứ bẩn thỉu ấy vào.

Bà vừa nói vừa chỉ vào chai sữa của tôi. Tôi đáp:

- Sữa bò ngon ngon, bà ơi, bà có thèm uống không?

Cô Mất Mèo xách xô sữa vừa vắt đi vào trong phòng tách bơ, cười với bà:

- Con xin bà chớ có uống vào, uống vào thì đầu mọc sừng, người mọc lông, giữa mông sẽ mọc đuôi ra đấy.

Bà ngày càng để ý đến tôi. Mỗi khi tôi cầm chai sữa là bà lại trộn đôi mắt xanh lục lên với tôi. Buổi trưa hôm ấy, tôi thấy bà luẩn quẩn ở sân nhà tôi như một con diều hâu. Bố tôi thì đang nghiên cứu cách ủ thức ăn cho bò. Cô Mất Mèo đứng chỉ cách cho mẹ tôi vắt sữa bò. Nhưng mẹ tôi vụng lắm, học bao nhiêu lần rồi mà vẫn không làm được.

Cô Mất Mèo nói:

- Nhẹ nhẹ tay thôi, nhẹ thêm tý nữa, không thể như nắm cán cuốc được.

Mẹ tôi mặt mũi đầy mồ hôi, lại càng cuống hơn.

- Em ơi, để chị làm cái công việc nặng nhọc đi, như gánh nước, quét phân bò chẳng hạn.

Cô Mất Mèo vừa lau mồ hôi vừa nói:

- Vắt sữa bò cũng chẳng phải là công việc nhẹ đâu.

Tôi ôm chai sữa chạy đi chạy lại trong sân. Trên bãi cỏ phía trước có một con bướm đốm xanh đang chao đảo, chập chờn bay. Tôi đặt chai sữa xuống, đuổi bắt con bướm bướm đốm, nó cứ lúc bay cao, lúc bay thấp như treu tức tôi, cuối cùng bay vút lên ngọn cây cao. Tôi buồn rầu quay lại liền trông thấy bà đang ngửa cổ mút ừng ực chai sữa của tôi. Tôi gào lên.

- Bỏ xuống, bỏ xuống mau, bà làm bẩn cái đầu vú của cháu rồi.

Bà đảo đảo lòng trắng, mắng tôi:

- Ba tuổi ranh mà đã biết vu vạ, mồm mép y như nhau, có làm sao mà bần?

Cô Mất Mèo nói:

- Bà ơi, rồi trên đầu mọc sừng ra đấy.

Bà sờ sờ lên đầu, nói:

- Cô ơi! Cô đừng có dọa tôi, cái của quý này, thế mà uống ngon ra phết. Cuộc Cuộc này, từ nay về sau, mỗi ngày con đem cho mẹ với bố hai chai nhé!

Bố tôi lạnh lùng nói:

- Được thôi! Nhưng tiền sữa sẽ trừ vào tiền dưỡng lão.

Bà tôi nói như gào lên:

- Úi giời ơi! Cái thằng Cuộc Cuộc bất hiếu này. Mẹ mày mãi đến năm bốn mươi tám tuổi mới đẻ ra được mày đấy nhé. Chỉ còn thiếu có bẻ gãy hết răng đi, ngậm mày vào miệng mà nuôi thôi nhé. Mùa rét lo mày rét, mùa hè lo mày nóng, đến năm sáu tuổi mày vẫn còn nhay cái vú tao mà lấy sữa, sáu năm, mỗi năm ba trăm sáu mươi nhăm ngày, mày hãy tính xem cái số tiền sữa ấy của tao là bao nhiêu? Nuôi được năm con bò sữa to lù lù, sữa vắt ra đều quảng lên xe, kéo tuột vào thị trấn, thế mà bố mẹ lấy có một chai cũng đòi tính tiền...

Bà càng nói càng thêm ầm ục, liền ngồi phệt ra, hai tay đập đập xuống mặt đất, khóc lóc kêu gào.

Tiếng khóc của bà đã làm một số hàng xóm kéo đến. Mọi người thì thảo nói vào tai nhau.

Ông Da Chó nói với bố tôi:

- Cuốc Cuốc, thế là anh sai rồi.

Bố tôi nói:

- Chú ơi, chú chẳng hiểu được đâu!

Bà tôi thấy mọi người kéo đến lại càng làm già hơn, mắng bố tôi xơi xơi:

- Thằng Cuốc Cuốc kia! Biết thế này thì ngày xưa tao ném mày vào chậu giặt tã, dìm chết mày đi, cái thằng giò đánh kia. Có tiền là không có bố mẹ, ông giò không tha mày đâu. Sớm muộn gì thì sét hòn sét cục từ trên cây bạch dương lao xuống sẽ chém chết mày, cái thằng giò đánh thánh vật kia, chém chết những con bò ôn dịch của mày.

- Ba ơi làm sao ba mãi vẫn không tỉnh ra?

Con Đế vừa nói vừa ngáp.

8

Cô Kén ngồi xếp những chiếc đế giấy mà lòng đầy ngao ngán.

Anh Cuốc Cuốc, chính trong gian phòng này em đã làm vợ anh.

Anh Cuốc Cuốc, chính trong gian phòng này em đã đẻ cho anh một đứa con gái.

Anh Cuốc Cuốc, anh hãy mau hồi tâm đổi tính lại đi, nếu không cuộc đời này của em coi như hết.

Tiếng những giọt mưa rơi từ mái hiên xuống chiếc chậu vỡ vang lên như tiếng khóc.

Cô rối ren trong dạ, ngồi đứng không yên, đã có tới ba lần để kim đâm vào ngón tay, phải đưa vào miệng mút máu, miệng mặn, mũi cay, mắt nhoà nước. Cô nhìn qua tấm kính cửa sổ chỉ vừa bằng bàn tay, thấy một mạng nhện khổng lồ nằm giữa sợi giầy phơi quần áo với mái hiên nhà, ở đó, có một con chim yến non, mỏ vẫn còn nguyên màu vàng đang bị mắc lại. Con chim yến nhỏ bé sợ hãi nhìn con nhện to bằng quả ổi đang nằm dưới mái hiên. Con nhện đã nhận ra chiếc lưới của mình đang rung động mạnh, nó bò từ một sợi tơ ở trong góc ra tới giữa mạng, đối diện với con mồi to hơn nó đến mấy lần, nhưng nó không hề sợ hãi, bình tĩnh mở cái cửa trên miệng kéo ra những sợi tơ trắng rất dính, rồi nó bò quanh con chim yến, quanh đi quanh lại nhiều lần, và rất nhanh, nó đã quấn kín được con chim, như một cái kén. Con chim yến bị tức thở, chỉ kêu lên được những tiếng chiêm chiêm tuyệt vọng. Hai con chim yến già kêu lên như những con chim sẻ, nháo nhào bay quanh bên ngoài. Con nhện cứ nhẩn nha làm công việc của mình, không thêm chú ý đến gì khác.

Cô Kén rất sợ con nhện đen sì ấy, bởi vì bà mẹ chồng đã từng rất nhiều lần kể chuyện về con nhện thành tinh bị sét hòn đánh chết. Cô sợ con nhện, và lại thương con chim yến sắp bị quấn chết, mâu thuẫn đó tạm thời làm cô quên đi những vướng mắc giữa mình với chồng. Cuối cùng to gan lên, cô đội mưa chạy ra sân, vợ lấy một cây sào trơn, nhắm mắt khua, phá chiếc

mạng nhện. Cả con nhện lẫn con chim yến non đều rơi xuống đám nước bùn...

Chính trong lúc đó, từ chỗ cây bạch dương lớn, cách chỗ cô đứng hơn mấy trăm mét, có một quả cầu lửa sắc vàng, sắc xanh, dang lặn tròn như một con thoi. Đôi mắt cô như đại ra, mặt trắng như giấy, còn chưa kịp có phản ứng gì thì cầu lửa đó đã biến đâu mất. Mấy chục giây sau, cô nghe một tiếng nổ rất lớn trong chuồng bò, chớp lửa bốc thẳng lên trời, trong không khí như có một cơn lũ dồn dập xô tới, trong sân sục nồm lên mùi diêm sinh cháy. Cô suy tính độ nửa phút rồi kinh hoàng kêu lên, vút cây sào tre đi, chạy về phía chuồng bò.

Vừa chạy cô vừa gọi:

- Dế ơi! Dế ơi! Con tôi...

... Hôm ấy, trên nội cỏ nở đầy hoa rau đắng màu kim hoàng, những con thằn lằn màu nâu bò đi bò lại trong những bụi cỏ, những con thỏ hoang chạy nhẩy lảng xãng trong làn sương khói lượn lờ, lại còn có cả những con gà gô bay về hướng đông, nơi có ánh sáng mặt trời màu xanh. Cặp vợ chồng gà gô, một trống một mái, khi cao khi thấp, lúc lên lúc xuống, những khoang trắng trên lưng trên ngực trông như những vì sao nhấp nháy, chính vào lúc chúng như tiêu tan đi trên bầu trời xanh, thì có một khẩu súng toả lên trời một làn khói trắng, một con gà gô cùng với một viên đạn rơi xuống đất, không biết con gà chết là con trống hay con mái, còn con sống là con mái hay con trống. Chỉ biết một con đã rơi xuống.

Chồng cô mặc bộ quần áo thể thao màu đỏ chói, cô Mất Mèo mặc bộ quần áo thể thao màu trắng. Trên nội cỏ mùa xuân, chồng cô và cô gái trẻ trung ấy, trong tay mỗi người cầm một chiếc vợt cầu lông nhãn hiệu Con Gấu Chó, vui vẻ tung búng đánh qua đánh lại. Trời màu lam trong veo. Đất màu xanh ngan ngát. Anh ấy đỏ chon chót, cô ta trắng phau phau. Lòng tôi cay đắng, ngâm ngùi.

- Đập mạnh! Cuốc Cuốc, anh đúng là một rở bóng thôi...

Cô Mất Mèo hò hét, làm cho chồng tôi chồm lên, xoài xuống, chả khác gì một con chó. Cuối cùng quả cầu lông của chồng tôi đập thẳng vào vú cô ta.

- Mười đều! Mười đều!

Cô ta sung sướng reo lên, chẳng khác gì một đứa bé mới lớn. Con Đế con bé bỏng chạy di chạy về giữa hai bên, lúc hô bố cố lên, lúc hô cô Mất Mèo cố lên, hò hét đến khản cả cổ.

Đế con hái rất nhiều hoa rau đắng, túm vào trong một chiếc khăn. Nó chạy tới trước mặt Mất Mèo, rồi vốc từng vốc, từng vốc rắc lên đầu cô ta. Con bé không thể vươn người lên cao được, nên Mất Mèo quỳ hai gối xuống cỏ, cho Đế con trải hoa lên đầu mình.

Tôi đứng cô lẻ, đơn độc ở bên, giống như một gốc cây chết khô, những con quạ và những con chim sẻ xôn xao, réo rắt trên đầu. Tôi muốn nằm phục xuống bãi cỏ mà khóc cho hả...

Mao Diễm chạy tới trước mặt tôi, cặp vú như hai quả táo to lắc lắc rung rung, chìa thẳng ra phía trước,

những bông hoa rau đắng con gái tôi rắc trên đầu cô ta là tả rơi xuống, từng bông một, sống mũi cô ta còn đọng những hạt mồ hôi trắng. Cô ta cúi người xuống bên tôi nhặt quả cầu lông, và đã vô tình nhìn thấy nét mặt tôi. Cô bước đi được hai bước, rồi quay lại nói:

- Chị ơi! Chị có chơi không? Đánh một séc!

Cô ta ấn chiếc vợt từ tay mình vào tay tôi, và nói với chồng tôi:

- Cuộc Cuộc, anh đánh với chị ấy đi.

Chồng tôi chẳng vui vẻ gì, nói:

- Đánh với chắc, vô vấn.

Tôi nắm chắc chiếc vợt, mà cảm thấy một bên cánh tay như rời rụng ra:

- Em gái ơi, chị không biết đánh đâu.

- Em dạy chị.

- Chị dốt lắm, có học cũng chẳng được. Em đánh với anh ấy đi.

Tôi đặt vợt xuống cỏ, không dám ngược lên nhìn họ, quay người đi nhanh trở về, trong lòng không có gì là đau khổ lắm nhưng nước mắt cứ tràn ra, lăn từng giọt dài.

Tôi từ nội cỏ trở về nhà, không hiểu rõ được mọi mùi vị, cảm xúc trong lòng, nhưng nước mắt cứ chảy tràn, có lau cũng không sao khô được. Tôi thấy tủi thân và oán giận, nhưng cũng chẳng biết nên oán giận ai. Cô ta tài giỏi hơn tôi, biết "bế ẵm" hơn tôi - Để con suốt ngày đòi "bế ẵm", "bế ẵm" - cặp vú cô ta cứ thây nẩy ra, cặp đùi cô ta thuần dài đến thế, cặp mông lại chắc và to,

thảo nào mà Cuốc Cuốc mê cô, thảo nào mà Đế con cũng mê cô. Đế con đem cả một đồng hoa rau đắng rắc lên tóc, lên đầu cô. Cô chạy nhảy, cô múa may, hoa rau đắng con gái tôi rắc lên đầu cô cứ từng cánh, từng cánh rơi xuống, có cánh va vào lưng cô, có cánh đậu trên ngực cô, có cánh hoa rơi vào trong chiếc cổ áo mở rộng của cô rồi không thấy nữa. Con gái tôi lượn vòng quanh cô, chồng tôi lượn vòng quanh cô, giống như chồng tôi là chồng cô vậy, con gái tôi là con gái cô vậy. Miệng tôi đắng ngắt, số phận tôi đắng ngắt. Năm tôi hai tuổi, mẹ tôi đã mất, tôi lớn lên bên cạnh cha tôi, tôi lấy Cuốc Cuốc, tôi thấy trong lòng vô cùng thoả mãn, tôi toàn vẹn trước sau mà vẫn không thấy đáp đền đủ cho anh, tôi giận mình vì không bế ẵm anh được như bế ẵm con búp bê bằng vải, nhưng tôi vẫn thấy lòng anh xa cách lòng tôi. Trước đây mấy năm, anh đã như cố tình huỷ hoại đời mình, nên cũng chẳng đem lại được cho tôi một giây phút ấm êm nào, đến mấy năm gần đây, anh lại lên mặt, "tỏ vẻ", nên đối với tôi, anh càng lạnh nhạt thêm, tôi biết tôi không xứng đôi vừa lứa với anh, chẳng hợp với ý anh, tôi cũng có thể để cho anh được đứa con trai, anh oán trách tôi làm gì, tôi cơm nước, giặt giũ cho anh, làm hết phận sự của một người đàn bà làm vợ, anh không nên ăn bát này lại trông ra bát khác...

Tôi càng nghĩ càng thấy mình oan uổng, nước mắt cũng cạn rồi, trong mắt tôi như có cát, cứ lạo xạo, lạo xạo. Khóc cũng chẳng được cái tích sự gì, nghĩ ngợi lung tung cũng vậy. Số mệnh đã định ra như thế. Muốn cái gì thì hãy đi mà làm cái đó. Tôi xách chiếc làn đan bằng cành liễu lên, đi vào lò đậu trong làng, Cuốc Cuốc, Đế

con, và cô Mất Mèo ấy đều là những người ăn đậu phụ thành thân, ngày nào cũng ăn mà vẫn không thấy chán. Cứ mỗi lần ngồi ăn cơm chung bàn với nhau, tôi thật không biết nên cười hay nên khóc, Để con lúc nào cũng làm như một người lớn chính cống, nó với cô ta nghịch ngợm tinh quái như trẻ con, thường thường chỉ có một mẩu chuyện chẳng đáng cười tý nào, mà hai cũng cười đến gặp người, phì cả cơm ra ngoài.

Trên rãnh thoát nước của hai bên đường làng, toàn là một thứ vỏ ốc sên màu xám xanh, mấy con gà đang bới móc lên ăn tiếp, gây ra những tiếng lọc xọc, lạo xạo. Phong trào ăn ốc sên cũng là nẩy ra từ nhà chúng tôi, lúc đầu tôi đâu có dám ăn, ngay đến nhìn bọn họ ăn tôi cũng đã thấy buồn nôn. Về sau, Để con bịt mũi tôi lại, nhét một con ốc sên vào miệng tôi, không cần tôi kịp nhai, nó đã tan ra trong miệng, nhưng mùi vị thật thơm, thật ngon, còn ngon hơn cả cá tươi, gà tơ. Mất Mèo với Cuốc Cuốc còn nghĩ ra khối cách chế biến, nấu nướng ốc sên, với những cái tên, tôi muốn nhắc lại cũng không nhắc nổi. Sau hai tháng ăn ốc sên, tôi không còn làm sao mặc vừa quần áo vẫn mặc nữa. Cuốc Cuốc cho tôi uống nước lạnh để giảm béo, Mao Diễm lôi tôi ra bãi cỏ tập thể dục nhịp điệu, cúi lưng chống hông, ngượng tưởng chết, đàn bà con gái trong làng trông thấy tôi, đều bụng miệng cười. Cuốc Cuốc trách tôi:

- Em xem, em béo thành cái quỷ cái quái gì rồi vậy?

Tôi cãi:

- Thì có phải là em thích béo đâu!

- Không muốn béo, tại sao không chịu luyện tập?

Tôi nói:

- Anh Cuốc Cuốc ơi, chỉ với mấy cái hoa chân múa tay thế, gây di làm sao nổi...

Nhưng trong lòng tôi lại nói:

- Anh Cuốc Cuốc ơi! Tôi biết anh nhìn tôi không thuận mắt nên anh đã giở trò này trò khác để trừng trị tôi. Béo sao lại kém gây?

Dưới gốc cây bạch quả ở giữa làng có một đám các cụ bà với mấy bà nạ dòng, một chị vào lứa tôi gọi:

- Thím Kén, lại đây!

Tôi hỏi:

- Có việc gì vậy?

- Ở đây có một thầy xem thẻ đoán số, nói hết được các điều lành dữ.

Tôi thấy hay hay, nên xách chiếc làn tới đó.

Trên cây bạch quả treo đầy những chổi cùn và những chiếc chậu trắng men hồng, vẻ như có thể rơi xuống bất kỳ lúc nào. Tôi len vào bên trong vòng người, thấy trên mặt đất có trải một tấm vải vàng vuông vức chừng hai mét, trên đó đặt một chiếc lồng chim màu đồng thau, trong lồng có một con chim nhỏ lông vàng. Con chim nhảy lên nhảy xuống trong lồng, miệng kêu chim chirp, mỏ nó màu cà phê, lông trên chân màu vàng nhạt. Trước cửa lồng chim có một hàng ô vuông bằng gỗ, trong mỗi ô gỗ đặt những tấm thẻ giấy màu vàng đã được gấp lại, ngồi giữa vuông vải đó là một ông già, hai con mắt vàng đục, tấm tối, chậm chạp đưa đi đưa lại.

Có bà trung niên bị mất con dê, rút một tờ thẻ, mở ra, bên trong dó vẽ đám cỏ xanh, ông lão liền bấm số rồi phán:

- Chó ba mèo bốn, lợn năm dê sáu, ven theo đám cỏ, cứ đi theo những đám cỏ mà tìm.

Người đàn bà cười toe toét, đưa cho ông lão một đồng bạc, rồi vui vẻ bước đi.

Tôi dăm dăm hìn con chim nhỏ nháy nhót trong lồng, nó thỉnh thoảng cũng quay đầu nhìn tôi bằng con mắt đen, nhỏ như hạt gạo, đôi khi nó còn thè cả chiếc lưỡi màu phấn hồng ra, ở cổ bên dưới mỏ dưới nó, có đám lông vũ màu son phấn...

Ông lão nói:

- Thím cả, trong lòng có vương mắc gì không, bói một quẻ?

Tôi lắc đầu.

- Thím dối tôi rồi. Thím đang có điều không vui, bỏ ra một đồng bạc là có thể sẽ tìm ra cách tránh hung gặp cát.

Ông lão nhìn tôi bằng cặp mắt vàng đục, con chim cũng nhìn tôi bằng cặp mắt đen, nhỏ như hạt gạo của nó. Máy cụ lão bà cùng với mấy bà nạ dòng ăn cút trẻ con đều rút ra xa. Tôi khom xuống, nhìn con chim nhỏ, nói:

- Tôi rút một thẻ.

Ông lão nói:

- Người đến rút thẻ, trong lòng có vương mắc gì, con chim đều biết trước cả.

Ông lão rút từ trong thắt lưng ra một chiếc lục lạc bằng đồng thau, lắc trước mặt con chim ba lần, sau đó mở cánh

cửa lồng, con chim nhỏ nhảy tót ra những ô gỗ dựng thẻ. Đậu trước ô gỗ, con chim nhỏ ngó ngược ngó xuôi, rồi lấy mỏ ngậm một lá thẻ, vỗ cánh, rút lá thẻ ra ngoài.

Ông lão đưa lá thẻ đó cho tôi.

Con chim chui vào lồng ăn những hạt kê ông lão vừa thưởng cho nó, thỉnh thoảng vẫn đưa mắt nhìn tôi.

Tôi cầm lá thẻ, trù trù mãi chưa dám mở ra, từ lá thẻ bốc lên mùi mốc.

Ông lão giục:

- Mở ra đi, mở ra xem xem có phải là điều chị muốn hỏi không?

Tôi mở lá thẻ ra, nhìn thấy bức vẽ bóng trắng mờ tịt: Bên dưới gốc liễu có một cô con gái đầu tóc rũ rượi, tay cầm một sợi giây thép, xem ra có vẻ như sắp treo cổ mình lên.

Tôi giật nẩy mình. Bên cạnh lá thẻ còn có viết hai hàng chữ đen.

- Thấy thử đoán cho con xem.

Ông lão nhìn thoáng qua lá thẻ, rồi đọc:

*Chim đậu đâu cành đều là bạn,
Một cây cỏ thụ ấy nhà ta.*

Ông lão nói tiếp:

- Có đúng là tâm sự của chị không?

Tôi nheo nheo đôi mắt nhìn ông lão, bất giác, vô ý thức, gật đầu.

Ông lão nói:

- Thấy chưa, vậy đấy! Thiên cơ không tiết lộ.

Tôi lấy tiền mua đậu phụ trả cho ông lão.

Tôi lách ra bên ngoài, va vào người ta mà như va vào cây cao lương, vang lên những tiếng lào xào. Trong lòng tôi chỉ nghĩ tới cây liễu, một cái chạc ba nằm ngang ra, như sẵn sàng, thuận tiện cho ai muốn treo cổ, lại còn có thêm cả sợi giây thép trắng như tuyết nữa.

Tôi dẫm lên đám vỏ ốc sên đi về, chẳng thiết chuyện cơm nước nữa.

Tiếng cười của Mao Diễm cùng Cuộc Cuộc vang trên cánh đồng cỏ. Họ cười thật là sáng khoái.

Tôi lẩm bẩm:

- Các người cứ cười đi!

Cô con gái tóc tai rũ rượi, mặt đầy nước mắt, nói với tôi:

- Con người sống trăm năm thì chết, sao không chết sớm để sớm được đi làm kiếp khác. Em ơi, đừng có nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Chết đi thôi, chết đi thôi.

Cô đứng dưới gốc liễu vẫy vẫy tôi. Chân tôi tự đứng lên, ngoài sự sai khiến. Trong sân mờ mờ ảo ảo, cây xà đơn như mọc thêm một cành xanh.

Cô con gái kia vẫn cứ mời mọc tôi:

- Nào, cô em ngoan, đến đây nào, từ xưa tới nay, tất cả những cô gái đa tình đều đi trên nẻo đường này. Đầu xuôi đuôi lọt, chẳng bừa riu, vướng bận gì...

- Em không có giây thép.

- Thế kia là gì?

Cô chỉ vào sợi thừng ni lông Mao Diễm vẫn phơi quần áo.

Tôi quăng sợi giây ni lông lên chiếc xà đơn, sợi ni lông giống như một con cá trên loang lên màu sáng bạc. Tôi buộc thừng lên đó, đi tìm một chiếc ghế đầu, treo lên ghế buộc lại chiếc nút cho chắc hơn, rồi buộc thêm một cái nút thông lọng trơn nữa. Cái nút thông lọng trơn đó trông giống như một tấm gương tròn, cô con gái kia trong gương vẫy vẫy tay mời gọi tôi.

Trong người tôi như có men rượu nồng, làm tôi mất hoa đầu vàng, chỉ muốn nôn thốc nôn tháo ra.

Ánh sáng mặt trời chui qua chiếc thông lọng, trong làn ánh sáng ấy có cả một đàn ốc sên đang bò...

Tôi chui đầu vào thông lọng, dang định đập chiếc ghế, thì phụt một cái, sợi ni lông đứt, rơi xuống đất, chẳng khác nào con cá trên tuột khỏi lưỡi câu.

Tôi đứng vào ghế, buộc lại sợi giây, lại chui đầu vào đấy, sợi giây lại phụt một cái, rơi xuống đất...

Giữa lúc đó, từ ngoài nội cỏ vọng lại tiếng khóc của Đế con. Tôi chừng như tỉnh lại trong cơn ác mộng, nhìn ánh sáng mặt trời chói chang trên sân, dọi trên sợi ni lông nằm như một con rắn chết, và chiếu trên cả chiếc xà đơn đen thui đen thui...

Những con bò sữa của chúng tôi bị bệnh cấp, đầu tiên, tất cả như bị say rượu, nhảy lên, rống lên, sau một trận như thế, rồi nằm như thóc, nằm phục xuống đất, không đứng lên nữa. Cuộc Cuộc bò trên bàn của Mao Diễm lục tìm sách đọc, Mao Diễm cũng ghé vào đấy, bìa

cuốn sách bọc bằng vải xanh sẫm, còn in cả chữ vàng lên nữa, dày bằng hai hòn gạch. Đầu hai người kẻ sát vào nhau, mái tóc dài bóng láng, suôn sẻ, toả vào chiếc cổ to khoẻ của Cuốc Cuốc. Tôi đứng ngay phía sau họ, lòng bàn tay vã mồ hôi lạnh băng.

Cuốc Cuốc phân vân hỏi:

- Có phải bệnh tụ huyết trùng không?

Mao Diễm nói:

- Em cho rằng, bệnh này chỉ là sự chuyển biến thay cũ đổi mới trong cơ thể chúng thôi, tại chúng ta chiều chuộng quá, cưng chúng quá mà ra. Cần phải cho chúng ăn thô, xô bỏ đi một chút, hàng ngày cần phải cho ra ăn cỏ và đi tản bộ...

Cuốc Cuốc gật đầu tán thành. Anh lấy từ tủ thuốc ra một ống tiêm có mũi kim bằng thép không gỉ, hút đầy một thứ thuốc trong veo, tiêm vào cổ chúng.

Những con bò sữa phục hồi sức khoẻ rất nhanh.

Dưới ánh mặt trời ngoài nội cỏ, Mao Diễm nói:

- Đẹp biết bao nhiêu!

Cô chạy về nhà, vào trong phòng mình. Khi trở ra, cô đeo trên cổ một chiếc máy nhỏ nhỏ vuông vuông, nó:

- Cuốc Cuốc, Để con, chị nữa, lại đây, tôi chụp ảnh cho.

Để con vui mừng reo lên:

- Máy ảnh.

Đứa bé năm tuổi, mới nứt mắt ra, mà đã biết đây là chiếc máy ảnh!

Mao Diễm lôi chồng tôi đến sát bên tôi, rồi lôi con

Đế cho đứng vào giữa tôi với chồng tôi, con bé ôm chặt lấy chân bố, giống như con cáo leo cây, nó leo lên đến tận cổ bố nó, rồi hai tay búm lấy hai tai bố, ngồi trên cổ như cuồi ngựa.

Mao Diễm nói to:

- Cuộc Cuộc sát vào tý nữa, ôm lấy eo chị ấy!

Cánh tay giá lạnh của Cuộc Cuộc quàng vào eo tôi, cả thân mình tôi run rẩy, vú tôi nổi lên một lớp da gà.

- Chị cả, ngẩng đầu lên chứ! Cười đi, cười thật thoải mái vào, cười từ trong bụng ra ấy, đừng có miệng cười mà bụng không cười.

Cuộc Cuộc khó chịu nói:

- Thôi thôi! Thừa tiểu thư, tách đi một cái cho tôi nhờ.

Tay anh tuột xuống hông tôi, chẳng có một chút nhiệt tình nào, chẳng phải anh ấy ôm vợ mình, mà cứ như ôm một cây cột điện vậy, từ trong tim tôi toát lên mùi vị đắng cay.

Mao Diễm bảo tôi cười thì tôi cười, tôi biết mình cười còn xấu hơn cả khi mếu.

Một đầu gối của Mao Diễm quỳ xuống. Con mắt tăm tối của chiếc máy ảnh hướng về phía chúng tôi, máy ảnh vang lên một tiếng "tách" mà tôi có cảm giác như ngực tôi vừa hứng một viên đạn.

Mao Diễm lại chụp riêng cho Cuộc Cuộc cùng con Đế. Cô còn cho con Đế ngồi lên trên lưng bò, Cuộc Cuộc nằm trên nôi cỏ, miệng ngậm một bông hoa rau đắng màu kim hoàng...

Cuộc Cuộc cũng chụp cho Mao Diễm.

Mao Diễm nằm sấp trên nội cỏ, hai khuỷu tay chống xuống đất, hai bàn tay ôm lấy má, hai con mắt tròn xoe bị biến thành hai vành trăng khuyết.

Đế con đứng đằng sau bố, lao xao gọi:

- Cô Mắt Mèo cười lên đi nào!

Mao Diễm nhếch môi, hai hàm răng trắng như ngọc lấp loá dưới nắng, khuôn mặt đen đũi của cô là một nụ cười thắm đậm sắc vàng sán lạn của ánh mặt trời và từ trong da thịt của cô thắm ra.

"Tách!" Tôi lại có cảm giác như một phát súng nổ vào tôi, xuyên suốt từ đằng trước ra đằng sau.

Mao Diễm lẩn một vòng, rồi đứng nhòm dậy, ôm lấy con gái tôi, kéo tay chồng tôi, nói:

- Ba người chúng mình chụp một pô.

Cô cầm máy ảnh chạy tới trước mặt tôi, nói:

- Chị cả, ấn giúp em cái nút này.

Tôi giấu đôi tay ra sau lưng:

- Tôi không biết chụp, không biết chụp...

Và tôi cứ lùi lại.

- Không khó đâu mà! Vô cùng giản đơn. Chị nhìn vào đây, thấy mọi người thì ấn cái nút này.

Cô ấn máy ảnh vào tay tôi, rồi chạy về bố trí thế đứng. Tôi cũng quỳ một đầu gối xuống nội cỏ, hai tay run như sàng gạo, ghé mắt nhìn qua cái ô vuông. Trong ô vuông hiện lên một bầu trời trong xanh, một đám mây lười biếng lơ lững trôi qua. Trong khung còn xuất hiện cả nội cỏ mênh mông, một đám mây trắng vương trên đầu ngọn cỏ...

Tôi di chuyển máy ảnh, cuối cùng cũng đã tìm ra họ, giữa khoảng trời xanh và đám mây trắng. Trái tim tôi như ngừng đập trong giây phút, một thứ keo cay cay, nóng nóng chẹn lấy cổ họng tôi. Trên tấm kính nho nhỏ, vuông vức, đầu bọn họ chỉ nhỏ bằng chiếc móng tay, mắt chỉ to bằng đầu que diêm. Con gái tôi ôm chặt lấy cổ Mao Diễm, đôi lúc còn chấu cái miệng con con chùn chụt hôn vào khuôn mặt đen của cô ta. Chẳng tôi nghiêng đầu, nhìn con gái và Mao Diễm, anh nhìn thật chăm chú, miệng còn hé hé mở, cái lỗ đồng tiền to ít khi anh cho tôi nhìn thấy cũng hiện lên rất rõ ràng. Hai người luôn trao đổi ánh mắt với nhau, giống như đang thân mật chuyện trò. Tóc anh hơi bù lên như được rắc thêm một lớp bột phấn vàng. Tai anh còn trắng hơn cả mặt anh, vành tai vừa to vừa mềm mại. Đôi môi anh, đôi môi đã từng diên cuồng hôn trên đôi môi tôi, bây giờ đang hé hé mở ra với cô ta. "Tách", một giọt nước lăn trên khuôn kính nhỏ hiện hình, tấm ảnh bỗng thành mờ mịt hết...

Tôi ném chiếc máy ảnh xuống đất, ôm mặt chạy về nhà.

Kể từ hôm chụp ảnh ấy, Cuốc Cuốc không còn đoái hoài gì đến tôi nữa, đêm đêm, anh nằm cách tôi xa lắm, tôi chỉ hơi cựa quậy mình, là anh đã thở dài, than phiền, khiến tôi hốt hoảng co vội chân tay về.

- Kén ơi, cứ như thế này mãi, anh cũng khổ, mà em cũng khổ.

- Cuốc Cuốc thân yêu ơi, em sai rồi, từ nay về sau, em sẽ sửa đổi, em sẽ cố gắng học theo cô ấy...

Tôi bất chấp mọi sự, kéo anh sát vào bầu vú nóng hổi của mình. Anh thở dài, rồi dần dần cũng chấp nhận sự mời mọc ấy của tôi.

- Kén ạ! Bắt đầu từ mai, em không phải làm bất cứ một thứ việc nào hết, dồn thì giờ vào mà học văn hoá, bỏ vào đấy ba năm thời gian, ít ra em cũng đạt trình độ tiểu học.

Tôi nói:

- Em đã ba chục tuổi đầu rồi, chỉ lo cũng là uống công anh mất thôi, em làm gì có được cái thân phận biết chữ.

- Nói vậy, chỉ cần có lòng tin, chỉ cần kiên tâm, chịu khó, thì chẳng có gì là không học, không làm được.

- Thế thì, em sẽ thử xem.

Sáng sớm hôm sau, anh bỗng âu yếm giúp tôi chải đầu, rửa cả mặt cho tôi nữa, và lau sạch những ngấn nước mắt còn đọng trên mặt tôi. Tôi được anh nâng giắc, như bay bổng lên tiên, và tôi nhũn như con chi chi, chấp nhận mọi sự sai bảo của anh.

Ăn sáng xong, anh viết lên tấm đá mười chữ thật to, rồi đọc đi đọc lại cho tôi theo. Anh bảo tôi phải chép mỗi chữ năm mươi lần. Anh nói:

- Anh lên thị trấn giao sữa, trở về sẽ kiểm tra lại bài tập.

Tôi đọc:

- *Nhân* (người), *thủ* (tay), *khẩu* (miệng), *mã* (ngựa), *duong* (dè), *ngưu* (trâu)...

Nhưng trong lòng lại nghĩ đến chuyện lúc ban đêm, từ xưa tới nay, anh chưa bao giờ dịu dàng, chiều chuộng tôi đến thế.

Tôi nhắc chiếc bút chì lên, loay hoay không biết cầm thế nào. Cầm bút thực sự còn khó hơn cầm kim nhiều.

Anh Cuốc Cuốc ơi! Em chẳng làm nổi việc này đâu. Em cứ nghe lời anh, chăm sóc anh chu đáo là được chứ gì? Tại sao lại phải đi học chữ.

Tôi lại nghĩ, "Anh ấy chẳng qua cũng chỉ là giở trò ra như vậy cho vui mà thôi. Chỉ cần trăm sự nhất nhất nghe theo anh, đừng có dả động gì tới chuyện của anh với Mao Diễm, là anh sẽ tử tế với mình".

Tôi đặt chiếc bút nặng nề xuống, đi đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Con gái tôi với Mao Diễm đang nhảy múa một điệu nào đó, trong máy ghi âm phát ra cái khúc nhạc đáng ngán.

Tôi lấy ra một mảnh vải trắng nồn nà, anh Cuốc Cuốc, người chồng thân yêu của em, em sẽ thêu cho anh một đôi lót giấy hoa, bên chân trái anh, em sẽ thêu bướm với hoa mẫu đơn, bên chân phải anh, em sẽ thêu cá vàng với hoa sen. Trời sẽ phù hộ cho mỗi bước đi của anh đều gặp may mắn.

Thật không thể ngờ anh lại nổi lòi đình như thế. Anh cầm chiếc phát trần đánh đến sưng tay tôi lên. Anh buồn phiền nói:

- Gỗ mục không dẻo gọt được. Tường đắp bằng phân trâu phân bò với đất là không trát được!

Tôi tràn đầy nước mắt, đem đôi đệm giấy đã vẽ xong nền chia ra trước mặt anh, rồi lấp bắp, run rẩy nói:

- Ba nó ạ... là em thêu đôi lót giấy cho anh đấy.

Anh giằng ngay lấy đôi lót giấy, cười nhạt, vợ lấy cái kéo "xoẹt, xoẹt", cắt vụn nó thành từng mảnh.

Mặt anh xanh lại, lạnh như sắt, nói:

- Làm ngay bài tập đi!

Tôi nhặt chiếc bút, nhưng tay tôi đã sưng lên như một con cóc nhỏ, chiếc bút chì rơi xuống đất, mũi bút gãy đôi. Tôi cúi người xuống, nhặt chiếc bút lên, nhìn thấy đầy mặt đất là những mảnh vải vụn, giống như những cánh hoa bị gió mưa làm cho rơi tơi tả...

Tôi khóc, sục sùi nói:

- Anh Cuốc Cuốc, anh tha cho em, bắt em làm trâu, làm ngựa gì cho anh cũng được, chỉ xin đừng bắt em phải học chữ...

9

Hai vợ chồng già tựa vào nhau mà đi, cùng đi tới chỗ cây bạch dương, mỗi bước mỗi trơn mỗi trượt. Bà lão lảo lảo khấn khứa.

Người ta nghe được tiếng nói của bà:

- Cuốc Cuốc, con của mẹ ơi, đáng lẽ ra mẹ không nên lấy sét hòn sét cục ra mà rửa con, rửa đi rửa lại, nên ông già mới tưởng là thật, tưởng là thật nên mới thả sét hòn sét cục ra, nhờ chẳng may mà con có làm sao thì mẹ còn biết dựa vào đâu mà sống...?

Từ phía xa, vọng lại tiếng con dâu bà đang khóc. Một đàn quạ đen đang bay lượn trên đầu bà mà kêu lên quạ quạ, giữa đàn quạ lại có thêm một con gà gô thật đẹp, nó thăm thiết học tiếng quạ kêu, những tiếng kêu ấy giống như những mũi tên xuyên thẳng vào tim bà...

Bà dừng lại, mắt mờ dần, như bỗng hiểu ra được điều gì.

Từ phía chân trời vẫn còn có những ánh chớp màu máu, song không có tiếng nổ, ông lão cũng nhìn về phía đó, ánh mắt lơ đãng đưa đi đưa lại.

Bà lão giục:

- Đi thôi lão già, Cuộc Cuộc bị sét hòn nó đánh đấy.

Ông lão bỗng nhiên quay người, lộn lại đường cũ.

Thế là bà lão vẫn đi về phía trước, ông lão quay trở lại phía sau, bảo rằng chống đối nhau thì cũng vậy, hai người quay lưng lại nhau mà đi, và mỗi người có những suy nghĩ riêng của mình...

Kén quỳ trước mặt bố mẹ chồng:

- Bố ơi... mẹ ơi! Anh ấy định bỏ con...

Cô tiếp tục khóc, và nói đứt đoạn:

- Kể từ khi cô Mất Mèo đến nhà ta, anh ấy thay đổi từng ngày, và thay đổi cho đến nông nổi này đây... Bố ơi, mẹ ơi, bố mẹ phải bênh vực con, còn muốn đánh muốn chửi thế nào tùy anh ấy, anh ấy mê mẩn cô Mất Mèo thế nào là tùy thích của anh ấy, chỉ có điều là đừng bỏ con, người đàn bà bị chồng bỏ, thật còn ra cái thứ gì nữa...

Ông bố chồng nói:

- Thật là đồ con hoang, đồ mất dạy, bỏ vợ, đồ chó, thật là nó bôi giơ trát trấu lên mặt tổ tiên.

Bà mẹ chồng nói:

- Mẹ con Dế, con không việc gì phải khóc, đã có mẹ đây, vợ chồng kết tóc xe tơ, sống chết phải có nhau. Một sợi chỉ đã buộc hai con châu chấu lại với nhau, thì cả anh lẫn ả đều không chạy đi đâu được. Bố với mẹ sẽ đi tìm nó ngay bây giờ.

Đó là buổi sáng xế trưa một ngày đẹp trời, hơi nóng ngùn ngụt bốc lên ngoài nội cỏ, trên cây bạch dương ve kêu như mưa. Một con chim lớn, vừa bắn vừa hồi, bỏ lên cây, rồi lại bay xuống, lúc như một con mèo hen, lúc lại như một mớ bóng tối. Bà lão lúi ông lão đi vạch tội con.

Trong chuồng bò không có người. Tất cả các gian chuồng đều cài chốt. "Nhất định là đã bị con yêu tinh kia câu đi mất rồi". Bà lão nói, đưa mắt nhìn ra ngoài nội cỏ xa. Ngoài nội cỏ lổm đổm những khoảng sáng mặt trời chói mắt, con đường mòn đi ra tận bãi sậy trông như một giây mướp khô. Trên đường mòn là là bay một đám mây hồng, một đám mây trắng, đám mây hồng còn cồng trên lưng một đám mây khác trông như một con ngựa vằn nho nhỏ...

Bà lão nói:

- Chúng nó đi hết cả nhĩ? Đúng là đã bị cái con yêu tinh cái ấy câu đi mất rồi. Khi nó vừa mới đến, tôi đã biết ngay nó chẳng phải là người đứng đắn, y hệt như cái con mẹ bị sét đánh ở cuối làng.

Bà lão chợt nổi giận dưng dưng, trợn mắt nhìn ông lão, nói:

- Rễ nghiêng thì cây khó thẳng, có thằng bố lẳng lơ thì cũng có thằng con lẳng lơ!

Ông lão nói:

- Bao nhiêu năm rồi, vẫn còn đem thóc mịch với vùng thối mà bấy biện ra.

Bà lão ảm ức:

- Việc đau lòng thì suốt đời chẳng quên được. Hồi ấy, ông mê mẩn tâm thần vì cái con mẹ ấy, trong bụng ông, nào còn có tôi? Một năm có ba trăm sáu mươi nhăm ngày thì có đến hai trăm ngày ông ngủ ở nhà mẹ ấy, về nhà thì dài thuôn cái mặt ra, cứ như tôi nợ ông vài ba quan tiền vậy.

- Thì về sau, tôi chẳng về sống với bà đúng đắn, tử tế đấy thôi! Ngay sau đó đã chẳng đẻ ra được thằng Cuốc Cuốc đó ư?

- Ấy là tại ông giờ có mắt, cho sét hòn đánh chết con yêu tinh ấy. Ông cũng sợ giờ đánh nên mới quay về với tôi, nếu như không phải ông giờ mở mắt thì nửa đời sau của tôi đã thành bà goá sống.

Lời oán trách của bà lão giống như một dòng nước bắn thử, phòn phọt phun ra.

Ông lão hậm hực quay người, không thêm nói thêm một câu.

- Kia bố nó, ông bỏ bê việc này sao? Ông bỏ mặc nó lằng nhằng ong bướm làm hại đến giờ đất sao? Ông bỏ thì tôi làm, tôi biết rõ là ông có bệnh yếu cái lá gan, chỉ vì ông vẫn còn quyến luyến cái con trời đánh đó. Ông thử nghĩ xem!

Bà lão thở dốc đuổi theo ba đám mây, ba đám mây lại ẩn trong bãi sậy. Bà lão đuổi theo vào tận bãi sậy. Hôm trước trời đã đổ một trận mưa thật to, những cây sậy xanh tươi lá lướt, bà lão đi theo con đường mòn nhỏ

mờ mờ sâu vào bên trong. Những bụi sậy lao xào xào động, bà lão cúi đầu xuống nhìn, thấy một con cáo nhỏ màu xám xanh từ trong bụi sậy cũng đang nhìn bà.

Lông con cáo bóng mượt, bên trên đôi mắt tròn của nó có hai túm lông trắng. Hai con mắt nó sáng như ánh điện, cảm dưới hơi mở, để lộ mấy chiếc răng trắng như tuyết. Cả người bà lão tê liệt đi như bị điện giật, con người mở to, trước mắt bà trở nên mờ mịt mênh mông.

Bà nói lúng búng:

- Thần tiên! Thần tiên!

Khi thần trí bà trở lại bình thường, con cáo cũng đã biến mất, bà lại mê muội đi, không rõ là mình đã bắt gặp hay không bắt gặp con cáo. Bà đi xuyên qua bãi sậy rậm rạp ướt đầm nước, leo lên một gò đất tròn, bằng phẳng, trước mắt bà hiện ra một vùng nước xanh phẳng lặng, cong cong. Ở chỗ nước nông lác đác có những bụi sậy non, cùng những bụi cỏ, những con chuồn chuồn ngô tím tím đập nước, rồi bay quanh những chiếc lá sậy. Trên gò đất chẳng có lấy một bóng người. Bà lão hốt hoảng, thẳng thốt gọi to:

- Cuộc Cuộc ơi! Cuộc Cuộc ơi!

- Bà ơi, bà đang gọi cái gì thế?

Bà lão ngoảnh đầu lại, thấy đứa cháu gái đang gọi mình. Đứa cháu gái đang ngồi bên gốc liễu dưới ven gò đất, trên người mặc một bộ váy trắng trắng, xanh xanh.

Gốc cây liễu đang bật ra những sợi rễ trông như cụm râu đỏ. Con bé cháu bà đang xem một cuốn tranh truyện liên hoàn, con bốn mắt nằm xoài hai chân trước mặt cô bé, nó không động cựa, chỉ đắm đắm nhìn ra hồ nước.

Bà lão giận dữ hỏi:

- Dế! Bó mày đâu?

- Bó cháu với cô Mất Mèo đi bơi dưới hồ.

Bà lão kêu lên tuyệt vọng:

- Trời đất ạ!... Trời ơi.

Chỗ mặt nước xa xa, nơi có đám hoa sen hoang mọc, có hai người, một trắng một đen, gần như trần truồng đang đùa rồn nhau quanh những bông sen trắng, làm tung bọt nước lên rất cao, nhưng một chút thanh âm cũng không có...

Bà lão mấp máy đôi môi, trong họng vang lên những tiếng ục ục, giống như tiếng niệm thần chú đuổi tà bắt ma của thầy phù thủy.

Cuốc Cuốc và Mao Diễm đang thả bơi lội dưới hồ nước, có một con chim lớn đứng cõ đơn trên một chân ở doi đất giữa hồ, nghiêng nghiêng chiếc cổ ghé đầu nhìn bọn họ. Con chim phải dài đến hai mét, khắp mình là bộ lông vũ trắng tinh khiết, một chiếc mỏ to mà dài, chùng như kéo trĩu cổ nó xuống, chiếc túi da màu hồng phấn dưới cổ, dưới mỏ nó rung rung lắc lắc liên hồi.

Con chim chăm chú nhìn xuống nước, trong con mắt nó, hai vật đó giống như hai con cá to, một là con cá mè, một là con cá chuối.

- Cuốc Cuốc, anh có biết bơi ếch không?

- Đương nhiên là biết.

Con chim lớn nhìn thấy người đàn ông bắt chước con ếch bơi một cách vụng về.

- Đồ tồi! Đó là bơi chó, không phải ếch, đây này, em làm mẫu cho mà xem.

Con chim nhìn thấy người đàn bà nhao mình về trước, thân mình nằm phẳng trên mặt nước:

- Co đùi, gạt nước, đạp chân...

Chiếc quần tắm màu đỏ nhoang nhoáng lấp ló trên mặt nước. Quả thật cô ta bơi rất đẹp.

Lúc này, cô ta đang ngửa người trên mặt nước, chân tay không hề đụng dây gì, mà vẫn trôi trôi.

- Cuốc Cuốc, anh còn lâu mới có được phong cách của một nhà nông doanh nghiệp.

Cô gái nhắm mắt nói, những nét đẹp trên cơ thể cô chập chờn nhô lên hạ xuống trên mặt nước. Sóng mặt hồ lúc phủ qua bộ ngực cao cao của cô, lúc lại đẩy nó lộ hẳn lên trên.

Cuốc Cuốc chậm rãi bơi quanh quần bên cô, đã mấy lần mở miệng định nói gì đấy, nhưng rồi lại khó khăn khép lại. Cuối cùng anh bơi đến sát bên cô, hốt hển, nói:

- Mao Diễm... anh...

Mao Diễm mở mắt ra nhìn khuôn mặt đầy xúc động của anh, tủm tỉm cười, chụm tay múc một vốc nước xanh, hất thẳng vào mặt Cuốc Cuốc. Cô lật người, nhô cặp mông lên, lặn xuống, sau đó cô nhô lên ở chỗ cách Cuốc Cuốc đến mấy chục mét.

Bà lão vẫn đứng nhìn, lâu bầu trách móc:

- Thật đúng là đồ mặt dày! Đồ không biết liêm sỉ là gì.

Bà không nhìn xuống hồ nữa nhưng những thân hình loã lồ vẫn hiển hiện trước mắt bà. Chẳng hiểu làm

sao bà nghĩ cái con đang bơi dưới nước kia lại là con cáo nhỏ màu xanh xám. Đôi mắt của cô gái và của nó đều vừa tròn vừa đen, bộ lông cùng vừa sáng vừa bóng, bộ răng cũng đều trắng nhón và sắc nhọn. Nó đen không bóng, nó đi không hình, thân thông quảng đại, việc trên trời biết một nửa, việc dưới đất biết hết, không là con hồ ly tinh thì là gì?

Bà cảm thấy lo sợ cho thằng con trai mình.

- Đến con cũng bỏ mặc, thật là đồ nghiệp chướng! Không sợ con lăn tùm xuống nước hả?

- Không sao đâu ạ!

Cô bé giơ tay lên:

- Đây bà xem, bố cháu với cô Mất Mèo đã đem treo cháu lên cành cây rồi...

Trên cổ tay cô bé có buộc một vòng dây thừng, một đầu dây được buộc lên trên cành liễu.

- Bố cho con đọc sách trẻ con, lại có cả chiếc đài thu nhỏ của cô Mất Mèo nữa, lại còn cả con chó con nữa. Cô Mất Mèo dặn chơi chán rồi thì khóc to lên.

Bà lão nói:

- Đồ ngu con ạ, bố con không thích mẹ con nữa, bố con đã bị cái con hồ ly tinh ấy làm cho mê mẩn đi rồi.

10

Con bò sữa khoang trán đứng bên mép chuồng, nhai lại một cách vô vị đám cỏ được ợ lên, đôi mắt bi ai nhìn đám cỏ dưới cây bạch dương.

- Để con, con của mẹ ơi, con tỉnh lại đi, con tỉnh lại đi.

- Cuộc Cuộc, con của mẹ ơi, tất cả là chỉ bởi cái con hồ ly tinh kia nó mê hoặc làm con thành người táng tận lương tâm...

Trong tiếng khóc mà như hát của hai người đàn bà, mặt trời từ phía sau những đám mây dày đặc nhòai dần xuống phía tây. Giữa lúc đó, một cơn gió bắc thổi tạt về rất mạnh, tầng mây bị xé rách, mặt trời liền chui ra, treo lơ lửng ở nửa góc trời tây, toả ánh sáng chói lọi ra bốn phía.

Con bò sữa khoang trán, khi ngẫu nhiên đưa mắt nhìn tạt về phía đông, liền nuốt miếng cỏ đang nhai lại xuống. Ở chân trời phía đông, chỉ trong nháy mắt, đã xuất hiện một cầu vồng trắng lợt vắt qua vạn dặm xa, như một chiếc thiên kiều, sắc màu ngợp mắt. Cùng lúc, ở phía xa, bên kia chiếc cầu vồng ấy còn có một cầu vồng phụ, màu sắc mờ nhạt hơn. Con bò sữa liền như bị tức thở, trong mắt phát ra thứ ánh sáng bàng hoàng, bất an. Chỉ trong vòng hai phút sau, bên trong chiếc cầu vồng thứ nhất bỗng nhiên thò ra một chiếc cầu vồng nữa, chiếc mới này nhỏ hơn chiếc cũ, tiếp liền đó lại là chiếc cầu vồng thứ tư, chiều rộng chỉ bằng một phần ba chiếc cầu vồng đầu tiên, màu sắc của cầu vồng thứ ba thứ tư lại càng mờ nhạt, màu tím và màu lục cơ hồ như không phân biệt được, chỉ có màu đỏ sẫm là còn nhìn rõ mà thôi.

Bốn chiếc cầu vồng như treo, như bay lơ lửng ở chân trời, khiến cho màu sắc trên nội cỏ trong chớp mắt cũng trở thành năm màu khoe sắc, mỗi ngọn cây, mỗi búp cỏ đều như đẹp hẳn hơn trước, trời đất thình không tịch mịch.

Người thiếu phụ và bà lão cùng ngẩng đầu lên, và cùng sững sờ nhìn bầu trời kỳ lạ, trên mặt đầy những vết đỏ đỏ xanh xanh, màu mắt lại như màu hoa diên vĩ mùa xuân.

Con bé con nhảy căng lên dụi dụi mắt, đắm đuối nhìn mấy chiếc cầu vồng, và rồi nó bật cười vòng hai bàn tay thành một chiếc ống tròn đưa lên mắt, miệng kêu lên từng tiếng "tách", "tách".

- Ba ơi, ba chưa dậy à, trên trời đang bắc một chiếc cầu thật to...

Bà lão chép chép miệng nói:

- Giời ơi là giời! Đến ngay cả con oắt này cũng bị ma sai quỷ khiến.

Cái sắc xanh của ngọn lửa diêm sinh bay trùm lên xóm làng, tin Cuộc Cuộc bị sét hòn đánh cũng lập tức lan truyền khắp. Người nào người nấy đều nhào hết ra khỏi nhà, thở hít cái không khí ẩm ướt sau trận mưa, thân sắc đầy lo lắng, như một đàn ong nháo nháo đổ xô đến chỗ cây bạch dương.

Cô con gái đang tập đi bằng ngón chân trên đám cỏ, vừa tập vừa gọi:

- Ba ơi! Con biết đi bằng đầu ngón chân rồi.

Một đám trẻ bầu tới thành một vòng tròn, những cặp mắt to, những cặp mắt nhỏ đều tròn xoe, xem cô bé tập luyện.

Cô bé nói:

- Nào vào đây! Các bạn cùng vào đây!

Một cậu bé đưa ống tay lên chùi mũi, rồi nhảy vào

trong vòng tròn, vừa mới nhón chân đi được một bước, đã ngã sấp xuống, mồm gặm đất. Cả đám trẻ ngoác miệng ra cười.

Cô bé nói:

- Vào đây nào!

Thế là cả đám reo lên, ô vào, cả đám tụ lại, toả ra, toả ra tụ lại, cô bé làm mẫu cho cả bọn, một vùng cỏ bị những ngón chân chọc xuống, thành chi chít những lỗ nhỏ.

Cuộc Cuộc vẫn bình thản nằm đó, nhẹ nhàng thở, những người vây xung quanh, có người bảo hãy khênh anh vào nhà, có người lại phản đối việc khênh đi, giữa những tiếng cãi nhau chí choé, ầm ĩ đó có tiếng khóc của bà lão xen vào...

Giữa lúc đang cãi vã thì từ phía trên cao bỗng có tiếng như tiếng chim vỗ cánh rồi một cái bóng đen ngòm rơi ục ục xuống. Mọi người đều như nín thở, nhìn con quái vật rơi đúng vào giữa vòng người, sau đó lại cùng cất tiếng thở phào nhẹ nhõm...

Thì ra là lão già điên, cũng có người gọi là lão Chim. Có người còn gọi là lão Ma quỷ. Trên người lão bết bết những bùn đất, trên đầu như trát một lớp bùn hoàng thổ, trên mặt còn mấy vết máu. Những chiếc lông chim của lão rơi, rối loạn, những chiếc lông cứng vểnh lên tua tủa, những chiếc lông mềm thấm đầy bùn ướt, làm cho cả con người lão nhóp nhép, mười ngón tay co gập lại như những chiếc móng cong của chim ưng. Mãi một lúc sau mới thấy lão cựa quậy, hai con mắt xanh lơ đồ chuyển động, hai mạch máu trên chiếc cổ dài ngoẵng phập phồng. Một thanh niên đá vào chân lão, không

mạnh mà cũng chẳng nhẹ, cả thân hình lão liên co rúm rỏ lại thật nhỏ, miệng giần giật, tuôn ra những tiếng nửa người nửa thú:

- A oa u u u a hây... A oa u u u a hây... A oa u u u...

Lão ngoác cái miệng đen ngòm, trong miệng chẳng còn lẩy một chiếc răng.

Không biết có ai đó bỗng nói một câu, nửa như hỏi người bên cạnh, nửa hự tự hỏi mình:

- Lão ta vốn có răng cơ mà...

Tiếp đó, tất cả bỗng nghĩ về chuyện ngày xưa và đều im lặng như một gốc cây.

Từ nơi rất xa trên đồng cỏ vọng tới tiếng phanh phạch của một chiếc xe máy, mọi người bỗng nhiên như chợt tỉnh, đưa mắt nhìn vọng về phía ấy. Ánh sáng mặt trời chiếu vào chiếc cầu vồng lơ lửng trên cao, bên dưới là con đường mòn nhỏ màu nâu, quanh co uốn khúc. Có một chiếc xe máy màu xanh da trời, đôi bánh quay tít, tung lên cao từng mảng đất. Chiếc xe tới gần, mọi người mới nhìn thấy người cưỡi xe đeo đôi kính đổi màu to bằng cả bàn tay, trên đầu buộc chiếc khăn màu đỏ tươi. Xe bay, chiếc khăn cũng bay, trông giống như một ngọn đuốc đang bốc cháy.

Cô bé con chạy ra đón đầu chiếc xe đôi giày dính đầy bùn, reo lên:

- Cô Mắt Mèo, cô về đây rồi. Ba cháu bị quả cầu lửa đánh ngã.

Chiếc xe đi đến sát đám người mới tắt máy, không khí lập tức tràn đầy hơi xăng. Mao Diễm tháo chiếc kính đổi màu ra khỏi mắt, cài vào chỗ cổ áo rộng mở, tay dắt cô bé đi vào bên trong vòng người...

Cô ta quỳ xuống trước mặt Cuốc Cuốc, lấy ngón tay lật môi trên của anh lên...

Cuốc Cuốc thở ra một hơi dài, mở mắt, rồi cười như có ý trao đổi gì đó với cô ta, tiếp đó anh lật người ngồi dậy.

Mao Diễm hỏi:

- Anh làm sao vậy?

Cuốc Cuốc bóp bóp đầu, đứng dậy, vắn vắn lưng, giơ gờ đùi, vung vung tay... Anh ngạc nhiên nhìn thấy toàn người làng đứng xung quanh, rồi bất chợt nhớ lại mọi sự, nói:

- Ô! Các vị kéo đến đây là vì nó hả? Các vị đã nhìn thấy nó chưa? Nghĩa là rất đặc biệt, lại đẹp vô cùng tận. Trước kia tôi cứ tưởng là người ta đồn đại thế thôi. Đến hôm nay mới biết là nó có thật.

Mọi người ngơ ngác không hiểu anh nói gì.

- Mao Diễm, em đã trông thấy sét hòn bao giờ chưa? Để con cũng nhìn thấy, Để con còn đá sét hòn như đá bóng. Sao em lại ngơ ngơ ra thế? Đó chẳng qua chỉ là do *plát ma* tập trung lại mà thành, đúng là cái thứ sét hòn sét cục này rất có nhiều giá trị nghiên cứu. Em không tin cứ hỏi Để con thì biết. Để con!

Để con từ phía sau Mao Diễm bước lên, nói:

- Ba ơi, con biết nhảy bằng đầu ngón chân rồi cơ. Ba xem đây này.

Đôi chân nó tự nhiên dựng đứng dậy khiến người nó cao hơn lên rất nhiều, hai cánh tay dang thẳng, giống như một con chim xoải cánh, ngón chân chấm chấm xuống đất

như gà mổ thóc, nó tiến lên, rồi lùi lại, lùi lại rồi tiến lên, như con chim bay trên trời, như con cá bơi dưới nước.

Sau bữa cơm trưa hôm sau, mây đen lại ùn ùn từ hướng đông nam kéo tới, trong những đám mây, sấm sét nhằng nhằng, trước chuồng bò, có rất nhiều người mặc áo tối, đội nón là tay cầm những bộ thu lôi. Cô con gái cùng với mười mấy đứa con gái khác, tay vịn vào tường, tập đi bằng ngón chân...

Mấy tháng sau nữa, có một nhà văn trẻ lòng đầy u uất, ngẫu nhiên tạt bước vào làng này, anh ta thấy trên mũi giấy của trẻ em đều buộc cả đồng giấy chun, hoặc sấm xe đạp, cái hiện tượng kỳ quái đó đã gây cho anh niềm hưng phấn. Anh hỏi mấy người lớn, có người lạnh nhạt lắc đầu, có người mỉm cười không đáp. Về sau anh gặp được một cô gái, mặt cô bé nổi lên từng thớ thịt, đôi mắt sâu như hai hồ nước, toàn bộ khuôn mặt mang vẻ thần bí không dò biết được. Anh nhà văn trẻ ngồi xuống hỏi:

- Em bé, các em làm gì những đôi giấy của mình vậy?

Cô bé con nhìn, thấy lưng anh thất lại như một quả bầu nậm, trán anh bóng loáng, và mắt anh giống như mắt một con thú nào đó trong rừng sâu, bật cười và hét lên:

- Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên... Đừng đánh tôi... Tôi sẽ bay lên...

Anh nhà văn trẻ chẳng hiểu gì hết, liền đứng dậy, nhìn cô bé như một cánh chim bay đi. Cuộc Cuộc cầm chiếc đồng hồ bấm giờ, tập trung tinh thần, không dám thở mạnh. Mao Diễm cầm chiếc máy ảnh, cũng tập trung tinh thần, miệng huýt sáo theo tiếng chim.

*Bùng nổ*²

1

Bàn tay cha từ từ giơ lên, đến bên trên vai thì dừng lại ba giây, sau đó ngoắc mạnh một cái, má bên trái tôi bỗng vang lên một tiếng thật giòn. Bàn tay cha chai sạn, sần sùi vì cả đời đã bị những mũi nhọn của hạt thóc cùng những gốc rạ già sắc đâm cứa. Sáu mươi năm vất vả nhọc nhằn đã đem lại cho cha tôi đôi bàn tay với sức mạnh nặng nề cùng sự tôn nghiêm cao cả, bàn tay tát vào mặt tôi, vang lên tiếng vang trầm đục, nghe như quả bóng bay nổ. Những vệt sáng dom đóm bay lượn chớp chồn, như những vì sao đổi ngôi trên bầu trời cao, xanh xám, tạo thành những đường sáng trắng tinh khiết, chong chéo nhau, như một bức địa đồ, mãi không tan đi được. Khi tập bay, phi cơ phải lao vào chín tầng mây, phụt khói ra đằng sau. Cái tát của cha tôi khiến tôi như nhìn thấy khói phụt ra từ mặt mình và khi nó chưa kịp trở lại vị trí cũ thì tôi đã nghe thấy một tiếng nổ trong không khí. Tiếng nổ ấy, mỗi đầu nó như một quả bóng tròn, tiếp đó là nó kéo dài, kéo rộng ra và nhạt dần đi, giống như một ngôi sao chổi. Tôi cho rằng mình đã đích thực nhìn thấy tiếng nổ ấy, nó bay lượn trong các ngôi nhà và ngoài đường phố, nó vượt qua những đồng bằng

và những con sông, nó va đập vào những ngọn cỏ cao và những tán cây thấp, rồi cuối cùng tan biến vào bầu không khí đầu mùa hạ, trong như sữa. Tôi đứng ở giữa bầu không khí ấy, trong khoảng sân phơi tròn trịa của gia đình. Tôi đứng ở mép sân phơi thì cũng là đứng ở mép bầu không khí ấy, nhìn thấy tiếng nổ tiêu tan dần, cũng nhìn thấy mặt trời màu vàng kim, cùng những cây cối đen sì quay như một chiếc bánh xe. Đường chân trời màu xanh ánh thép bị ánh sáng mặt trời cắt thành hai con đường song song, sáng tối rõ ràng, như một dòng sông chảy xiết, cuộn cuộn về phía tôi, rồi lại cuộn cuộn chảy đi. Con chim én mưa (vũ yến) đen bóng như một hòn than, loang loáng xuất hiện bên sông rồi lại loang loáng biến mất. Một cảm giác điên cuồng đột nhiên dồn nén trong lồng ngực và hình như tôi đã lấy sức gào lên một tiếng.

Cha tôi vươn lưng, cao lớn, đứng trước mặt tôi, bàn tay vừa đánh tôi kia, run rẩy như một con thú nhỏ đang hưng phấn. Cha tôi mặc chiếc quần ngắn màu đen trùm gối, chân đất, lưng trần, đội một chiếc mũ rơm sơn rách, quần queo như chiếc lá khô, đứng trước mặt tôi. Cha tôi, người cha uy nghiêm của tôi nhìn tôi bằng cặp mắt đầy tội nghiệp. Trong làn ánh sáng trắng như sáp của mặt trời, có mang kèm theo vị đắng cay của nỗi hung tàn chiếu trên đôi vai gầy nhọc cùng đôi chân to gồ ghề, thô nháp của ông. Cha tôi đứng, như một thân cây trụi không lá, mọc lên từ giữa sân phơi, không đem lại cho tôi bất kỳ một chút bóng mát nào, mà chỉ đem lại sự oi nồng, khó chịu đựng nổi.

Tôi dặng háng nói.

- Cha! Cha nghe con nói...

Cha tôi ôn tồn trả lời:

- Khởi cần, anh con trai của tôi ạ! Anh nghĩ sai, cha đã bảy chục tuổi đầu rồi.

Tôi nói:

- Không! Con phải nói. Cha ạ, cha chẳng hiểu được, không hiểu được gì hết...

Cha tôi tiến lên một bước, tôi lùi lại một bước.

- Có cái gì cha không hiểu?

Tôi đáp:

- Cha đánh con là phạm pháp.

Cha tôi tức tối, chuệnh choạng bước tới tay trái vung lên như lật chiếc bánh nướng áp chảo, tát một cái thật kêu vào má trái tôi;

- Tôi phạm pháp hử, đồ súc sinh! Mày giải cha mày lên công an đi.

Tôi chẳng buồn, nhưng nước mắt cứ chảy tràn ra. Đôi tai ung ung, tôi như mơ hồ nhìn thấy đường quỹ đạo khi cha tôi vung tay lên không khí, giống như hai chiếc móng ngựa bằng sắt được nung nóng, đứng dừng lại, đóng đinh treo giữa bức tường và cha tôi.

Thực ra không có tường. Ánh sáng mặt trời chiếu vào người tôi, hắt ra chiếc bóng màu nâu ngấn ngủ, cha tôi lại như một pháp bảo lâu đời, tự phát ra thứ ánh sáng chói lọi, huy hoàng của nó. Trên mặt ông có một ngàn nếp nhăn, mà trong mỗi nếp nhăn ấy chứa đựng đầy mồ hôi và bụi bặm, giống như những con sông

ngang dọc nhuần tưới cho mảnh đất muôn đời. Đất đai quê hương tôi màu vàng nâu, dưới tầng sâu của vùng đất đỏ lại chính là bãi biển và nương dâu xưa cũ, nó bồi đắp vào đó đã từ ngàn vạn năm. Ông nội của tôi có lẽ biết điều này. Cha tôi đã cấy bừa mảnh đất hoang thổ này bằng những chiếc cây cũ kỹ, đã để lại dấu ấn trên mặt đất, đồng thời cũng lưu lại trên mặt mình những dấu tích bi tráng. Cha tôi, bằng nét mặt của mình, chứng minh rằng tôi đáng đánh.

Tôi lại kêu lên một tiếng:

- Cha!

Rồi tôi nói tiếp:

- Cha không thể đối xử với con thô bạo như thế. Con đã trưởng thành rồi!

Cha tôi nói:

- Nhưng cha có trưởng thành hơn con không? Nếu con không từ bỏ ý nghĩ đem huỷ hoại nó đi, cha sẽ còn đánh con.

- Thế cha tưởng rằng con không muốn sinh một đứa con trai sao? Nhưng lại là con gái. Và con đã ký cam đoan sinh một con rồi. Con là cán bộ nhà nước, chẳng lẽ lại không gương mẫu hưởng ứng lời hiệu triệu của quốc gia sao?

Mép cha tôi trễ xuống, những dòng lệ đục ngầu tràn đầy trên đôi gò má đầy bụi cát của cha tôi.

- Cứ để chui, không đi đăng ký hộ khẩu không được sao?

- Đây là chuyện sinh con đẻ cái, chứ chẳng phải

chuyện nuôi thêm con chó con mèo gì. Hơn nữa, lãnh đạo của con cũng đã biết cả rồi.

- Làm sao mà lãnh đạo của con biết được?

Trước khi nói ra điều này, trong lòng tôi đã đầy những phần nộ, khi tôi chưa nói điều này ra, lòng dạ tôi đã nói trước: "Các người làm khổ ta, ta đây cũng làm khổ các người".

Khoảng độ hai chục năm trước, khi tôi vừa đặt chân tới trường tiểu học, để mái tóc ngắn phủ xuống trán, mẹ tôi đã nói với tôi:

- Lại đây, mẹ khâu tịt cái đũng quần này lại cho.

Tôi lắc:

- Không! Như thế đi tè khó lắm!

Mẹ tôi nói:

- Con là trai có vợ mà lại mặc quần thủng đũng sao? Không sợ người ta cười cho à?

Tôi nói:

- Vợ, vợ gì cơ?

- Cha con đã dạm cho con một cô ở Bắc Trang rồi.

Tôi lại nói:

- Vợ, vợ gì cơ?

- Nó sẽ cơm nước cho con, giặt giũ quần áo cho con, rồi để cho con những đứa con nữa...

Tôi nói:

- Con không đâu!

Mẹ tôi lột chiếc quần thủng đũng của tôi ra rồi lấy một sợi chỉ vừa to vừa dài khâu tịt cái lỗ thủng ấy lại.

Về sau, tôi mỗi ngày một lớn, xương da, cơ bắp làm rách toang bộ quần áo cũ, một lớp lông tơ đen đen mọc trên mép, cuối cùng thì tôi cũng hiểu được giá trị sử dụng to lớn của "đàn bà". Tôi đã từng gặp cô ấy, nhưng còn cách xa lắm.

Hôm ấy ở làng tôi có mời một gánh tuồng về hát, sân khấu được gác trên một cây khô ở mặt sông, các làng xóm xung quanh đều nô nức kéo về xem. Cô ấy vác theo một chiếc ghế dài, mà những cặp mông của những người đời trước đã mài lên nước bóng đen lại, và đang sau còn dất dứu theo một đám trẻ gái lau nhau.

Có người mách tôi:

- Cái nhà cô cao cao to to kia là vợ cậu đấy!

Tôi hoang mang lánh mắt đi, nhìn thẳng vào tấm màn xanh màu da trời to tướng treo trên sân khấu; nhìn vào chỗ mấy chục chiếc chiếu màu vàng nhạt lợp trên mái. Trống phách thanh la cùng rộ lên ầm ỉ. Bên dưới sân khấu, đám trẻ con gọi bố gọi mẹ ầm ầm. Trống phách râm rĩ một hồi rồi lại im, lập tức lại có tiếng nhị hồ cò cữ cất lên, tiếng vang của nó trùm phủ trên mặt sông... Cuối cùng, không né tránh nổi nữa, tôi ghé mắt nhìn sang cô.

Cô có thân hình cao to, lại đang là tiết trời mùa hè nên bộ ngực chín muồi của cô làm đường viền chiếc áo hồng cài vạt chéo bật bung ra. Khuôn mặt cô hồng hồng, mái tóc đen bóng. Cô đặt chiếc ghế, chỉ nhìn cũng biết nó rất nặng, xuống đất, rồi vừa ngồi xuống vừa

ngẩng đầu lên, khuôn ngực còn chưa kịp vươn thẳng người cô đã đột nhiên ngoẹo đi, thấp xuống và cô vụt đứng dậy, mặt quay thẳng về phía tôi. Tuy cách đến ba chục mét, tôi vẫn nhìn rất rõ cặp lông mày, gò má cao như một quả bóng con bọm căng. Cô rút chiếc chân ghế bị lún xuống, lấy chân đá đá để phủi bùn đất, nhưng cô lại đá phải một đầu đinh thò ra ở chân ghế, mà những bốn chiếc đầu đinh và cô đau, nhảy cuống lên. Một lúc lâu sau, cô lại đặt ghế xuống, lại ngồi. Tôi nhìn thấy cả bốn chiếc chân ghế lại lún dần xuống.

Phía sau cô đã có một số người chen lên, tôi vẫn nhìn thẳng vào nửa người cô giữa những khe người, trong lòng phấp phồng lên lên, xuống xuống. Tiếng nhị hồ xen vào với tiếng thanh la, tiếng thanh la dìm nghiêm tiếng nhị hồ. Sóng nước nuốt trôi bãi cát, sóng nước lại nhả bãi cát ra.

- Mẹ ơi... Mẹ đâu rồi?

Có một bé gái, tay trái cầm chiếc bánh mèn mèn⁽¹⁾, tay phải cầm một củ hành, củ trắng, lá xanh, đứng trên sân khấu đang gọi tìm mẹ.

Một cậu trai cùng làng giữ tôi lại, nói:

- Con vợ cậu có cặp lông bàn thực to, nếu bị cậu trêu, nó ngồi lên day một phát, cứ gọi là người cậu bẹp gí!

Tôi nói:

- Câm mẹ nó cái họng lại!

Trên sân khấu đỏ đã xuất hiện nhân vật Lý Thiết

⁽¹⁾ *Bánh đúc ngô*: Ở miền núi nước ta thường gọi là "mèn mèn" (N.D)

Mai, giấy đỏ, quần đỏ, áo đỏ, giữa hai hàng lông mày chấm một vết son đỏ to bằng ngón tay, mớ tóc dài cũng buộc bằng một sợi giấy đỏ, tay xách một chiếc đèn đỏ...

Cậu bạn người làng ấy nói:

- Lại Đèn Đỏ!

Tôi không đáp, mắt vẫn chỉ luồn lách qua những kẻ hàng rào người nhìn cô, lòng bồi hồi, rồi lại nguội lạnh đi, nguội lạnh rồi lại bồi hồi, tôi thật tình không biết rằng mình như thế là hạnh phúc hay đau khổ nữa.

Giả dụ như tôi không đi bộ đội, giả dụ như tôi đi bộ đội mà không được đề bạt lên làm sĩ quan, giả dụ như tôi được đề bạt lên làm sĩ quan mà không đi học đại học, giả dụ tôi đi học đại học mà không phải nằm viện, giả dụ như tôi nằm viện mà lại không gặp cô hộ sĩ mất to trong đơn vị ấy, thì sẽ chẳng nảy sinh ra hàng loạt, hàng loạt những âu sầu, phiền muộn, và sẽ chẳng dẫn tới chuyện hôm nay, tôi bị bàn tay nặng chịch của cha tôi đánh cho đến bồng rất mặt. Mỗi khi đưa tay lên sờ đều thấy những vết sần sùi như vỏ củ cà rốt.

Đầu óc tôi như một chiếc thùng rỗng, tiếng những con ong mật kêu vu vu kèm theo tiếng pháo nổ từ thời xa xưa quện vào nhau, quần đảo xoắn xuýt vang đi, dội lại trong vách thùng.

- Cha đừng có nhúng tay vào việc này, dù sao con cũng đã biết tất cả rồi...

Trước khi nói ra câu nói đó thì trong trái tim tôi đã tràn đầy lửa giận.

Cha tôi nói:

- Anh hãy cho tôi biết, cái tên chó đẻ nào nói với anh điều đó, để tôi đi liều mạng với nó.

Tôi nói:

- Đó là thư của ban sinh để có kế hoạch công xā báo cho con biết, nên con mới lập tức về ngay.

Cha tôi thảm thiết gào to lên một tiếng. Ông hất tung mấy chục hạt lúa mạch lép trong tay:

- Thế thì, thế thì, con ơi, con đã nhẫn tâm làm tuyệt tự nhà này rồi...

- Thì con đã chẳng có một đứa con gái, sao lại gọi là tuyệt tự được?

- Con gái không phải là con, con gái không được tính là người?

- Thủ tướng Ấn Độ, Thủ tướng Anh, Nữ hoàng Đan Mạch, bà Điền phó chủ tịch huyện, đều chẳng là đàn bà con gái đó sao. Cha gặp bà Điền sợ đến không dám ngẩng đầu lên là gì:

Cha tôi nói:

- Đó không phải là cái việc này. Cha van xin con đấy, hãy để cho nó ra đời! Nếu có phải ngồi tù cha sẽ đi thay cho con.

- Cha ơi! Không được đâu! Không được đâu, cha ơi!

Tôi mạnh mẽ hẳn lên, nổi sợ hãi vì cái tát của cha đã tiêu tan đâu mất.

Tôi sắp bước vào tuổi tam thập. Sự kích động của cha tôi trước lúc đánh tôi và sự run rẩy sau khi đánh tôi đã khiến tôi nhận thức ra được rằng đa phần con người tôi đã bị tôi đẩy vào hàng ngũ những người đàn ông trung niên, mọi quyết định liên quan đến tôi là phải nằm trong tay tôi chứ không nên để nó nằm ở bất kỳ ai khác, dù đó là cha tôi nữa. Việc ông đánh tôi, có thể giải thích rằng, đó là sự giãy giụa cuối cùng khi trao trả quyền lực cho tôi. Trái tim tôi đông cứng lại cho nên có nói, bất cứ theo cách nào, tôi cũng không chịu đầu hàng. Việc vợ tôi giấu tôi để mang thai, nay giữ hay bỏ, việc ấy không có gì quan trọng, quan trọng nhất là tôi tự làm chủ mình.

Một trận gió thổi tới, lá cây xuân không thể không cựa quậy, nhưng rồi lại cụp ngay xuống. Ánh nắng dính quện vào các loài côn trùng thành từng đám, từng đám như những ngọn lửa diêm sinh.

Giữa thời gian mầm mạ tươi xanh, với sóng lúa chín màu vàng, vợ tôi mang thai.

Khi bàn tay cha tôi vung lên đánh thì trong lòng tôi cũng bắt đầu hình thành sự hận thù, muốn huỷ hoại tất cả. Nợ động, nợ mối sẽ thanh toán sạch sành sanh một thể. Tôi nhìn thấy trong không gian của ba mươi năm giữa hai cha con tôi đang lay phay bay những bụi bặm mang màu sắt gỉ, không tình cảm, chẳng yêu thương, thiếu hẳn những niềm vui, lại càng không có hoa tươi. Nhưng tôi biết rằng cảm giác đó của tôi là thiên lệch, là một chiều. Tấm lưng gù gù và khắp mình là bùn đất của cha tôi đã chống lại thiên kiến đó của

tôi. Trong xương cốt của ông đã khắc sâu những dấu vết của lao động, trong con mắt ông đã hằn những vết bánh xe đau khổ, ép bật ra những tia máu đỏ vằn. Ông đứng dưới bóng cây xuân ủ rũ, mệt mỏi như một kẻ phạm tội, trước mặt tôi, ông cúi mái đầu tóc bạc của mình xuống. Tôi nghe thấy từ trong cuống họng ông vang ra những tiếng khô khè, khô khè, đi kèm theo với những tiếng rên khô khè đó là cái rùng vai của cha tôi, rồi từ từ, ông ngồi thụp xuống... Cha tôi đã bị tôi đánh lại.

Tôi đứng dưới ánh mặt trời thiêu đốt, mồ hôi toá ra, nhưng trong lòng lại lạnh ngắt, trong khoang đầu trống rỗng của tôi những giọt sương, nhiều vẻ, nhiều màu sắc, rơi rơi, mà lại còn có cả một sợi băng hình răng sói.

Tôi vội vội vàng vàng về nhà, mặc bộ quần áo mà người thành thị thường mặc. Song đứng trước mặt cha tôi, bộ quần áo ấy bỗng nhiên lấp lánh màu sang trọng, hiện rõ vẻ cao quý và xa xỉ, nó có khá nhiều túi và những chiếc khuy, và còn cả sự sạch sẽ không cần thiết.

Đánh bại cha tôi, tôi cảm thấy một cách sâu sắc rằng mình là một kẻ tội đồ.

Một ông già, thân thể gầy như trần truồng, ở tuổi thất tuần ngồi như quỳ trước mặt đứa con áo quần tề chỉnh, khuôn mặt phì nộn, nắng mặt trời chiếu lên họ, chiếu trên sân phơi mùa hạ, đây sân phơi là những bông lúa tiểu mạch đã cắt rạ, chỉ còn những cuống bông màu vàng xen màu trắng.

Vợ tôi nâng cao chiếc cán dao xén, cha tôi cúi xuống nhặt một lượm lúa đặt nằm trên lưỡi dao, vợ tôi gò lưng xuống, con dao xén "sụt" lên một tiếng, lượm lúa chia

thành hai. Mẹ tôi ra sức đảo người loạng choạng lấy một chiếc nạng bằng gỗ dâu khô hắt tung những cọng rơm lên cho bắn vào trong sân phơi để chúng tãi rộng ra. Con gái tôi lăn lóc chơi trong sân, nó thích cắn chắt những hạt lúa mạch nhưng vì ăn vội đã bị một chiếc râu lúa vướng lại trong miệng và chừng như càng lúc càng trôi sâu vào cổ họng. Mặt nó tím lại, vừa khóc vừa ho, vợ tôi sợ toát mồ hôi đầy mặt...

Những bông lúa vàng óng ả, con người bình thản làm lụng, một bức tranh đẹp, với niềm vui dân chúng được mùa, dưới bầu trời thanh bình, tất cả mọi sắc màu đều phục dịch cho thứ tình cảm yên ả đó, không có gió, không có sóng, không có sấm, không có mưa...

Tôi thực sự nhận ra hết sức sâu sắc rằng, mình là kẻ tội đồ.

Hằng năm, tôi vẫn trở về nhà làm nghĩa vụ của một người chồng, một người cha, một người con. Tuy vẫn tự công nhận mối liên hệ, rằng sự ràng buộc mật thiết của mình với vùng nông thôn hoang vắng heo lánh này như thai nhi với tử cung người mẹ, nhưng tôi vẫn không thể chấp nhận cái cung cách lao động khốn khổ lạng lẹ này, nó khiến tôi luôn luôn kinh ngạc. Từ nơi đô thị tôi ở, với dòng người tấp nập, chảy xiết như những dòng sông, chỉ cần một ngày một đêm xe lửa, thêm vào hai tiếng đồng hồ ô tô nữa, là đã về đến nơi này. Tất cả mọi sự gấp gáp ồn ào ùng ục, ừng ục, kể cả những trận cười cuồng hoan, kèm theo những tạp chất của nam nam nữ nữ Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Thiên Tân, ở đây đều bị đập bỏ, quẳng đi hết. Tôi bay trong giấc

mộng của mình, máy bay ngộ nạn, quay cuồng, chao đảo rơi xuống đất, mở mắt ra nhìn, đó lại là cái sân phơi nhỏ bé của gia đình mình.

Tôi đứng bên rìa sân phơi, như một nhà sư khổ hạnh, nhẫn nhục, chịu đựng sự trừng phạt của mặt trời, tôi chợt nhớ lại một tình cảnh tự đương như thế xảy ra từ hai mươi năm trước, vì tội xuống sông bơi lội, thầy giáo đã phạt tôi đứng dưới ánh mặt trời thiêu đốt để hối lỗi, và tôi đã bị say nắng đến ngất đi. Vì việc ấy mà cha tôi đã cầm chiếc đĩa đảo phân đuổi ông thầy giáo mặt dày trứng cá của tôi phải trèo qua tường mà chạy. Cha tôi yêu tôi. Khi tôi đi học, cha tôi cho tôi cầm chặt đầu bé của chiếc cán cuốc, để mà để mà... cha tôi yêu tôi vậy. Ngay cả khi đánh tôi, đó cũng là phản xạ tình yêu của một người cha vĩ đại, nhưng tôi không thể vì như thế mà đầu hàng. Còn có một cái khác, hãy còn có một cái khác, nó có một sức mạnh vượt qua được cả tình yêu của cha, tình yêu của mẹ, không phải là tình yêu, không phải là đau thương, nó là một thứ không nói ra được, nhưng vẫn quanh quẩn, xoắn xuýt trong tình cảm của tôi, nó không có lý trí, chưa từng bao giờ nghĩ tới tiền nhân hay hậu quả, mà bản thân nó lại là một mục đích, nó không cần tới bất cứ sự giải thích nào, nó là sự độc lập của tôi. Cố nhiên rằng chính vì các người quá yêu mến tôi mà xâm phạm vào độc lập của tôi, nhưng tôi cũng vẫn không muốn can thiệp vào điều đó. Cố nhiên rằng, các người đang cần cù lao động, các người cần cù lao động, để sáng tạo ra lịch sử của nhân loại, tôi cũng vẫn chẳng ruồng bỏ nó. Đứng trước những cống hiến vĩ đại của những người cha, lũ trẻ con chúng

tôi trở thành vô cùng nhỏ bé, nhưng năm tháng vẫn như xưa, cuộc đời vẫn như những đợt sóng triều âm âm tới, lặng lẽ lui. Tôi cứ tiến bước về phía trước, sáp lại gần cha tôi, và nói:

- Cha ơi! Xin cha đừng buồn.

Cha tôi chống tay xuống đất, đứng dậy, chụp mũ rơm lên đầu, cong lưng nhặt lấy chiếc nạng gãy rơm, lật lật những mớ rơm phơi trên sân. Người cha da nâu của tôi. Chiếc nạng gãy rơm cán gỗ rất dài, đã màu vàng nhạt, lật lật những cọng rơm, dăm ba hạt lúa rời bông, lộ ra, rơi xuống mặt sân màu xanh xám qua những khe răng nạng. Lật lên xong, ông lại dẫn những cọng rơm xuống. Mặt sân phơi phẳng phiu, bóng láng, những hạt lúa rơi xuống còn như nhảy nhót.

Tôi đi đến giăng lấy chiếc nạng trong tay ông, nhưng ông nắm rất chắc, tôi nhìn cha tôi, bắt gặp một tình cảm xa lạ, lạnh ngắt. Cái tình cảm như muốn hất bật tôi ra, và tôi cũng nổi lồng tay mình.

Cha tôi nói:

- Con ơi! Cứ cho đứa trẻ ra đời đi! Ờ! Cứ để nó ra đi, con thử nghĩ xem, một đứa cháu gái, một đứa cháu trai, nó nhảy nhót tung tăng, bên cạnh cha với mẹ con, như con cún con, con miu con, nó nô đùa, nó gào thét, sung sướng biết bao nhiêu...

Bức tranh hạnh phúc cha tôi vẽ ra đã làm tôi xúc động.

Cha tôi lại tiếp tục nói:

- Ai lấy ai làm chồng, ai lấy ai làm vợ, đều là do thiên định, cho nên con cũng chẳng trách cha mẹ được...

Tôi nghiêng người và nhìn thấy cô ấy đang từ một góc sân phơi đi tới, vợ tôi cao lớn, đậm, đang lặc lè vừa đi vừa nhai một quả dưa chuột tong tong những nước, cô vén ống tay áo lên lau miệng. Khi đến trước tôi, cô vội vã nuốt miếng dưa chuột đi, bên mép vẫn còn dính hai hạt dưa, lại kéo ống tay áo lên lau.

Cô gấp gấp hỏi tôi:

- Anh về có việc gì vậy?

Tôi đáp:

- Chẳng có việc gì.

- Thế thì may! Đang bắt vào đập lúa.

Tôi nói:

- Không đập lúa đập má gì hết. Đi ngay thôi! Đi lên trạm y tế công xã.

- Lên trạm y tế làm gì? Em không bệnh tật, không ốm đau gì cả!

Tôi nói:

- Đi nạo thai.

Mặt cô bạc phếch, đứng ngây ra đến cả phút đồng hồ, buông xuôi đôi bàn tay đỏ lựng.

Tôi lại nói:

- Còn ngây ra làm gì nữa. Về thu thập vài thứ rồi đi, nhanh nhanh lên.

Cô bật khóc to, trong đôi mắt đầm nước phát ra những ngọn lửa phẫn nộ. Nhìn thân hình cao lớn của cô, tôi bất chợt thấy hoảng sợ. Những thớ thịt trên mặt cô giật giật, tôi biết cô đang giận dữ.

- Anh nghe ai nói là em có mang?

- Cái đó không cần biết.

Hai tay cô ôm lấy mặt, không hiểu sao, trong tiếng khóc của cô, tôi nghe tràn đầy, đậm đặc cái không khí của sân khấu. Cô rất giỏi khóc vờ...

Tôi còn nhớ, đêm đó, tôi ngồi trên giường hút thuốc lá, hút cho đến khi khói thuốc bay kín phòng. Cô khóc, tôi nhìn vào mắt cô, nó ráo hoảnh, chẳng có giọt nước mắt nào. tôi không thèm nhìn cô nữa. cô vẫn khóc. Tôi lại nhìn cô. mắt ướt nhoèn, tôi cho rằng đấy chỉ là nước bọt.

Có một lần tôi bị đi... chảy, phải nằm viện, trong tiếng khóc thút thít của cô có kèm theo những tiếng lẩm bẩm, và rồi tiếng lẩm bẩm ấy khi nghe rõ được thì là những câu chửi rủa:

- Sống thừa, sống mãi như thế mà chả chết đi cho... để tuyệt tự về sau... thế mà khoan khoái được... Có đi khắp thiên hạ cũng chẳng tìm được một người bố như thế!

Cha tôi giờ cứng đôi cánh tay lên không trung, một lúc sau, lại đột ngột hạ xuống, giống như một con chim bị trúng đạn, kể cả cây nạng gỗ, kể cả những bông lúa. Chỉ trong cái phút giây ngắn ngủi đó, mà tôi thấy nét mặt của cha tôi thay đổi không biết bao nhiêu lần: Ban đầu nó giống như một tờ giấy trắng đang cháy trong ngọn lửa, tờ giấy cuộn lại, nổ lách tách, sau đó khê run rẩy, định lại hình dáng, yên lặng, có vẻ giận dữ mà lại không phải là giận dữ, có vẻ đau buồn, mà lại không phải là đau buồn. Nắng mặt trời ngày sơ hạ chiếu trên khuôn mặt như tàn than cháy kiệt xám xám của cha.

Trong ngực tôi, tim đập loạn xạ, cơ bắp toàn thân như co rút hết lại. Tôi quát:

- Cô ăn nói lung tung gì vậy?

Cô nghênh nghênh đầu, đôi mắt như bật ra những tia lửa, nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Việc trời sinh, việc công khai như ban ngày, nhưng cả đất nước Trung Quốc này, không ai biết được tôi có thai, chỉ riêng có bố có mẹ biết, mẹ không có ở đây, chỉ có bố thôi, nếu không phải bố nói cho anh biết thì còn ai vào đây nữa?

Tôi nói:

- Cha vừa mới cho tôi hai cái tát đây. Nhìn mặt tôi xem!

Cô nói:

- Các người diễn vở *Khổ nhục kế* cho tôi xem chứ gì?

Tôi nói:

- Tôi cảnh cáo cô đấy! Nếu còn cứ ngược ngạo, bắt nạt bố mẹ tôi, tôi sẽ tính sổ tổng kết với cô đấy, đừng có tưởng tôi sợ cô nhé.

Trong nháy mắt, nước mắt cha tôi đã tràn đầy gò má, môi ông mấp máy, run rẩy, và như cả khuôn mặt ông mang đầy những lời muốn nói. Ông vung cao chiếc nạng gỗ gãy rơm, những bông lúa, những hạt lúa như nhảy múa reo vui trên sân phơi.

Tôi nói:

- Đi! Đừng có mà dậm đà, nạo ngay tức khắc, thêm một ngày khó một ngày!

Trước mặt tôi, lần đầu tiên, cô dùng nước mắt, chứ không phải nước miếng, làm ướt mặt mình. Dòng lệ từ

mắt cô chảy ra, mỏng manh và trong suốt, hình như không có trọng lượng. Những dòng nước mắt trên khuôn mặt đỏ hồng, to phèn phẹt, giống như một con ngựa mọc sừng, khiến tôi không chấp nhận nổi.

Tiếng khóc của cô to hơn, nước mắt cũng nhiều hơn, tập trung hơn, nên nó biến thành mầu sẫm, chất lượng cũng tăng hơn, nặng, đặc như những giọt hồ trong suốt. Mắt tôi nóng bỏng, cay xè. tôi giận cô đã dối trá với tôi. và tôi lấy làm mừng trong dạ, may mắn mà biết được chuyện cô mang thai.

- Điều này không thể trách được tôi, tôi đã bảo, và cô nói đã đặt vòng rồi. Chính tự cô chuốc vạ vào mình, đừng có oán trách gì hết.

- Nào em có oán trách gì anh!

Cô không khóc nữa, bước nhanh ra bên mép sân phơi, nhắc sợi thừng đặt lên vai mình, hai đầu của sợi dây đó đã buộc vào hai đầu chiếc trục lăn bằng đá xanh: một đầu to, một đầu bé, rồi nhẹ nhàng hỏi cha tôi:

- Bố! Đã trục lúa được chưa?

Trên nét mặt hốt hoảng của cha tôi nở một nụ cười:

- Mẹ con Diễm ạ, cứ đặt nó xuống đi, để bố kéo cho...

- Con trẻ khoẻ, để con kéo. Bố đã làm suốt từ sáng tới giờ rồi, bố cứ vào bóng cây kia mà nghỉ ngơi.

Cha tôi cảm động, càng gầy mạnh hơn những bông lúa phơi trên sân, những bông lúa nối tiếp nhau, tung lên rơi xuống, như những con cá vàng quẫy nhảy.

Cô kéo chiếc trục lăn đi vòng quanh sân phơi, cô vai to chân dài nên sân phơi trở thành nhỏ bé.

Tôi thật chẳng còn biết nói gì hơn.

Lúc này, từ phía con đường nhỏ ở phía bắc làng, mẹ tôi đang đi tới. Mẹ tôi dắt một con nghé tơ dục, theo sau con nghé là đứa con gái bốn tuổi của tôi.

Mẹ tôi là người đàn bà bó chân, mỗi bước đi là một khó khăn, nhọc nhằn. Từ xa bà đã nhìn thấy tôi, muốn đi nhanh lên một chút, nhưng con nghé dục lại không chịu nhanh cho.

Cha tôi ngừng gảy rơm, nói với tôi:

- Hôm kia có một người thợ thiến trâu bò đến đây, là thợ giỏi, mát tay, lại lấy giá rẻ, nên để họ thiến.

Tôi hỏi:

- Đang ngày mùa bận rộn, sao lại đem nghé ra thiến?

- Mẹ con Diễm nó bảo thiến. Người thợ này mát tay mà lại lấy ít tiền công.

Cái nghề! Trâu bò thiến xong, phải bắt nó đi lại liên tục, dứt khoát không cho nằm bệt, nhưng những con trâu vừa bị thiến, lại tìm mọi cách để được nằm xuống, do đó, việc dắt trâu bò thiến đi lại là rất vất vả, từ ngày sáng cho đến đêm đen, lại từ đêm đen cho đến ngày sáng, con nghé và mẹ tôi, đi lại đến mụ mị cả đi...

Tôi chạy về phía mẹ, nhìn thấy nét mặt hớn hở của mẹ. Con gái tôi đi sau bà, tay xách một chiếc máy thu thanh nhỏ, màu xanh, sờ sờ, len lén nhìn tôi.

Mẹ tôi nói:

- Chào bố đi con.

Tôi gọi:

- Mẹ!

Mẹ tôi hỏi:

- Con đã về đấy à? Có việc gì vậy?

Tôi đáp:

- Chẳng có việc gì.

Nước mắt mẹ tôi ứa ra quanh tròn.

Con gái tôi trốn ra phía sau lưng bà, vụng trộm nhìn tôi.

Tôi nhìn cặp mắt, giống mắt tôi như lột, của nó, cúi xuống bế bổng nó lên, nó béo tốt, chắc nịch, nặng trĩu tay. Có lẽ nó vẫn mặc quần áo cũ từ năm ngoái, nên có một khoang bụng hở ra giữa gấu áo với cặp quần, để lộ chiếc rốn đọng đầy ghét.

Tôi nói:

- Diễm, đây là ai?

Nó khe khẽ đáp:

- Đây là ba!

- Thế con sợ ba à?

Nó gọi:

- Ba ơi!

Tôi gật đầu, nói với nó một câu.

2

Tôi túm lấy ống tay áo lôi cô ấy lên mặt đê, rồi lại lôi xuống chân đê bên kia. Trên bãi cát con sông cạn

bốc lên hơi nóng màu trắng xám. Cô uốn người về phía sau, chiếc cằm vênh lên, miệng lắp bắp, léo nhéo câu gì đó nghe không rõ. Chúng tôi lún chân trên đất cát nhão quánh rất khó đi, cứ trơn tuột như kéo rấn trong lổ. Trên bờ sông không có đường, đất cát cứ lao xao và đốt nóng bàn chân chúng tôi. Những tiếng ve kêu hỗn loạn giao nhau ở những rặng liễu mọc hai bên chân đê, một tiếng ve kêu, một sợi tơ trôi, bay lượn, lồng ghép vào nhau, đan thành một chiếc lưới lớn, chụp lên trên con sông cạn nước. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, nền trời giăng đầy những vụn mây hình vẩy cá. Lúc ấy đúng vào giờ Ngọ, khắp bầu trời chỉ có nắng mà không biết mặt trời ở chỗ nào. Tiếng ve đã che lấp tiếng khóc thút thít của mẹ tôi ở bên kia bờ đê, che lấp tiếng thở dài của cha tôi, che lấp luôn cả tiếng loa trong chiếc máy thu thanh con gái tôi cầm ở tay, một tiếng nổ lớn trên không trung xé tan tiếng ve thành những vụn vỡ như xác của một bánh pháo tép, xác những quả pháo tép bay lượn, chao đảo trong không trung như những bông hoa tuyết. Những cuộc bay huấn luyện của một căn cứ không quân, vẫn tiếp tục tiến hành.

Khi lỏi được vợ tôi vượt lên mặt đê, con gái tôi tròn xoe mắt, sợ hãi nhưng không dám khóc. Tôi cũng phát sợ, không dám nhìn nó nữa. Tôi co kéo vợ tôi vượt qua con sông cạn, hướng từ bắc xuống nam, mục tiêu trạm y tế của công xã, cự ly hai ngàn mét. Bùn đất dưới chân vẫn cứ lép nhép, lép nhép, vợ tôi vùng vằng không chịu đi. Tôi quay đầu trở lại, thở hổn hển, tay vẫn nắm chặt lấy ống tay áo cô ấy.

Tôi nói, giọng nặng nề:

- Em có chịu đi hay không nào?

Cô ấy không đáp lại, chỉ chăm chăm nhìn như một người mê muội.

Sáu năm về trước, chính cô túm ống tay áo tôi, giống y như bây giờ tôi túm ống tay áo cô vậy, lôi lên công xã đăng ký giá thú.

Buổi sáng hôm đó, sắc nắng trong veo, trời đất đẹp đẽ như một con công xoè đuôi múa, khi ấy con sông vẫn còn nước róc rách chảy.

Tôi muốn lần nữa, kéo dài thời gian, nên rủ cô đi chơi ở chỗ cầu chín vòm, cách xa bảy dặm đường. Cô nói:

- Anh đừng có vớ vẩn, hôm nay là phải nghe lời em...

Cô tuột giấy, vén cao ống quần, cao đến độ lộ cả bắp chân nhỏ màu cát ướt và bắp đùi to màu cát khô...

Cô nói:

- Em công anh qua sông.

Rồi lập tức nhét đôi giấy vào trong ngực áo tôi, từ trong các xó xỉnh của lòng giấy toả vào mũi tôi mùi bùn hôi hôi.

Tôi nói:

- Anh đi cầu.

Cô bảo:

- Đi cái cứt!

Bốn xung quanh không có người, cô ngồi xổm xuống trước mặt tôi, quàng tay ra sau, ôm lấy khoeo chân tôi, tôi ôm đôi giấy, áp người vào lưng cô. Cô hùng hục bước

xuống sông, nước quần chân nghe ào ào. Tôi không dám chúi đầu xuống, mà đôi mắt nhìn thẳng, nhìn vào những mầm lúa mạch xanh xanh trên bờ sông, những con chim ngói béo mẫm, nặng nề từ bờ sông bay lên, rồi lại đậu xuống những luống lúa mạch, vẽ thành một đường cong mờ mờ ảo ảo. Hai bàn tay to của cô ôm chặt lấy cặp đùi tôi, toàn bộ cảm giác của tôi đều tập trung vào đôi bàn tay ấy. Cô nặng nhọc thở, trên tấm lưng rộng của cô bốc lên mùi hành nóng. Dưới ánh mặt trời ấm áp, trong vòng hơi nóng hổi của cô, tôi nhẹ nhẹ run rẩy...

Cô công tôi qua sông, đặt tôi xuống, đẩy nhẹ tôi một cái, phất tôi một phất, nói:

- Anh đừng có hòng chạy làng với em.

Tôi mơ mơ màng màng:

- Chạy đi đâu nào:

Cô nói:

- Không chạy đi đâu nổi.

Cô giật lấy đôi giày trong tay tôi, xách cả hai đôi giày, đi chân trần trên con đường sạch sẽ, mỗi bước là một vết chân rõ nét. Được vài chục bước, vết chân đã mờ nhạt đi, trên lưng bàn chân múp múp của cô có dính những hạt bụi đất nhỏ màu vàng, móng chân của hai ngón chân cái trắng bóng lên như một cặp mắt cánh giác.

Trên mặt cô để lộ ra một nụ cười cứng cỏi, không biết sợ:

- Anh nhìn cái gì vậy?

Cô đẩy tôi đi nhanh hơn.

Tôi ngơ ngác như bị đẩy ra pháp trường, lưng duỗi thẳng như thân một mũi tên.

Ủy viên trợ lý của ban Dân chính công xã là người có bộ mặt rõ rất đẹp, gặp ai cũng cười trước. Ông loạt xoạt lật giở cuốn sổ hộ khẩu bìa xanh. lật tới một trang, ông gõ gõ chiếc cán bút lên đó, rồi hý hoáy viết vào một tờ trắng.

Lúc này cô mới hạ ống quần xuống, che đi một bên đùi.

Ông trợ lý nhìn chúng tôi để nhận xét, đánh giá. Cô đập đập đôi giấy, xỏ vào chân. Ông trợ lý hỏi mấy câu, tất cả đều do cô trả lời, giọng y như là cãi nhau.

Ông trợ lý rồi viết xong tờ giấy, bảo:

- Điểm chỉ vào đây.

Cô ấn một ngón tay vào hộp mực dấu đỏ tươi rồi ấn thật mạnh đúng chỗ ông chỉ. Tôi thọc hai tay vào túi quần loạng choạng bước giật lùi về phía cửa ra vào.

Cô liền túm chặt lấy tôi:

- Còn định chạy hả? - Cô quát. - Quay lại!

Ông rồi sững sờ nhìn chúng tôi. Sau khi đã đồn ngũ quan đầu về vị trí này, ông khịt mũi, đảo mắt ranh mãnh, nói:

- Cần thận, chàng trai! Cần thận kẻo ăn đòn đấy!

Tôi nói:

- Không điểm chỉ.

Ông rồi nói:

- Không điểm chỉ là không hợp pháp đâu nhé!

Cô nắm chặt lấy cánh tay tôi, ra sức kéo. Mãi tôi mới chịu đứng vào bên mép bàn...

Cô có cặp lông mày thật đen, trên mép rất nhiều lông tơ, ngực cô căng múp múp, quần áo in đầy những bông hoa quỳ màu kim hoàng.

Cô nói:

- Tôi chờ anh đã sắp tròn hai mươi năm rồi đấy, sống, tôi là người của anh, chết, tôi là ma của anh, tại sao anh lại không đi tìm chỉ.

Ông rõ nói:

- Này anh, đừng có ngu ngốc như thế! Một người vợ cũ ấy, biết moi móc đâu cho ra?

*Xác to, tốt nái,
Rộng núi củ nhiều.
Sinh con đẻ cái,
Cũng rất... phì nhiêu...*

Tôi giơ ngón tay lên, nhìn dấu vân tay to đùng của cô, nghĩ tới chiếc sân khấu kê trên mặt sông, chiếc ghế cô ngồi bị lún sâu xuống cát...

Trên không trung bỗng có những tia sáng mặt trời chói lọi giao nhau làm cho mặt cát bờ sông óng ánh như thủy ngân. Một chiếc máy bay cúp cánh nghiêng đuôi nhào lộn trên không, bổ nhào xuống đất như rơi, rồi lại ngóc đầu bay vọt lên, nghiêng cánh lao đi, sau đó tiếng động mới vang xuống mặt sông. Những cuộc bay huấn luyện vẫn được tiến hành.

Vợ tôi ngồi xếp bằng tròn trên mặt cát, quay tám lưng khoẻ mạnh và rộng như tám phần về phía tôi. Trên cổ cô cẩu bụi đất, thêm vào đó là chiếc râu thóc màu đỏ nhạt, với hai cái vỏ màu vàng, một mảnh to, một mảnh nhỏ. Mồ hôi toát ra ướt đầm áo cô, trên nếp

gấp cổ áo có một vết cáu ghét bóng lộn lên.

Tôi nói:

- Đứng lên!

Cô nói:

- Không!

Cát sông chui vào đôi dép làm chân tôi bỏng rát, một vết ánh sáng xanh tằm tối, kêu xì xì, bò dần lên cao, khiến mắt tôi rơi lệ...

Tôi nói:

- Ngọc Lan, lẽ nào em đòi anh phải quỳ xuống lạy em?

Tôi bật gọi hai chữ "Ngọc Lan" ấy, mà trong lòng thấy ngượng nghịu, thẹn thùng. Trong suốt sáu năm ở với nhau, tôi chưa từng gọi tên vợ lấy một lần, mà bao giờ cũng chỉ là một kiểu xưng hô cực kỳ giản đơn, để cô biết rằng tôi đang nói chuyện với cô. Khi tôi không thể không viết thư cho cô được, bao giờ tôi cũng dùng lối chữ thảo (rất khó đọc - ND) để viết tên cô, lối chữ này là cái phù hiệu đánh dấu sự xa lác xa lợ với con người cô, tôi cảm thấy xấu hổ. Còn cô, trong suốt sáu năm cô viết cho tôi năm bức thư, ở mỗi bức thư ấy cô đã đem những chữ tên tôi chặt cho cụt đầu, mất chân rồi đặt nó nằm trên phong bì, trông giống như những anh thương binh mệt mỏi hành quân trên sa mạc...

Chỉ một tiếng gọi Ngọc Lan đó, nét mặt cô đã dịu ngay lại, cô không những quay mặt mà còn quay cả người về phía tôi.

- Cát bỏng rát lên như thế mà em không sợ nóng à? Thôi đứng lên đi!

Cô ngoan ngoãn đứng dậy nói:

- Bố nó thật bụng muốn... Ạ, em cũng xin nghe... vừa rồi, em cứ cảm thấy như mình là thím Hai Lý, chẳng ai thương, chẳng ai yêu... nhưng anh gọi tên em, ngay lập tức, em lại cảm thấy mình chẳng phải là thím Hai Lý nữa.

Thím Hai Lý, đang khóc lóc trong chiếc máy thu thanh hình chữ nhật mà con gái tôi vẫn xách trên tay.

Kéo trục lăn xong, rơm lúa, thêm một lần lật trở.

Bụng đầy đau khổ... biết than thở cùng ai?

Hai câu hát đó khiến cho cả nhà tôi nín thở, lắng nghe. Tếng lép bép của những bông lúa phơi cháy dưới ánh mặt trời. Lá cây cũng như ngưng cứng lại. Con nghé tơ muốn nằm xuống, mẹ tôi ra sức kéo vòng sọc sắt, lông trong mũi nó, miệng nó sùi bọt trắng, đuôi nó cúp cong cong như hình một con rắn...

Chẳng còn chuyện gì đáng nói nữa, tôi bảo:

- Đứa bé này dứt khoát phải loại bỏ, nếu cần, cũng phải chờ tôi có được chút sự nghiệp đã.

Mẹ tôi nói:

- Sự nghiệp cái cứt khô, có con người mới có cái thế gian này.

Máy thu thanh nói:

"Trong hai câu hát này, Lang Hàm Phần, đã phát huy đầy đủ phong cách uyển chuyển tha thiết của Lã

Kịch truyền thống, lại tiếp thu được giọng âm vang của hát Sênh Hà Bắc, cùng sự nhuần nhuyễn, ngọt ngào của hý kịch Hoàng Mai, đã biểu hiện tuyệt vời đến mức hoàn mỹ tình cảm đau thương, cô đơn, buồn tủi vô hạn của một goá phụ trẻ tuổi là thím Hai Lý, khiến người ta không thể không liên tưởng tới sự đòi hỏi tình yêu nam nữ, cuộc sống hạnh phúc, qua lời tố cáo cuộc đời gian nan của thím Hai Lý. Bây giờ xin mời quý vị khán giả nghe lại câu hát này một lần nữa..."

Vợ tôi dẫu mở lên, trên mặt u ám đầy mây đen, cầm lấy sợi giây thừng - sợi giây thừng cọ trông như một con rắn chết - quàng lên vai, lưng cong xuống, cổ vươn ra, bước những bước dài, chiếc trục lăn bằng đá xanh lục cù, lục cục vang lên, để trên những bông lúa, làm hạt lúa rơi ra. Cha tôi đi theo phía sau trục lăn, gầy gầy cho những bông lúa vừa bị trục lăn ép xuống, cho chúng tôi ra, những hạt lúa lả tả rơi xuống qua khe rang nạng gỗ, ào ào như mưa. Con gái tôi lùi về chân góc tường, nơi có một đường bóng râm hèm hẹp, phanh áo, hở rốn, hở bụng, đuôi dài đôi chân mập mập, đôi giày cũng tháo ra, vút sang hai bên, kẹp chiếc máy thu thanh giữa hai đùi, chiếc máy vẫn ọ ọ, lu loa.

Kéo trục lăn xong, rơm lúa, thêm một lần lật trở,

Bụng đầy đau khổ biết than thở cùng ai?

Vợ tôi tu tu lên khóc, từng tiếng, từng tiếng riu lại. Bước chân của cô rất dài, mỗi bước đi đều làm tung những sợi rơm lên.

Mười bảy tuổi về làm dâu nhà họ Lý,

Chịu đòn đau, mắng nhiếc, giày vò.

Năm sau chồng chết, đứt hết dây tơ.

Dựa vào nhà mẹ, lại chẳng có anh, có em, có chị,

Dựa vào nhà chồng, lại không chồng, buồn tẻ, bơ vơ...

Vợ tôi say sưa khóc, bước chân vấp vấp, loạng choạng, con trượt lăn bằng đá xanh cũng theo chân cô mà xiên bên trái, xẹo bên phải. Lưng cha tôi lại như còng thêm xuống, chiếc mũ rơm ông đội trên đầu có thể rơi bất cứ lúc nào, nhưng ông không để cho nó rơi.

Trong máy thu thanh vẫn có những tiếng khóc thút thít, khụt khịt con gái tôi ngáy người, không động cựa gì, hai tay đặt lên bụng, nhìn ra sân phơi, rồi mí mắt sụp xuống rồi mí mắt lại kéo lên, kéo lên, rồi lại sụp xuống...

... Sau khi con gái tôi ra đời được ba ngày, tôi vội vã về nhà, nó nằm bên cạnh vợ tôi, từ trong chiếc chăn con, bộ mặt lộ ra, nhỏ bé, đầy lông tơ, khuôn mặt bé tẹo, sao lại bé đến thế? Tôi vừa thấy thương lại vừa thấy ghét nó.

Nó hình như đang định biểu diễn cho tôi xem vậy:

Hai con mắt và một cái mũi như chen chúc vào một chỗ, làm nổi bật lên những nếp nhăn. Nó co co giật giật rồi đột nhiên bật lên cái hắt hơi thật to. Nó làm tôi giật mình kinh ngạc, không thể ngờ một vật tẻo teo như thế mà lại có thể hắt xì hơi to đến thế. Sau khi hắt hơi, mặt nó như chùng lại, mắt nó mở ra. Nó khóc...

Vợ tôi nói:

- Đừng khóc, nhìn xem ai kia? Không nhận ra hả? Bố con đấy.

Tôi mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế đầu, không dám tin rằng mình đã là một người bố.

Vợ tôi bế nó lên, mở ngực áo kéo cái núm vú mầu nâu, vô cùng bé nhỏ so với bầu vú lớn của cô, nhét vào miệng con gái. Nó chớp chớp miệng, ngậm lấy, như một con cá đớp mồi, miệng nó trở thành quá bé nhỏ so với núm vú mẹ nó. Vợ tôi lấy tay nhấc nhấc bầu vú lúc nào cũng như bịt chặt lấu mũi con, với vẻ mặt vô cùng trang nghiêm, thần bí.

Ông bố vợ tôi làm nghề buôn bán da lợn, kiếm cũng khá tiền. Ông đến thăm con gái, đó là giữa lúc đông hàn tháng Chạp, gió như găm gào trên mặt sông, bốc cát vàng bay qua mặt ném xuống nóc nhà và bại cỏ khô vang lên những tiếng rào rào nho nhỏ. Bố cô béo tốt đến độ như có một lớp mỡ đông trên mặt.

Ông cùng với cha tôi hàn huyền mấy câu rồi đi vào phòng con gái. Nhìn thấy tôi, ông không nói gì, uống một bát nước chè, vội vã:

- Con gái, cha mang lại cho con sáu chiếc móng giò để mẹ chồng hầm cho con ăn, ăn móng giò sẽ có thêm nhiều sữa.

Tôi tiễn ông ra sân. Từ trong rọ xe, ông rút ra từng chiếc chân giò một, cái nọ tiếp cái kia, quẳng xuống, chúng lỏng chỏng trên đất, trông như một thế cờ tàn.

Tôi nói:

- Ông ở lại xơi cơm rồi hẵng đi!

- Không ăn. Tôi còn phải đi chợ. Này anh, dù sao anh cũng là một người được ăn lương thực nhà nước, mỗi tháng cũng lĩnh được năm chục bạc tiền lương, mà

tôi chẳng hiểu làm sao nhà cửa anh lại tuềnh toàng đến thế? Ba gian nhà xiêu xiêu vẹo vẹo, hai bố mẹ già thì nửa cầm nửa diếc, anh cưới con gái tôi về nhà anh. cũng thành con ma đói. Bây giờ nó ngồi xó, ăn là phải ăn gà, cá, thịt, ngủ là phải chăn ấm nệm êm, uống là phải sữa bột, mật ong, nhưng nhà anh lấy đâu ra những thứ đó?

Tôi cảm miệng hén, chẳng biết nói gì.

Cũng phải nói thực thà rằng, trong nhà tôi, mọi thành phần đều chẳng có được bao nhiêu hạnh phúc. Tôi, cô ấy, cha tôi, mẹ tôi, và cả cái ngôi sao tai hoạ vừa mới ra chào đời này nữa, mọi người đều có nỗi khổ riêng, nhưng cũng có ai dám nói ra, mà chỉ biết dồn nén, canh cánh chịu đựng. Đây cũng là chuyện trời xui đất khiến, số phận đã an bài như thế rồi.

Tôi tiễn nhạc phụ đi rồi quay trở lại, thấy cha mẹ tôi đang co ro đôi vai nhặt từng chiếc chân giò mang vào nhà. Mẹ tôi và cha tôi đều nhìn tôi bằng đôi mắt lạnh lùng, có vẻ coi tôi như chủ nhân, còn ông bà chỉ là nô lệ. Mẹ tôi đi nhóm bếp, lò bếp bốc lên một làn khói trắng, phun mạnh lên nóc nhà, rồi cũng mạnh mẽ quạt trở lại. Cha mẹ tôi đều lấy ống tay áo lau mắt, lau đến đỏ gò má, và làm những ống tay áo đầy dầu mỡ bóng lên.

Tôi nói:

- Rõ là cái của nợ! Tôi cũng đang hoang là một... nay lại bị cái tay đồ tể này mắng mỏ.

Tôi quơ lấy những chiếc chân giò đông lạnh cứng quèo, ném từng chiếc quanh sân, y như ném lựu đạn vậy. Có một chiếc trúng vào cây mận già. Chiếc khác

mắc vào chạc cành mận đen, một lúc lâu sau nó từ từ rơi xuống, làm cho lũ chim sẻ giật mình nháo nhác bay.

Vợ tôi từ trong nhà hỏi vọng ra:

- Anh nói ai vậy?

- Nói cái ông bố khốn nạn của cô đấy!

- Có bố anh mới là khốn nạn.

- Nếu thấy oan uổng thì xin mời cô đi với bố cô đi!

- Anh tính toán nghe cũng hay đấy. Bây giờ tôi có con rồi mà anh còn định đuổi tôi đi hả? Đẳng của anh dạy anh thế à?

Bố tôi lom khom nhặt trở lại từng chiếc chân giò. Khói trong nhà ép tôi đến công lưng xuống, mặt đất lồi lõm gần như sát đến mặt tôi...

Nước trong chảo đã sôi ùng ục, cha tôi lấy từ góc tường xuống một thanh gỗ và một chiếc chậu gấm sành, bỏ những chiếc chân giò vào chậu, mẹ tôi múc nước sôi bằng nửa quả bầu nậm sứt mẻ, từ từ giội đều lên móng, chúng nổi lên rồi lại chìm xuống. Khói than dây đặc trong nhà cùng cả hơi nước dần dần nhạt đi, hiện rõ lên những bức tường đen sì, cùng những đồ đạc sứt mẻ. Cha tôi thử thử tay vào chậu nước, bàn tay đen đui của ông bốc lên những làn hơi trắng, nửa thực nửa hư, tạo thành những ảo tượng. Bàn tay đen dứa ấy nhấc một chiếc móng giò từ trong chậu ra, không ném và cũng không đặt, mà tung tung nó trên tay, vừa tung vừa đập mạnh thanh gỗ vào mỗi khi nó rơi xuống. Nó từa ra những giọt nước tạo thành một vành tròn. Tôi nhìn cha tôi, ông cứ chớp mắt từng cái một. Mẹ tôi giơ cả hai tay

ra, một tay ấn lên chiếc móng giò. một tay tuốt lông xuôi xuống. Lông lợn giống như miếng thảm rách. tụt từng mảng một, lộ ra lớp da lợn trắng, đỏ đỏ. Cha tôi, mẹ tôi là những người rất cẩn thận, không bỏ sót một sợi lông. Nhổ sạch lông xong, lại cho vào chảo, đảo mắm muối, rồi mới bỏ vào ninh. Mùi thơm toả ra đầy nhà.

Vợ tôi gặm một ngày hết sạch móng giò, còn nước dùng, uống hết già nửa.

Về sau vợ tôi lê la hàng xóm, nói rằng:

- Bên nhà tôi, đem cho sáu chiếc móng giò. thế mà cái mụ khọm, lão khọm ấy gặm hết sạch cả.

Mẹ tôi đem những lời ấy được hàng xóm nói lại mà biết, kể cho tôi nghe.

Nghe xong, tôi nghiến răng rất lâu...

Chiếc trục lăn lộc cộc chuyển dần ra mép sân, số phận tôi cũng chẳng khác gì cái trục lăn bằng đá xanh ấy, lăn từ bên kia sang bên này, rồi lại lăn từ bên này sang bên kia, bao giờ hết lăn? Nỗi khổ day dứt, vô cùng vô tận.

Vợ tôi vứt chiếc thừng từ trên vai xuống, vùng vằng nói:

- Tôi chẳng làm gì nữa, tôi làm trâu làm ngựa cho nhà các người thế là đủ rồi, tôi đã chịu đựng quá rồi.

Tôi hỏi:

- Thế cô có muốn làm thím Hai Lý không?

- Nghĩa là anh định đuổi tôi đi lấy chồng khác phải không? Anh hay hóm thật đấy! Tôi biết hai năm nay anh đi học làm phim, ngày ngày lăn lóc với các cô mắt xanh mỏ đỏ ở thảo nguyên, anh có đôi giấy mới liên vút

đôi giấy cũ. Nhưng anh đừng có nằm mơ nhé! Tôi không đuổi được hươu thì cũng không cho hươu ăn cỏ của tôi...

Vợ tôi kéo tôi như kéo một con chó chết vào bóng râm của gốc cây, đâm loạn vào lưng tôi, cha tôi, mẹ tôi đứng bên cạnh tôi, lớn tiếng réo gọi tên tôi...

Mẹ tôi nói:

- Mẹ con Diễm, đừng có hành hạ nó, có không ra gì, thì vẫn là một thằng đàn ông, nếu như nó thật tình có chuyện một dài hai ngắn gì đó, thì nhà chúng tôi đây, cũng vẫn chỉ là chuyện trong nhà này...

Vợ tôi giận dữ nói:

- Tại tôi? Vẫn là tại tôi hả? Hát dở cũng là tại tôi, còn hát hay thì là tài cán của các người. Cứ thử để bố cho ăn đòn xem... Cũng còn may là chính con đẻ của mình đây, nếu không, hai cái tát ấy, cứ gọi là bẹp đầu luôn.

Tôi mở mắt ra, thấy mặt vợ tôi có nước mắt, cô ta đang vì tôi mà khóc đỏ ư? Là nước mắt hay là nước bọt? Tôi buồn nôn, tôi nôn thốc nôn tháo...

Vợ tôi cúi người xuống, hỏi:

- Ba nó ạ, anh làm em sợ tưởng chết! Có cần em công anh đi bệnh viện không?

Tôi nhìn khuôn mặt béo tròn của cô, vội vã lắc đầu...

Chính lúc đó, con ghé mang đầy hận thù với nhân loại kia, ngã vật xuống bên cạnh sân phơi. Cha tôi, mẹ tôi, vợ tôi, hét hãi chạy lại đó. Tôi bị trơ khấc ra một bên, con gái tôi vẫn còn đang ngủ, mấy thu thanh đang phát chương trình quảng cáo, một cô gái giọng chưa

loét, mỗi chào chúng tôi mua thuốc đánh răng phòng trị cảm mạo nhãn hiệu hoa Kim ngân.

Tôi bò dậy, đi đến bên con ghé. Con ghé tơ nằm như một đồng bùn trên mặt đất, mẹ tôi ra sức kéo mũi nó, cha tôi buồn phiền thét lên, mắt với miệng mở ra đến hết cỡ, chiếc mũ rơm ông đội trên đầu hất xuống một cái bóng, làm mặt ông tối sầm lại.

Cha tôi mắng mẹ tôi:

- Bà làm ăn cái kiểu gì thế hả? Bà mù rồi sao? Chết mẹ nó bây giờ đấy!

Mẹ tôi ngửa khuôn mặt phù thũng lên, tóc tai rối bời bời, không còn dám cả nói to nữa.

- Tôi mãi trông con bé... quên đứt mắt...

Cha tôi nói:

- Bà chết quách đi cho tôi nhờ!

Trong mắt mẹ tôi loé lên một tia sáng đầy sợ hãi nhưng cũng có ý muốn bênh vực mình.

Vợ tôi lạnh lùng cười nhạt.

Mọi thứ xương trên mặt cha tôi đều giật lên, tay ông tung ra tát mẹ tôi một cái, mẹ tôi bật vể phía sau, cố lấy gót chân, đỡ người mình lại, nhưng không sao đỡ nổi, bà ngã ra, cái ngã của bà không có tiếng động, không một tiếng vang, người bà nhẹ như một ngọn cỏ bắc đèn...

Cả đời mẹ tôi sinh được sáu người con, nhưng chỉ sống được có một mình tôi...

Tôi dìu mẹ tôi dậy. Từ lỗ mũi bên trái mẹ chảy ra một

dòng máu đỏ. Dòng máu chảy qua nhân trung, chảy tiếp xuống miệng, nhuộm đỏ lưỡi, nhuộm đỏ cả răng.

Mẹ tôi quát:

- Đánh!

Ý mẹ tôi bảo đánh con nghé. Con nghé đang gieo giỗ bốn chiếc cẳng, định nằm xuống một lần nữa. Mẹ tôi đã kịp nắm lấy chiếc thùng xuyên qua mũi nó kéo thật mạnh, con nghé không còn biết làm gì khác là đứng thẳng chân mình lên. Mẹ tôi nhìn tôi bằng cặp mắt buồn rầu, ảo não, dắt nó đi dưới bóng cây lùm đóm, chậm rãi bước.

Tôi đá thật mạnh vào chiếc nạng gãy rơm, nó gãy lộn đi hai vòng dưới cái bóng nắng xiên cheo chéo, rồi nằm lại giữa đồng rơm.

Tôi lạnh lùng nói:

- Đi!

Vợ tôi hỏi:

- Đi đâu?

Tôi đáp:

- Trăm y tế, nạo thai.

Cô nói:

- Tôi không đi.

Hai tay tôi tự túm lấy quần áo tôi, giật mạnh, xé mạnh.

Tôi không có quyền đánh người, nhưng tôi có quyền tự xé quần áo và dứt tóc tôi, có quyền gào thét và bộc lộ những phần nộ của mình.

Vợ tôi nói:

- Bô! Bô để mặc cho anh ấy như thế sao?

Cha tôi như một người điếc, loạng choạng bước vào giữa đám lúa mạch nhặt lấy chiếc thùng cọ, trông như một con rắn, quàng lên vai, rồi cổ vươn ra như cổ thiên nga, bước đi, chiếc trục lăn lúa bằng đá xanh, lướt quệt sau ông, quay tròn - vang lên những tiếng vang khô khốc...

Vợ tôi cảm động nhìn tôi, vì tôi đã chính thức gọi tên cô. Những lớp nước màu vàng nâu xao động dưới dòng sông cạn. Tiếng kêu của những con ve sầu đơn điệu khô cứng đến chói tai. Tôi cho rằng mình đã bị ngày nắng cùng cát trắng nung chảy ra, vợ tôi cũng bị nung chảy ra, toả bên mình tôi mùi cháy khét nồng nặc. Tôi rút chiếc khăn tay trắng, trắng đến loá mắt, nâng lên trước mắt lau mà không thể nào sạch nổi lớp mồ hôi đã chết cứng lại trên trán, bởi vì, vợ tôi cứ nhìn tôi chằm chằm. Tôi kẹp chiếc khăn tay trong ba ngón tay, lau mạnh lên trên mặt cô, mặt cô sê sê trong tấm khăn tay của tôi, như một viên ngói. Tôi giơ chiếc khăn tay lên xem, nó đã đổi màu. Cô lim dim mắt miệng he hé, như miệng một con cá rời khỏi mặt nước. Rõ ràng rằng cô đang chờ đợi tôi lau tiếp cho...

Trong những khoảnh khắc, cô là người biết cách hợp tác hết sức nhiệt tình, hợp tác hết lòng, cô chờ đón hợp tác với tôi theo cách thức của cô, điều đó khiến tôi vô cùng xúc động, nhưng cũng lại làm cho tôi vô cùng buồn bã, bởi nó khiến cho tôi cảm thấy hoàn toàn đầy đủ, nhưng cũng cảm thấy còn nhiều khiếm khuyết...

Tôi lật lại tấm khăn tay, cái mạnh, cái nhẹ, cái ngang, cái dọc, lau sạch mồ hôi cùng cấu bẩn trên mặt vợ.

Tôi nói:

- Em là vợ ngoan của anh, Ngọc Lan ạ! Trước nay em vẫn nghe theo lời anh. Em nghĩ xem, Trung Quốc là đất nước có một tỷ dân, nếu như người nào cũng dễ hai con thì cả đất nước Trung Quốc này sẽ ra sao?

Cô chia tay ra, tôi nắm lấy, thật chặt, cô ngoặt tay lại, nắm tay tôi, còn chặt hơn, vẻ như sợ tôi chạy mất...

Tôi đi, cô đi theo, lội hết con sông cạn, leo lên bờ đê xanh, tôi không dám ngoảnh đầu nhìn lại, nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng, ở chỗ sâu phía bắc sông, đã có những mũi tên, nóng như lửa, lạnh như băng phôi hợp tạo ra một nỗi khủng bố kinh hoàng cứ từng mũi, từng mũi bắn vào cột sống lưng tôi.

Tôi và cô dừng lại trên mặt đê nhìn những cây hoè gai tàn mát trên bờ đê với những chùm hoa màu tím. Vì cái hạnh phúc giả giả thật thật đó, tôi không dám rút tay mình về, không dám xé nát cái nụ cười trên mặt trắng như một tờ giấy của tôi...

Những tiếng gào thét âm âm ở phía sau khiến chúng tôi cùng quay người lại, tôi nhìn thấy trên con đường qua dòng sông cạn ở phía thượng lưu có một đoàn người ào ào chạy đến. Họ chạy, làm cho cát bụi mù mịt, cát bụi từ gót chân người chạy trước tung lên hất vào khuôn mặt thô tháp của người chạy sau; người sau, nhắm mắt chạy nhưng miệng vẫn không quên hò hét. Trước đoàn người đó, có một con vật giống như con chó cũng lao nhanh về phía trước. Nó ở ngay trước mặt chúng tôi, nó chạy lên đê, những người ở phía sau, như một bầy ong, bám bay theo nó.

Cô nắm chặt tay tôi hơn. Mồ hôi trong lòng bàn tay cô vừa lạnh vừa dính nhộp nháp. Chúng tôi quay người, tôi quay nửa vòng tròn, cô cũng quay nửa vòng tròn theo tôi. Chúng tôi cẩn thận bước từng bước về phía trước, như một cặp vợ chồng đầy tình tứ.

Dãy nhà đồ của trạm y tế công xã, giống như một ngọn lửa đang bốc cháy.

Tôi cùng vợ bước vào khoa sản. Bác sĩ kiêm chủ nhiệm khoa đang nhồm nhoàm ăn bánh bao như gấu ăn trứng. Bà là con gái của ông anh ông nội tôi, năm nay bốn mươi chín tuổi, khuôn mặt trắng trẻo, đôi tay bà, dù vào ngày hè vẫn mát lạnh thấu xương. Bàn tay mát lạnh của bà cầm một chiếc panh sáng loáng, chiếc panh kẹp một chiếc bánh bao nóng hổi. Khi cắn bánh bao, mắt bà nhắm tịt lại, đầu lưỡi trong miệng vang lên những tiếng tóp tóp, tóp tóp. Cắn xong miếng bánh bà mới mở mắt ra, nhìn rõ đầu lưỡi vẫn còn đang đưa đẩy trong miệng.

Tôi nói:

- Chào cô!

Vợ tôi nói:

- Chào cô!

Cô tôi nuốt vội miếng bánh bao, đẩy lưỡi ra liếm láp, nói:

- Cháu mới đi được có mấy ngày thì phải? Lại về nhà có việc gì vậy? Tuyển diễn viên hay chọn cảnh?

Tôi đáp cho qua chuyện:

- Dạ, tuyển diễn viên.

Cô tôi hỏi tiếp:

- Phim gì đấy?

Tôi đáp:

- Một câu chuyện tâm phào ấy mà cô! Chẳng ý nghĩa gì!

Cô tôi nói:

- Chuyện tâm phào, chẳng có ý nghĩa gì, thì ai xem? Đã làm là phải làm cho nó có ý nghĩa.

- Vâng!

Cô lại hỏi:

- Anh đã viết cô vào phim chưa? Cô có kém gì Lục Văn Đình, cũng đã tiếp sinh hàng ngàn đứa trẻ, tuổi tác cũng vào độ trung niên rồi, mà chú cháu vẫn còn ở tận Ninh Hạ, xin điều động về đây mãi không được.

Tôi nói:

- Nhất định cháu sẽ viết một bộ phim về chuyện sinh con đẻ cái, từ đầu tới cuối toàn là chuyện sinh đẻ thôi.

Cô tôi cười:

- Thế cháu đã được xem người ta đẻ bao giờ chưa.

- Dạ, chưa được xem bao giờ.

- Thế thì làm sao mà cháu viết được phim về đẻ đẻ. Cô đã được xem những nữ diễn viên của cháu đẻ con trong phim rồi, phun một hụm nước lên mặt là thành mồ hôi, méo méo miệng là lấy sức rặn đẻ, tay túm xé

quần áo là đau dễ, chỉ trong vòng trong đây mấy phút đứa trẻ đã oe oe chào đời. Đâu có chuyện dễ dàng như thế được?

Tôi chỉ biết cười. Cô tôi nói tiếp:

- Cháu có cần xem người ta dễ không? Nếu cần thì xem ngay trong hôm nay cũng được.

Tôi đáp:

- Không xem.

Cô tôi lại cặp tiếp một chiếc bánh bao khác, vừa ăn vừa hỏi:

- Có việc gì không?

Tôi đáp:

- Nạo thai!

Cô tôi nói:

- Cứ dễ mà dễ, có khi là con trai đấy!

- Cháu đã có một bé gái.

Cô tôi nói:

- Con gái, cuối cùng rồi cũng chẳng ra làm sao, hỏng!

- Cô mà cũng nói vậy sao?

- Chính chỉ cô mới có quyền nói như thế. Cô đã va chạm với xã hội, bản lĩnh con gái có giỏi giang đến mấy cũng là chẳng thấm tháp gì, thôi, cứ dễ mà dễ.

- Không dễ.

Cô tôi hỏi:

- Thật tình phải nạo?

Vợ tôi gật gật đầu.

Từ chiếc bình ở góc tường cô tôi đổ ra nửa chậu nước, bọ bọ rửa tay.

- Các cháu phải đợi thôi, trong phòng chỉ có một chiếc bàn để, hiện đã có sản phụ nằm rồi. Đợi ít nhất cũng phải hai tiếng đồng hồ, có khi còn lâu hơn.

Tôi nói:

- Đợi cũng được ạ!

Cô tôi nói:

- Nếu không muốn đợi thì sáng mai đến.

Tôi nói:

- Không!

Cô tôi nói:

- Thế thì đợi vậy!

Cô đứng trước cửa sổ lau tay, lưng quay về phía chúng tôi. Tôi nghe thấy cô nói: "Cáo".

- Cáo?

Bên ngoài cửa sổ bỗng rộ lên những tiếng ồn ào, rồi có tiếng chân người, tiếng người gào thét, có cả tiếng chó sủa liên hồi. Tôi lao tới bên cửa sổ, quả nhiên có một con vật, giống như con chó, chạy lướt qua bãi cỏ xanh trước trạm y tế. Ba con chó mải miết truy đuổi, hai mươi mấy người đàn ông chạy theo sau đuôi chó khiến bụi bay mù mịt như khói.

Cáo? Ở cái mảnh đất đồng bằng này lấy đâu ra cáo. Tôi đứng nhìn người và chó đuổi con cáo ra khỏi bãi cỏ xanh, rồi truy đuổi tiếp vào những ruộng lúa mạch sau mùa thu hoạch, mà vẫn chưa dám tin rằng con vật đó

lại là con cáo. Nó luồn dưới những gốc rạ màu vàng chạy nhanh như gió về hướng nam, rồi lại chạy như bay về phía đường quốc lộ hướng đông nam, rồi nó vọt vào trong những ruộng ngô tốt như rừng ở phía nam đường quốc lộ. Con cáo chạy lấp loáng qua những luống ngô bên ngoài mép ruộng, trông giống như một ngọn lửa nhấp nhোáng, rồi biến mất.

Tôi quay lại nhìn ngắm gian phòng. Ngoài cửa phòng treo rất nhiều những chữ thập đỏ, bên trong còn có một gian phòng nữa, bốn bức tường được coi là trắng, nền đất được tráng một lớp xi măng chất lượng kém. Trên bức tường phía đông có một cánh cửa, bên trong cánh cửa là phòng đẻ. Bức tường ở phía nam có một cửa sổ. Tôi và vợ tôi đang từ khung cửa sổ đó nhìn ra bên ngoài. Tôi thiếu số phải phục tùng đa số, cũng nhìn ra ngoài qua khung kính cửa sổ ấy.

Trạm y tế không có tường vây, nhìn thông thoáng ra đồng bãi bốn xung quanh những bãi cỏ xanh, những ruộng lúa mạch đã thu hoạch, con đường quốc lộ đen, ruộng ngô như rừng. Những chuyến bay tập huấn vẫn được tiến hành, những chiếc máy bay ánh bạc vẫn chao đi, lượn lại trên thảo nguyên.

Trong ruộng, ngô cao đến ngực, hai mươi mấy người đàn ông quây thành nửa vòng tròn, cùng gặm gào hò hét, cùng tiến dần về hướng nam. Có thể nhìn thấy đầu và cổ những người đàn ông trôi trên màu xanh lục, không nhìn thấy chó nhưng vẫn nghe thấy tiếng chó sủa. Người nhấp nhô lộn xộn, chó sủa âm ỉ, nhưng lại chẳng thấy con cáo động tĩnh gì. Tôi mang mọi cảnh sắc mà mắt tôi đã "ăn vào" từ từ "nhổ" ra, rồi lại nhìn lên

khung kính cửa sổ. Một con nhặng xanh nhỏ nước bọt lên tấm kính rồi lấy cánh xoa xoa, những khung gỗ sơn xanh bỗng trắng cả ra, ma títt gần kính khô cong queo, toác ra thành nhiều đường thẳng đứng. Cô tôi và vợ tôi đã nhấc khuôn mặt mình ra khỏi tấm kính cùng nhìn nhau một lát rồi lại cùng thở dài, đầy thương cảm.

- Có đúng là cáo không?

Tôi chẳng hy vọng ai trả lời cho câu hỏi ấy, tôi hỏi chỉ cốt phá vỡ cái không khí trầm lặng trong phòng...

Cô tôi nói:

- Là cáo đấy! không phải chó đâu, đuôi chó thì cong lên, đuôi cáo thì kéo dài về đằng sau, trông giống như chiếc chổi sể. Nếu về ban đêm, khi chạy, còn phát ra cả một luồng sáng nữa.

Tôi cười. Cô tôi nói tiếp:

- Cháu không tin hả? Cô cũng là đảng viên đấy, nhưng đảng viên thì cũng phải công nhận rằng con cáo có thể phát sáng.

- Thế cô đã nhìn thấy bao giờ chưa?

- Tất nhiên là rồi. Mười mấy năm trước, vùng này rất vắng bóng người, trẻ con lại càng hiếm, mà chỉ cần ít người một cái là tà ma quỷ quái ập đến ngay lập tức. Khi ấy, cô vẫn thường phải đi chữa bệnh cho người ta vào giữa đêm hôm khuya khoắt, khắp đồng, khắp bãi, chỗ nào cũng chấp chờn ánh sáng tà ma. Cụ cháu thường nói, chỉ cần đi giày trái chân là có thể đuổi bắt được ánh lửa của ma quỷ, dẫm nó xuống dưới chân, rồi xem, không phải là mớ giẻ rách cũng là một khúc

xương. Lại còn có cả cáo nữa chứ. Trời tối đen như mực, cháu lạc đường một cái, lập tức bốn bên là vách núi cao dựng đứng, có bò có leo thế nào cũng không lên được. Khi đó cáo sẽ đến cứu cháu. Trước mắt cháu sẽ có một chiếc đèn lồng nhỏ, rồi mờ mờ ảo ảo, nhấp chồn, soi rõ con đường xam xám. Cháu cứ việc đi với nó, chắc chắn sẽ về tới nhà, cháu có thể nghe thấy chiếc đèn lồng kêu lên lách tách, cùng với tiếng chân sần sật bước, khi đến đầu làng, chiếc đèn lồng nhảy lên mấy cái, giống như nó gật đầu với cháu, cháu còn chưa kịp nói năng gì, đèn lồng liền biến thành vệt lửa biết đi mất.

Tôi hỏi:

- Thế cô đã được cáo dẫn đường cho bao giờ chưa?
- Cô thì chưa, nhưng cụ cháu đã gặp rồi đấy.
- Thì ra cô cũng chỉ là nghe người ta nói mà thôi.
- Cháu không tin hả. Tuy chưa được cáo dẫn đường nhưng cô đã được thấy cáo luyện đan hoá phép. Đây là muôn ngàn lần chính xác đấy...

Cô tôi chưa kịp hết lời thì đã nghe có tiếng nói, rồi có một cô y tá mũ trắng, áo trắng, kéo cửa lao ra. Trong giây phút cánh cửa choàng mở, tôi nhìn thấy chiếc bàn đỡ dễ với chiếc đệm giả da màu đen và những chiếc chân bàn bằng sắt trắng, nằm trên bàn là một cô gái trắng ngần... Tôi vội quay mặt đi, bước mấy bước, mắt nhìn thẳng lên tường.

Cô y tá nói:

- Thưa thầy, cô ấy sắp sinh.

Cô tôi nhìn đồng hồ, nói:

- Đừng nghe cô ấy, không đâu, ít nhất cũng phải nửa tiếng nữa.

Cô y tá nói:

- Thầy có vào xem qua không?

Cô tôi đáp:

- Xem hay không xem cũng vậy mà thôi. - Rồi bảo tôi. - Cháu cần hút thuốc thì cứ hút. ở đây khác với bệnh viện.

Cô tôi đi vào phòng để cùng cô y tá. Khi đóng cửa, cô y tá lườm tôi một cái.

Tôi lập tức rút thuốc lá ra hút.

Vợ tôi sợ hãi hỏi:

- Cáo thành tinh có đúng là biến thành đàn bà được không?

Tôi nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Có thể lắm!

Vợ tôi nói:

- Anh ra ngoài công tác phải rất cẩn thận đấy.

Tôi gật gật đầu.

Con nhặng xanh đang ra sức húc đầu vào tấm cửa kính.

Ánh sáng bên ngoài cửa sổ hình như có hơi nhạt đi.

Cô tôi cùng người y tá từ trong phòng để bước ra.

Cô nói:

- Mở sách ra mà xem đi, đại khái là ở trang năm mươi

tám, nếu không phải là người quen biết với bố chồng cô ta, dứt khoát tôi phải cho cô ta một trận nên thân...

Không biết cô tôi mắng chửi ai.

Cô y tá đi tới trước mặt tôi, mặt bự phẩn, mà xem ra còn trẻ măng, để mớ tóc kiểu Lưu Hải che trán, phủ kín luôn cả lông mày. Tôi vội vã đứng dậy lùi về sát góc tường, nhường chỗ cho cô ta.

Tôi nói:

- Xin lỗi!

Cô đáp:

- Không có gì! Anh cứ ngồi đi.

Tôi đầu còn có ý dám ngồi trở lại, chỉ thấy cô y tá kéo ra một ngón kéo nhỏ, bàn tay cô uốn éo rất điệu đà, nhưng da lại thô, trên đầu ngón tay nổi lên vết tròn tròn vảy màu trắng. Bàn tay cô cố gắng biểu diễn, đến mức trở thành luống cuống, run rẩy.

- Bắt lấy con cáo!

Những lời hô hoán theo gió từ phía rất xa bay tới.

Bàn tay cô đỏ rồi trắng, trắng rồi lại đỏ, tôi tưởng tượng ra khuôn mặt cô, khuôn mặt cô nằm ở ngón tay. Bàn tay cô lặn mò trong ngăn kéo, giống như một con chuột nhắt. Trong ngăn kéo có hai hòn bi màu xanh cánh chả lặn lộn cộc. Trên cánh tay cô mọc đầy lông tơ...

- Bắt lấy con cáo!

Cuối cùng cô y tá cũng đã tìm được cuốn sách và rút nó từ ngăn kéo ra. Gáy sách đã được dán bằng giấy keo nhựa, những chỗ rách trên bìa cũng được dán bằng thứ

giấy keo ấy. Tôi nhìn cuốn sách, nó có tên là *Giáo trình khoa sản*.

Cô tôi nói:

- Có lẽ nó ở trang sáu mươi tám ấy, tôi nhớ không kỹ lắm.

Cô y tá lật lật những trang sách, nói:

- Thưa thầy, đúng như thầy dạy ạ.

Tiếng hò hét đánh cáo cùng tiếng chó sủa bỗng yên ắng hẳn đi trong chốc lát, rồi lại vang lên ầm ĩ. Cô tôi chửi đổng một câu, rồi hỏi tôi:

- Cháu tin không, đúng là cô đã gặp cáo luyện đan hoá phép rồi đấy!

Vợ tôi nói:

- Cô ơi! Cô đừng có nói nữa, cháu sợ.

Cô tôi vịn lại:

- Sợ cái gì nào?

- Cháu thôi không sợ nữa, cô cứ nói đi.

"Nhưng cũng là chuyện từ mười mấy năm về trước rồi. Mười mấy năm trước, người thừa thốt, vẳng vẻ hơn bây giờ nhiều. Ba năm khó khăn, cả công xã chỉ đẻ ra được có bảy đứa trẻ, thì chết mất bốn. Có một đêm, tôi đi đỡ đẻ ở đập nước Vương Cán, sau khi xong việc thì đã là gần sáng, trời tối đen như mực...

"Cái anh chồng trai trẻ nói với tôi:

- Cô ơi, để cháu đưa cô về!

"Tôi nói:

- Chả cần, anh cứ chăm nom, săn sóc cho vợ con đi.

"Anh ta vẫn cứ đòi đưa tôi về. Tôi nói:

- Cô đi đêm đã quen rồi, chẳng sợ gì cả.

"Lúc ấy anh ta mới chịu quay về.

"Ra khỏi đầu làng, tôi bỗng thấy trong lòng sợ hãi. Cái đêm ấy, tôi sống, tôi chết, bây giờ không còn có đêm nào tối như dạo ấy, tôi mò mẫm đi trên đường, nghe lá cao lương loạt xoạt như có người lay, phía sau tôi có tiếng những bước chân bám theo, lại còn có cả những tiếng thở phì phà phì phò. Đường càng đi càng khắp khẳnh, những cây cỏ bùng nhùng cứ quăn lấy chân tôi, một cái đuôi lông lá lồm xồm như chiếc chổi sể quét vào mặt tôi, tóc tai tôi đứng dựng cả lên. Tôi biết thế là toi rồi, tôi đã gặp ma. Ông tôi đã từng nói với tôi về cái trò ma quỷ này, trước kia tôi vốn cũng chẳng tin, bây giờ thì phải tin vậy. Tôi cất không nổi bước nữa, tôi chết lặng ở ven đường, tai nghe thấy tứ bề gió thổi, cùng với tiếng chim chóc kêu tích tích, rồi lại thì thì thào thào tiếng người nói nữa. Trong bụng tôi nghĩ: Hôm nay thế là đi đứt rồi.

"Tôi ngồi ở đó một lúc, lại nghĩ: Cuối cùng thì cũng chỉ là cái chết mà thôi, cũng nửa đời người rồi, đã sống vô vị, thì chết lại là cái hay...

"Tôi cứ nghĩ như thế, như thế... thế rồi cái lá gan cũng mạnh bạo dần lên...

"Tôi liền nói như quát:

- Hồi hồn ma bóng quỷ, có giỗ xin cứ việc. Mẹ mày đây, bà mày đây, đâu có sợ gì cái chết...

"Tôi vừa hét lên thế, mắt đã trông thấy một luồng lửa từ phía rất xa đi tới, rồi đứng lại cách chỗ tôi phải đến mấy chục bước chân, réo lên một hồi những tiếng oà oà, sau đó tôi thấy một quả cầu lửa, to bằng chiếc bát ăn cơm, từ từ bốc cháy lên, bay lên cao độ năm sáu mét, thì dừng đứng lại giữ không trung, rồi lại từ từ hạ xuống. Cứ lên lên xuống xuống như thế, mãi lâu lắm mới biến đi, tôi mở mắt nhìn thấy bóng một con cáo, rồi nó cũng biến mất như quả cầu lửa đó vậy...

"Lúc này, mây đen đã tan, tôi nhìn thấy đầy trời sao sáng, cùng những gò mả lộ nhô dưới đất, tôi đã bị ma quỷ dẫn nẻo đưa đường vào một bãi tha ma..."

Cô dừng lại một lát rồi nói với tôi:

- Từ phía mặt sông đối diện, cô nghe thấy tiếng cụ cháu gọi, khi ấy cụ cháu còn sống, cứ mỗi đêm khi cô đi khám bệnh cho người ta, là ông cụ anh lại chống chiếc ba toong ra đứng đợi ở bờ đê... Thế nào? Cháu đã tin chưa?

Tôi hỏi:

- Có lẽ do... thần kinh của cô quá căng thẳng nên nó sinh ra ảo giác chăng?

Cô tôi nói:

- Anh cứ sang một bên cho tôi nhờ! Tôi là bác sĩ chẳng lẽ lại không hiểu thế nào là ảo giác sao?

Tôi nói, tôi mong sao được thấy cáo luyện đan, hoá phép một lần, cho mở mắt ra. Cô tôi nói đó là điều tuyệt đối không thể, bởi vì bây giờ người quá đông rồi, trong mắt trong mũi cũng chập ních những người, người đông đúc đất đai lại hẹp, người nhiều lên, thì con tim, con

mất cũng tối tăm lại, mèo núi, dã thú không còn lấy một chỗ ẩn thân thì còn biết đi đâu mà luyện đan với hoá phép!

Cánh cửa kết lên một tiếng, cô y tá bước vào, tay cầm hai phích nước sôi, chiếc phích lục bạc, phỉ phỉ. Cô ra ngoài lấy nước sôi lúc nào tôi không biết, chỉ có chú ý nghe cô tôi nói chuyện luyện đan với hoá phép.

Cô tôi nói:

- Tiểu An này, đây là cậu cháu của tôi làm nghề đạo diễn phim ảnh.

Y tá An nói:

- Tôi biết ngay từ đầu rồi kia!

Y tá An bưng lại cho tôi một cốc nước bằng bàn tay bị tróc da. Khi giờ tay ra đón cốc nước, tôi đã lịch sự nhìn cô.

Cô nói:

- Tôi đã được xem phim anh làm, anh hay dùng cảnh quay chậm.

Cô tôi nói:

- Cháu thường hay đi tuyển diễn viên phải không? Xem cô An thế nào.

Tôi nói:

- Nếu cháu đem cô ấy đi thì lấy ai là người giúp cô đỡ đẻ?

Cô tôi nói;

- Cô sẽ đỡ một mình, hỗ trợ cho tài năng trẻ phát triển.

Mọi người cùng cười ồ lên. Cô y tá An rót cho vợ tôi

cốc nước. Mẹ chồng của sản phụ từ trong phòng đẻ lao ra, hồn hển nói:

- Thò cái đầu ra rồi... Thò cái đầu ra rồi...

Cô tôi bảo vợ tôi:

- Cháu cứ ở ngoài này đợi, trong phòng đẻ hơi chật, không có chỗ quay người.

Bà mẹ chồng của sản phụ vẫn thao thao nói.

Bà trạc hơn năm chục tuổi, tóc để hai mái, khuôn mặt bè bè, đỏ hồng hồng, sắc mặt tươi rói như chiếc củ cải vừa nhổ đem lên chợ.

Cô y tá An cười rất tươi với tôi, nói:

- Thưa thầy, thầy cứ ngồi đây!

Cô gọi tôi bằng thầy, tôi nhìn thấy mặt vợ tôi giật giật.

Mặt cô y tá An non tơ như trái đào, mắt hơi to, đôi môi đầy cảm tính, đỏ chót như trái anh đào chín.

Vợ tôi kéo tôi một cái, nhắc:

- Kìa, ba nó.

Tôi bất chợt giật mình, và nghe thấy ở góc tường có một tiếng nổ, thấy từ trong chiếc vỏ sắt vẽ ô vuông của chiếc phích có nước chảy ra ngoài, những mảnh bình có trắng thủy ngân rào rào vỡ trên mặt đất.

Tôi ngồi bên dưới cửa sổ trước bàn làm việc của y tá An, trông xế sang chiếc cánh cửa mà nửa trên sơn màu sữa, nửa dưới sơn đen. Vợ tôi ngồi trước bàn làm việc

của cô tôi, hai chiếc bàn kê dính sát vào nhau, như vậy là vợ tôi ngồi đối diện với tôi. Mắt cô nhìn vào tôi rồi bay lên tường, bay lên trần nhà, lại từ trần nhà trượt xuống tường, rồi lại trượt vào mặt tôi. Cánh tay và khuỷu tay cô đặt trên mặt chiếc bàn sơn đen nhưng sơn đã bong ra từng mảng, hai bàn tay to lớn của cô vịn về chiếc bút ngòi sắt chấm mực, cái thứ mực xanh đen ấy đã gây ra tới bảy tám đầu ngón tay cô. Bà mẹ chồng sản phụ ngồi trên chiếc ghế đẩu, mặt nhìn thẳng vào trong phòng đẻ. Bà luôn ngo ngoáy, ngo nguẩy, khiến chiếc ghế đẩu cứ kêu lên cọt két cọt kẹt, nét mặt bà nôn nóng, lo âu như ngọn đèn dầu vừa đốt đã bùng cháy. Trong phòng đẻ yên lặng không một tiếng người, nên tiếng dao kéo va chạm vào chiếc khay sắt tráng men nổi lên càng rõ. Tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh từ trong ruột toả dần ra ngoài, tấm cánh cửa nửa đen nửa trắng sữa vẫn đóng im ỉm... Bỗng nhiên từ trong phòng vọng ra một tiếng kêu thảm thiết, rồi lại một tiếng kêu thảm thiết nữa tiếp theo, những lỗ chân lông của tôi như đóng kín lại, mong tôi nhẹ nhẹ nhấc khỏi mặt ghế.

Tôi châm vội một liều thuốc.

Giọng đầy vẻ khinh bỉ, vợ tôi nói với tôi:

- Cái thứ đàn bà vô tích sự. Hồi em đẻ con Diễm, không khóc mà cũng chẳng kêu gào gì. Lên bàn đẻ chỉ chừng hút hết một liều thuốc, là con Diễm tọt ra rồi. Anh không có đây, mà cũng chẳng có ai ở đây cả. Sớm tối gì cũng chỉ có một mình thu xếp mọi việc, chẳng có ai giúp cho được một tý gì cả. Trên mặt bà mẹ sản phụ mô hôi đầm đìa, hai tay nắm chặt lấy quần, vươn cổ về phía cửa, con mắt lồi ra, bụng thở ùng ục.

Một người mặc bộ lễ phục màu ghi đẩy cửa phòng ngoài bước vào, đó là một chàng trai khá cao to, anh ta hỏi bà mẹ sản phụ:

- Để chưa?

- Chưa.

- Sao mà lâu thế?

Anh ta nói và nhìn mọi người trong phòng, đi thẳng tới cửa phòng đẻ, ghé tai vào nghe ngóng một lúc, rồi lại kéo cánh cửa phòng ngoài, đi ra.

Vợ tôi nhìn dõi theo bóng dáng anh ta, cho đến khi bị cánh cửa hắt ánh mắt trở lại. Cô hỏi bà mẹ:

- Anh ta là con trai bà đấy à?

Bà lão đáp:

- Thằng ba.

- Trông đáng bộ, xem ra chẳng phải là người ăn gạo nông nghiệp.

- Lái xe ô tô cho hợp tác xã cung tiêu. Thằng anh hai nó làm thư ký trong Quốc Hội. Anh cả nó làm uỷ viên Mặt trận khu.

Vợ tôi nói:

- Nhà bà thật có phúc. Còn nhà tôi áy à...

Tôi vội vàng quay mặt ra ngoài cửa sổ. Trong rừng ngô, những người đàn ông đi săn cáo đã thu hẹp vòng vây lại. Mười mấy cái đầu cúi gập, dò xét từng điểm một. Chó không sủa nữa. Có mấy người dè tay xuống con chó đang hừng hực. Những chiếc lá ngô bị gạt rã ra. Mùi hôi của cáo xộc thẳng vào mũi khiến đầu óc họ

choáng váng, bụng dạ cồn cào. Từ khắp các phía dồn dần vào, vòng vây người càng kín lại, những cây ngô bị xô đẩy ngã nghiêng, mùi hôi càng thêm nồng nặc; ở giữa vòng vây có một con cáo đang ẩn nấp. Lớp lông trên đầu trên cổ những con chó dựng ngược hết cả lên, chúng thị uy bằng những tiếng gừ gừ. Tôi như một quả lựu đạn đã kéo dây nổ, tôi nghe thấy từ cả một cây số xa tiếng thở hừng hực của họ, ngửi thấy mùi mồ hôi nách của họ. Trong cái giây phút cuối cùng, mấy chục con người đều đứng thẳng lên, những cây gậy gỗ cứng ngắc, đầu dựng lên như một dãy hàng rào...

Con cáo toi đời rồi! Mày thật ngu ngốc, bao nhiêu rừng già, núi sâu sao mày không chịu tới đó, bao nhiêu đầm lầy, hoang mạc làm sao mày không chịu tới đó...

Những người đàn ông cùng rồ lên một tiếng.

Tiếng chó sủa như súng bắn. Hơn hai chục người đàn ông cùng xô vào phía giữa, một đám lớn lá ngô rung chuyển, lật ngược...

Tôi biết con cáo thế là rồi đời. Nếu nó là con cáo thành tinh biết luyện đan, biết hoá phép, để lại ánh sáng trên đường nó chạy qua, thì mới gọi là may ra.

Tôi đã lầm.

Mọi người nhón nhác, chững hững nhô đầu lên khỏi những chiếc lá ngô, hỗn loạn gào thét, dẫm đạp, làm cho những cây ngô nghiêng đổ tanh bành, nhón nháo kéo nhau lên mặt đường. Tăm kính trước mặt tôi loáng lên một vết đỏ hồng, con cáo ấy như một tia lửa vọt từ dưới cái rãnh lên đường cái, lao đi từ hướng tây sang hướng đông. Mọi người tản mạn như một bãi phân dê, chạy

theo đuôi những con chó, mấy con chó chân ngắn sữa lên những tiếng trầm đục buồn tẻ, theo sau con cáo...

Chiếc xe máy màu đỏ ốt đã quay trở lại bành bạch, bành bạch len qua cả đám người, bám theo đuôi những con chó như một mũi tên bắn. Cô gái ngồi sau một tay ôm chặt eo người cầm lái, một tay cầm cái gì đó giơ cao lên trông giống như con búp bê bằng nhựa, bất chợt cặp mông nhảy lên khỏi chỗ ngồi, và miệng thì gào lên như một con thú lúc vồ mồi. Con cáo co mình lại chạy như bay, trông như một ngọn lửa lướt trên mặt đất. Một con chó khoang, hai con chó đen, một chiếc mô tô đỏ và vân vân cùng truy đuổi đến cùng, không chịu rời bỏ con cáo. Nhìn cũng thấy được con cáo đã chạy chậm lại, bốn chiếc chân nhỏ bé của nó guồng guồng như một chiếc máy đếm tiền nhân cơ hội đó, ba con chó rút ngắn cự ly lại, cứ như chỉ cần vươn mõm lên một cái là đã ngoạm được đuôi con cáo.

Tôi nghĩ, con cáo ghế là hết đời.

Tôi lại sai.

Con cáo đứng thẳng dậy, hơi cong chiếc đuôi lên, ba con chó ngã ngửa ra, có hai con lăn xuống cống, một con quay vòng tròn trên quốc lộ. Chiếc mô tô nhập vào hàng ngũ chó, bánh trước chẹt vào đuôi con chó đang quay vòng tròn trên đường, con chó thay giọng kêu lên oảng oảng, cô gái ngồi sau xe cũng đổi giọng kêu...

Con cáo rời khỏi quốc lộ, rồi không biết biến đi đâu.

Chiếc mô tô lao theo chó xô xuống mương, mương nước bật lên một đám khói trắng mang màu xanh nhạt.

Vợ tôi và bà mẹ của sản phụ cùng nhìn tôi, khuôn mặt cả hai đều như thoa một lớp phấn chì, xám xịt. Tôi ngẩng đầu lên là như nhìn thấy hai khuôn mặt méo mó, quái lạ, lồng trong một khung kính to, treo nghiêng trên tường, cầm tôi chảy dài ra như một cái chày, bốn con mắt lấp lánh lay động ở bên rìa tấm kính. Đây là tấm bằng ken to lớn của cục Y Tế huyện thưởng cho khoa sản. Những chữ đỏ, to như quả trứng gà viết rất rõ ràng, sắc nét.

Bà ta nói:

- Bê lên không nổi đâu. Cái xe nặng thế.

Vợ tôi nói:

- Thật là chết dở cho những người ở đây.

Trên trần cỏ nổi lên một trận gió xoáy nhỏ, cuốn những mẩu giấy vụn bay cao lên giời. Từ phía con đê, đằng sau trạm y tế có tiếng ve bay tới, tôi bỗng nghe thấy tiếng khóc của một đứa con gái, tôi không dám nói gì, chỉ giả vờ ho lên mấy tiếng.

Tôi nhấc tay lên xem đồng hồ, đã là ba giờ chiều rồi, trong phòng vô cùng oi ả nóng bức, mồ hôi tay vợ tôi làm chiếc bàn sơn đen của cô tôi ướt nhèm hai vệt lớn.

Cánh cửa phòng ngoài lại nhẹ nhẹ mở ra. Khuôn mặt người đàn bà trông như một con bướm bướm koang nâu thò mặt nhìn vào.

Vợ tôi to tiếng hỏi:

- Có việc gì thế?

Người đàn bà hơi giật mình, nói nhỏ:

- Tôi tìm bác sĩ.

Vợ tôi hỏi:

- Để làm gì?

Người đàn bà đáp:

- Khám thai.

- Bác sĩ đang bận đỡ đẻ.

- Vẫn còn làm việc chứ ă?

- Đợi đấy.

Trong phòng để lại có tiếng âm ỉ, tiếng kêu của sản phụ. Bà mẹ khom người nhìn vào, mặt vã mồ hôi. Người đàn bà bươm bươm khoang kia già đến vàng vọt, vẫn cứ loay hoay, co cụm ở góc tường, cùng với vợ tôi tào lao những câu không đầu ra đầu. Những tiếng giãy giụa trong phòng để làm cho họ bối rối, khiến họ chẳng khác gì hai con ve sầu ẩn mình trên cành một cây khô.

Tiếng người sản phụ đã khản đặc lại, chậm dần, đuối dần và mỗi lúc thê thảm hơn. Tôi phảng phất như nghe thấy tiếng da thịt bị xé rách. Cô tôi và cô y tá cùng thúc giục sản phụ, cố rặn, cố rặn, tôi nghe thấy tiếng thở ậm ạch, ậm ạch của sản phụ, những tiếng như tiếng trâu thở. Mặt tôi nấp đằng sau chiếc kính đã trở thành chiếc mặt nạ, chẳng còn giống gì tôi nữa. Căn phòng như rộng ra thênh thang, tường vách biến thành những tấm nhựa trong suốt, và người, đang nhảy múa trên tấm nhựa trong veo đó, đầu tiên còn mờ mờ ảo ảo, càng về sau càng trở nên rõ ràng. Tôi đã nhìn xuyên tường vào trong phòng đẻ. Chiếc bàn đẻ, chân trắng, mặt trải vải nhựa đen nâng lên hạ xuống được, có một người đàn bà trắng lồm lộp nằm đó. Người đàn bà ấy thon thả như một con thoi, từng mớ tóc dính bết lại

nhau, hai tay nắm chết lấy mép bàn, những móng tay, cái đồ hồng hồng cái tím tái, đầu vật vã nghiêng đi ngật lại, hai bầu vú tẹt xuống, hai đầu vú màu nâu lại nổi bật lên, những sợi gân xanh trên bụng phập phồng rất mạnh. Tay cô tôi đi đôi găng mỏng, trong suốt, cứ như là không đi găng vậy. Y tá An cắn răng vào môi, khiến môi đỏ hồng lên, cô bịt chiếc khẩu trang thật to. Hai người tay động miệng cũng động, không hề nhàn hạ hơn sản phụ. Tôi giận mình không biến thành thai nhi được, tôi nhìn thấy tôi, bất chợt sợ hãi vô cùng.

- Cố lên! Nào, nào, đúng thế!... Ôi chào...

Sản phụ lại đau đớn, tan nát. Cô tôi và cô y tá An nín thở đứng bên cạnh, răng của y tá An đã thụt lại, không cắn vào môi nữa. Tay tôi tỳ xuống bàn làm việc của y tá An hằn thành mười vết, và đầu ngón tay tôi cũng bẹt phẳng lại. Bà mẹ chồng sản phụ cúi thủi bên cửa, cố gắng nhìn vào bên trong, cứ như muốn bẻ gãy cửa mà vào. Da thịt bà lão đều như chảy rữa xuống, tạo ra cái hình trên nhon dưới bệ.

Vợ tôi nói về đây hiểu biết:

- Đến cái đận gay go này thì có nghiêng răng, trợn mắt cũng chẳng ăn thua gì.

Không biết vợ tôi nói với tôi hay nói với bà bướm bướm khoang, bà ấy liếc mắt nhìn tôi, rồi không biết bà nói với vợ tôi hay nói với tôi:

- Có phải một con chíp hồi không?

Ở sân phơi, chắc chắn cha tôi đang bận tít tít, ông chỉ một thân một mình, vừa quét thóc vừa gảy rơm, trên người dính đầy rơm cùng bụi chấu. Trong đám bụi

đất mỏng manh, bỗng hiện ra cái ngõ hẻm cong queo ngoằn ngoèo, bụi đất lại lập tức bịt đầy cái ngõ hẻm đó. Cha tôi như một con cá to bơi trong dòng nước đục ngầu. Con gái tôi lẳng nhăng bám sau lưng mẹ tôi, đôi giày nhỏ đế xộp lệt sệt ấn mạnh xuống mặt đất, nó không thích nhấc cao chân. Cha tôi rê lúa trước gió, những hạt lúa mạch bay trong không khí, vênh vênh những chiếc râu lúa màu nâu, những hạt lúa kèm theo đất cát từ từ bay theo hướng nam. Trên bầu trời, của trạm y tế có mùi vị và bụi đất của sân phơi bay tới.

Trong phòng đẻ, cô tôi lớn tiếng quát mắng sản phụ:

- Bây giờ cô tính thế nào đây, muốn có một đứa con chết hay một đứa con sống?

Sản phụ như người chết rồi, mồ hôi toát đầy khuôn mặt xám vàng. Mỗi khi tôi muốn nhìn sản phụ, thì bức tường ngăn tôi với sản phụ lại như trong suốt, mọi mùi vị trong phòng đều lọt qua kính mà bốc ra ngoài, kích thích lỗ mũi tôi. Làn hơi xanh nhạt trong phòng đẻ chẳng khác gì những tảng băng, buốt lạnh đến thấu xương, tôi bất chợt hiểu được tại sao đôi bàn tay của cô tôi lại lạnh buốt đi như thế. Cô dùng bàn tay lạnh buốt đó sờ nắn làn da trắng nõn nà của sản phụ, gạt đi những hạt mồ hôi đặc quánh, giống y như gạt đi lớp băng sương dính trên những chiếc củ cải.

Trên làn mặt anh đào của y tá An vẫn còn lại bốn vết răng, hai vết ở giữa sâu, hai vết ở hai bên nông, tôi kinh hoảng khi nghĩ tới cái nước ối trong veo kia lại không chảy ra được, và tôi lập tức lại nghĩ tới mọi thứ trong phòng đẻ đều đã đóng băng lại cả, anh đào cũng

không ngoại lệ, mà anh đào đóng băng lại ở thể rắn, không thể chảy tan được.

Cô tôi giờ hai tay đi đến bên cửa sổ, liếc nhìn chiếc đồng hồ đặt trên mép cửa, lắc lắc đầu...

Cô nói:

- Tiểu An, truyền *glucô* cho chị ta.

Y tá An tháo găng tay, cầm lên một ống thủy tinh to, trong ống là thứ nước không màu sắc, trên đầu ống thò ra một đoạn dây ni lông nhỏ rộng ruột màu trắng, cuối dây ni lông đó là chiếc kim tiêm sáng loáng.

Cô tôi nói:

- Chị nghe đây, chị đã lên bàn đẻ bốn tiếng đồng hồ rồi, nếu cứ kéo dài như thế, đứa trẻ sẽ chết trong bụng hoặc tôi sẽ phải mổ. Chị thử nghĩ tự đẻ con ra hay là phải để tôi bóc nó ra? Hãy phối hợp với tôi, để nó ra đi, cả đời chỉ có một lần này thôi.

Sản phụ thút thít khóc, thân hình rúm ró, co giắt như một con tằm khổng lồ. Tôi lấy ngón tay cái ấn vào huyệt thái dương, lắng nghe sản phụ quyết một lòng sống chết "đi tới bến"⁽⁹¹⁾...

Vợ tôi há nửa miệng, bà bướm bướm khoang thì ngậm miệng. Người há, người ngậm đều nín thở, gắng sức nín thở.

⁽⁹¹⁾ Nguyên văn là "Phá phầu trâm châu" mà nghĩa đen là "đập nôi chìm thuyền", ở đây tác giả lấy tích Hạng Vô quyết thắng địch, đưa quân sang sông xong, liền cho đập nôi, chìm thuyền, đốt nhà bếp, chỉ giữ lương thực đủ ba ngày đi đánh trận để chứng tỏ quyết tâm của mình với binh lính: Chỉ được thắng, bại thì chỉ có chết. (N.D.).

Tôi, tuy chưa được xem vợ tôi với bà bướm bướm khoang kia đẻ dái ra sao nhưng tôi cứ đoán rằng lúc đó tình cảnh họ cũng đại khái như thế. Những con nhặng xanh diên cuồng đập đầu vào cửa kính, tung ra những tiếng như thanh âm u trầm của trống gióng. Bàn tay bà mẹ vẫn nắm lấy thanh chốt cửa, tiếng khóc nôn oẹ của sản phụ vẫn vang lên.

Cô tôi bỗng reo lên: "Tốt!"

Cái đầu bị đè nén, o ép aen dai ngoẵng ra trông thật xấu xí đã được tắm gội trong không khí ấm áp của trần gian.

Cô tôi túm lấy vai đứa trẻ, nó giống như một con cá trên trơn tuột, từ từ bơi ra. Tôi ghét cay ghét đắng và cũng hân hoan sung sướng đến cực độ.

Tôi nhắm mắt lại, tiếng kéo loảng xoảng vang lên.

Tôi mở mắt ra, sản phụ bất động, bụng lép kẹp, phổi không thở, tim không đập, không còn phân chia tế bào, máu huyết cũng chẳng tuần hoàn nữa, chị giống như một con tằm đã nhả hết tơ.

Cái xán lạn huy hoàng và cỏ xanh trên đỉnh núi đã chìm chìm ngấm tôi. Dưới chân núi vang lên tiếng con ghé nhà tôi thăm thiết rỗng...

Cô tôi vui mừng nói:

- Một thằng cu thật bụ bẫm.

Bà mẹ chồng nghe xong câu đó người bỗng mềm nhũn ra, khuỵu xuống trước cửa như một đồng thệ.

Vợ tôi và bà bướm bướm khoang đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng thốt lên một tiếng thở dài.

Cô tôi xách hai đùi đứa bé lên, y tá An lấy đôi tay bé nhỏ của mình phát mạnh vào lưng đứa bé. Nó oe lên một tiếng, rồi lại oe lên một tiếng nữa, như nhò bật chiếc nút nhét trong cổ họng ra, tiếp theo là một chuỗi những tiếng oa oa, biến phòng đẻ thành một cái ao...

Con trai! Bà mẹ thoát bò dậy, nhảy tâng tâng trên nền xi măng, những động tác mẫn tiệp lạnh lện hiem thấy, ở một phụ nữ già thân thể phù thũng như thế lại càng hiem thấy hơn.

- Con trai! Con trai rồi!

Bà lão vừa kêu vừa lao ra khỏi cửa như một con gió, và rất nhanh, bà đã có mặt trên bãi cỏ.

- Ba Xuân, đẻ rồi! Con trai rồi!

Đầu người thanh niên ấy bật lên như một chiếc lò so, mắt đột ngột trợn tròn. Tôi ngoảnh mặt từ phía cửa sổ về lại thì cũng là lúc anh ta đã đứng trước cửa phòng đẻ, để lộ một khuôn mặt ngô nghê, xoa xoa tay, gãi gãi cổ nghe tiếng khóc của đứa con trai mình.

Đứa trẻ tiến bộ từng giây từng phút, nó đã học thuộc lòng được tiếng khóc, giống tiếng hát, chứ không như tiếng ếch kêu nữa. Sản phụ nằm đó, trên người đắp chiếc khăn trải giường hoa ô vông, lim dim ngắm nhìn đứa con, mặt cô tươi rói như hoa đỗ liểu xanh, thì ra cô là một nàng dâu vô cùng xinh đẹp.

Cô tôi dùng ngón tay đẩy đẩy quả cân trên những nét vạch ở cân cân. Y tá An nhú mày "thu dọn chiến trường".

Cô tôi nói:

- Tám cân! (4kg00).

Cô tiếp:

- Tọt ra được một đứa bé như thế này thì đúng là bố nó đáng ăn đòn.

Anh thanh niên lại ngô nghê cười, rồi rút ra một điếu thuốc lá dài khác thường đưa đến trước mặt tôi, nói:

- Thưa thầy, mời thầy hút điếu thuốc.

Anh ta cũng gọi tôi bằng thầy, tôi được mời mọc cung phụng, nên nhận điếu thuốc, và nói:

- Chúc mừng anh!

Anh ta đáp:

- Một cái nghiệp chướng vĩ đại đấy!

Cánh cửa phòng khẽ mở, cô tôi với y tá An cùng bước ra.

Cô tôi gạt đầu với tôi, con mắt cười bên trên chiếc khẩu trang. Y tá An lại cười bên dưới vành mũ, tôi bàng hoàng cười lại với cô, y tá An đi ra ngoài.

Cô tôi nói với chàng thanh niên:

- Anh bế con về nhà đi, nửa tiếng nữa kiểm lấy chiếc xe, kéo vợ anh về. Chiếc bàn phải dùng đến ngay.

Bà mẹ chồng liền chạy thẳng vào phòng đẻ, bế xốc lấy thằng bé. Đứa bé được bọc trong chiếc chân nhỏ màu xanh, quấn quanh lưng một băng vải đỏ, trên đầu phủ chiếc khăn bằng lụa hồng.

Vợ tôi sắc mặt bệch bạc, bước sấn tới, ngăn bà ta lại.

- Bà ơi! Bà cho cháu ngó thằng bé một tý!

Người đàn bà bươm bươm khoang cũng ghé lại.

Bà mẹ chồng nâng đứa bé về trước mặt vợ tôi dứ dứ,

vợ tôi lật tấm khăn hồng phủ trên đầu đứa bé lên, nhìn mái tóc đen, cặp mắt lạnh lợi.

Bà bướm bướm khoang tắc tắc lưỡi liên tiếp khen ngợi:

- Thằng bé ngon lành quá, trông mà phát thèm! Ngon lành, trông mà thèm.

Bà mẹ chồng cuống quýt giục:

- Thím nó ơi, mau dậy vào cho cháu, mau dậy vào cho cháu...

Vợ tôi như chợt bừng tỉnh liền dậy lại chiếc khăn lên đầu đứa bé. Rồi quay lại chỗ ngồi như cũ.

Bà mẹ chồng đầy hãnh diện nhìn suốt lượt mọi người trong phòng, rồi như được lấp thêm bánh xe dưới chân, bước nhanh ra.

Cô tôi rửa tay, xối nước ào ào. Cởi chiếc áo khóa ngoài một cách khó khăn. Xốc xốc lại mái tóc trước tấm kính gương với mọi hình ảnh in vào trong đó, đều bị làm cho méo mó.

Tôi nhìn đồng hồ, đã bốn giờ ba mươi phút chiều.

Cô tôi nói:

- Hôm nay được ngày để con trai, buổi sáng hai ca, cũng đều con trai cả.

Tôi nhanh chóng châm điếu thuốc.

Mặt cô tôi đầy ưu tư, nhìn tôi, rồi lại nhìn sang vợ tôi.

- Không nạo không được sao?

Vợ tôi bỗng nhiên nước mắt ròng ròng, nói:

- Không nạo! Tôi không nạo!

Cô mở cánh cửa, vội vã bước ra ngoài.

Tôi quát to:

- Đứng lại!

Tôi đuổi theo vợ tôi, chạm trán với y tá An ở bên ngoài hành lang.

Cô nói:

- Thưa thầy, em xin lỗi!

Tôi nói:

- Đứng lại!

Y tá An sợ hãi, hai con mắt tròn tròn nhìn thẳng vào tôi.

Hai chân vợ tôi khép lại, thẳng thắn, gọn gàng, quỳ dưới gốc cây ngô đồng, hai tay vắt chéo thành chữ thập, giơ lên, mặt ngửa về phía tôi. Mấy sợi nắng gầy guộc xuyên qua những kẽ lá um tùm của cây ngô đồng to lớn chiếu xuống, cắt khuôn mặt cô ra thành mấy mảnh. Mặt cô mất đi sự phẳng phiu mà bỗng nhám nhở, khiến nó trở thành trang nghiêm, lạnh lùng. Cô chạy ngoặt theo con đường của trạm y tế thông lên con đường trải than xỉ trên bờ đê. Chỉ mấy chục bước chân là tôi đã tóm được vai cô, tôi bóp chặt, cô vùng vằng như một đứa bé búng bình.

- Cô điên hay sao thế?

- Có anh điên ấy!

Tôi lôi cô ra gốc cây ngô đồng bên cạnh đường, bóp cho một cái, nhân đà đó, cô quỳ luôn xuống.

Nắng trời không những chiếu vàng khuôn mặt cô, mà còn chiếu vàng luôn cả đám cỏ non tơ đang lún phún bên người cô. Một con ve không kêu ghếch bưng tưới xuống lớp nước lạnh lạnh như phấn rắc, lọt cả vào trong tai tôi. Tôi đưa ngón tay lau, ngửi một hơi, nước thải của ve không mùi vị, không màu sắc, vô cùng trong sạch, trên một cành cây ngô đồng đang đâm ra rất nhiều mầm xanh non, có một con sên cõng cái nhà loang lổ của mình bò thẳng lên cao, sợi râu dài vươn ra, ngó ngoáy trên chiếc đầu vuông, giống như chiếc lông chim trĩ trên đầu những viên võ tướng trong kinh kịch.

Bốn bên yên tĩnh vắng lặng, từng cơn gió nóng từ mặt con sông cạn thổi tới, rồi lại từng cơn cách nhau như thế thổi vào trạm y tế, lá những cây ngô đồng khẽ khẽ rung động, phơ phất rồi lại lặng yên ngay. Nó rì rào, rồi lại chẳng rì rào nữa. Dưới gốc cây, những ngọn cỏ xanh yếu đuối trâm tư gật đầu, như đang vì tôi mà tấu những khúc hát ngợi ca, và cũng vì tôi mà tấu những khúc nhạc buồn. Bị ép chặt dưới gốc mấy cây cỏ gầy còm là mớ giấy đã bị ánh sáng mặt trời, bị gió mưa làm cho bọt bọt...

Tôi cúi người kéo vợ tôi dậy, cô lấy đôi bàn tay to lớn ôm lấy chân tôi, và tôi nghe thấy từ trong cổ họng cô mấy tiếng khục khặc, miệng mở ra và trề xuống, giống như sắp nôn, nhưng lại không nôn, mà bị thương khóc, đúng là cô khóc thật.

- Ba nó ơi, tâm can anh làm bằng sắt hay sao vậy? Anh không xem nhà người ta đấy ư, để được đứa con

trai tám cân mà anh không thấy thêm à? Em có thể sinh cho anh một đứa con trai mười hai cân kia, em sẽ chẳng kêu la rên rĩ như cô ấy, còn anh, anh cứ việc ở bên ngoài với thế giới của anh, đừng bỏ phí oan uổng một đứa con, được không anh?

Tôi hết sức kéo cánh tay cô, một luồng hơi nóng hối, ứốt dầm làm tắc nghẹn ngực tôi, khiến lời nói của tôi cũng như tắc nghẹn lại...

- Ngọc Lan... em đứng dậy đi..

- Em không.

- Đứng dậy, để cho người ta trông thấy, còn ra sao nữa.

- Em sợ gì? Em chẳng có tội tình gì hết.

- Không có tội mới cần phải đứng lên...

Tôi buông cánh tay cô ra, định châm một điếu thuốc, nhưng bao thuốc rỗng tuếch, tôi bóp nát vỏ bao, ném trên mặt cỏ.

Tôi thúc thủ, vô kế khả thi.

- Cáo!

Cùng với tiếng kêu của tôi, cô đứng vụt dậy, ngay bên cạnh tôi, ôm chặt lấy cánh tay tôi.

Con cáo mệt mỏi đến rã rời, chạy theo bờ ruộng lúa mạch tới gần. Nó chạy nhưng không ngừng quay đầu ngo lại. Đoàn người săn đuổi đang ở phía sau, cách nó chừng hai trăm mét, ai nấy cũng mệt mỏi như lết trên mặt đất, giống như cục tẩy tẩy vết bút chì. Ba con chó chạy ngược đoàn người mấy bước, cũng sống dở chết dở, không sửa chữa gì nữa. Đuôi con cáo quét lê trên mặt

dất, làm bốc lên một đám bụi vàng. Nó càng tối gần, thân hình nó càng lớn, lông toàn một màu đỏ, như một mớ lửa. Tôi nhìn con cáo chạy vào một bụi cỏ xanh, màu cỏ thì đỏ, màu cỏ lại xanh, giống như một bản tuyên ngôn ngôn ngôn súc sống. Tôi phát hoảng lên thay cho con cáo. Nó đã trốn chạy suốt mấy tiếng đồng hồ, mà vẫn không thoát khỏi đoàn người và chó. Ngần ấy con người, lại thêm chó, đã truy đuổi ngần ấy thời gian, vẫn không sao bắt được nó. Tôi nghĩ con cáo trốn chạy đến nỗi đầu óc mụ mị nên mới chạy trên con đường trải xỉ than như thế, và lại còn chạy thẳng về phía tôi với vợ tôi. Vợ tôi ở phía sau tôi cứ ôi ối kêu lên, và tiếc rằng không thể trốn hẳn vào trong tôi được.

Con cáo cô đơn này có lẽ đã sớm mất đi cái bản lĩnh luyện đan, biến hoá, nên cứ chạy thẳng qua trước tôi và vợ tôi, như hoa rơi nước chảy. Móng tay vợ tôi bấm chặt làm da thịt tôi đau nhói,. Trong khi con cáo chạy trốn, bộ mặt nó dài thườn ra, và với cặp mắt màu xanh, nó nhìn tôi đầy vẻ khinh thường. Con cáo chẳng thèm coi tôi ra cái gì, nó ngạo mạn vô cùng, nó hỗn hào quá đáng. Cái con cáo vĩ đại này, giống như một tấm bia đá kỷ niệm di động, vèo một cái sang đường. Nó giống như một tia chớp màu đỏ, cứng rắn mà trơn tuột.

Tôi vô tình kêu lên một tiếng, dài và hoảng sợ, miệng không khép lại được nữa, lưỡi như cứng đông lại, ánh mắt tôi như một sợi chỉ dán chặt vào chiếc đuôi nhọn sắc sảo của con cáo. Cáo đi đến đâu là mang theo tiền đến đấy.

Người và chó lộn xộn đuổi tôi, chó thì hưng hờ, còn người lại tức tối mắng chửi tôi:

- Sao anh đứng ngây cái mả mẹ anh ra đấy, không thêm động cựa gì! Què hả!

Nhưng họ chẳng dám mắng chửi lâu, quảng tôi ở đó, rồi lại cấp tốc như sao đổi ngôi, truy lùng tiếp. Người chạy thành kiểu chó, còn chó lại chạy theo kiểu người, con cáo nhảy lên mặt dê. Từ trên cột, ánh sáng trắng dựng ngược hắt cái bóng mông lung xuống một bên, bóng con cáo khiến cho những cây liễu lập tức trở nên xanh thắm lạ lùng.

Cái vẻ ngạo mạn trên mặt con cáo kích thích vào thần kinh của tôi, nó khinh miệt tôi, khiến cho tất cả những ấn tượng từ xưa tôi đã tích lũy được về loài cáo bỗng chốc bay biến đi hết. Tôi đã từng được trông thấy một đàn cáo đỏ trong chuồng sắt ở vườn động vật, chúng nó hồi rình rình, chúng nó lười biếng ngồi trong những hang đá tối tăm, ẩm ướt, chiếc cằm dưới hơi nhon làm cho mặt nó mang đầy vẻ hoang dã ngu xuẩn.

Lần đó, dẫn tôi đi xem cáo là cô gái mắt một mí, tro trố, những cây kem sữa đã làm mồm miệng tôi nhóp nhóp, dính dính.

Cô hỏi tôi:

- Sao em cứ im lặng như con cáo vậy thế?

Tôi đáp:

- Em sợ cái chuồng sắt này!

Cô kinh ngạc nhìn bộ mặt âu lo của tôi, nói:

- Thật đáng tiếc! Có hận thù gì không?

- Cô có người quen được cái mùi cáo này không?

- Cô bị viêm mũi mãn tính.

- Vậy ta hãy đi xem hồ.

Con cáo vượt qua mặt đê, nhảy xuống bãi cát khô cạn, nóng bỏng. Nó lòng vòng, ẩn hiện trong bãi cát trắng. Những chiếc móng mềm mại của nó in ra những bông hoa mai. Ánh nắng vàng trên trời, sáng trắng của cát, đã biến con cáo thành sắc vàng, sắc bạc. Những cây thủy dương liễu xanh đen bên bờ, xếp hàng xuống thấp dần. Ở những chỗ thoải thoải ven đê có những cây như hồng liễu, kinh, táo gai mọc thành từng đám nối tiếp nhau, cát của con sông cạn uốn lượn thành từng lớp quanh co như chảy về phía trước, cát bị nung nóng, cọ sát vào nhau, vang lên thành tiếng. Con cáo chạy trên cát, đuôi nó kéo lê thành một vết hằn. Nó chui vào trong những bụi cây mọc lúp xúp, rồi biến mất, những người đuổi theo kia cũng lao xuống sông, đầu cúi xuống lần tìm những dấu hoa văn trên cát. Con chó gí mũi vào những dấu hoa văn ấy, sủa lên với người những tiếng nhục nhã. Ba chiếc máy bay xẹt qua, sát đầu những con chó. Những chuyến bay tập vẫn tiếp tục tiến hành, có lúc bay rất thấp. Những khi bay thấp, chiếc bóng màu vàng của máy bay lướt trên những mầm lúa mạch non xanh như dòng nước của con sông chảy qua, những luồng gió mạnh khi cánh máy bay bốc lên làm nghiêng rạp những ngọn cỏ.

Y tá An từ sau một góc tường bước ra. tôi cho rằng chính vì chúng tôi mà cô đi với tư thế yếu điệu và hào hùng như vậy, giống như tiểu tướng Hồng vệ binh phi dê tóc. Những chiếc máy bay xếp thành hàng, bay thấp, lướt qua, những tiếng rú rít đến chói tai của nó làm lá những cây ngô đồng lật ngược hết lên.

Y tá An nói:

- Thưa thầy, thầy của em cho em ra hỏi xem, nạo hay không nạo?

Tôi đáp:

- Nạo! Kiên quyết nạo!

Y tá An cười rất giòn, tôi nhìn cô, cô lập tức nín cười, nói:

- Thực ra, đây cũng chẳng phải là công việc to lớn gì. Ngày nào bọn em chẳng nạo thai cho người ta, nửa tiếng đồng hồ là đâu vào đấy, tỉnh tươm...

Cô đưa mắt nhìn tôi, nhưng miệng lại nói với vợ tôi:

- Chị ơi, thấy em đây làm công tác nghệ thuật, chị nên ủng hộ anh ấy.

Vợ tôi nói:

- Nghệ thuật cái cứt gì, tôi lấy anh ấy, chẳng qua là tại khuyết đức từ kiếp trước.

Cô y tá nói:

- Trời đất ơi, chị ơi! Đàn bà con gái ở toàn huyện ta không ai có thể so sánh với hạnh phúc của chị được.

Vợ tôi nói:

- Cô có biết tôi đã vướng vào bao nhiêu tội không? Đợi anh ấy đến già người đi, những bạn gái cùng lứa với tôi có đến hai ba con rồi tôi mới kết hôn, mà chính tôi phải kéo anh ấy đi đăng ký.

Y tá An nói:

- Thế là lấy chồng theo kiểu cướp rể rồi còn gì!

Vợ tôi nói:

- Lúc nào anh ấy cũng như một đứa trẻ con, tức đến chết người đi được.

Tôi nói:

- Thôi đủ rồi đấy.

Y tá An nói:

- Chị ơi, chị như thế là quá thoả mãn rồi còn gì. Thầy em đã chọn chị trong số cả đám đàn bà con gái, chị đúng là thoả mãn quá đấy. Hà Bình, con gái của trạm trưởng chúng em, được gọi là một trong mười mỹ nhân, rất muốn lấy anh diễn viên đóng đại đội trưởng thổ phỉ, thế mà cái anh đại đội trưởng thổ phỉ ấy còn không thèm lấy đấy, nên đành lấy anh tiểu đội trưởng lái máy bay. Thấy em đây còn là đạo diễn, là lãnh đạo diễn viên cơ đấy!

Vợ tôi nói:

- Ba nó này, thôi em nghe lời anh, từ nay về sau, anh phải đối xử thật tử tế với em. Em làm dâu trong nhà anh cũng chẳng sung sướng gì đâu.

Có tiếng khóc từ dãy nhà ở phía đông bắc trạm y tế cất lên, vang ra...

Y tá An nói:

- Có lẽ lại có người chết!

Tôi hỏi:

- Ở cái trạm y tế nhỏ bé này mà cũng luôn luôn có người chết ư?

Y tá An nói:

- Luôn luôn chết.

Tôi nói:

- Đi thôi.

Vợ tôi nói:

- Khoan khoan đã nào. Phải xem người chết là người như thế nào cái đã.

Trước dãy nhà ấy, ồn ào hỗn loạn, có đến bảy tám người từ bên trong đi ra, trông như những u hồn. Đi đầu là một người đàn ông trung niên, nét mặt vô cảm, lưng gù gù, kéo một chiếc ba gác không có thành xe nằm trên là một thanh niên, hơi gầy, sống mũi cao, sắc diện u tối, môi tái tím, hai vành tai trắng bệch ẩn hiện trong mớ tóc xoã. Trông anh ta như đang ngủ, trên miệng còn vương vát nụ cười băng quơ. Đi theo sau xe là một bà cụ già, khóc đến nhoà nhặt mặt, trên chiếc áo ngoài cũ kỹ màu xanh lam, dính đầy nước mũi cùng nước mắt. Theo sau xe còn có mấy người đàn ông và đàn bà khác nữa, có người dìu cánh tay bà lão, có người cầm những thứ đồ dùng lật vật, ai cũng nhăn nhó với những bước đi loạng choạng. Một bé gái mặc chiếc váy, hình như được cắt từ một lá cờ ra, trên là chiếc áo lót vừa rách vừa bẩn nhét vào bên trong chiếc váy ấy, cổ cô bé dài ngoẵng, trên má còn rõ vết mực bút bi, trên cổ tay vẽ một chiếc đồng hồ. Tay phải cô bé xách đôi dép lê, tay trái cầm một trái táo tươi đỏ hồng, đi một bước lại đưa mắt nhìn quả táo một lần, quả táo đỏ như một cục máu, láng bóng như hòn ngọc. Cô bé mấy lần đưa quả táo lên miệng, đôi môi hé ra, để lộ hai hàm răng bé nhỏ. Tôi ngửi thấy hương thơm của táo nồng nàn. Mỗi khi cô bé hé môi lại kêu lên một tiếng khô khốc:

- Anh ơi!

Trên mặt cô bé, đến một giọt nước mắt cũng không có, và quả táo đỏ cô bé cầm trong tay, như cầm đèn lồng, cầm đuốc trong đêm tối. Quả táo đỏ làm tươi lại chút ít những màu sắc xám xịt, u ám ở xung quanh.

Chiếc váy đỏ bên dưới, quả táo đỏ bên trên, cùng óng ánh. Tiếng kêu của cô bé giống như những lời mê sảng trong mộng.

Đi cuối cùng là một ông lão mặc một chiếc áo lót cổ tròn. Vòng lưng chiếc áo lót đã đứt sợi loang lổ thành những lỗ to lỗ nhỏ. Một chiếc quần vải đen, một đôi dép làm bằng lớp ô tô hỏng. Hai cánh tay không, không thể gơ thẳng lên được. Trên chiếc đầu hói trọc lóc của ông lão, treo một ông mặt trời đã xé về tây. Ông trầm lặng, không nói một câu, bước đi những bước chậm chạp, nhưng dài, qua trước mặt tôi, màu mắt trắng xám, khiến cho tôi cảm lạnh thấu xương.

Họ đi qua chỗ chúng tôi rồi. bánh xe lăn trên con đường nhàu nát gập ghềnh, khiến ván xe vẫn kêu lên xọc xạch.

Chiếc xe với đầy người bám vào, đi mỗi lúc mỗi xa.

Tôi nhìn thấy ở chỗ tiếp xúc giữa bánh xe với mặt đường một luồng hơi, tròn, màu vàng, tiếp đó, tôi nghe thấy một tiếng nổ.

Vợ tôi nói:

*Nhà thùng nóc được nhìn góc trời quang,
Con chuột hoang thường xé tan con vệt ố.*

Tôi im lặng, chẳng biết nói gì.

Một chiếc ô tô du lịch cỡ trung đậu trước khoa sản, anh thanh niên mặc lễ phục kia, hai tay bế người vợ đã có thành tích cao cả, gian khổ, từ trong hành lang đi ra.

Lúc sắp bước vào phòng đẻ, mặt vợ tôi xám ngoét đi, những giọt mồ hôi toát ra, lấm tấm trên mũi.

Cô nhìn thẳng vào tôi, nói:

- Em vì anh mà phải đi đến nước này, anh đừng có quên đấy!

Tôi xua xua tay.

Cô tôi ngồi đó, bình thản uống nước. Cô nói:

- Tiểu An, tiếp cho cô ấy hai chai *glucô*.

Trước mấy sự việc, tôi cứ hết một trận với lại đến một trận đấy, vừa rồi tôi là Quan âm tổng tiền, bây giờ tôi lại là một Phán quan đốc thúc.

Vợ tôi nói:

- Lại còn phải tiếp *glucô* nữa ư? Cái thứ thuốc đắt tiền như thế?

Cô tôi đáp:

- Thuốc dùng cho sinh đẻ có kế hoạch không phải mất tiền.

Y tá An nâng cao chiếc ống thủy tinh đựng nước thuốc, nói với vợ tôi:

- Vén tay áo lên!

Vợ tôi ngồi đó, vừa vén tay áo vừa liên tục chép chép

miệng cứ như đang thưởng thức một thứ gì đó, trên cánh tay cô nổi lên một lớp vảy da gà trắng trắng.

Y tá An hỏi:

- Chị có lạnh không?

Vợ tôi đáp:

- Không lạnh.

Chọc kim xong, y tá An nói:

- Thưa thầy, bắt đầu chứ ạ?

Ánh sáng trên cửa sổ vàng xanh chói lọi. Vợ tôi đứng ở cửa phòng đẻ, ngoảnh lại nhìn tôi, mặt cô trương lên như một quả bóng bay to lớn, tôi không tin vào con mắt mình, đợi đến khi nhìn lại thì cánh cửa phòng đẻ đã kết lên một tiếng to rồi sập lại...

Chỉ còn lại mình tôi ở phòng ngoài cao rộng này, trên trần nhà treo một chiếc bóng đèn bảm dây vôi trắng, cũng cao như sao trời. Mỗi góc tường đều sâu thẳm như không có bờ. Ở góc tường phía tây có mạng nhện chằng, ở góc tường phía đông có một mớ ánh sáng mặt trời. Tường phía tây ở sau lưng tôi, trên chiếc gương treo ở tường phía đông, trong đó tôi đã biến hình thành người khách từ ngoài hành tinh tới. Tôi đếm, trên tấm gương có viết tất cả hai mươi một chữ lớn nhỏ không bằng nhau, gỗ khung gương có một cái mẫu. Trên tường phía tây có treo những cuốn sổ đăng ký thành một dãy, có cuốn đăng ký phá thai, có cuốn đăng ký chỉ đẻ một con.

Tôi không dám nhìn vào tấm cánh cửa thông với phòng đẻ, bởi chính nó đã ngấm ngấm dòn đổ vào tôi

những cảm giác u ám, lo sợ. Tôi cũng không dám phải đi thú ánh sáng vật chất trên bức tường vôi, để cho nó thành trong suốt. Điều quan trọng hơn là tôi nhắm nghiền con mắt thứ ba của tôi lại. Tôi xem chán những con nhặng xanh, tôi lại nhìn những cuốn sổ đăng ký treo trên tường, tôi lần lần lật mở chúng ra, nhìn thấy những hàng tên xanh xanh đỏ đỏ, xen giữa những hàng chữ tên họ đó, hiện lên một chiếc bàn vải giả da, chân sắt, trên chiếc bàn đó có một người đàn bà đang nằm, người đàn bà đó có cặp vú rất to, với lớp da bụng nhũn nhão, và trên lớp da bụng đó loang lổ những vết giãn trông như những con mắt. Mắt của người đàn bà ấy có cái tinh thần như con cừu đang bị con dao sắc nhọn dọa giết...

Tôi buông tay xuống, cuốn sổ tự động khép lại.

Tiếng những dụng cụ bằng thép cầm lên đặt xuống vang lên trầm đục. Ánh sáng mặt trời trên tường chói lọi. Trong phòng để vụng ra những âm thanh phùm phụp như người ta bơm hơi vào bánh xe.

Tôi cố gắng không tưởng tượng nữa, nhưng chiếc bàn ấy, trên bàn, vợ tôi đang nằm đó, ở thân dưới vợ tôi đang đủ những dụng cụ hình dáng kỳ quái lại vẫn không ngừng xuất hiện trong đầu óc tôi.

Mặt vợ tôi méo mó di, mồm miệng xuêch xoạc nói lung tung, đôi ba tiếng rên không kìm nén được buột ra khỏi miệng. Tôi bối rối, thắc thỏm như người đuối nước vỡ được mấy cành cây ngã xuống mặt sông.

Chân đùi của y tá An hết co co lại duỗi duỗi, đầu gối màu cà phê ản ản, hiện hiện trong chiếc áo blu trắng dài rộng. Cái thứ tiếng phùm phụp kia chính là từ dưới

chân cô bay lên. Những thứ dưới chân cô bỗng dột thành từng chuỗi, từng chuỗi, chui, bò dần dần vào trong đầu tôi, tồn đọng lại ở đó. Nhưng thanh âm đó nổ ra như bọt khí, tôi thấy đầu tôi đau như nút vỡ, cái sợ dứa của tôi chỉ còn đợi giờ bùng nổ.

Tôi há miệng, những tiếng phùm phụp như chui vào trong miệng tôi. Tôi ngậm chặt miệng lại, những tiếng phùm phụp lại bò vào trong lỗ mũi. Tôi quyết định bỏ những ngón tay dút nút lỗ tai của tôi ra. Một cảm giác lo lắng không gọi tên ra được, như một dòng điện lan toả ra khắp toàn thân tôi.

Vợ tôi trong phòng khẽ kêu lên một tiếng.

Tiếng kêu đó ướt sũng xụi, nặng chình chịch, giống như một chiếc cây ướt nước đánh vào người tôi vậy. Trái tim nặng nề của tôi ép tôi ngã xuống ghế...

Tôi định chăm nhanh một liều thuốc, nhưng thuốc hết, tôi ôm lấy cằm, nhưng lại ném cái cằm đi.

Tôi mò mẫm trong sự căng thẳng, tay chạm vào tập *Giáo trình khoa sản*, và *Giáo trình khoa sản* chạm vào tay tôi, tôi vội vội vàng vàng mở nó ra.

Nó có mùi i ốt, nó có mùi hương kem Trân Châu. Y tá An lấy chiếc đèn ánh đỏ, đèn ánh xanh khêu lên từng hàng chữ đen một, rồi lại còn viết những chữ cảm tưởng nghiêng nghiêng ngả ngả vào những chỗ giấy trắng. Chuyện gia phụ sản viết rằng: *Những người có hiểu biết trên thế giới đã bày tỏ nỗi lo lắng ghê gớm trước việc tăng nhân khẩu quá nhanh. Số nhân khẩu tăng trưởng quá nhanh chóng làm cho toàn bộ trái đất*

mất ổn định nghiêm trọng, toàn thể nhân loại đang tiến tới một cuộc "bùng nổ" mang đầy tính huỷ hoại.

Y tá An viết cạnh đó như sau: *Lưu Hiểu Khánh! Tôi hâm mộ chị biết bao nhiêu!*

Chuyên gia phụ khoa viết:

Thực hiện nạo phá thai là một thực thi hữu hiệu đối với việc quán triệt chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Cần phải loại bỏ sự khùng khiếp, kinh sợ đối với quảng đại phụ nữ trong việc phá nạo thai, cũng lại phải nhận thức được rằng, việc phá nạo thai không phải là một phẫu thuật nhỏ, cả người thực hiện lẫn người chịu thực hiện đều không được lơ là coi nhẹ.

Y tá An lại ghi: *Zola là một chàng trai tốt, Anna là một cô gái tốt. Tôi nhất định phải...*

Y tá An vẫn ra sức đập cái vật ấy, và tạo nên thành chuỗi những tiếng thùm thụp. Tình thế trong phòng đẻ bàng bạc, mông lung, không khí ngưng đọng, khô khốc.

Mặt vợ tôi trông như một cái vỏ lột xác của ve sầu, màu nâu trong suốt, không một tơ hào sức sống.

Tôi dụi dụi mắt, gấp cuốn *Giáo trình khoa sản* kỳ quái đó lại, rồi đứng dậy. Nhìn lại đồng hồ, thì ra vợ tôi mới vào trong phòng đẻ được bảy phút, tôi nghi đồng hồ tôi chết, nhưng chiếc kim giây vẫn tích tắc truy đuổi những con số, và những con số lại truy đuổi chiếc kim giây, thời gian truy đuổi không gian, thời gian và không gian dung hợp thành một thể, con người trong cái "thời không" mang mang ấy, bé nhỏ như một hạt bụi li ti, đến như gió, đi như khói, có khi cực đại, có khi cực

tiểu... tiếng phùm phụp vẫn tiếp tục, giống như một dòng sông thối, đen ngòm, bẩn thỉu, cả con người tôi bị chìm ngấm trong dòng sông ấy, tôi ra sức quây đạp, nhô được cái đầu lên, tay giữ chặt khung cửa sổ, khung cửa sổ như một chiếc thuyền mò vớt, cấp cứu đời tôi, bên ngoài cửa sổ, xanh vàng rực rỡ.

Mắt tôi nhảy tới những ngọn lúa mạch mềm mại ấm áp, lại nhảy về con đường quốc lộ trông như một con sông, chảy vào rừng ngô xanh bát ngát như biển cả, những con bọ nhảy, làm cho lá ngô thành những thanh kiếm đồng thau, chúng như quán quýt lại dưới nắng mặt trời trong như nước, một làn hơi trắng vấn vương, bốc dần lên đầu nhọn của lá ngô. Tôi đột nhiên lại nhớ tới con cáo.

Trong rừng ngô yên tĩnh thế này, người ta khó nghĩ tới chuyện cáo, nhưng trước khi yên tĩnh thế này, rõ ràng đã sinh ra chuyện cáo rồi. Mười mấy năm về trước, con cáo ở đây đã đi gây lửa luyện tiên đan, chỉ ra con đường tới bến Mê, cứu cô tôi ra khỏi được vòng đen tối. Quang cảnh mười mấy năm trước vụt tắt như một ánh chớp. Tôi lồi cái nhìn của tôi trở về, chắn ngang trước mắt tôi là con đường như một con sông, trong nước sông, bóng cây cối luôn luôn lay động, tôi ngẫu nhiên phát hiện một người mang màu lông đỏ trứng như từ dưới mương nước mọc lên, ngồi xổm dưới bóng cây ở phía nam con đường. Lại có một đám đàn bà trẻ con, như từ phía đầu con đường, như từ sông trôi xuống... Tôi bất chợt hiểu ra rằng ở phía đầu con đường đó, đám đàn bà con trẻ đó, là người trong gia đình các cán bộ của Ủy ban xã và công xã, bọn họ được gọi chung

là cán bộ thôn. Đám đàn bà trẻ con ấy, trong tay đều cầm một thứ gì đó, cùng chạy, bọn trẻ con hân hoan hò hét khi bay qua ngọn cây. Đám đàn bà con trẻ ấy, bao vây quanh người lòng đỏ trứng, bọn họ đã chắn ngang hết con đường. Lúc đầu tôi chỉ nhìn thấy toàn những chân, chân to chân nhỏ, sau đó nhìn thấy người lòng đỏ trứng ngồi, thân mình ngật ngưỡng ngất ngư, có tiếng lép bép vọng tới. Có người cầm một vật gì đó tròn tròn có cán dài như cái giỏ, từ vật đó chui ra một ngọn lửa, còn ấm áp hơn cả nắng mặt trời, mắt những người đàn bà, mắt những đứa trẻ con, đều bị ngọn lửa này chiếu vào cháy rừng rực như những hạt đậu vàng, rơi vào vật tròn tròn mà chính là quả mìn kia. Có mấy đứa trẻ ném củi vào đám lửa, có đứa lại lắc lắc chiếc cán, khiến cho quả mìn tròn tròn kia quay đảo nhanh hơn.

Những tiếng lép bép luồn vào trong phòng qua khe cửa sổ, cùng với tiếng phùm phụp từ phòng để bị ép ra phòng ngoài qua khe cửa, va chạm vào nhau, bắn tung toé lên tường, rồi như hai làn sóng đồng quy, biến mất...

Trên con đường trải nhựa, đám đàn bà trẻ con bỏ chạy táo tác, có người núp vào sau gốc cây, có người bỏ chạy thật xa, nhưng tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về người mang màu đỏ trứng. Tôi nhìn không rõ mặt người ấy, chỉ thấy anh ta cầm chiếc cán dài của vật tròn tròn, nhảy nhót tâng tâng như một con vượn người thuở khai phá hồng hoang. Chỉ trong nháy mắt, anh ta đã nhảy lên khỏi mặt đất, cao đến hai tấc, còn chiếc giỏ lại cao lên đến nửa thước, sau khi rơi xuống, anh ta còn

nhảy liên mấy cái nữa, từ trong các kẽ giỏ hoặc quả mìn kia phun ra mấy chục luồng hơi màu trắng sữa. Lúc này, khung kính cửa sổ rung lên, tôi nghe thấy tiếng nổ từ trên quốc lộ vang tới.

Vợ tôi thông thường không hề kêu la, khi sinh cho tôi đứa con gái cũng không kêu la tiếng nào, nhưng bây giờ thì đang kêu đấy. Tôi nhớ khi sắp bước vào phòng đẻ, cô đã nhìn tôi bằng cặp mắt thê lương, bi tráng.

Tôi nói:

- Có trời phù hộ.

Chiếc bóng đèn dính vôi trắng treo trên trần nhà loé lên dòng ánh sáng ngắn ngủi. Ở đây thường xuyên mất điện, bây giờ có điện rồi. Chiếc bóng đèn treo trên trần nhà lắc lư như sắp rụng xuống. Tiếng kêu của vợ tôi như vón cục lại, mang cái hơi mốc meo ẩm ướt. Tai tôi co giật giá lạnh, ngoài cửa sổ vẫn vàng xanh rực rỡ. Tôi đứng dậy đi lại mấy bước, tay tôi kéo giấy đèn, công tắc tách lên một tiếng, điện tắt, trời còn chưa tối, ngoài cửa sổ vẫn vàng xanh rực rỡ, mặt trời đã vỡ tan ra, cây cỏ êm đềm, mềm mại, thanh thảo nằm đó, nửa như động dậy, nửa như yên lặng, mặc cho những con chuồn chuồn chao đảo, chúng làm tôi áy náy một cách sâu sắc. Trong giữa đám cỏ, có một mảng cỏ vô cùng xanh tốt, giống như một con sóng cô đơn, lại cũng giống như một nhánh san hô thấm đẫm ánh sáng chói chang trên mặt biển phẳng lặng.

Tôi nhìn mà không có mục tiêu, nhìn lung tung, nhìn thấy tiếng kêu của vợ tôi bay lượn trong phòng,

nhìn thấy chiếc cán của quả mìn trong tay lũ trẻ quay tròn, tôi sợ cái tiếng nổ trầm buồn kia, sợ tiếng kêu của vợ tôi.

Những người đàn bà và lũ trẻ trên quốc lộ đã tản đi, người màu lông đỏ trứng xách lộn ngược chiếc giỏ lên, đổ ra những cái gì đó màu trắng trắng, vào cái gì đó, giống như một chiếc khay tráng men, trong tay một người đàn bà đang bụng. Những thanh kiếm trong rừng ngô chỉ lên trời, tiếng bụi rơi cũng nghe rõ, không một ai có thể ngờ rằng nơi đây đã từng có một con cáo chui vào, đã từng có cáo chui ra...

Tôi buông những ngón tay bịt tai, nghe thấy những tiếng leng keng, loảng xoảng của đồ dùng dụng cụ trong phòng để va chạm vào nhau.

Cha tôi đã tối, giống như lâu ngày mới gặp lại, tôi nhận ra cha tôi, nhưng vẫn cảm thấy xa lạ. Cha tôi, so với lần tôi gặp trước đã già đi nhiều, ông mặc chiếc áo lót rách, chiếc quần đen, đi đôi dép cao su làm từ lớp ô tô phế bỏ, đội chiếc mũ rơm rách bươm, đứng ngoài cửa sổ. Trên người cha tôi toát lên mùi mồ hôi chua lôm, và cả mùi thơm của mì xào nữa, từ con mắt chuyển vào trong ý thức, khiến cho mũi tôi chun lại, cơ bắp giật giật như người động kinh. Cha tôi gầy quá, lỗ áo rách để lộ ra cái đầu vú to như hạt đậu, đen sì. Ông đứng lặng lẽ, không nói gì, sau ông là con nghé như được tạc bằng đá. Mắt cha tôi xuyên qua lớp kính, nhìn thấy tôi, miệng ông động đập như định nói gì đó thì tôi đã tranh nói trước:

- Cha! Cha về đi! Xong ngay bây giờ đây mà!

Trên đường, cái vật như quả mìn đen ấy lại nổ, cha tôi rùng rùng đôi vai, con nghé cũng động dậy phía sau ông. Cha tôi không về.

Tôi vượt qua cha tôi và con nghé, nói:

- Chiều hôm nay, có đến mấy chục người truy đuổi con cáo mà vẫn không bắt được nó.

Cha tôi không nói gì. Đứng đó một lát, rồi dắt con nghé đi. Trên lưng con nghé, phủ một chiếc bao tải chống rét. Cái vảy máu ở phía chân sau đã đen lại, nhưng cái bọc rỗng tuếch kia lại sưng bóng lên.

Cha tôi đi, thì mẹ tôi lại tới, dắt theo đứa con gái tôi. Con gái tôi mặc chiếc áo kép có lẽ mới, vì đã che kín chiếc bụng nhỏ căng tròn. Trên mặt nó còn ngấn nước mắt. Mẹ tôi và con gái tôi, đứng lại trước cửa sổ, mẹ tôi không nói gì, con gái tôi lại phập phồng thổi quả bóng bay màu đỏ, nó thổi đến đỏ cả mặt mày, mà vẫn không sao thổi to lên được.

Tôi nói:

- Vào trong này đi.

Mẹ tôi đứng bên cửa phòng đẻ, lắng nghe một lát rồi quay lại hỏi tôi:

- Còn sống không?

Tôi nói:

- Sao mà lại không sống? Nạo thai chứ đâu phải là mổ xẻ to tát gì, xong ngay đấy mà!

Mẹ tôi khóc, nói:

- Mất cả một buổi chiều còn gì!

Tôi nói:

- Cả buổi chiều cái gì? Có người vừa đẻ xong, cô ấy mới vào đây.

Vợ tôi kêu khê lên một tiếng.

Cô tôi nói:

- Xong rồi.

Tôi ngồi trên ghế, nói như cầu khẩn mẹ tôi:

- Mẹ ơi, mẹ về đi, nấu tý cơm cho cô ấy ăn, thêm nhiều nhiều... trứng gà một tý.

Mẹ tôi nói:

- Diễm ơi, về thôi cháu.

Con bé nguây nguẩy nói:

- Ứ về! Con tìm mẹ con cơ... Con tìm mẹ con cơ...

Tôi nói:

- Diễm! Con về cùng với bà đi, chỉ tý nữa là ba với mẹ con về.

Con gái tôi vừa khóc vừa nói:

- Con tìm mẹ con cơ!

Tôi nói:

- Mẹ ơi, thôi mẹ về một mình cũng được.

Mẹ tôi về.

Con gái tôi nhìn tôi, len lét, nhưng vẫn nói:

- Con tìm mẹ con cơ!

Tôi nói:

- Con đừng khóc, con có biết thổi bong bóng bay không, lại đây thổi cho ba xem.

Con gái tôi phồng má trợn mắt thổi quả bóng bay,

quả bóng bắt đầu căng lên, nhưng khi con gái tôi dừng lại lấy hơi, thì nó lại xẹp xuống.

- Đưa đây ba thổi thật to lên cho, có đồng ý không nào?

Con gái tôi gật đầu.

Tôi tìm trong ngăn kéo của cô tôi được một sợi chỉ, bóng ngậm vào miệng, thổi một hơi thật mạnh, quả bóng căng lên, thổi nữa, thổi nữa, đầu quả bóng mỏng ra, sáng lên, quả bóng đỏ đã thành màu nhạt hơn, rồi trắng ra, tôi nín hơi, lấy sợi chỉ buộc thật chặt miệng quả bóng lại, đưa nó cho con tôi.

- Con có sợ ba không? Con có giận ba không?

Con gái tôi ngơ ngơ không hiểu.

Cửa phòng để mở ra.

Khi cánh cửa đã mở rộng, con gái tôi cất cao giọng gọi mẹ, nó nguây nguẩy người trong ngực tôi, lấy quả bóng bay đập đập lên đầu tôi, nó đập làm mũi tôi tê đi, nó đập làm cho quả bóng bay kêu lên bung bung...

Nó khóc, gọi:

- Mẹ ơi! Mẹ đi đâu rồi!

Mẹ con gái tôi đang còn nằm trên bàn để, người trắng bệch. Y tá An giúp vợ tôi mặc áo. Quả bóng của con gái tôi đập vào tôi kêu bung bung, trong một phút giây ngắn ngủi, tôi đã nhìn thấy những dụng cụ trong phòng để cùng với hình dáng kỳ quái, dị dạng của nó, đã đúng hoàn toàn với những tưởng tượng của tôi. Cánh cửa phòng để đã rộng mở, vợ tôi trên bàn để gọi con gái, mặt con gái tôi đầy nước mắt, tôi thả nó ra. Tay nó giơ cao quả bóng bay màu đỏ, chạy đến bên mẹ...

Qua tấm gương, nhìn thấy mặt tôi, tôi vội vã rời khỏi cái bộ mặt đó.

Bên ngoài cửa sổ là thế giới màu tím hồng.

Chiếc máy bay đỏ chót to lớn, không nói không rằng, bay vút từ phía đông tới, lao thẳng trên những đám cỏ trước cửa trạm y tế, lao thẳng qua đầu tôi. Máy bay như một thằng say. Cánh máy bay có một lớp ánh sáng y như máu chảy...

Đứa trẻ tóc vàng

S ắc đêm thăm thẳm.

Bà lão ngồi trên chiếc đệm rách nát, đôi mắt mở to nhưng chẳng nhìn thấy gì. Bà khoác cái áo ngắn da cừu, tựa vào chiếc gối nhồi vỏ trấu, khoác thêm chiếc chăn nhũn nhão. Chị con dâu vừa giặt xong chiếc khăn trải giường, tay còn sức mùi xà phòng.

"Con dâu tôi tên là Tử Kinh!"

Tử Kinh có giọng khàn khàn, hơi trầm, nghe ngọt mà cuốn hút.

"Hôm ấy, Tử Kinh nói với tôi: Mẹ ơi, mẹ thử sờ mà xem, con mới thay cho mẹ cái mặt chắn⁽¹⁾ bằng đoạn, màu đại hồng, thêu rồng bay, phượng múa. Màu đỏ của

⁽¹⁾ *Vỏ chắn của người Trung Quốc không phải là "cái túi" vải hoa đen ruột chân lông vào như của ta, mà nó gồm một chiếc mặt chắn hoa (là đoạn, là gấm, là lụa, là vải bông) nhỏ hơn ruột chắn, và mặt sau là loại vải thường, rộng hơn ruột chắn, đem ruột chắn và mặt chắn đặt lên đó, gấp bốn mép, đè lên mặt chắn, rồi dùng kim to, chỉ to, khâu xuyên bằng những mũi to xung quanh mặt chắn, thành một đường viền. Khi gấp, gấp hai mép dài của chắn lại, rồi gấp hai mép ngắn, cuộn tròn, cho hở phần mặt chắn ra ngoài. (N.D).*

mặt chân chiếu lên mặt mẹ, làm mặt mẹ cũng đỏ hồng lên, đỏ như bông hoa lựu nở vào tháng Năm ấy. Tôi nói, con cứ trêu mẹ làm gì, một bà lão mù loà, thì hoa lựu, hay vỏ chân màu hoa lựu có khác gì nhau đâu..."

- Đúng thế, mẹ ơi, con không nói dối mẹ đâu, trông mẹ cứ như trẻ ra đến chục tuổi ấy...

Tử Kinh cười khanh khách...

"Con dâu tôi hay cười, mà tiếng cười của nó cũng thật lắm kiểu, có khi như của một cô bé gái, bị người lớn nâng bổng lên không trung, bị cù, bị ngạc nhiên, cứ "khanh khách, khanh khách" liên hồi thành từng chuỗi, rồi lại như bị mất giọng, thở không ra hơi nữa. Tử Kinh vừa cười vừa vỗ vỗ hai tay vào sườn, người thì ngật ngưỡng, gò xuống rồi bật lên, bật lên lại gò xuống, tiếng cười, tiếng vỗ sườn, tiếng quần áo sột soạt, quện với nhau làm một. Những trận cười như thế, thật lắm vẻ nhiều dạng, làm cho bốn xung quanh như bị rối rít khuấy động".

Bà lão nói:

"Tử Kinh này, cô con dâu tổ tể của tôi ơi, con gái nhà người ta ấy, không có ai cười như thế, làm thân đàn bà con gái, cười là không được để hở răng.

Tử Kinh đáp:

- Mẹ ơi! Có chó cắn người mới không để hở răng, môi con ngán, nên đã cười, là để hở, để chìa hết răng ra...

Nói xong, lại là một trận cười."

Bà lão cảm thấy gió xuân thổi về từ bốn phía, những sợi tóc trắng phơ phất trên đầu, phảng phất như thấy cô

con dâu đang nghiêng ngả trong tiếng cười, bà giữ không nổi đôi môi trên cái miệng đã móm mém, hõm sâu, bật mả ra với nụ cười héo hắt. Nụ cười của bà như sen tàn liễu héo, còn của cô con dâu lại như hoa nở, búp xoè...

Cũng có lúc Tử Kinh cười khe khẽ thôi, nó lê thê, bằng phẳng như một tiếng thở dài. Tiếng cười của cô như một chiếc phong vũ biểu, đo gió, đo mưa, và bà lão nghe tiếng cười là biết được tình cảm của cô, cũng tức là nhìn thấu được bụng dạ cô.

Đây không phải là một bà lão bình thường...

"Ôi chao! Cái côi đời này của tôi ấy mà..."

Bà đã ném trải đủ mùi cay đắng, tân toan. Bà biết người đàn bà sợ nhất cái gì, hay nghi nhất tới cái gì. Bà thường nghĩ về chuyện cũ ngày trước, nên hiểu được những tiếng cười mà lại như những tiếng than thầm của người con dâu.

Tử Kinh về làm dâu ở nhà này đã hai năm, mà chưa hề thấy cô khóc một lần. Có lẽ, trong những tiếng cười ấy, đã pha hoà những dòng nước mắt?

Bà lão không nhìn thấy.

"Năm kia, xe ô tô của bí thư đảng uỷ xã chệt gãy chân con rể tôi. Ông bí thư chẳng những đã không chịu chữa chạy gì mà còn bồi thêm cho nó hai đá nữa, lại chửi bới nó hồi lâu, nhieéc nó là hòn đá níu chân con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa, chửi nó là giường chiếu càng bộ ngựa cản xe, chẳng thêm đả động đến bất cứ thứ lý lẽ gì".

Con gái bà về nhà mẹ, hỏi ông anh ruột mình xem nên làm như thế nào. Con trai bà lại là chính trị viên

trong quân đội Giải Phóng, giữa lúc đó đang nghỉ phép ở nhà. Cô con gái khóc đến trời sập đất thẳm, thì chị nàng dâu lại khe khẽ cười nhạt, khiến cô em chồng ngó người, sau chuyển sang giận dữ hỏi:

- Chị! Em cố chuyện khốn khổ như thế, làm sao chị lại cười? Chị cười được như thế, kể cũng lạ đấy!

Tử Kinh đáp:

- Em gái ơi, chị chỉ mong anh trai em được gãy chân như thế!

Cô con gái lập tức thôi khóc.

Bà lão nghe rất rõ hơi thở nặng nề của ba người trẻ tuổi, và hình như còn nghe thấy cả tiếng va nhau của sáu luồng sáng từ trong các con mắt bật ra.

Nguyên do là thế này.

Con trai tôi hỏi:

- Anh gãy chân thì em được cái ích gì?

Tử Kinh đáp:

- Đương nhiên là có ích rồi! Gãy chân, anh không đi lính được nữa, em không lo phải làm quả phụ.

Giọng Tử Kinh khàn khàn, thấm đẫm sự oán thán, trách móc.

Cô con gái lại cất tiếng khóc, giọng cao, giọng thấp nỉ non, Tử Kinh lại tiếp tục lạnh lùng cười, còn anh con trai, nặng nhọc lê bước đi. Trong những tiếng động ấy, cùng một lúc bà cảm thấy vừa lạnh giá, vừa ấm áp, và

thấy cả bóng tối lẫn ánh sáng.

Bốn năm về trước, bà lão bỗng dưng bị loà. Cặp mắt của bà khi còn trẻ, không biết đã đánh đổ bao nhiêu thanh niên trai tráng, vậy mà lúc về già, lại đen ngòm như hòng súng, sáng óng ánh như hòn than đá, như vậy là đôi mắt tuy mù, nhưng vẫn sống tươi nguyên. Khi ấy con trai bà vừa được thăng chức Trung đội trưởng, đang là một con ngựa băng băng trên dặm đường dài, cô con gái lại đi lấy chồng, nhà cửa không có người chăm sóc sớm hôm, anh con trai chả còn cách nào khác là cưới gấp Tử Kinh về. Cô con dâu thuộc loại "mặt nắp ấm", cả mười tám thôn làng ở đây ai cũng biết, nhưng bà mỗi lại nói bốc lên, đó là mặt Quan Âm Bồ Tát sống. Bà lão chẳng nhìn được mặt nàng dâu, và cũng chẳng biết được vợ chồng nhà nó sống có hoà thuận với nhau không. Năm kia con trai bà nghỉ ở nhà một tháng, nhưng hầu như chẳng chuyện trò gì với mẹ. Bà thấy tẻ ngắt, bèn gọi:

- Thiên Cầu ơi, Thiên Cầu, lại đây nói chuyện với mẹ vài câu nào.

Cậu con trai đến ngồi xuống trước mặt bà, xoè diêm châm lửa hút thuốc lá, nên chỉ thấy khói thuốc cay sè.

- Cầu ơi! Con nói chuyện gì cho mẹ nghe đi!

- Con biết nói chuyện gì?

- Thế thì không cần nói nữa.

Bà lão thở dài một tiếng, rồi đột ngột hỏi:

- Vợ con đối xử với con có tử tế không?

Cậu con trai đáp:

- Tử tế với không tử tế thì cũng thế mà thôi.

Bà lão nói:

- Nó cư xử với mẹ thật trọn vẹn trăm bề. Con quanh năm vắng nhà, một mình nó chèo chống cũng khổ. Nào chăm sóc mẹ, rồi còn công việc đồng ruộng nữa.

Con trai nói:

- Cưới cô ấy về, không để chăm sóc, hầu hạ mẹ thì cưới để làm gì?

Bà lão nói:

- Như vậy là mẹ đã làm hồng việc của con rồi.

- Mẹ! Thôi! Đừng nói tới những cái đó nữa! Đừng nói nữa! Dù sao thì gạo cũng đã thành cơm, đừng nói nữa.

Những lời của con trai như một khối chì nặng nề đập vào trái tim bà mẹ. Trong lòng bà chợt như thấy xa lạ đối với nó, thấy như có một cơn gió lạnh khủng khiếp đổ ập xuống mình. Bà không thể nào tin được rằng người đàn ông đang phả ra những hơi khói thuốc nồng nặc, khét lẹt, đang có những lời lẽ lạnh lùng, băng giá quất mạnh vào bà kia lại là con bà, vốn thực thà, thông minh, tuấn tú ngày nào...

Ngoài sân vang lên tiếng kéo kẹt. Tử Kinh đi gánh nước về.

... Bàn tay khô héo của bà vuốt ve, sờ nắn chiếc mặt chân đoạn trơn bóng, làm mặt vải rung lên những tiếng lạt xạt. Bàn tay bà vô cùng mẫn cảm, chừng như trên mỗi đầu ngón tay đều có con mắt tinh tường, có thể nhìn thấu chân tơ kẽ tóc. Bà sờ chỗ lồi chỗ lõm của hoa văn trên mặt

vải, bà sờ ra đầu con phượng, đuôi con rồng, bà vẫn cứ sờ sờ lần lần, con rồng con phượng dưới bàn tay bà như được nảy sinh sức sống, con rồng hồng hộc rồng, con phượng thánh thót reo, rồng hồng hộc, phượng thánh thót hoà nhịp vào với nhau, nhảy múa bay lượn trước mắt bà, sà xuống, bốc lên, cổ giao nhau, chân quặp nhau, lông phượng sắc màu rực rỡ, vẩy rồng toả sáng long lanh, rồng phượng uốn lượn giao duyên, bay thẳng lên bầu trời cao xanh thẳm, một đám lông phượng màu vàng kim, cùng vẩy rồng màu xanh lục, từ không trung lả tả rơi xuống như những cánh tuyết bay, bao phủ kín người bà.

Bà ngủ chợp đi một lát.

Từ ngày đôi mắt bị hồng, bà thường có những giấc ngủ chợp đi trong chốc lát như thế, bất kể đó là ngày hay đêm.

Thị giác đã mất, thính giác của bà lại tinh tường hơn lên rất nhiều. Nay bà không những có thể nghe thấy tất cả những thanh âm, tất cả mọi người khác nghe thấy, mà còn nghe thấy được những thanh âm người khác không nghe thấy.

Bà rút cái tay đặt trên chiếc mặt chân bằng đoạn đã bị lạnh giá đến tê cứng về rồi nín thở, tập trung lắng nghe và biết rằng đang là giờ Dần, bởi chiếc đồng hồ treo tường trong phòng con dâu vừa vang lên bốn tiếng, khí hậu mùa xuân, ngày dài đêm ngắn, còn phải một canh nữa mới sáng, bóng tối đã dày, lại đặc, như có thể sờ mó thấy, tựa hồ như sờ vào đám lông chim. Chân đệm ấm áp, rất dễ chịu. Bà chẳng nhìn thấy cái gì hết, nhà cửa, sân vườn, đồng ruộng, trời đất... nhưng vạn vật của trời đất đều nằm trong tai bà. Bà nghe thấy

những điều thần bí mông lung, nghe thấy sắc đêm u u mình mình. Tiếng của ban đêm nhịp nhàng, du dương, dạt dào, rộn rã, cũng có lúc lại lộn xộn, nháo nhào, như tiếng đàn cầm lồi nhịp, xì xoạt từm lum như chó ỉa vội, cứ y như thần Dạ Du⁽¹⁾ toáng toảng nổi giận. Đáng lý ra, thần Dạ Du phải là một anh chàng lồi thoi lếch thếch, mặt mũi đen nhẻm đen nhẻm, mặc chiếc áo dài màu huyền, tóc bện thành một trăm giải đuôi sam, với hai con mắt ngơ ngác, vô thần, tay trái xách chiếc bình gốm đen đựng rượu, mà phải là thứ rượu lâu năm, tay phải cầm chiếc bút lông dầm mực to bự, gõ "canh cách" vào bình rượu, khiến cho mực đen tung toé kín trời kín đất, như trận mưa bão màu đen vậy. Thần Dạ Du say nghiêng ngả, bết nhè, cứ thế ngật ngưỡng, ngang ngược, phá thối suốt đêm...

Bà lão chìa ra hai ngón tay chọc vào trán thần Dạ Du, mắng cho thần là nghịch ngợm, buồng bình, hư hỏng.

Thần Dạ Du cười hê hê, tung ra thứ hương thơm nồng nàn của rượu làm cho bà lão nhẹ nhàng bay bổng lên, hương thơm toả ra khắp đất trời, làm lay động hoa cỏ cây cối, những cánh lá nhảy múa lạt xạt, rào rào. Những ngôi sao xanh trên bầu trời cũng bắt đầu lay động, chao đảo dung đưa, có lúc, hai ngôi sao va mạnh vào nhau, bùng lên một tiếng nổ, toé lửa bắn tung ra, những ngôi sao đổi ngôi tinh nghịch kêu lên, làm rách toang chiếc áo choàng đen của đêm tối. Trên trời rồi

⁽¹⁾ *Dạ Du: còn có nghĩa Mộng du (N.D)*

loạn cả lên. những ngôi sao quần tụ lại thì thì thảo thảo rồi lại tản đi. Sóng trong dòng sông Ngân cuộn cuộn, nước trắng của dòng sông xoá mờ những con đê xanh đen. xem ra đê vỡ đến nơi. những con sóng vẫn gầm gào. trâu bò rống vang, trẻ con oe oe khóc, nhón nhào nhộn nhạo hồi lâu, rồi tất cả lại về với tĩnh lặng...

Những giọt sương tí tách rơi xuống, lúa má ngoài đồng. cỏ xanh trên nội, chui ra khỏi mặt nước. hoặc tươi hồng, hoặc non xanh, bất kể tôi, anh, anh chạy tôi đuổi, tranh nhau vươn cao mãi lên, to khoẻ ra. Những chiếc mầm nảy muện, đội bật cả một tảng đất lên, tiếng reo vui được giải phóng, tiếng nghiêng răng vì thất bại, hoà vào trong tiếng đêm... Tất cả đều lọt vào trong tai bà lão.

Con cóc tắc lưỡi trong hang.

Một đám giun lật đất.

Tiếng cười của con cú mèo ngoài bãi tha ma.

Bà lão chợt run run, chợt dạ. Trong mũi bà đầy hương vị của ngày xuân: Vị dăng dăng của cỏ xanh và hương thơm thoang thoảng của những bông hoa vàng nhạt...

Tiếng cười khanh khách từ trong phòng nàng dâu vọng ra. Đây là tiếng cười vui. Bà biết Tử Kinh đang có giấc mộng đẹp trong chiếc chăn ấm áp. Nhưng tiếng cười của cô rất ngắn, giống như một tiếng kêu hoan lạc, chìm đi rất nhanh. Sau đó, vọng tới tai bà chỉ toàn là tiếng trần trở giở mình. Bà mừng tượng được cái thân hình trẻ trung hừng hực đó trần trở trong chăn thế nào. Tiếng bật mở tấm chăn cũng vọng tới. Chỉ mấy phút sau bà đã ngủ thấy mùi vị hơi hổi đặc trưng của những người trẻ tuổi... Cuối cùng thì mọi thứ lại lặng lẽ dần,

tiếng cười của Tử Kinh nhẹ nhẹ, dài dài, thấm đẫm nỗi bi ai, phiền muộn. Bà lão cũng bất chợt thở dài một tiếng, bàn tay máy móc đưa ra dò dẫm vào con phượng trên mặt chần trớn lảng...

- Phượng ơi! Phượng! Đây là đầu mày, đây là đuôi mày đang sống, trên người mày có hơi ấm, lông mày đang giương lên, giống như con công xoè đuôi vậy...

Bà lại chợp đi một lát.

Khi bà tỉnh dậy, là lúc mặt trời đang kêu răng rắc, như một con trâu già kéo kẹt kéo xe lên dốc. Đầu thôn vang lên tiếng gà gáy, thật vang, thật dài, có thể kéo tới trăm dặm. Nghe tiếng gáy, những con gà mái trong ổ bên ngoài cửa sổ xao xác bất an, lấy đầu húc húc vào tấm gỗ cửa chuồng. Con trâu cái tơ nhốt ở đầu nhà ngang cũng rống lên liên hồi.

Bà nghe thấy tiếng cô con dâu mặc áo. Tiếng cánh cửa kẹt mở. Gà đã ra khỏi chuồng, vỗ cánh dồn dập làm lay động không khí. Tiếng bật diêm nhóm bếp. Cỏ cháy phừng phụt. Tiếng cọ chảo...

Rồi tiếng Tử Kinh hỏi:

- Mẹ ơi! Mẹ dậy chưa? Đêm qua mẹ ngủ có ngon không?

Cô bưng nước rửa mặt tới, bà lão thò đầu ra, một tay Tử Kinh đỡ lấy cổ mẹ, một tay cầm khăn lau mặt cho bà rất mạnh, nhưng không thô bạo. Bà lão trong bàn tay cô, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Khi mặc áo giáp, Tử Kinh lấy ba ngón tay bóp vào đầu vú đã teo tóp của mẹ chồng, cười hề hề nói:

- Nhà con là ngậm cái của này mà lớn lên đây!

Bà lão ngớ người, buồn bà nói:

- Tử Kinh ơi, Tử Kinh! Con thật là... Có con dâu nhà ai nói với mẹ chồng như thế không?

Tử Kinh đáp:

- Sợ cái gì ạ? Chả sợ cái gì cả? Con cứ nghĩ việc chàng trai nhón nhao như anh ấy rồi, nếu nhìn thấy hai bầu vú teo tóp của mẹ, thì sẽ thấy chẳng còn lòng dạ nào đi xa đến thăm thăm như vậy.

Bà mẹ chồng nói:

- Đời này nối đời khác, đều thế cả. Đôi vú đàn bà là đồ chơi của đàn ông, là lương khô của con trẻ, khi người đàn ông đã chơi chán ra rồi, con trẻ đã lớn lên hết cả rồi, nó cũng sẽ khô quắt đi, như một đoá hoa đã tàn, đã héo, chẳng còn ai buồn nhìn ngắm nữa, và cũng chẳng ai cần đến nó nữa.

Giọng bà lão trở nên vô cùng cảm khái:

- Tử Kinh ơi! Con hãy tới đơn vị mà tìm nó đi! Lòng dạ người đàn ông chẳng khác nào cánh bèo trên mặt nước, là cây cỏ không có rễ, xa cách lâu ngày, ân tình nó sẽ nhạt đi, tim gan nó cũng lạnh đi. Con đi tìm nó, kiếm lấy đứa con, thì coi như đã lấy thùng xỏ được sọc nó. Có muốn chạy cũng không nổi nữa...

Vừa gấp chân cho mẹ, Tử Kinh vừa nói:

- Mẹ ơi, chân mẹ đắp làm sao mà chóng hỏng thế, mẹ thử sờ mà xem, những con rồng bay phượng múa đều đã trắng phớ cả ra, sờn hết chỉ thêu, hay là mẹ vừa ngủ vừa sờ sẫm nó?

- Đúng đấy, mẹ sờ vào con phượng thấy như sờ vào

con. sờ vào con rồng thấy như chạm vào thừng Cầu, cứ sờ soạng thế, rồi ngủ, ngủ là mơ thấy hai đứa mày đang ở bên nhau, sung sướng, hôn hờ, cùng bay lên trời...

- Mẹ ơi! Con như con gà mái nằm trong ổ, chẳng bay được lên trời đâu. Con trai mẹ đã từng nói thế mà...

- Con cứ đi đi, đến với nó đi, đừng lo gì về mẹ. Mẹ cứ sờ sẫm cũng làm được mọi việc cho mình.

- Không! Con không đi đâu! Con chẳng muốn rời xa mẹ đâu.

Cô cười, bỗng khịt mũi thật mạnh.

- Con ơi! Đừng buồn, và đừng có khóc.

Bà lão giờ bàn tay quắt queo ra quờ quạng trong không khí...

- Tử Kinh, được người con dâu như con, thật đúng là phúc đức của mẹ, nhưng lại chẳng biết được hình dạng của con ra sao. Giá như mẹ được nhìn thấy con một lần, giá như mắt mẹ được sáng lên loáng một cái thôi, rồi ngay sau đó có phải chết mẹ cũng cam lòng...

Trong hòng bà lão có tiếng sôi lên ùng ục.

- Ối trời! Mẹ ơi! Không nhìn được thấy con mới là cái phúc của mẹ đấy! Cái bộ dạng của con ấy mà, ba phần giống người, bảy phần giống quỷ, có một mình thì không ai dám nhìn, có hai người thì phải cầm gậy mà nhìn. Mẹ không tin hả? Thật đấy, con chẳng nói dối mẹ đâu. Trước đây, hồi còn ở bên nhà mẹ đẻ con, có một "phó nháy" về làng, một anh chàng thấp bé, mặt tím tím, mọi người đổ xô đến. Con nghĩ, thì cứ thử lên làm người một chuyến xem sao, chụp một bức ảnh, cho nó

đẹp, cũng đỡ uống phí một đời. Thế là con đứng vào trước chiếc máy ảnh, chỉ nghe thấy *xoạch* một tiếng, cái anh chàng thấp bé mặt tím ấy từ trong miếng vải đen chui ra, bảo với con:

- Xấu ơi là xấu, có vẻ lấy tiền mà đèn máy ảnh cho tôi không!

Con hỏi:

- Cái gì cơ?

- Xấu, xấu trời ơi đất hời là xấu, xấu đến nỗi làm hỏng luôn ống kính của tôi.

Bà mẹ chồng cười khanh khách:

- Tử Kinh ơi, ấy là con nói đùa cho mẹ vui chứ gì? Các bà trong xóm đều nói rằng: Mắt con to, sống mũi cao, môi miệng đầy đặn, ai trông thấy cũng phải thích...

- Con xấu thật mà, mẹ đừng có nghe các bà ấy trêu.

Vừa nói Tử Kinh vừa thấy như có hòn đá nặng nề đè lên ngực, khiến giọng cô lắng xuống, cổ họng cứng ngắt. Cô gục đầu vào ngực mẹ chồng, nói:

- Không tin, mẹ cứ sờ xem, mẹ cứ sờ xem con dâu của mẹ xấu đến chừng nào, nên con trai mẹ mới chột nhìn thấy đã phải đảo con mắt trắng quay đi...

Bàn tay như một que củi khô của bà lão lần lần trên khuôn mặt mướt mà của Tử Kinh...

- Đừng có khóc! Con gái! Đừng có khóc. Lòng mày con dài thế này cơ mà, chẳng khác gì râu hạt lúa mạch. Con gái ơi, con cũng biết rằng con trai lớn không nằm trong tay mẹ nữa. Con ơi, lòng mày con cong như vành

trắng. Trong bụng nó nghĩ thế nào, mẹ đều biết hết. Con cứ đi đi, con gái, mẹ thương con vô cùng. Da thịt mượt mà. Con đi mua cho mẹ loại thuốc ngủ đông được ấy. Con gái! Đừng có khóc. Con mà khóc thì lòng mẹ cũng sẽ tan nát theo. Ôi chao! Lông mày như một vành trăng, khuôn mặt với da thịt mượt mà, lông mày dài như râu những hạt lúa mạch...

Cô nhìn anh cười ngọt ngào. Đôi mắt như có lửa, chiếc miệng hơi rộng he hé mở, nửa như tức giận lại nửa như vùi vnh.

Tại sao trước đây tôi lại không nhận ra cô đẹp mê hồn? Làm sao hồi đó tôi lại ác cảm một cách vô lý với cô? -

Tôn Thiên Cầu, anh chính trị viên đại đội 7 Khu quân cảnh vệ của thành phố X ngồi một mình trong đại đội bộ, đang lấy những ngón tay sờ sờ lần lần trên khuôn mặt rách nát của Tử Kinh - tấm ảnh đã bị anh làm hỏng, cặp mắt phát ra làn ánh xanh lam đầy ngán ngơ, nuối tiếc qua những suy nghĩ về quá vãng của anh. Bức ảnh đã được chấp dán lại, nhưng vẫn còn hằn rõ hai vết xước, trên tóc vẫn còn có một "đường ngôi" như được chải rẽ cẩn thận. Năm kia, khi nghỉ phép về nhà, cô vợ đã nhét vào túi dết của anh một đôi lót giấy bằng vải hoa, trở lại đơn vị, xem lại, anh mới biết rằng ở giữa chiếc lót giấy có tấm ảnh cô, nhưng anh đã nhét lại vào giấy rồi đem dùng nên tấm ảnh đã bị rách thành mấy mảnh, anh đem quảng nó vào ngăn kéo...

Tại sao mình lại làm thế nhỉ? Mình thật là hồ đồ...

Tôn Thiên Cầu râu rĩ tự đánh vào đầu mình.

Trên tường đại đội bộ có treo hai tấm gương to của một trường tiểu học cạnh đấy biểu tặg, một tấm in hình mặt, một tấm in hình lưng anh. Mặt anh gày gày, cầm dưới hơi trể. Chính chiếc cầm hơi trể ấy hợp lại với đôi mắt đen sắc sảo, ẩn dưới đôi lông mày rậm đã tạo cho anh một gương mặt kiên nghị mà cố chấp, thậm chí đôi lúc còn ẩn hiện đôi phần tàn nhẫn. Trong số mười mấy chính trị viên của khu cảnh vệ, anh được coi như người tài mạo song toàn, được cấp trên coi trọng. Mặt anh nhúc nhắc mấy cái trong gương.

Thấy đại đội trưởng Tiêu đi tắg về, anh hơi cúi đầu nói:

- Anh Tiêu này, tôi muốn về thăm nhà một chút!

Đại đội trưởng Tiêu làm bộ nghiêm nói:

- Sao? Một người theo chủ nghĩa cấm dục mà lại nhớ vợ à?

Anh uể oải đáp:

- Đúng thế! Đúng là đang nhớ vợ!

- Nhưng, xin lỗi...

Vừa nói đại đội trưởng vừa rút từ trong túi quần ra một tờ giấy đã bị vo tròn, nói tiếp:

- Xin ông anh làm xong cho việc này đã. Hạn hán ba năm, một giọt sương cũng quý. Hay là viết thư bảo cô em lên đây, ông anh cũng sẽ được một phen thỏa thích. Nay đừng có trợn tròn mắt lên như thế, có vẻ thì cũng chỉ được đến cái chân giệt mần là cùng chứ gì...

Anh mở tờ giấy đã bị vo viên mà đại đội trưởng vừa quăng cho, vuốt phẳng, xem qua rồi nói:

- Ông có biết mẹ tôi hỏng cả hai mắt nên vợ tôi không thể rời được khỏi nhà một bước?

- Rất đáng được báo chí đưa tin, khen ngợi, biểu dương người vợ đảm đang. Thế là ông tốt số bỏ mẹ đi rồi còn gì, lấy được cô vợ hiền thảo. Mà dung nhan thế nào? Nhưng cần chú ý cái đó nhỉ, cứ có được một linh hồn đẹp là đủ rồi.

Trong khi đại đội trưởng nói lung tung vậy thì Cầu cũng đọc xong tờ thông báo, ngẩng đầu lên chăm chăm nhìn anh ta.

Đại đội trưởng lục lọi túi áo, lôi tất cả các thứ trong đó như giấy vụn, đầu mẩu thuốc lá, vỏ đạn, bi ve... đặt lên trên mặt bàn...

- Ông có khoái những công việc dở dẩn ấy không?

Đại đội trưởng nhét quần áo vừa thay vào trong chiếc thùng nhỏ bằng nhựa màu xanh, bước lên mấy bước cầm lấy tờ giấy nhàu nát từ trong tay Cầu, chỉ ngón tay vào đó nói:

- Mấy ông anh ở Ban tham mưu, ăn no, chẳng có việc gì làm, nên mới giở trò ra thông báo thế này:

*Cá lọt qua ngàn tầng lưới,
Lưới trên, lưới dưới, cá đều nằm.*

Nghe thấy chưa, toàn những thứ chữ nghĩa vớ vẩn, sự hạn chế về văn hoá đang nằm ở mức độ cao, toàn những chuyện lông bông.

Đại đội trưởng cầu nhàu, nằm ịch xuống, đôi chân gác lên thành giường, dưới đế giày có một chiếc đinh mũ, chẳng biết cắm vào đó từ lúc nào, mũ đinh đã bị mài mòn bằng gót giày, được ánh sáng mặt trời lọt qua kính cửa sổ chiếu vào, lấp lánh.

Anh uể oải, rề rề nói:

- Bảo kiểm tra thì phải kiểm tra thôi, kiểm tra không thấy gì vẫn khác hẳn với không kiểm tra. Tối nay cho họp đại đội, tôi nói mấy câu động viên.

Đại đội trưởng nằm trên giường, cười như người ợ no:

- Được thôi, ông thích làm gì thì cứ làm, xong xuôi hãy về với nàng Chúc Nữ của ông. Thằng cha Tôn này thế mà ghê, mình cứ tưởng cậu là quan hoạn cơ đấy...

- Có ý nghĩa gì nhỉ?

Anh bần khoản hỏi vậy.

- Chẳng có ý nghĩa phải gió gì hết!

Đại đội trưởng vừa đáp vừa bật dậy khỏi giường, rồi cao giọng gọi người lính liên lạc.

Đó là một chàng trai to con, cao phải tới mét tám, vai rộng, eo tròn, tai to, bộ đồ lính chặt căng, bàn tay đồ lụng thô dài ra ngoài ống tay áo.

Đại đội trưởng giao cho anh ta việc giặt quần áo bẩn của mình.

Anh lính liên lạc lạnh lùng bĩu môi....

Đại đội trưởng hỏi:

- Bĩu cái gì? Nói cho cậu biết, con lừa hếch môi chẳng đáng giá một xu đâu!

Anh lính liên lạc hung hăng đối lại:

- Tôi cũng nói cho đồng chí biết nhé: Tôi đi làm lính, là để phục vụ Tổ quốc, chứ không phải làm vú em cho cá nhân ai và càng không phải là lừa hay ngựa...

Anh lính liên lạc nói tiếp:

- Cùng là con người cả, tại sao tôi phải phục dịch, hầu hạ đồng chí? Tại sao cứ đến chủ nhật là tôi lại phải giặt quần áo cho đồng chí, cái trò đó có ghi trong điều lệnh không?

- Mày phải giặt quần áo cho tao, mày phải bưng nước rửa mặt cho tao, bóp thuốc đánh răng sẵn ra mặt bàn chải, còn phải trải đệm, gấp chăn cho tao nữa, hiểu không? Đây là truyền thống vinh quang, là điều lệnh nội bộ. Mày chịu khó dợt cho đến khi leo lên được chức đại đội trưởng thì cái thằng lính thông tin liên lạc của mày cũng sẽ làm cho mày y như thế.

Anh lính liên lạc nhếch miệng với vẻ khinh bỉ:

- Tôi cũng đâu thêm khát cái chân đại đội trưởng khốn khổ của ông? Tôi về nhà, đi làm thằng bán kem rong cũng còn vui hơn nhiều...

Anh ta vừa nói vừa xách chiếc thùng nhựa xanh đi ra, đến cửa, cao giọng, nói thật to:

- Cứ như điều lệnh thứ hai mươi hai, sống động, tươi rói vậy!

Đại đội trưởng cười tít mắt, nói:

- Mặc dù cậu ta đốp chát, chí choé, nhưng mình càng ngày càng thấy khoái nó. Mình là chúa ghét những tay liên lạc giống như chó cảnh lông xù, đến một tiếng sủa cũng không dám, dù có đang tức giận vì không cắn chết được mình, đúng không?

- Có thể là như thế.

Anh uể oải đáp.

- Còn cái việc thanh tra kiểm tra này ấy mà, ông cứ trông việc mà làm. Cuối cùng thì là do cái gì nó khuấy động tâm can, tình cảm bình thường của anh?

Anh nhạt nhẽo cười với đại đội trưởng, bởi chẳng muốn nói gì nữa. Anh biết cái việc thanh tra, kiểm tra này nào có khác gì một trò đùa, có khác gì đập gậy xuống nước. Anh biết trong lòng các chiến sĩ của anh nghĩ gì, và anh cũng biết rằng, họ hết sức cố gắng, tìm mọi cách che đậy những bí mật ẩn sâu trong lòng họ, người này biết hết lòng dạ người kia, nhưng chẳng ai nói ra.

Buổi tối họp đại đội, anh đọc chỉ thị của cấp trên, sau đó nói chuyện. Anh nói câu chuyện trong bức ảnh về tướng quân Baton dùng ba toong đánh tan quân Mỹ thế nào. Các chiến sĩ ở bên dưới thì thầm nói chuyện riêng, có người lại còn giả vờ ngáy nữa...

Anh cười bảo:

- Các tiểu đội trở về thảo luận tổ, chủ đề thảo luận có hai phần, một là: nhận thức thế nào về lần thanh tra quan trọng này. Hai là: trong lần thanh tra này, thái độ của mình ra sao?

Sang trưa ngày hôm sau, các tiểu đội trưởng tập trung về đại đội bộ. Mặt mũi người nào người nấy đều đầy vẻ lạnh lùng, rút từ trong túi ra từng tập ảnh, ném mạnh thành tiếng như ném những quân bài lên mặt bàn, thật đúng là:

*Cá lọt qua nghìn tầng lưới,
Lưới trên lưới dưới, cá đều nằm.*

Một tiểu đội trưởng miệng rộng, tai to, nửa thật nửa đùa nói vậy.

Tôn Thiên Cầu cầm tập ảnh xem, mặt lập tức đỏ lên.

Các tiểu đội trưởng cùng đưa mắt nhìn anh, nhìn những hạt mồ hôi nhỏ như đầu kim toát ra đầy đặc trên mũi anh.

Trên ảnh, các chiến sĩ của anh, với đủ tư thế nằm ngổ bên dưới một cô gái lơ lửng, có người nhú mày nhìn mặt, có người bên lên ngưỡng ngừng, còn mỹ nhân vẫn ngạo nghễ cười, điềm tĩnh đang hoàng, từ trên cao nhìn xuống, như một thiên thần...

Anh ngẩng đầu nhìn lên, thấy trong mắt tất cả tiểu đội trưởng có cái gì đó ẩn ẩn hiện hiện như những đốm lửa ma trơi, làm anh lạnh toát người. Anh loạt xoạt xếp những tấm ảnh thành đống, lần đầu tiên thấy mình lúng túng trước mặt các chiến sĩ của mình.

- Tất cả về đi! Thái độ của mọi người như thế là rất tốt, rất có thành tích, hãy về cả đi...

Các tiểu đội trưởng người nọ nhìn người kia ngơ ngác, song đều đứng dậy, không ai nói một tiếng nào, lặng lẽ đi ra...

Anh vội vã đóng cửa cài then, rồi nhét tập ảnh vào ngăn kéo...

Mùa xuân năm ngoái, người ta đã dựng lên bên bờ hồ bán nguyệt nhân tạo một pho tượng cô gái trần truồng, có người bảo đó là cô thôn nữ, có người bảo đó là cô gái nhà chài... Bức tượng này có sức hấp dẫn cực mạnh, đã làm rung động một thời, du khách đến đông như kiến, người chụp ảnh xếp hàng dài thành rồng thành rắn. Trước mặt tượng là mép hồ, nam thanh nữ tú kéo đoàn kéo đội tới đó, tiếng máy ảnh tít tách, xoành xoạch, vang lên liên hồi.

Hồi ấy, anh vừa đi học ở trường Chính Trị về, còn nhớ rất rõ mình đã từng tuyên bố trong đại hội quân nhân.

- Nhất luật cấm tất cả các chiến sĩ, cán bộ chụp ảnh lưu niệm dưới bức tượng. Nhất luật cấm dạo chơi trước bức tượng, nếu phải đi qua đường, cấm nhìn ngắm bức tượng...

Quy định vừa được công bố, các chiến sĩ đều xôn xao thắc mắc, đến cả đại đội trưởng cũng chẳng hài lòng. Bên ngoài hồ bán nguyệt có con đường trải xi măng rộng ba mét, nó là con đường mà các chiến sĩ cảnh vệ của đại đội 7 bắt buộc phải đi qua để đến những nơi canh gác của mình.

Đại đội trưởng nói:

- Ông Tôn này, anh thấy bói mù đi đốt nến thì chỉ làm chảy nến ra mà thôi! Tượng đàn bà nó giống như một thanh nam châm ấy, còn cổ các chiến sĩ lại chẳng khác gì một chiếc đinh bù loong, nam châm chỉ hút một cái là vẹo đi. Tôi chẳng dám nói ai khác, chứ tôi. tôi cũng thích xem, đẹp như thế, còn ông, ông thấy thế nào? Ông anh ơi, hãy nói cho thật lòng đi, lẽ nào ông anh lại không thích ngắm, thích nhìn?

- Tôi không thích! Tôi kiên quyết không nhìn, nên tôi cũng không cho chiến sĩ của tôi nhìn ngắm!

- Liệu ngày nào ông cũng có thể theo họ đi gác, rồi lại theo họ trở về không?

- Tôi tin vào sự giác ngộ của chiến sĩ, chỉ cần cán bộ chúng ta lấy bản thân mình ra làm gương, thì các chiến sĩ sẽ tự giác noi theo.

- Thôi được, để tôi xem bản lĩnh của ông thế nào!

Hôm ấy, anh đeo khẩu súng lên người, dây rọ dây đủ, khẩu súng mắc vào dây thắt lưng, thắt chặt đến không lỏng thêm nổi được ngón tay vào, chỉnh mũ, lau giầy thật bóng, rồi dẫn lính đi thay gác.

Lúc ấy đại đội trưởng đang cạo râu, mồm miệng toet toét bọt xà phòng. Từ trong gương, đại đội trưởng nhìn anh, nháy nháy mắt, nói:

- Ông chủ, đi thôi, tôi ở nhà xem anh.

Bốn chiến sĩ cũng đều đã ăn mặc chỉnh tề, đứng ngoài cửa chờ.

Anh nói:

- Các đồng chí. Đây là một cuộc khảo nghiệm đối với tôi, người nào nghiêng đầu nghẹo cổ thì đó không phải là đàn ông chân chính.

Các chiến sĩ được khích lệ, ý chí cứng như thép, gật mạnh đầu. Anh ra những mệnh lệnh ngắn gọn, đầy sức mạnh, nhưng cũng ngầm mang ý đe dọa đầy chết chóc, khiến các chiến sĩ thấy như có một luồng khí lạnh toát, bắt đầu từ gót chân lan dần lên xương sống mình, như điện giật.

Khi anh vừa bước tới con đường xi măng, ánh chiều màu phấn hồng chiếu vào mắt, làm nó sáng loé lên. Anh đi bên ngoài hàng quân đứng theo điều lệnh: bước đều, vung tay, người thật thẳng, thân trên hơi nghiêng về phía trước, miệng dưới hơi co lại, mắt nhìn thẳng... Ánh nắng còn chiếu cả lên những giọt mồ hôi trên chòm mũi anh, loé lên những vầng sáng sắc cầu vồng, hương thơm của hoa lá bên đường thấm vào tận trong tim

phối, lại còn có những hương thơm rất nồng nàn, thỉnh thoảng xộc tới mang theo tiếng giấy cao gót lép cộp trên mặt đường xi măng. Mùi hương đàn bà đậm đà sâu sắc hơn bất cứ thứ lý luận nào, nó thấm sâu vào người như nước sôi giội vào tuyết trắng.

Con đường xi măng có một góc quặt đúng chín mươi độ, mắt anh nhìn chéo vào ánh phản quang trên những vẩy sóng mặt hồ, óng ánh sắc vàng cầu vồng...

Bức tượng cách chỗ bọn họ chừng năm chục mét, tức là ở chỗ hồ nước, nằm bên phải con đường xi măng, anh đã nghe thấy tiếng ồn ào, náo nhiệt của cả đàn ông lẫn đàn bà, nghe thấy tiếng máy ảnh bấm "xoành xoạch, xoành xoạch"...

- Uốn éo một tý! Diệu bộ một tý! Được! Giữ cho nét mặt thần nhiên! Được, giữ yên thế nhé! xoạch! A Linh! A Linh thân mến, nhìn vào anh đây này! Diễn tý đi nào. Hé miệng ra một chút! Rồi! Biểu lộ sự khao khát tình yêu! Đúng thế! Giống như trời nắng tháng Sáu thèm khát nước đá với nước ngọt ấy! Chú ý này! Xoạch..."

Tiếng bước chân bì bộp, bì bộp từ phía bên phải anh vọng lại, bước chân chiến sĩ của anh loạn ráo cả lên rồi.

Những cơn sóng hừng hực của cuộc đời đang từ bốn phương tám hướng xô tới vây chặt anh lại, dường như anh đang bị nhấn cho chìm chìm đi, nhưng tư tưởng anh vẫn dâng lên cao. Bốn xung quanh anh, vẫn là các thứ hương thơm hoà quyện lại, nồng nàn, đậm đặc, nó hun vào anh, làm đầu anh choáng váng, chân anh như nhẹ bồng đi, tim gan xáo trộn lại... Một hình ảnh đẹp của một người con gái đẹp bồng lướt ngang qua mặt

khiến anh có cảm giác rằng mình đang đi xuyên qua những vòm hoa. Bên phải con đường, những luồng ánh sáng nhấp nháy trên mặt hồ như càn trong trẻo hơn, nửa mặt bên phải anh nóng bừng lên như bị thiêu đốt.

Anh cảm thấy rõ ràng bên phải mình đang có một sức hút cực kỳ lớn, không những nó chỉ kéo vẹo cổ mà còn kéo luôn cả trái tim anh nghiêng về phía ấy. Cái sức hút ấy lớn mạnh đến nỗi anh hầu như không có cách gì chống cự lại, giống như một mình anh, đơn thương độc mã, kéo co với cả tập chiến sĩ của anh vậy. Mặc dù lập trường kiên định, nhưng thật đáng tiếc là nó lại không mọc thành rễ được dưới gót chân anh, mà giả sử như nó có rễ, thì cả chùm rễ ấy cũng vẫn sẽ bị nhổ bật lên, và những sợi rễ màu vàng sẽ loăn xoăn, xoắn xuýt giống như những sợi tơ bị kéo lên trên đường. Anh máy móc quay cổ mình sang phía bên trái, giống như điều chỉnh mục tiêu khi bắn vật bay trong gió.

- Kia! Nhìn xem mấy cú lính kia!

Anh nghe thấy giọng chua loét của một cô gái réo lên.

- Nhìn xem! Có khác gì năm con rối không?

Anh tức giận đến cùng cực, bực một nỗi là không ngoảnh đầu lại được để nhổ vào cô ta một bãi nước bọt. Anh không dám ngoảnh đầu, bởi sẽ nhìn thấy ngay bức tượng cô gái khoả thân, và sẽ bị cả cái đám ôn con choai choai, lúc nhúc này hiều lăm, rồi sẽ càng có nhiều những lời nói bẩn thỉu, ô ố vút lên người anh.

Anh thấp giọng, nói nhỏ:

- Bảo đảm tư thế, không nhìn chúng nó.

Anh bước chậm lại, bốn chiến sĩ của anh rẽ về bên phải...

- Một hai một... một hai một... Một hai ba bốn năm sáu bảy.

Cô con gái đứng ở bên phải đường, gào lên vậy.

Tiếng cô ta rất vang, mang đầy ma lực, như một bát đậu phụ thổi⁽¹⁾.

Anh nhìn thấy bóng chiến sĩ của anh, đang bước đi theo đúng nhịp hô của cô con gái ấy. Động tác của họ cứng nhắc, chân và cánh tay như những khúc gỗ, tất cả bốn cái cổ đều nghiêng về phía bên trái, chẳng khác gì bốn con gà bị vẹo cổ...

Giữa lúc hoa lê nở trắng ngần,

Mặt hồ mềm phủ lớp sa vân.

Kachiusa, kẻ bên anh lính...

Cặp mắt nhìn anh đã vạn lần.

Cô gái đang hát bên hồ.

Đại quân vẫn thẳng tiến.

Trong tiếng hát, động tác của đại quân dường như mềm mại đi, tự nhiên lại, những chiếc cổ ngoẹo đi cũng đã thẳng trở lại.

Cái pho tượng chết người kia cuối cùng cũng bị bỏ lại phía sau, tiếng hát của cô gái cũng không còn nghe thấy nữa. Gió mát từ mặt hồ thổi lên, đến lúc này anh mới thấy mồ hôi đã toát ra đầy mặt.

Anh nói:

⁽¹⁾ Đậu phụ thổi là một món ăn phổ biến của người nông dân Trung Quốc. Tôi cũng đã vì tò mò, mua để ăn thử, nhưng không thể nào ăn được, vì nó "thối" thật, và thật thối (N.D).

- Các đồng chí, trong khi đi thay gác các đồng chí đã có những biểu hiện rất tốt, đã đem vinh quang lại cho quân đội, phải để cho bọn chơi bởi ấy hiểu được thế nào là ý chí của quân đội chúng ta.

Cả bốn chiến sĩ đều nhăn nhó mặt mày, vì không hiểu được chính trị viên nói gì.

Hôm đó, khi tôi về, đại đội trưởng cười lên khanh khách, cặp mắt nhỏ đen nháy, tít lại thành một đường thẳng:

- Ông chính trị viên của tôi ơi... - Anh ta vừa nói vừa vỗ vào tai tôi. - Ông biểu diễn thật là tuyệt đấy!

Tôi đáp:

- Để cho bọn họ biết thế nào là phong độ của quân nhân!

Đại đội trưởng nói:

- Ông đừng có giận tôi nhá! Cứ như là xiếc khỉ vậy. Nếu như có máy quay phim tôi sẽ ghi lại rồi chiếu cho ông xem, xem xong, chắc chắn là ông phải treo cổ mà tự tử. Đúng là ông đóng vai Tôn... Ngô Không trăm phần trăm.

- Này, ông ăn nói cho lịch sự một chút được không? Là quân nhân, lẽ nào không nên làm thế? Lẽ nào lại cho phép chiến sĩ của anh nhìn trừng trừng vào con gái nhà người ta sao?

- Đừng có "con gái... con gái" như thế. Đấy có phải là con gái thật không đã chứ? Tôi trong bụng chẳng có

"học vấn" gì hết, nhưng cứ bằng vào trực giác tôi cũng biết rằng, suốt trên dọc đường, các ông cố ra vẻ hùng tráng, nghiêm túc làm gì, cứ để họ đằng hoàng nhìn ngắm một chút cũng có làm???

Đại đội trưởng nhét ống nhòm vào trong chiếc bao da, treo lên tường, tôi liếc nhìn, rồi mở toang khung kính cửa sổ, vọng nhìn ra ngoài, thấy ánh nắng rực rỡ lấp lánh trên hồ bán nguyệt. Pho tượng khoả thân trắng toát, không rõ là thôn nữ hay con gái nhà chài, cũng loé sáng đến chói mắt trên mặt hồ. Tôi không nhìn rõ những chi tiết trên bức tượng, chỉ lơ mơ thấy cả khối thân hình mà thôi. Một ý bật loáng lên trong đầu nhưng lập tức tôi chìm ngay nó xuống. Thật là sỉ nhục, tôi nghĩ, những điều yêu cầu chiến sĩ phải làm thì trước hết cán bộ phải làm được đã...

Tôi kéo sập cánh cửa sổ lại, làm cho bụi bặm trên khung cửa bay rơi lả tả.

Tôi nói:

- Đại đội trưởng này, chẳng kể là ông tung hết cứ khí độc nào ra, tôi vẫn kiên trì ý kiến của mình. Đại đội chúng ta đóng quân đã mấy chục năm giữa nơi thành thị bộn bề, lộn xộn này, vẫn giành được Cờ đỏ về tay, có lẽ nào lại để ngọn Cờ đỏ ấy bị nhấn trong bùn hôi thối hay nhiễm những thứ nước ô uế khác? Vì thế...

Đại đội trưởng cắt ngang lời tôi, bĩu môi nói:

- Phòng bệnh hơn chữa bệnh chứ gì? Với lại "con trâu to có thể chui qua chôn kim nhỏ" chứ gì, đúng không?

Đại đội trưởng nhìn tôi bằng cặp mắt đầy giễu cợt, nói tiếp:

- Tôi đề nghị, thứ bảy, tại buổi sinh hoạt Đảng, Đoàn, ta đưa toàn đại đội ra chơi dưới pho tượng hẳn cả một buổi chiều, ai thích ngấm nhìn cứ ra sức mà ngấm nhìn, cho no, cho đủ, nó sẽ không còn lạ nữa, nó sẽ trở thành một lẽ tự nhiên. Chấy rận nhiều, sao không ngứa ngứa được!

- Tôi kiên quyết phản đối.

Đại đội trưởng nói:

- Thế thì đành trông vào bản lĩnh của anh vậy, liệu anh ngày nào cũng đưa họ đi đổi gác được không? Anh có thể bị mất chiến sĩ lại được không? Có thể cứ mỗi tuần đến ngày chủ nhật, anh lại đứng gác dưới pho tượng mà kiểm tra, giám sát được không? Không được đâu! Anh chẳng có đủ tài ba như thế, một tay anh không che nổi cả mặt hồ bán nguyệt. Hơn nữa một chính trị viên không nên dồn toàn bộ tinh lực của mình vào một việc như thế. Thế nào là công tác chính trị, hẳn anh rõ hơn tôi nhiều...

Anh không dẫn lính đi đổi gác nữa. Anh không muốn thêm một lần phải chịu đựng lại cái tội nợ ấy.

Về sau, mỗi lần đặt mắt nhìn vào pho tượng thôn nữ hoặc ngư nữ ấy, thì anh lại bất chợt nhận thấy không thể hiểu nổi mình tại sao lại hành động như vậy; và không sao lý giải nổi.

Trong buổi sáng một ngày đẹp trời, chỉ vì tý chút dao động, phòng tuyến trong lòng anh bị đổ vỡ tan tành. Anh vốn vẫn cứ tưởng rằng có những thứ "không gì phá vỡ nổi", té ra chính nó lại mỏng manh như vỏ trứng...

Đại đội trưởng ra thao trường, còn anh nhốt mình vào trong đại đội bộ để vát óc biên soạn một tài liệu cho phòng chính trị. Trong phòng nóng bức, khói thuốc càng làm cho nó ngột ngạt hơn, anh đẩy cánh cửa sổ ra, mặt hồ sáng loáng và pho tượng khoả thân trắng toát cùng nhảy vào trong mắt anh. Nhìn thấy bốn cái khối xanh xanh dừng lại trên khu đất trống ngay trước pho tượng khoả thân kia, bỗng nhiên anh chợt dạ, vội lấy chiếc ống nhòm treo trên tường xuống, đưa lên mắt, tay điều chỉnh cự ly, và bốn chiến sĩ hiện rõ mồn một. Anh ghi nhớ tên từng người. Anh lại di chuyển ống kính, mò tìm sự phản ứng của những người xung quanh. Khách qua đường phía trước pho tượng phần lớn đều có vẻ vội vàng, đám thanh niên chụp ảnh cũng bận rộn với việc của mình, con trẻ tập di, những bà già đang mua bánh, mua kem, những nữ nhân viên vệ sinh đang quét những que kem cùng giấy gói kem bên trong những hàng rào sắt. Chẳng có ma nào để ý đến bốn chiến sĩ ấy đang ngửa cổ lên nhìn bức tượng, giống như những bông hoa hướng dương ngẩng lên với mặt trời. Họ ngắm nhìn hết sức chăm chú, nét mặt bình thản như trẻ con đang ngậm vú mẹ. Cái hình tượng ấy bỗng lại khiến lòng anh xao động, giống như có một ngọn roi quất vào lưng anh thật mạnh, thần kinh anh như bị co giật, rúm rỏ lại...

Anh mím môi nghĩ: Không! Mình không thể làm thế được...

Anh quay người, đặt chiếc ống nhòm xuống, viết tên bốn chiến sĩ lên một tờ giấy trắng. Bốn khuôn mặt trẻ măng như hoa hướng dương ngóng lên mặt trời, với biết bao chăm chú và hào hứng. Cái dáng vẻ ấy như ngọn lửa đốt cháy người anh...

Anh đứng ngồi không yên. Ngoài cửa sổ, hoa đình hương nở rộ, tung ra những hạt phấn hoa màu tím như một thứ độc dược, loạng choạng kéo sập cửa sổ lại, ngáng mặt nhìn lên trần nhà màu trắng như tuyết, nhưng từ trong màu trắng tuyết ấy đang thấm lộ ra những vật nước loang lổ bẩn thỉu, có đám như một con ếch đang ngồi chễm chệ trên tấm lá sen, có đám lại như những vẩn mây đang bùng nổ, có một con chuồn chuồn đậu trên vẩn mây ấy.

Anh cảm thấy như chưa bao giờ bị bối rối, cô độc đến thế, linh hồn như bay khỏi thể xác anh. Trong sự mơ hồ mờ ảo, anh lại mang chiếc ống nhòm xuống, rồi đóng cửa ra vào, cài then lại sau đó đẩy tung cửa sổ ra, cánh tay tỳ lên thành cửa, đưa chiếc ống nhòm lên mắt...

Một vùng nước xanh lam đang chấp chờn trước mắt anh, một hình bóng trắng sáng, to lớn cũng chấp chờn trước mắt anh, cái hình bóng trắng trắng đó làm con người anh nóng lên, làm lay động trái tim anh, như ngọn lửa đốt cho anh khát bỏng...

Cuối cùng, chiếc ống nhòm của anh cũng soi được vào đúng chỗ: Bức tượng khoả thân không biết là thôn nữ hay con gái nhà chài. Cô gái đầy đặn, phong mãn, không biết là thôn nữ hay nhà chài, không một sợi vải trên người di tới trước mặt anh. Tim anh đập "thình thịch" luôn hai tiếng, rồi không lên tiếng nữa. Dòng máu điên cuồng trong huyết quản và trên toàn bộ mặt da anh, vô số những chỗ như bị những mũi kim mang điện châm chích. Cô thôn nữ hoặc con gái nhà chài đó đứng nghiêng trước mặt anh, anh nhìn thấy bắp chân rắn chắc và vế đùi mập mạp, bờ vai thuôn thả, làn eo

cong cong gọi cảm, cặp vú vươn thẳng, cánh tay giơ lên, trong tay hình như còn nâng nâng một vật gì đó.

Tất cả đều rất gần gũi, anh nghe thấy hơi thở của cô, ngửi thấy hương vị thanh xuân của cô, trông thấy những dòng máu đang chảy bên trong làn da tinh khiết, trắng như tuyết của cô, anh nhìn thấy cả nhiệt tình cùng dục vọng hùng hực trong cơ thể trẻ trung của cô...

Tiếng đá cửa của đại đội trưởng làm anh bừng tỉnh. Anh vội vã nhét ống nhòm vào bao, treo trã lên tường, sau đó vò vò chiếc khăn tay lau trán, day day con mắt cay sè, xon xốt, rồi mới ra rút chốt, mở cửa.

Đại đội trưởng không hài lòng, nghi ngờ nhìn anh:

- Ban ngày ban mặt cài cửa làm gì? - Rồi kinh ngạc hỏi tiếp. - Ồm há?

Môi anh mấp máy, nói như người hết hơi:

- Không, vẫn khoẻ!

- Sao mặt bệch bạc ra thế? Cứ như người chết ấy. - Rồi cao giọng gọi. - Liên lạc!

Anh lính liên lạc mình hùm eo sói dâm bổ vào đứng thẳng hai chân im lặng chờ lệnh.

- Di gọi y tá đến khám bệnh cho chính trị viên.

Anh lính liên lạc ngay thẳng, thô lỗ, nói như trách:

- Sao lôi thôi vậy? Y tá ở cùng phòng với tôi, khi gọi tôi, y tá cũng nghe thấy rất rõ, vậy sao không trực tiếp gọi y tá?

Đại đội trưởng ngó ra rồi trợn mắt lên, nói về đây lý lẽ:

- Tôi phải gọi anh, bởi vì liên lạc là người truyền đạt

mệnh lệnh của cấp trên. Điều này đã ghi rõ trong quân lệnh..

- Thế là giáo điều chủ nghĩa, lạm dụng chức quyền...

- Y tá đâu? Đại đội trưởng ra lệnh đến khám bệnh cho chính trị viên.

Đại đội trưởng đánh trống láp:

- Cái thằng cha lính gấu này thế mà hay!

Theo thói quen, người y tá nhét chiếc cặp nhiệt độ vào nách anh.

Anh phẩy phẩy tay nói:

- Có dẫu *Con Hổ*¹⁾ không?

- Mẹ! Mẹ không nên nghĩ ngợi lung tung như thế.

Tử Kinh nhấc đầu ra khỏi ngực mẹ chồng, quay người ngồi lên giường.

Bà mẹ chồng chìa tay ra khoảng không, để yên như thế, không động dấy, một lúc lâu...

Tử Kinh nói:

- Mẹ con mình sống với nhau thế này cũng là cái duyên cái phận. Thực ra cũng chẳng trách gì được chồng con. Con không vừa ý anh ấy, cho nên anh ấy mới bỏ mặc...

Giọng cô bất chợt tắc nghẽn lại, hai giọt nước mắt sáng long lanh ứa ra.

Bà lão nghe tiếng thốn thức của cô con dâu.

¹⁾ Nguyên văn: *Dấu Vạn Kim (N.D)*

Bà khó khăn nhúc nhắc một chiếc chân.

Tử Kinh kéo chân đắp lên chân cho bà.

Bà nắm lấy bàn tay con dâu, lưng bàn tay cô mềm mại, trơn bóng, lòng bàn tay cứng và thô. Vết chai trên đầu ngón tay cứng như những hạt táo...

Bà lão nói:

- Tử Kinh ơi, con đi mua cho mẹ ít thuốc ngủ...

Tử Kinh đáp:

- Mẹ đừng có nói lung tung như thế nữa, nếu không con sẽ bỏ mặc mẹ đấy.

Cô xiết bàn tay mẹ chồng một cái, nói tiếp:

- Thực ra con cũng chả để ý tới điều đó đâu. Cái đầu óc con, ngu si lẫn lộn lắm mà, mó tay vào công việc một cái là quên hết mọi sự, mẹ đừng có nghĩ ngợi làm gì. Trời hôm nay hửng rồi, mùa đông năm ngoái được trời cho một trận tuyết rơi phủ kín mặt ruộng, giống má được no nước đất tơi xốp như bột mỳ ủ chua, ba mẫu ruộng lúa mạch nhà mình tốt bởi bởi, mỗi mẫu ít nhất cũng phải được sáu trăm cân, đủ cho hai mẹ con mình ăn quanh năm. Ba mẫu ruộng màu thì hai trồng bông, một trồng ngô, chả cần đến mấy đồng bạc hàng năm anh ấy gửi về, mà giả dụ chẳng gửi đồng nào thì mẹ con mình cũng chẳng thiếu ăn hoặc thiếu tiền tiêu. Có tiền tiêu, có cơm ăn, mẹ, mẹ còn buồn rầu lo lắng cái gì?

- Không không! Chẳng buồn rầu lo lắng gì sất!

- Mấy hôm trước có đôi chim én bay lượn dưới hiên, xem ra chúng định làm tổ ở nhà mình mẹ ạ! Thế mẹ không nghe thấy tiếng kêu chi chi chích chích của chúng nó sao?

- Có tiếng kệt cổng ngoài sân. - Bà lão nói.

Tử Kinh đáp:

- Chắc là anh Tóc Vàng, con đã hẹn anh ấy hôm nay sang cây họ nhà ta. Năm nay đất bỏ, nếu không cây bừa sớm gió xuân lên là cuốn bay hết màu.

Bà lão nói:

- Trước kia, mẹ cũng nghe cha con nói thế.

- Thím Tử Kinh có nhà không? - Ngoài sân có tiếng hỏi.

- Cứ vào đi!

Một chàng trai cao lớn khoẻ mạnh nhanh nhẹn bước vào, ôm trong ngực con gà trống lông vàng rất to.

- Anh mang theo con gà trống làm gì vậy? Bắt nó kéo cây ư? Chim én không vào những nhà có chuyện buồn phiền, đúng không mẹ?

- Ô! Thím quên rồi sao! Mấy hôm trước thím chẳng nhờ tôi tìm thuốc cho bà chữa mắt là gì?

Tử Kinh vui vẻ cười:

- Thế mà tôi quên phát đi mất. Tôi cảm tình con chuốt, nên cứ nhắc móng lên một cái là quên. Nhưng anh định lấy con gà trống này chữa mắt cho bà cụ sao?

- Nghe thím nhờ, tôi về mang hết sách của cha tôi ra xem. Từ khi cha tôi mất, bao nhiêu sách vở của ông mẹ tôi đem buộc thành từng bó treo hết lên xà nhà.

Bà lão giơ một tay lên, hỏi:

- Đây, cậu là con nhà ai nhỉ?

- Bà ơi, bà kém mắt không nhìn thấy nhưng không nghe ra tiếng con nhà ai à? Con là con ông Biển ở cuối

thôn đây mà. Đứa thứ tư.

- À, thế là thằng Cu Tư tóc vàng nhà ông lão Biển hả? Mà bà cứ nghĩ cháu còn bé mới đúng chứ?

- Bà ơi, con hăm một rồi!

- Tóc anh vẫn vàng thế chứ?

- Vàng, vẫn vàng. - Mặt anh đỏ lên.

- Tôi có một cô cháu ngoại đi Thanh Đảo về nói người ta có thuốc nhuộm tóc, thích màu gì là ra màu ấy, muốn trắng thành trắng, muốn đen thành đen, kể cả đỏ, xanh... được tất.

Tử Kinh trêu:

- Thế sao anh không nhuộm đi.

- Tôi cũng đã định nhuộm nhưng sau nghĩ lại của mình thế nào thì cứ để nó thế ấy. Trời sinh ra thế! Cô cháu ngoại tôi nói, "cậu ơi, cậu hơi giống người nước ngoài, da trắng, tóc vàng". Tôi về nhà tìm gương soi mới thấy nó cũng rất đẹp.

(Tự khen mình, là không biết xấu hổ?)

- Tóc Vàng này, hồi bé, chẳng ai gọi cậu bằng cái tên này đâu... Hình như gọi là "Mùa Vàng" cơ, nhưng chẳng biết gọi thiên theo làm sao lại thành ra "Tóc Vàng", rồi thành cái tên cho cả làng gọi. Ông lão nhà cậu khi còn sống ấy mà, thật đúng là một con dao pha, thiếu gà, hoạn lợn, xem bói, đoán thẻ, tay bắt tay buông, không có gì là không kiếm ra tiền...

- Bà ơi, khi sắp chết cha cháu vẫn nhắc đến bà đấy. Cháu lúi hết cả sách vở của cha cháu từ trên xà nhà xuống, phơi phóng, phủi hết bụi, miệt mài tìm đọc cuối

cùng cũng đã thấy được một cái đơn thuốc: Những người mắt bị mờ mà không rõ nguyên nhân, thì lấy máu mào gà trống nhỏ vào mũi, mỗi ngày một lần, cho đến khi nào sáng lại mới thôi, cho nên cháu mới ôm con gà trống to nhất đàn của nhà cháu tối đây.

Da dẻ Tóc Vàng mịn màng, môi đỏ như môi con gái, trên mép lơ thơ một lớp lông tơ, mũi bẹt như mũi sư tử. Mặt mũi thì đầy vẻ trẻ con, nhưng thân thể lại cao to cường tráng, tay dài, chân dài, tay to sụ.

Anh ôm con gà, và không ngớt nói chuyện với bà lão.

Con gà trống nằm trong ngực anh, lúc không nhúc nhích gì, khi lại nghiêng nghiêng nhìn nhìn ngó. Chiếc mào lớn đỏ tươi cũng rung rung lắc lắc theo.

Tử Kinh nói:

- Anh Tóc Vàng này, đừng có trêu chọc bà lão già mù loà làm gì, thấy người ta hổng mắt lại đòi ngoáy mũi, ai mà chẳng biết anh đùa.

- Thím Tử Kinh ơi, thím chẳng hiểu gì về khoa học cả. Thất khiếu⁽¹⁾ thông với nhau mà. Ngày xưa, ông lão Sài mắt bị kéo màng kéo mòng, cha tôi lấy dao thiên gà, rạch một vết ở lòng bàn tay, nhỏ vào đấy một giọt máu mào gà, thế là màng mòng biến ngay tức thì.

- Thế... à...?

Tử Kinh kéo dài giọng chế giễu.

Con gà trống cựa quậy trong lòng Tóc Vàng, nghiêng đầu, nhìn Tử Kinh một cái bằng con mắt coi thường.

⁽¹⁾ Thất khiếu là bảy lỗ ở trên mặt: Gồm hai lỗ mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và một lỗ miệng. (N.D)

Đây là con gà trống gộc, đẹp đẽ, hiếm thấy, toàn thân là thứ lông đỏ mã vàng, giống như những ngọn lửa đang cháy, lớp lông nhỏ trên cổ trông giống những giải lụa be bé, mềm mại, mượt mà buông xuôi xuống, lông đuôi là cả một đám màu xanh biếc, vồng cao ngồng lên...

Cái nhìn của con gà trống khiến da dẻ cô nóng lên. Cô gằn như không dám nhìn "đối chọi" lại, giữa con mắt vàng của nó có một điểm đen sáng loáng như sơn. Con gà trống ngoạ cổ nhìn cô một cách hết sức kiêu kỳ, ngạo mạn, cái thần trong con mắt màu vàng của nó vừa khinh khi vừa gian xảo, với ý nghĩa sâu dài, tràn đầy một sắc thái thần bí.

- Bà ơi, lẽ ra con phải đến thăm bà từ sớm kia, và giúp đỡ một vài công việc cho thím Tử Kinh, nhưng nhà con lại ở tít tít tận cuối làng, xa quá, với lại con cũng chẳng biết tính nết thím Tử Kinh thế nào. Hôm ấy tay con bị cái liềm làm đứt một miếng to, con ôm tay chạy về nhà, máu chảy ra ròng ròng, may lại gặp được thím. Thím ngắt ngay một nắm cỏ kế⁽¹⁾ dưới ruộng, vò nát, dặt vào vết thương. Máu cầm ngay lập tức, thím Tử Kinh còn băng buộc vết thương cho con. Lúc ấy con mới biết thím Tử Kinh là người tử tế, tốt bụng... Bà ơi, bà đừng có ngại, con rất khỏe, bao nhiêu công việc nặng nhọc trong nhà này con xin đảm đang cho bà hết.

Tóc Vàng nó gì thì nói, Tử Kinh đều không nghe thấy, đều chẳng lọt vào tai. Cô vẫn đang bị con gà trống

⁽¹⁾ Cây kế có hai loại, loại cây lớn gọi là đại kế, loại cây nhỏ gọi là tiểu kế, cả hai cây đều có tên trong danh sách đông dược, đều dùng để làm thuốc. (N.D)

kia cuốn hút. Bộ lông đẹp đẽ của nó làm cho lòng cô bồn chồn, bất an, và đột nhiên thêm muốn được ôm lấy con gà trống ấy.

Cô đỏ mặt lên nói:

- Anh Tóc Vàng, đưa còn gà trống đây cho tôi... thì chả để chữa mắt cho bà lão là gì?

Cô vươn tới ôm lấy con gà vào ngực mình, giống như bế một đứa trẻ, lấy tay vuốt ve bộ lông nó, tìm dồn dập đập. Bộ lông con gà trống vừa mượt vừa mềm, rất êm và cũng rất cứng. Cô cứ vuốt ve con gà, hơi thở càng gấp gáp hơn, tay cô thọc sâu vào bên trong lớp lông nó. Con gà giãy giụa mạnh, những chiếc móng nhọn dưới chân nó đâm chọc vào ngực Tử Kinh, cô vừa thấy đau lại vừa thấy dễ chịu... Nhưng rồi, sau một tiếng "xoạc", móng con gà đã làm rách áo cô, làm lộ ra một khe tối, sâu, giữa hai bầu vú...

Cô buông tay, con gà nhảy xuống đất, kêu lên "quác quác" chạy ra sân. Cô bắt gặp ngay cặp mắt của Tóc Vàng đây vẻ bồn chồn, bất an. Hai người nhìn nhau như quân thù quân hãn, cô thấy mái tóc anh sáng rực như bộ lông gà, ánh mắt cũng giống như ánh mắt con gà, vừa hấp dẫn và đáng sợ.

Cô bất chợt giận dữ nói:

- Tôi ghét anh đến chết được!
- Để tôi đi bắt nó!
- Mặc xác nó.

Con gà trống ngoài sân cù cù cu gáy.

Anh nói:

- Thím! Thím bị rách da rồi kia?

Cố cúi xuống nhìn vết xước rớm máu giữa hai bầu vú, lạnh như tiền đi vào trong nhà, bất cần mọi sự, cởi phăng chiếc áo đang mặc, tấm lưng trần trắng nõn nà, sáng lên trong căn nhà ảm thấp chiếu vào mắt Tóc Vàng.

Tử Kinh thay một chiếc áo mới, màu cánh sen, hỏi:

- Anh có dắt trâu đến đây không?
- Buộc ở cây liễu ngoài cổng ấy.
- Anh dắt con bò nhà tôi ra ngoài đi.

Bà lão nghe thấy tiếng trâu bò uống nước sì sụp, lại nghe thấy tiếng con gà trống đậu dưới ánh mặt trời vỗ vỗ cánh, gáy lên những tiếng to như xé gan xé phổi.

Sau đó, vào một buổi sáng ngày phiên chợ, chính trị viên Tôn Thiên Cầu của đại đội 7, sau khi làm xong một số công việc, ra khỏi làng với tinh thần hỗn loạn. Khi đi ngang qua những ruộng lúa mạch bắt đầu nhấp nhô trở bông, thì sự biểu lộ trên nét mặt anh đã như điên như dại. Những bông lúa mạch phát phơ quệt vào đùi anh, mặt trời tháng Tư thiêu đốt những giọt mồ hôi lạnh, anh nghe thấy tiếng tim mình đập mạnh. Ở con sông nhỏ cạnh đó, ếch nhái cũng rầu rĩ rên buồn, đứa bé với sắc da mặt hồng hồng đỏ như một quả bóng bay, lượn đi lượn lại trước mắt anh, từ lòng trắng con mắt nằm ẩn dưới đôi lông mày sẫm màu toát ra hai làn ánh sáng màu xanh, làm anh muốn nôn thốc nôn tháo và muốn gào thét lên. Anh loáng quáng loảng quàng đi tới

bên con sông ngòi phệt trên đám cỏ may gày guộc, cứng quèo, mọc lúa thưa trên bờ sông, đối diện với mặt nước màu xám bạc, và bãi sông với đám đất chua mặn trắng như tuyết. Những nét diên đại trên mặt anh dần dần tan đi, những suy tính trầm tư hiện lên thay thế.

Hôm đó, người y tá đặt vào tay anh một hộp dầu xoa, rồi quay đi ngay. Anh lấy móng tay hót một cục dầu to bằng hạt đậu xanh xoa vào huyết thái dương. Chợt phát hiện đại đội trưởng thỉnh thoảng lại nhìn mình bằng cặp mắt dò xét, anh bực bội đem tờ giấy trắng trên đó có ghi tên bốn chiến sĩ đặt lên trước mặt Đại đội trưởng, nói:

- Họ di giấu người đàn bà đó đấy!

Đại đội trưởng kinh ngạc nhìn bộ mặt đỏ tưng bừng của anh, xoè lửa châm thuốc, rồi lúc lâu sau mới hỏi lại:

- Thật thế không?

- Chính mắt tôi nhìn thấy, bằng ống nhòm.

- Vậy anh định xử lý họ thế nào? Định ghép họ vào tội gì?

Mắt anh giật giật, nhấp nháy, những giọt nước mắt ứa tràn ra.

Đại đội trưởng nhìn thấy dòng nước mắt ấy, hỏi:

- Cậu Tôn, hình như thần kinh cậu có vấn đề thì phải?

- Tôi chảy nước mắt là tại dầu cù là.

Từ đó, suốt một tháng sau, cánh cửa sổ bên cạnh

bàn làm việc của chính trị viên, hầu như ngày nào cũng được mở toang, bệ cửa sổ sáng loáng lên, găm như không có lấy một hạt bụi. Cậu lính liên lạc to con, mỗi ngày đứng trước khuôn cửa sổ lau kính, bao giờ cũng mang bộ mặt của một con gà đang bước vào trong xối chọi.

Năm ngày liền anh liên lạc quan sát bằng chiếc ống nhòm, tên các chiến sĩ toàn đại đội hầu như đều xuất hiện trên tờ giấy trắng của anh, như một bản danh sách quân số. Nhưng đến ngày thứ sáu, anh lại ném cái danh sách đó vào sọt giấy lộn khi phát hiện ra những người lính đổi gác khi đi qua pho tượng khoả thân ấy đều làm như đi qua chỗ không người, chẳng thêm chú ý đến bất cứ cái gì hết, thẳng hoạc có người ngẩng đầu nhìn lên thì vẻ mặt họ chẳng khác gì khi nhìn một bà lão, hay nhìn một cây cột đèn.

Anh cho rằng mình đang bị các chiến sĩ cấp dưới đánh lừa, họ giả vờ giả vệt như thế bởi biết anh đang giám sát họ, từ khuôn cửa sổ.

Anh nhớ khi còn theo học tại trường chính trị, có nghe câu giảng. "Các đồng chí ạ, cái bí quyết độc nhất của người làm công tác chính trị là đem chính lòng mình ra đo lòng người khác..." Rồi anh nghĩ. "Các đồng chí chẳng cần lừa dối tôi làm gì, cứ ngấm nhìn đi, ngấm nhìn cho thoả thích vào, chúng ta đều là con người, là đàn ông cả mà".

Anh ngấm pho tượng khoả thân này cũng có tới mấy chục giờ đồng hồ rồi, qua ống nhòm, anh túm bắt lấy cô gái, lôi lại gần mình, cảm thấy thời gian như ngưng đọng lại. Những sớm tinh mơ trước khi mặt trời mọc,

pho tượng đứng lạng lẽ, sừng sững, nhưng trong cái lạng lẽ sừng sững ấy ẩn giấu một nỗi u uẩn sâu muợn như đang phải mang nỗi cô đơn rầu rĩ của một người đàn bà đã đến độ chín muồi. Khi mặt trời mọc thì tấm thân trinh trắng ấy hồng thắm rực lên trong nắng, khắp cơ thể như đang tuôn chảy chất nước của hoa hồng, đấy là khoảnh khắc hấp dẫn và làm rung động lòng người nhất, nhưng giây phút ấy trôi đi rất nhanh. Khi mặt trời đã lên cao, nhan sắc nàng đổi từ sự nồng đậm sang trong suốt, đầy vẻ mềm mại dịu dàng, và cái tình ý dịu dàng mềm mại sức nức không khí gối chăn dần dần được thay thế bằng vẻ sôi nổi, cuồng nhiệt. Lúc này nàng bốc cháy rực rỡ, trêu chọc, thách thức mọi người. Đó là khoảng thời gian dài nhất, từ chín giờ sáng cho tới bốn giờ chiều, toàn thân nàng như toát ra, tuôn chảy một dòng nhiệt lưu.

Pho tượng khoả thân ấy quất đập dữ dội vào tình cảm anh, cơ hồ như anh đã nắm bắt được cả linh hồn lẫn thể xác của nàng, đã thấy giữa anh và nàng có được những thoả thuận mặc nhiên gắn bó hai trái tim lại với nhau, rằng mỗi khi anh nâng ống nhòm lên và điều chỉnh ống kính, thì mọi vẻ đẹp của nàng như thuộc cả về anh.

Khoảng thời gian từ bốn giờ chiều cho đến lúc mệnh mang hoàng hôn, cái tình cảm bốc lửa toả ra bên ngoài pho tượng dần được thu vén lại, sắc điệu của nàng từ chỗ cuồng nhiệt hiển hiện rõ nét, trở thành dịu dàng, thư thái. Xung quanh nàng lại tràn đầy một không khí ấm áp của chiếc ổ rơm nơi thôn dã quê mùa. Trong cái giây phút ngắn ngủi khi mặt trời chìm hẳn xuống, trên

mặt hồ thường bốc lên một làn sương khói mỏng manh quện với ánh tà huy màu tím hồng giống một áng mây quán quanh thân thể nàng, hương sắc của cảnh *Động phòng hoa chúc chiếu mỹ nhân*⁽¹⁾ tràn trề trên bờ hồ...

Nếu như hạ thấp ống nhòm xuống, những bóng người trên bờ hồ sẽ hiện diện trong ống kính của anh, sắc chiều giống như một tấm voan mỏng, làm cho bóng dáng những người đó trở thành lung linh...

Dưới bóng cây ngô đồng láy giống từ nước Pháp màu xám bạc, có hai người đang luyện tập môn Hạc Bay Đúng; một là ông già tóc bạc trắng phơ phơ, đeo cặp kính thật to, mặc chiếc áo gi lê rộng kiểu Trung Quốc màu con tằm ăn lá thầu dầu, một nữa là cô thiếu nữ tóc dài buông xuống tận thắt lưng, da mặt căng như hạt đậu già, tai trái giống như viên bánh trôi nước, tai phải giống như viên vằn thắn. Cả hai người, ban đầu co co dúm, hai tay duỗi thẳng, mắt nhắm dưỡng thần, trông như pho tượng. Chỉ trong chốc lát, anh đã thấy cô gái mở to miệng, trợn to mắt, hai tay đập rồi rít vào ngực xong liền đập xuống hông, tiếp nữa là đập vào vai, thân thể xoắn lại như sợi dây thừng, mớ tóc dài quệt trái, quệt phải như chiếc đuôi ngựa. Cuối cùng anh thấy cô gái nhảy chồm lên cây, há to miệng gặm vỏ cây. Ông lão kia vẫn yên lặng không có chút động tĩnh gì, giống như một tiêu bản động vật ngâm trong bình.

Vào hôm mồng 1 tháng Tư, vốn là ngày chủ nhật. Để tránh đông đúc, ồn ào, nên bộ đội đã chuyển đổi

⁽¹⁾ *Dược cây gỗ hoa đêm động phòng chiếu sáng thân hình người đẹp (N.D)*

ngày thứ bảy thành ngày chủ nhật. Đại đội trưởng vào bệnh viện cắt mụn cơm⁽¹⁾, đại đội bộ chỉ còn mỗi mình, anh vội vã ra khỏi giường, thấy bồi hồi, nóng ruột, nên trò chuyện với Trung đội trưởng trực ban đêm ba câu rồi xuống bếp ăn vội ăn vàng một chiếc bánh mìn thầu.

Khi trở về đại đội bộ, anh vội tới mức đâm choàng vào người y tá mà không biết, phía sau y tá lại là anh lính liên lạc.

Anh trợn trừng mắt, hỏi như quát hai người:

- Các anh làm cái quái gì mà lén lén lút lút thế hả?

Anh y tá há hốc miệng, hai tay vội vã dút vào túi quần. Anh liên lạc kéo anh y tá sang bên, rất đường hoàng đáp:

- Báo cáo chính trị viên, chúng tôi đến xem có việc gì cần phải làm không, nếu không, chúng tôi xin phép đi ra hiệu Tân Hoa mua sách.

Anh đáp:

- Thế thì đi đi! Chẳng có việc gì cần phải làm đâu. Nhưng ra phố là phải chú ý tới quân phong quân kỷ...

Anh gơ hai ngón tay ra, kéo thấp chiếc vành mũ của anh lính liên lạc xuống, sau đó vào phòng, cài chặt then cửa, lôi chiếc ống nhôm từ ngăn kéo ra, rồi mở cửa sổ.

Lớp lớp mây, vừa dày vừa nặng đang chờ nắng ở đường chân trời. Mặt trời bồi hồi, e ấp dừng lại chừng năm phút giữa cái khe hở của mây với đất, toả ra luồng sáng ban mai dịu êm của mình. Toàn thân pho tượng tắm gội trong làn sóng ban mai, mây mặt chứa chan

⁽¹⁾ Chữ này còn có nghĩa chai tay, chai chân hoặc mất cá... (N.D)

tình cảm, e lệ gửi tới anh lời thăm hỏi buổi sáng. Những đám mây dưới ánh mặt trời đỏ như máu run rẩy liên tục, đó là dự báo của một ngày xấu trời. Nhưng lúc ấy anh lại chẳng chú ý gì về thời tiết, chỉ thấy tình cảm của nàng với anh hình như nồng đậm hơn mọi ngày. Trên mặt nàng vẫn còn những hạt sương long lanh đang lăn xuống, làn da đầy sức sống thanh xuân như những cánh hoa đến đúng lúc bật mở ra vậy, nhưng nó đã âm thầm mang theo nỗi u buồn, phiền muộn khi tàn héo.

Sự biểu hiện nồng nàn tình cảm vào buổi sáng hôm ấy của pho tượng khoả thân (không biết là thôn nữ hay con gái nhà chài) đã chạm vào sợi dây tình cảm nằm nơi thẳm sâu nhất trong trái tim khiến anh đột nhiên nhận ra rằng cô con gái đứng bên hồ nước đã trở thành thân thuộc với anh như từ kiếp trước rồi.

Cũng lại vào một sáng sớm, anh vẫn còn nằm trên giường, nửa ngủ nửa thức, ánh mặt trời rọi qua song cửa sổ chiếu lên tường, rồi ánh sáng lại hắt trở lại, anh chợt thấy một cô gái đứng thẳng ở góc tường toàn thân nhuốm một màu vàng kim, đang nhìn anh bằng cặp mắt nhòa lệ.

- Anh lấy tôi để làm gì? Chỉ để chăm nom, săn sóc mẹ anh ư? Nếu vậy thì anh nên bỏ tiền ra mà thuê một bà vú em...

Pho tượng khoả thân hình như lấy mẫu từ vợ anh. Thảo nào, thảo nào mà nó lại như thế, anh cứ đắm chìm vào ý nghĩ ấy rồi chợt nhớ ra anh đã từng ngắm một tấm ảnh của vợ vào trong ngăn kéo, sau khi xé nó

thành tám mảnh. Tám mảnh ảnh chắc vẫn còn, trừ phi bị chuột chui vào ngăn kéo tha đi. Anh cũng không hiểu tại sao hồi xưa mình chẳng có chút xúc động nào trước sự e ấp của vợ. Còn nhớ lần đầu gặp gỡ, dung nhan cô cũng làm anh vừa lòng, sau này cô cười trên lưng lừa, mặc chiếc áo màu cánh sen, khi vừa trên lưng lừa tụt xuống, phải bãi đất trơn nên đã ngã lăn ra, lúc lồm cồm bò dậy được, khuôn mặt vốn đỏ tươi thì biến thành màu áo, cái màu tím hồng ấy khiến anh ngao ngán vô cùng. Bây giờ nghĩ lại, anh mới thấy, cái màu ấy đẹp đẽ và dịu dàng biết bao nhiêu!

Giờ đây, giữa đồng đình mũ cùng những kim cài, kim băng gĩ, anh bối mớ, tìm những mảnh ảnh vụn của cô. Trước hết anh nhặt được một mẫu mặt cô, phết hồ dán chặt lên một tờ giấy trắng muốt. Trên mẫu mặt đó có con mắt đen nháy u uất nhìn anh. Anh lại thấy một mảnh mặt nữa, bèn ghép vào, và cô đã có thêm chiếc trán, hai con mắt đã thành đôi, màu sắc của cái nhìn u uất như đã giảm bớt. Giữa mũi cô vẫn còn một khe hở. Anh tìm nhanh hơn và cuối cùng đã đủ, phục hồi lại tám ảnh. Trên mặt cô nổi rõ hai vệt trắng, vắt chéo nhau thành hình chữ thập, ở chỗ những vết hằn ấy, vì dán không cẩn thận, nên còn lưu thêm những vết răng cưa. Nét mặt cô trở thành tàn nhẫn, rất đáng sợ, trong đôi mắt đen mang đầy những sắc thái thù hận...

Anh cúi đầu xuống, gọi cô:

- Tử Kinh! Anh thật không nên biến mặt em thành thế này. Thà dốt em đi còn hơn...

Khi bật diêm lên, anh lại thay đổi ý định, lấy chiếc thước tam giác ép phẳng tám ảnh xuống rồi dùng bút

và hộp thuốc vẽ nhãn hiệu Cá Vàng bắt đầu tô hồng chuốt lục cho vợ. Anh lấy màu đen tô lại mái tóc của vợ cho thật sáng bóng lên, rồi cẩn thận vẽ lại hai đường lông mày nhỏ nhỏ đã bị mất rồi lấy màu vàng tô khuôn mặt thành màu quýt chín, dùng bút đỏ tô đôi môi cho có màu hồng tươi. Như vậy, vợ anh có khuôn mặt vàng màu quýt chín, đôi môi màu hoa anh đào, đôi mắt màu nho, khuôn mặt tràn đầy mùi vị của hoa quả. Hai vết hằn chéo nhau thành chữ thập trở thành hai vết bóng mờ nhạt, chìm vào phía sau những màu sắc tươi rói kia.

Anh lại cầm ống nhòm lên, lúc ấy đã vào khoảng hai giờ, mặt trời từ trong đám mây chênh chếch chiếu xuống mặt hồ bán nguyệt và cũng chiếu chênh chếch vào pho tượng ven hồ. Mặt pho tượng cũng vàng màu quýt chín, môi màu anh đào, mắt màu nho. Nhìn khuôn mặt tượng có màu sắc giống như khuôn mặt vợ mình, anh vô cùng xúc động. Đây chỉ là một, bởi khi nhìn thân hình bức tượng anh lại nghĩ tới bộ ngực vợ mình được che đậy bằng mảnh vải kẻ ô vuông ngắn hẹp, và thấy ảo não vô cùng.

Sau cuộc thanh tra không lâu, đồng ảnh mà tiểu đội trưởng đem giao nộp mà ngay lúc ấy, anh đã bức bối vun tất cả vào trong ngăn kéo, nhưng khi tiểu đội trưởng đi rồi, anh lại đem chúng ra xem và háo hức đem những bức ảnh pho tượng khoả thân mà các chiến sĩ của anh đã chụp, cắt lấy phần thân dưới, rồi đem chắp đầu vợ mình vào đấy, vợ anh và bức tượng trở thành một, mặc dù đầu vợ anh có to hơn một chút, không ăn khớp với tỷ lệ pho tượng, nhưng chăm chăm nhìn mãi anh thấy tất cả những cảm giác khắp khiêng

đều biến hết, cảm thấy vợ anh chính là pho tượng, pho tượng chính là vợ anh.

Anh khao khát được về thăm nhà, nhưng sau đó lại có công việc khác cần thiết hơn, đã làm lỡ mất đợt nghỉ đó. Sự việc này phải đợi đến khi anh ngồi một mình trên bờ con sông nhỏ quê hương, nhìn xuống bãi sông chưa mặn, đất trắng như hoa mới biết được.

Tóc Vàng vác bữa, Tử Kinh vác xẻng và liềm, con bò vàng nhà Tử Kinh và con trâu đen nhà Tóc Vàng kéo theo xe cộ cùng các công cụ của mỗi nhà cùng đi ra khỏi làng.

Sau khi ruộng đất đã được khoán đến từng hộ, trời đất bỗng nhoáng một cái đã như rộng lớn hẳn ra.

Tóc Vàng nói:

- Trước đi ra đồng, chỗ nào cũng thấy nhung nhúc hàng đồng người, bây giờ tìm được một bóng, thật khó như đi tìm bóng ma vậy.

Tử Kinh nói:

- Dân làm ruộng bây giờ ít lắm, người ta thích chạy chợ, buôn bán hơn. - Rồi cô hỏi. - Còn anh? Sao không đi buôn bán mà kiếm chút ít?

- Tôi dần thói dần thiu ra, có biết buôn bán cái quái gì đâu. không dám nhúng tay vào. Cứ là yên tâm với ruộng đất, mỗi năm kiếm lấy chín trăm một nghìn, đủ ăn đủ tiêu là được.

- Chẳng phải là tiền càng nhiều càng hay sao?

- Ai chả biết tiền càng nhiều càng hay, nhưng kiếm được nó đâu có dễ.

- Tôi bàn giúp anh một việc nhé, anh đi làm thầy bói mà đoán số, xem thẻ đi!

- Tôi biết gì chuyện đó đâu.

- Ông cụ nhà anh chẳng đây sách ra thôi.

- Nhưng tôi có học đâu!

- Thế anh có biết thiên gà, hoạn lợn không?

- Tôi chả dại đi làm cái việc khuyết đức ấy.

- Thế nào là khuyết đức?

- Sao lại không? Nó đang nguyên lành tử tế, dè dặt ra mà thiên với hoạn, rồi đục không ra đục, cái không ra cái, thế mà không khuyết đức sao?

- Chẳng nói chuyện với anh nữa...

Tử Kinh bực bội cụp mắt xuống.

Con bò vàng, con trâu đen đang rảo bước trước mặt họ. Con đường đất bị những bàn chân cứng cáp, nặng nề đi lại nhiều nên rấn chác lại, được gió thổi sạch bóng, hai bên đường đều là ruộng dâu, trên cành dâu trổ ra lá. Dưới gốc dâu cũng đã nhú chi chít những mầm non.

Tóc Vàng nói:

- Ruộng đất làng mình cách xa thôn xóm quá, tôi thật chẳng muốn đi làm trên những cánh đồng xa như thế, một mình đi về lẻo đẻo, lại một mình lủi lủi suốt ngày, muốn nói chuyện cũng chỉ có con hoặc chim trên giới. Ngày xưa đi làm theo đoàn, theo đội, cả đồng những nam nam nữ nữ vui hơn bây giờ nhiều.

- Chỉ tính đến chuyện vui thì có mà treo răng lên!

- Thím ơi! Thế thím không cảm thấy cô đơn sao? không cảm thấy buồn tủi sao?

- Cứ được ăn no căng rốn là tôi chẳng còn suy nghĩ gì nữa!

- Đừng có nói dối! Thế không nghĩ gì đến Thiên Cầu sao?

- Anh có thôi đi không? Nếu không muốn giúp tôi nữa thì về đi.

- Thì thôi! Tôi chẳng nói gì nữa vậy!

Tóc Vàng đáp với vẻ đầy cam chịu oan uổng, rồi tiếp:

- Tiện miệng thì nói thế thôi... Chưa chi đã nổi cáu.

Họ đi hết con đường trắng xám rồi vượt qua con sông nhỏ, trên bãi sông đất chua mặn trắng loang lở mọc toàn một thứ cỏ bông bông cộng đỏ...

Xóm làng đã quăng lại tít xa phía sau tám dặm đường.

Xung quanh là cả cánh đồng đất nâu rộng mênh mang, tính lặng đến rợn người.

- Dù sao thì cũng đến nơi rồi!

Tóc Vàng nặng nhọc quăng bữa xuống mặt ruộng, những chiếc răng bữa đâm sâu vào lòng luống đất xốp. Anh thành thạo mắc trâu bò vào bữa, con trâu đen với con bò vàng nhìn lẫn nhau, đều tỏ vẻ thân thuộc với chiếc vai gầy, chim chóc kêu lên những tiếng lảnh lót trên không trung. Ở chỗ rất xa, về phía mặt trời lặn, cũng có một người đang thúc trâu bữa đất, nhưng người với trâu đều bé tí xíu.

Chàng và nàng cùng nhìn nhau, mặt Tóc Vàng bỗng nhiên đỏ bừng lên. Tử Kinh nhìn thấy, và ánh mắt cô đã buộc anh phải cúi đầu thở dài.

Tóc Vàng nói:

- Bây giờ thì cô rắc phân chứ? Bây giờ... thì tôi bừa chứ?

Tử Kinh nhìn mở Tóc Vàng của anh xoa xuống che lấy trán, bỗng nhiên cảm thấy anh vô cùng tội nghiệp, đáng thương. Thế là cô nói bằng giọng rất dịu dàng:

- Anh bừa đi, bừa đi. Tôi xem anh làm.

Cô đến bên đồng phân ở đầu ruộng, đầu tiên cào phân xuống, đập cho nó nát vụn ra, sau đó lấy xẻng xúc hết sang một bên. Cả cánh đồng gần như không có gió, nắng càng ngày càng rát, một thứ ánh sáng màu bạc cứ rung rinh liên tục ở phía chân trời, và ở chỗ xa kia, con người và con trâu, động đậy như những con kiến...

Tóc Vàng đứng trên chiếc bừa như đứng trên con thuyền cứ dần dần tách xa cô, để lại phía sau luống đất mang hình con sóng, đẹp dễ, bằng phẳng.

Tóc Vàng cho bừa đi theo hướng mặt trời, mở tóc bay như những sợi tơ vàng. Khi quay lưng về phía mặt trời tóc anh vẫn là những sợi tơ vàng như thế song nét mặt anh buồn thiu, đến khốn khổ. Trên cánh đồng mông mênh, đồng ruộng như đâm thẳng vào tấm màn giăng giữa trời với đất, như chỉ còn có hai người, chàng và nàng, mùi hăng nồng của đất cát như xộc thẳng vào tim phổi họ...

Tử Kinh làm lụng một cách máy móc. Thấy người bài hoại, mắt trĩu nặng, cô bèn ngồi xuống chỗ đất khô ráo sặc sỡ, lớp đất đen xôm xốp và những đám cỏ từ

năm trước đã khô lại, được mặt trời sưởi ấm lên. Cô ngồi đó, đưa cặp mắt lơ đãng như say nhìn ra bờ bãi cùng ruộng đất mông mênh, thần thờ...

Giọng Tóc Vàng rung động như từ nơi xa vắng đến:

- Bờ bờ bờ... vát vát vát... bờ bờ bờ...

Tiếng anh vừa to vừa mạnh, nhưng khi nó đã được tung vào nơi diên dã mênh mang, lập tức bị nuốt chửng, chìm ngấm đi, giống như một viên vẩn thần bị cán cho bẹp gí... Bờ sông ấm áp làm cho Tử Kinh thấy dễ chịu, cô bất giác cúi gục xuống, chạm vào đám cỏ dại khô mục, và cũng chạm luôn vào những ngọn cỏ non tơ vừa bật lên từ gốc đám cỏ dại khô mục kia. Sắc trời hoà quện giữa màu xanh với màu trắng, không có mây, mặt trời rất nhỏ, títt trên cao, nắng chói chang, làm cho mắt cô tối lại, Tóc Vàng và hai con vật chỉ còn là một khối bóng đỏ đỏ đen đen mờ ảo, di động lúc xa xa, lúc gần gần, lúc lớn, lúc bé. Cô chống đôi khuỷu tay xuống đất, mắt nhìn theo cái khối bóng xa dần, rồi lại đón tiếp cái khối bóng ấy trở về...

Bỗng nhiên, từ một chỗ rất gần cô vang lên tiếng hát lạnh lốt của Tóc Vàng. Giọng anh mượt mà, bóng bẩy, nhả chữ tròn như một viên bánh trôi. Từ phía tây nam thổi tới ngọn gió nồm mướt mội, mang theo hương thơm của cỏ non ngọt ngào.

Cô hát tung khăn trùm đầu lắng nghe tiếng hát của Tóc Vàng:

*Có một chị, tròn hăm tám tuổi,
Chồng rời nhà, làm lụi đường xa...*

Hơi thở cô bỗng dồn dập làm chiếc khăn khe khẽ rung động, mặc dù đã nhúm chặt hai mắt lại, nhưng cô vẫn như nhìn thấy muôn ngàn điểm sáng màu xanh đang nhảy múa trên tấm khăn xanh...

*Một hôm ngồi ở hiên nhà,
Đưa thoi dệt vải...
bông hoa cài đầu...*

Những con chim nhớn nhó vui đùa trên không vang lên những tiếng ríu rít như bắn xuống những mũi tên loạn xạ, không khí ung dung như có cả đàn ông kêu...

*Con ong mật từ đâu bay tới,
Lượn quanh hoa...
Bồi rối lòng ta...*

- Mày cứ kêu đi, cứ kêu đi!

Cô thấy mũi mình cay sè, trong lòng như có một cây lục huyền cầm bị mèo cào vang lên những âm thanh, như tiếng rên rỉ, khiến cô hận rằng mình không đem được quần áo đang mặc xé tan thành từng giải rồi ném nó lên không trung cho chúng tản mạn tung bay như những chiếc lá rơi trong gió thu...

*Ong ơi! Ông hơi, ông à...
Lấy hoa, hãy cứ lấy hoa,
Nhược bằng chẳng lấy... Bay xa đi nào...*

Đôi bàn tay cô đặt bên ngoài hai đùi, đầu tiên như một con thú nhỏ cuộn mình nằm phục, đến lúc này bỗng ngộ nguậy hoạt động. Cô túm mạnh đám cỏ khô bên dưới đùi ra sức vắn vẹo. Lâu lắm cô mới bình tĩnh lại

được, những dòng nước mắt nóng hổi tuôn ra dưới tấm khăn đội đầu, lan theo rãnh mũi, chảy xuống miệng.

Cô nghe thấy Tóc Vàng quát trâu, bò dừng lại rồi tới đứng bên cạnh mình. Mọi tiếng động ở xung quanh đều như biến mất, cô thấy đất đai quay cuồng bốc bay lên, và thân thể mình như bị kéo thành những sợi dây nhỏ, thật dài.

Tóc Vàng thấy mình run lên, không kìm nổi một cơn giá lạnh, cảm giác sợ hãi khủng khiếp bao phủ lên khắp người. Anh nặng nhọc quay người đi trở lại bên chiếc bừa. Con bò nằm trên mặt đất, con trâu vẫn đứng đều đang nhai lại một cách nhàn hạ. Con bò vàng nhìn anh bằng cặp mắt xanh dịu dàng. Một đôi chim ngói lông đốm nhảy lách chách trên đám ruộng anh vừa bừa qua, in rõ móng chân lên trên đám đất mềm mại.

Từ đâu đó nơi xa vang lên tiếng bò rống.

Ánh nắng càng ngày càng chói chang hơn, còn Tóc Vàng lại càng ngày càng co rúm người, răng trên đập vào răng dưới. Tóc Vàng mím môi, quay người lại, bước nhanh tới mấy bước, quỳ xuống bên cạnh Tử Kinh đưa đôi bàn tay to úp lên ngực cô, dòng lệ từ trong mắt anh ứa ra, thổn thức:

- Thím ơi... Thím quý hoá ơi...!

Toàn thân Tử Kinh run rẩy trong bàn tay anh, anh nghe thấy trong ngực cô như có con thú nhỏ đang gào rống...

Cô quay ngoắt người nằm rạp xuống, hai cánh tay vất chéo trên mặt, tu tu khóc, thân thể vận vẹo, hai chân giẫy giụa.

Tóc Vàng ve vuốt lưng cô, miệng vẫn không ngớt gọi:

- Thím ơi! Thím ơi!

Trong tiếng gọi không còn thấy sự run rẩy nữa, và bàn tay cũng dần dần mạnh bạo lên. Tử Kinh ngồi thẳng dậy, nước mắt chảy tràn ngang dọc trên gương mặt đầy phẫn nộ, đôi mắt nhìn vào mặt Tóc Vàng như hai mũi dùi...

Anh sống người, vội vàng rút bàn tay về.

Tử Kinh nhào người về phía trước, vung cánh tay thành một vòng tròn:

Bốp, bốp, bốp...

Cô tát liền ba cái.

Tóc Vàng ôm mặt đứng lên, đầu cúi gục, ấp úng:

- Bọn đàn ông thối tha chúng tôi, chẳng có đứa nào tử tế cả... Thím ơi... chỉ tại đầu óc tôi mê muội, thôi thì... xin thím quên chuyện này đi...

- Quên đi? Làm sao tôi có thể quên anh được? Tôi chỉ hận rằng không thể moi móc tim gan mình ra đem xào nấu cho anh ăn, còn anh, đến cười với tôi một tiếng cũng không hề có, anh ăn tim, ăn gan tôi mà còn chê có mùi máu tanh tuổi, tôi không phải là một con người trong mắt anh, nhiều nhất chỉ là một thứ gia cụ trong nhà anh thôi...

- Thím! Thím nói thế là oan uổng tôi lắm.

- Anh bây giờ thì còn cần gì đến tôi. Tôi đã thấy thế từ lâu rồi, khi nào anh thật không dùng đến tôi nữa, tôi sẽ giống như chiếc chổi cùn, rế rách bị anh vứt bỏ

không thương tiếc vào một góc, một xó xỉnh nào đấy...⁽¹⁾

- Thím ơi! Có trời chứng giám cho tôi. Tôi, cái thằng Tóc Vàng không phải loại người như thế.

Tối mùng 1 tháng Tư, đại đội có bữa ăn ngon với tám vĩ lồng hấp lớn bánh bao nhân thịt dê. Khi có mặt ở nhà ăn, anh sớm phát hiện tất cả những cái nhìn của mọi người hướng về mình đều có vẻ khang khác, rồi sau đó là bùng ra đủ các kiểu cười. Đầu tiên là anh lính liên lạc cười một tiếng, tiếp đó là một tiếng cười nữa của anh y tá, tiếp nữa là của một giàn cười tưởng chừng vỡ cả nhà ăn. Một chiến sĩ nuốt vội miếng thịt dê to vào cổ họng, rồi ho lên sặc sụa, liên hồi. Anh ngỡ ngàng nhìn các chiến sĩ của mình, nét mặt lơ ngơ của anh giống như một thứ bột nở làm cho những chiếc bánh bao cười từng bùng rạn nứt hết cả mặt ra.

Anh quát to lên một tiếng:

- Cười cái gì thế hả? Bánh bao không làm tắc họng các người được à?

Trung đội trưởng trực ban đến bên anh, kéo cánh tay anh nói:

- Đồng chí Chính trị viên... mắt của đồng chí... trời đất ạ, mắt của đồng chí làm sao lại thành cái bộ dạng ấy?

Anh sờ lên mắt, lại càng thêm lơ ngơ ngác chẳng hiểu ra sao:

⁽¹⁾ Đoạn này: Từ Kinh "mê sảng" trích chổng. (N.D)

- Mắt tôi làm sao? Mắt tôi nhìn thấy rõ ràng, tách bạch, đến từng sợi lông tơ trên mặt đồng chí cơ mà.

Trung đội trưởng trực ban rút từ trong túi chiếc gương nhỏ đưa cho anh, bảo anh tự soi xem sao.

Anh cầm lấy chiếc gương, nhìn khuôn mặt trắng như miếng bơ của anh ta, hỏi:

- Đồng chí định làm cái trò khỉ gì thế?

Mọi người chăm chú theo dõi anh soi gương, rồi bật cười lên như phá, lăn lộn mà cười.

Anh quăng chiếc gương như quăng một con rắn độc, nó nảy tâng tâng, lăn vòng vèo trên bàn ăn, va vào bát đĩa kêu lên lanh canh, cuối cùng lăn xuống đất, lăn tiếp vào khe chân mọi người.

Anh lao ra khỏi nhà ăn.

Về đại đội bộ, khi soi vào chiếc gương gắn trên tường xung quanh đôi mắt có hai vòng tròn màu tím to nhỏ như nhau.

Anh lính liên lạc bưng chậu nước bước vào, nói:

- Đồng chí Chính trị viên, rửa mặt đi ạ!

Anh nhấn khăn mặt vào chậu nước:

- Rửa không sạch! Tôi biết là rửa cũng không sạch mà!

- Chắc chắn là sạch ạ! Rửa kỹ là sạch ngay thôi mà!

- Đây là bị tụ huyết! Rửa làm sao sạch được chứ!

- Dạ! Không phải là tụ huyết, mà là thuốc tím đấy ạ!

Anh liên lạc cầm lấy chiếc khăn, nhè đúng vào khoang vòng tròn tím mà kỳ thật mạnh, rồi lại vô khăn mặt vào nước bởi nó đã thấm đầy màu tím.

- Chính trị viên, lẽ nào đồng chí lại không tin? Rõ ràng thuốc tím mà...

- Anh! Anh! Chính các anh bày trò phải không?

Anh lính y tá cũng đã vào theo, cùng anh liên lạc cứ gãi cổ mà cười.

Anh giận đến không nói được câu nào, úp mặt sâu xuống chậu nước.

Cái bệnh nhòm tượng trộm của anh đã được thuốc tím chữa trị khỏi. Anh đem treo trả lại chiếc ống nhòm của Đại đội trưởng lên tường. Công tác thanh tra cùng với công tác dân lại ảnh vợ cũng đã hoàn tất. Trên tiểu đoàn phê chuẩn giấy xin nghỉ phép của anh, nhưng khi anh chuẩn bị lên đường lại có một chuyện kỳ quái bùng ra...

Sau này, khi anh ngồi trên bờ dòng sông nhỏ quê hương, đối diện với con nước từ từ xuôi chảy, bản khoán suy ngẫm sự đời, anh mới cho là tất cả mọi sự đều đã được số phận bày đặt ra trước cả.

Đại đội trưởng Tiêu được tuyển chọn đi học ở Trường Lục quân của quân khu. Trên đưa xuống một anh chàng trẻ tuổi vừa tốt nghiệp Trường Quân sự để thay thế. Anh này tuấn tú nho nhã, trong miệng có gấn một chiếc răng ỉ nốc, lại là người thích chụp ảnh, song tài nghệ chỉ thuộc loại loàng xoàng dù lúc nào cũng loạch xoạch, loạch xoạch...

Sáng sớm hôm ấy, tân đại đội trưởng bồng bốc máu nghệ sĩ đem ống kính máy ảnh đặt sau ống kính của ống nhòm chụp ảnh pho tượng khoả thân kia.

Anh ta đưa ống kính lên nhắm vào pho tượng, bồng

hực lên một tiếng như bị đau răng rồi nổi giận dùng
dùng, nói:

- Đồng chí lại đây mà xem, thật không thể nào
tưởng tượng được, thật không còn gì khôi hài, châm
biếm hơn...

Anh ta loạch xoạch bấm máy.

- Đây, nhìn đi, đồng chí chính trị viên.

Vừa nói anh ta vừa tháo máy ảnh ra khỏi ống nhòm,
đưa ống nhòm và nhường chỗ cửa sổ cho anh.

Anh cầm ống nhòm, rút ra chiếc khăn tay, lau lau
ống kính...

Mặt trời vừa mọc, trên mặt hồ bán nguyệt như có
một bó đuốc lớn đang cháy, bó đuốc thiêu đốt pho
tượng, cứ như thiêu đốt chính con tim anh vậy. Pho
tượng sớm hoà hợp với vợ anh thành một, đã biến mất.
Trên mặt hồ dựng một chiếc cột đá trắng, phủ lên trên
một tấm vải đỏ cực to... Đầu pho tượng không biết là
thôn nữ hay con gái nhà chài lộ ra bên ngoài tấm vải đỏ
như đầu một con vật hiến tế bị thiêu trên giàn lửa.
Chợt nhìn khuôn mặt biến dạng đang bị thiêu, đã làm
tim anh nhảy nhót lên, rồi trở thành sự hãi hùng
khiếp như một hành động dâm dăng. Cái cảm giác ấy
giống như một mũi gai cứng, sắc, đâm vào tim anh,
khiến anh phải ghi nhớ nó, không bao giờ quên được.
Anh giận dữ. Các mảnh vải đỏ to lớn ấy, giống như một
miếng cao da chó nhó nháp dán chặt vào cảm giác của
anh, khiến cho phía trước anh thỉnh thoảng lại tối sầm
như có một đàn quạ đen bay chập chờn.

Anh đại đội trưởng nhỏ con vẫn không ngớt bình luận với những điệu bộ hung hăng, nồng nặc mùi thuốc súng.

Tình cảm của anh giống như một cục bột biển xộp được làn sóng phần nộ của đại đội trưởng nhỏ con kích thích, lúc phồng to lên, lúc co rúm lại. Anh có cảm giác rằng tất cả mọi linh khiếu của mình đều bị mảnh vải đỏ kia nút chặt lại, khiến năng lực tư duy bị tê liệt, trì trệ, như cả con người anh đã bị vùi trong đồng bùn đỏ vậy. Anh không hiểu được tại sao mình lại phản cảm với mảnh vải đỏ như thế, kể cả khi anh ngồi trên bờ con sông nhỏ quê hương suy nghĩ kỹ lưỡng cũng vẫn không sao biết rõ ràng được.

Đại đội trưởng nhỏ con lầu bầu chửi bới, đi ra.

Anh đặt ống nhòm xuống.

Giở tấm ảnh vợ ra xem, anh bất giác kinh ngạc rụng rời. Tất cả các loại màu sắc trên mặt cô đều đã phai nhạt, lông mày nhoè nhoẹt hết, khuôn mặt vốn đa tình, duyên dáng thế, nay bỗng thành một chiếc lá tàn, héo úa, còn thân hình trắng trong như ngọc kia thì được nối vào đó làm nảy sinh một thứ cảm giác khủng khiếp.

Anh bứt dứt đi vào nhà ăn, một Trung đội trưởng vốn nổi tiếng hiền lành, ít nói xưa nay lại đang phát bẳn với trưởng ban hoả thực, làm sao lại nấu cháo khô, làm sao lại để lửa bén cháy gần lồng hấp, khiến cho bánh màn thầu cũng cháy đen theo rần như sành:

- Anh làm ăn thế này à? Dầu óc để vào đâu? Hay là muốn thôi chức trưởng ban hoả thực để chuyển sang làm quân chí nguyện? Sang đấy có khi anh còn làm nổ tung cả nhà bếp lên cũng chưa biết chừng...

Một anh trung đội trưởng khác mắng mỗ vậy. Anh trưởng bếp chỉ còn biết ỉu xiu cúi mặt, còn hai tai cứ liên tục sờ nắn hai đùi mình.

Cả ngày hôm đó, đại đội 7 cứ như trong một cơn ác mộng, có người còn đếm được có tới bốn người không đến ăn sáng, và cứ năm phút đồng hồ lại nghe tiếng điện thoại giục người đi đổi gác.

Trung đội trưởng trực ban nói:

- Đã điều mười hai chiến sĩ đi đổi gác rồi, mà tất cả cứ như đá ném xuống biển...

Cuối cùng, đích thân đại đội trưởng phải dẫn lính đi.

Bốn mươi phút sau, tiếng chuông điện thoại lại réo, thì ra đại đội trưởng nhỏ con gọi về.

- Đồng chí Chính trị viên! Tôi đang từ bệnh viện nói chuyện với đồng chí đây, đã có sự cố ở bên hồ, rất nhiều người ngã xuống nước, các chiến sĩ của ta đều phải nhảy xuống hồ cứu người, nên đã lỡ mất việc đổi gác...

Tối hôm đó, khí trời ẩm ướt, đại đội trưởng nhỏ con đã lên tiếng ngáy rất to, thỉnh thoảng còn nghiến răng nói mê. Anh trần trọc, lùn lùn, trở mình mãi, nghĩ đến đủ mọi cách để có thể ngủ đi được, nhưng cứ mỗi khi nhắm mắt lại thì mảnh vải đỏ kia lại phật phờ lay động, giống như một ngọn lửa bập bùng.

Cuối cùng, anh úp mặt xuống, cưỡng bức mình phải đếm theo tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ dưới gối. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ kêu to đến khủng khiếp, và anh biết rằng, bắt buộc mình phải đi làm một việc gì đấy...

Cái mảnh vải đỏ ấy, cái đám tà khí ấy, cái tiếng cao da chó ấy, cái gai sắc nhọn ấy, nó là nguyên nhân là gốc rễ của mọi sự hỗn loạn này...

Anh nhẹ nhẹ mặc áo, bước xuống khỏi giường, một mớ ánh trăng chiếu vào cửa sổ, chiếu vào đôi giày da và đôi dép lê của đại đội trưởng nhỏ con, hình dáng đôi giày da như một chiếc quân hàm, đôi dép lê lại giống như một chiếc thuyền ván, cùng đậu vào một bến trắng màu xanh nhạt.

Anh thít chặt dây lưng, đeo súng ngắn, rồi lại lúi từ trong ngăn kéo ra con dao găm nhỏ, lẳng lặng ra khỏi cửa.

Người lính gác cổng bỗng súng chào, anh nghe thấy tiếng nói của mình khô khốc:

- Tôi đi kiểm tra gác.

Ngay sau đó anh đã đặt chân lên con đường xi măng dẫn tới bên hồ, phía ngoài là hàng cây ngô đồng lấy giống của nước Pháp. Ánh trăng nhàn nhạt chiếu, lá ngô đồng lấp loáng một thứ ánh sáng yếu ớt, thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng rì rào nhỏ. Anh bước những bước mạnh mẽ, khi chỉ còn cách pho tượng chừng mười mét, anh liền rời khỏi con đường láng xi măng, đi xuyên vào đám cây thưa nhưng được trồng thành hàng thành lối. Anh bất chợt nhớ lại cảnh cô gái xinh đẹp gặm vỏ cây, và ông lão như hoá thạch nhưng những hình ảnh ấy tan nhanh như những tia chớp, và tia chớp ấy đã soi sáng tấm vải đỏ kia, tấm vải đỏ khi tối khi sáng, nhưng trước sau nó vẫn tồn tại, không một giây phút nào rời khỏi ý thức anh.

Pho tượng được dựng trên một khối đá lớn, cách hồ

tôi mấy chục thước. Mấy chục thước nước hồ lăn tăn gợn sóng ngăn cách anh với bức tượng. Trăng đã lên cao hơn, ánh sáng chùng như cũng trong trẻo hơn, mặt nước hồ phẳng như tấm gương, ánh lên một bóng tối mờng lung dài thượt. Anh nhìn lên bức tượng, dưới ánh trăng tằm vải khổng lồ kia đã trở thành màu tím, một cái đầu lâu màu xanh trắng trôi lên trên màu tím đỏ. Anh chợt nhớ ngay lại, cái thân thể trắng ngọc trắng ngà kia anh đã sờ mó không biết bao nhiêu lần trong chiếc ống nhòm, một sự xúc động mãnh liệt không sao kìm nén nổi khiến mỗi anh run lên giần giật. Anh tháo giấy cời tất, vén quần, lội xuống hồ nước, nước không sâu, nhưng bùn lại rất nhiều. Anh bước đi, nước đã ngập lên tới bụng, anh vội tháo khẩu súng ra, giơ cao lên tận đỉnh đầu. Nước lên tới ngực, anh nghe thấy tim đập trong nước thành thịch, nó mang theo thanh âm của làn nước đục nặng nề. Anh tiến bước một cách khó khăn, làm tung lên những bông hoa nước và làm tan vỡ luôn cả mặt trăng, lớp bùn bị khuấy động, bốc lên mùi thum thum nồng nặc. Anh bò lên vành đá cạp hồ, bàn chân đen ngòm của anh dẫm lên trên những viên đá lạnh băng, đi một bước, liền để lại vết đen một bước. Dưới chân pho tượng, anh ngẩng mặt nhìn lên, thân hình cô gái thật to lớn, to hơn thân hình anh nhiều, dưới ánh trăng, toát lên một tinh thần cao quý, lẫm liệt không ai có thể xâm phạm được. Anh cho rằng cô bị giá lạnh thế này hoàn toàn là do nơi tấm vải đỏ ấy. Anh thử sờ sờ nắn nắn tấm vải, nó mềm mại, mong manh trong tay, mơ hồ cảm thấy chỉ cần kéo mạnh là tấm vải sẽ tuột xuống. Anh kéo mạnh một cái, nó chỉ kêu lạt xạt buồn bã nhưng không tụt xuống anh giật tiếp, mạnh

đến mức cảm giác như pho tượng cũng lắc lư theo, nhưng tấm vải vẫn lý lợm tại chỗ. Anh đang định trèo lên bệ tượng, lấy dao rạch mảnh vải ra, thì nghe thấy có tiếng chân bước trên con đường trải xi măng bên vịn và lần ra phía sau bức tượng, tìm đập liên hồi.

Tiếng bước chân thỉnh thoảng càng gần, đến chỗ bức tượng thì dừng lại, có tiếng mấy thanh niên lao xao:

- Chính cái miếng vải rách này, suýt nữa làm chết người, - tất cả cùng cười ồ lên. - Vải nhung Thiên Nga đỏ màu máu này, thuộc vào loại hàng cao cấp sang trọng đấy, cô nàng thật có phúc to dùng.

- Dù là nửa dơi nửa chuột.

- Ta nên đeo cho cô đôi kính đen và chiếc khẩu trang.

- Đến đây đã làm cho đồng chí chính trị viên của chúng ta yên tâm rồi.

- Thôi đừng có nhắc đến ông ta nữa.

- Mà có dám đánh thố mảnh vải nhung Thiên Nga này về làm đệm không?

- Đi thôi, không lại lỡ phiên đổi gác...

Anh dán chặt mình vào sau pho tượng, lén lút nhìn theo bóng dáng bốn chiến sĩ đi xa dần. Anh biết những người vừa được thay gác sẽ trở về rất nhanh, không thể nấn ná ở đây được. Anh túm lấy mảnh vải đỏ, miệng ngậm dao găm, leo lên bệ tượng dưới ánh trăng lưỡi dao sáng lên lấp lánh, nhưng thực ra không chờ anh phải động thủ, mảnh vải đỏ đã một tiếng tụt xuống, cả tấm thân không biết là cô thôn nữ hay con gái nhà chài bất chợt phát ra ánh sáng như ánh trăng.

Từ trên bệ tượng, anh lấy dao đâm thủng đến mấy chục lỗ trên tấm vải nhung Thiên Nga, và trong tiếng vải toạc rách, anh đã có được một thứ khoái cảm thật mãnh liệt.

Cuối cùng anh giơ cao khẩu súng cùng tấm nhung Thiên Nga lội qua hồ nước mà lên bờ, lấy mảnh nhung lau sạch những vết bùn đất lấm lem dưới chân, lồng tất, đi giày, đá một phát cho nó văng xuống hồ. Tấm vải nhung đỏ Thiên Nga nổi phềnh trên mặt nước, dần dần trôi xa, trông giống như một mảnh da bò bần thiu. Anh đi men theo những hàng cây trở về, nước trên quần áo tong tỏng rơi xuống, đôi giày trơn tuột, cả người anh bất chợt run lên bắn bật.

Sáng sớm hôm sau, ở nhà ăn, anh phát hiện ra rằng, trên khuôn mặt các chiến sĩ đều lấp ló, không che giấu nổi, một niềm vui. Anh trưởng đầu bếp cũng như muốn đến bù lại đã nấu món cháo thật sụ là cháo Bánh màn thầu vừa trắng vừa nở, chiếc bánh màn thầu to bằng nắm tay mà chỉ vừa đúng có một lạng⁽¹⁾. Anh mặc một bộ quân phục mới, đôi giày da được đánh bóng lộn lên.

Một trung đội trưởng hỏi anh:

- Đồng chí chính trị viên, bao giờ lên đường?

Anh hỏi vặn lại:

- Đường nào?

- Đường thăm nhà!

- Phải chừng một tuần lễ nữa, chính trị viên phó thú bấy này mới về đơn vị, tôi còn phải bàn giao vài công việc rồi mới đi được.

⁽¹⁾ 50 gram (N.D)

Sau bữa ăn sáng, anh được cơ quan tổ chức của thành phố mời đến họp về việc tắm nhưng đở Thiên Nga bị xé nát, ném xuống hồ nước. Một phụ nữ trung niên dáng nghiêm nghị tỏ ra xúc động nói rất dài về việc này. Lần đầu tiên trong đời anh ngủ gật khi ngồi họp. Cơ buồn ngủ như một màng keo đặc quánh từ bốn phương tám hướng ập tới không thể cưỡng chống nổi. Anh nhìn thấy khuôn mặt người chủ trì cuộc họp đầy vẻ tức giận song cũng chẳng biết làm thế nào hơn.

Tan họp, anh như người u mê trở lại đại đội bộ. Vào phòng, anh lăn quay ra giường không kịp cả tháo giày. Khi tỉnh dậy, đã là hơn chín giờ sáng hôm sau, nắng mặt trời chói lọi qua khung cửa sổ, hương trầm nồng đậm của hoa đình hương, ào ạt bay vào, làm cho cả không khí cũng biến thành màu tím tím. Anh nhắm mắt nằm yên, đột nhiên nhớ tới những việc của ngày hôm qua và cả nhiều ngày trước nữa. Đôi giày của anh đã được ai đó tháo ra, trên người đã được phủ một tấm chăn, quần áo bẩn thay hôm qua vứt trong chậu rửa mặt cũng đã được ai đó giặt sạch sẽ, lại gấp tử tế, đặt trên mặt bàn làm việc. Trên xếp quần áo có một phong thư. Anh cầm lấy, phong bì bắn đến vô kể và không có địa chỉ người gửi. Anh bóc lá thư mà trong dạ dầy hồ nghi, anh rút ra lá thư như vẫn còn vương vất hơi than cùng mùi dầu mỡ, anh đọc,... anh đọc... và mặt anh dần dần biến sắc...

Anh bứt rứt đi lại, lo lắng. Cuối cùng anh mở toang cửa sổ, và chẳng cần đến ống nhòm cũng đã nhìn thấy vợ anh lơ lửng đứng trong hồ nước, để cho mọi người tha hồ nhìn ngắm...

Nghe thấy tiếng bước chân của tân đội trưởng anh liền rút ngay khăn lau mặt.

- Cậu Bì, - đại đội trưởng nhỏ con họ Bì, - tôi muốn mượn chiếc máy ảnh của cậu!

- Định chụp ảnh cho thím ấy ở nhà ư?

Anh ngượng ngịu mấp máy môi, không đáp.

- Chẳng có vấn đề gì, tôi có hai chiếc cho anh mượn một!

- Thiết cảm ơn cậu!

Anh lật lật tờ lịch bàn và thấy ngày hai mươi mốt tháng Năm trùng vào ngày rằm tháng Tư âm lịch rơi vào ngày chủ nhật, lại rơi đúng cả vào một tiết của hai mươi bốn tiết trong năm - tiết Tiểu Mãn, thời gian là hai mươi hai giờ hai mươi tám phút.

Bà lão tuy không nhìn thấy gì nhưng lại cảm nhận được một cách hết sức sâu sắc rằng cái đời sống ảm đạm, tẻ nhạt ngày xưa đã thay đổi đến tận gốc tận rễ rồi. Điều ấy bà biết được kể từ khi con gà trống gộc lông vàng đặt chân vào trong sân, và khi mùa xuân đã chính thức bắt đầu. Con gà trống ấy cứ sớm sớm lại cất tiếng gáy, rất đúng giờ giấc, nếp sống lộn xộn bữa bãi, nháo nhác xưa kia, nay nhờ tiếng gà gáy, đã trở thành nhịp nhàng, đều vào đấy. Tóc Vàng kể từ hôm ném con gà trống vào sân thì chả còn thấy lộ diện nữa, nhưng mỗi khi nghe tiếng gà gáy, thì Tử Kinh thấy tất cả mọi thứ đều như từng bùng nhộn nhịp hẳn lên, nhưng mặt khác lại có cái gì khiến cô lo lắng không yên. Khi toàn bộ đàn gà đã được thả ra, cô lại thấy con gà trống, đứng trước cửa sổ, vươn cổ gáy hai tiếng thật dài, tiếp đó là cuộc truy đuổi đám gà mái khắp sân.

Bà lão biết được Tử Kinh đang đứng trước cửa chằm chú nhìn đàn gà quần thảo nhau. Trong tay cô con dâu là chiếc gáo đựng ngô làm bằng nửa quả bầu nậm khô. Cô con dâu bốc một nắm ngô vung ra sân, tiếng ngô vãi rào rào như tiếng mưa rơi rơi.

Bà lão hỏi:

- Cái anh Tóc Vàng sao không thấy đến? Đã chẳng hẹn chữa mắt cho mẹ là gì?

- Đừng có tin anh ta nói làng nhăng! Làm gì có chuyện đau mắt lại đi nhỏ mũi?

- Biết đâu đấy! Nhiều phương thuốc chữa bệnh lạ lắm cơ.

Tử Kinh nói ráo hoảnh:

- Vậy để con nói lại với anh ấy.

Sáng sớm hôm sau, quả nhiên Tóc Vàng tới:

- Bà loà ơi, mấy hôm nay con chạy chợ, buôn thả chuyển vệt lông cọp, cho nên quên đứt đi việc chữa mắt cho bà...

- Lỗi lãi thế nào?

- Lãi được hai con.

- Ồ! Cứ có lãi là được, đừng vội tính đến nhiều ít...

- Vâng? Đúng thế ạ!

Tóc Vàng đáp, và nhìn thấy Tử Kinh đang nhìn mình cười đầy vẻ chế giễu.

Anh nói:

- Bà loà ơi! Từ hôm nay con bắt đầu chữa bệnh cho bà. Thím ơi, bắt giúp tôi con gà trống tới đây.

Khi Tử Kinh mang gà tới, Tóc Vàng nói:

- Ôm chặt! Thím ôm chặt nó cho tôi.

Tóc Vàng rút từ trong túi ra cây kim chích máu bốn cạnh và chiếc lọ nhỏ màu vàng nâu, trong có để những miếng bông đã được tẩm cồn. Anh lấy bông lau cây kim, một tay kéo chiếc mào gà lên, tay kia chích một nhát vào đó. Con gà trống khẽ hực lên, một giọt máu nâu hồng từ mào gà ứa ra. Tóc Vàng đảo đầu que diêm quét kỹ, máu gà tụ trên que diêm trông như hạt lựu...

Tóc Vàng nói:

- Xong rồi đấy! Thím ơi, thả con gà ra đi.

Rồi anh bảo bà lão:

- Bà ngửa mặt lên nào.

Bà lão làm theo. Tóc Vàng lấy giọt máu gà đưa vào mũi bà lão, sau đó túm lấy mũi bà day day.

- Xong rồi bà ạ!

Bà lão mở to đôi mắt hướng về gương mặt Tóc Vàng, nước mắt long lanh, tất cả chỉ là màu sắc của ảo mộng.

Tóc Vàng giật thót người, anh đâu tin hai con mắt ấy còn có thể nhìn thấy được nhưng vẫn như cảm thấy rằng đôi mắt ấy soi rọi được vào cả những nơi sâu thẳm, khuất khúc trong lòng anh, khiến anh sợ hãi lạnh toát người. Bà lão mù loà, anh vẫn phải né tránh cái nhìn ấy và hỏi:

- Bà thấy thế nào?

Bà lão đang cố hết tâm trí theo dõi "đường đi" của giọt máu gà nóng hổi, cảm thấy mọi cảm giác trong cơ thể bà như đang chạy theo giọt máu ấy. Khi bà ngửa

mặt lên, nó như đang ngọ nguậy đi dần xuống cổ họng, cả mũi lẫn cổ họng bà đều có mùi tanh tanh như vị tanh của nhót cá mè.

Bà nói:

- Nóng hôi hổi tanh ngòm ngòm...

- Ngoài cái nóng hôi tanh ngòm ra, bà còn thấy cảm giác gì khác nữa không?

Tóc Vàng thận trọng hỏi lại.

- Mũi hơi cay cay.

- Thế là tốt! Mũi cay cay là sẽ chảy nước mắt!

- Tai cũng hơi ngứa ngứa...

- Đường tai thông với đường mắt.

- Lại thấy ngứa cả da đầu nữa... Tử Kinh ơi, hay là trên đầu mẹ có chấy?

- Không phải chấy, đó là tác dụng của máu gà đấy. Bà đừng ngại, con sẽ chữa cho bà hàng ngày, rồi bà sẽ nhìn lại được.

Bà lão hồ hởi nói:

- Tuỳ anh cả thôi, anh cứ chữa cho ngựa chết thành ngựa sống. Tôi chẳng sợ đau cũng chẳng sợ ngứa, chỉ cốt sao anh với Tử Kinh không phiền toái gì là được.

Nói xong bà tự cười trước.

Tiếng cười của bà vừa ròn vừa vang, như tiếng cười hồn nhiên, ngây thơ của một bé gái...

Giữa lúc bà đang cười, Tóc Vàng và Tử Kinh cùng đi ra, đứng dưới gốc cây hương xuân ở sân.

Tóc Vàng nhăn nhó nhí nhố hỏi:

- Cô còn giận tôi không?

Tử Kinh mệt mỏi nhìn anh, thấp giọng nói:

- Hôm đó, chính là tự anh tìm đến cái tát. Anh không biết trong lòng em cay đắng đến nhường nào đâu...

Chữa mắt bằng máu gà được làm liền một tuần, bà lão thấy như tất cả các khớp xương đều ngứa ngáy, ánh sáng rực rỡ ngoài sân như lời kéo. Sớm hôm đó Tóc Vàng đến muộn khiến bà lão phải sốt ruột đợi chờ. Tiếng bước chân người con dâu quanh đi quẩn lại ngoài sân khiến bà bứt rứt không yên.

Tử Kinh nhẹ nhẹ từng bước ngoài sân, gà vẫn còn trong chuồng, chưa thả, mảnh sân mới quét tước hôm qua vẫn còn sạch nguyên, sương đêm làm ướt lớp bụi trên mặt sân, in rõ hình những vết chân rối loạn của cô.

Tóc Vàng đã tới...

Hai con mắt Tử Kinh bừng sáng lên, song cô làm vẻ âm ỉ:

- Sao bây giờ anh mới đến? Anh đi đâu? Làm gì? Anh chẳng đã hẹn hôm nay đi đào giếng sao?

Tóc Vàng cười cười nói:

- Vội gì? Tôi đã mang theo cơm ăn trưa ngoài đó rồi, lưng lưng chiều tà xong giếng, thủy vị của mình ở đây cao, chỉ đào hai mét là có nước.

- Tay anh xách cái gì thế?

- Hai con vệt lông cọp đấy!

Vừa nói anh vừa giơ cao chiếc lồng lên. Hai con chim có

bộ lông màu sắc rất lạ đang chuyển đi chuyển lại trong lông. Lông chúng gồm ba màu vàng, lục, đen, xen kẽ với nhau, mở cong như chiếc móc câu dấn sâu vào trong bộ lông, hai con mắt đen bóng sáng loáng, gian xảo.

- Định giở trò gì thế hả?

Tử Kinh bị đôi chim vẹt này làm cho mê muội, tâm thần bất định, mơ mơ màng màng nói:

- Anh định để đôi chim này ở đây à?

Tóc Vàng gật mạnh đầu, đến hiên nhà treo lồng chim lên một chiếc mắt gỗ...

Chàng và nàng cùng ngấm nhìn đôi chim, bỗng nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng đi tới...

Tử Kinh kinh ngạc kêu lên:

- Mẹ! Mẹ ra đây làm gì? Chân mẹ...

Bà lão run rẩy lê bước trong sân, giống như một đứa bé tập đi.

Tử Kinh định chạy lại đỡ bà nhưng rồi thấy điều đó hoàn toàn không cần thiết, bởi chỉ trong nháy mắt, bước chân bà đã ổn định, vững chãi như xưa. Bà vung vẩy cánh tay, đi vòng tròn trong sân.

Tử Kinh ôm chầm lấy bà, reo lên:

- Mẹ ơi! Mẹ khỏi rồi à? Thế còn mắt mẹ? Cũng đã nhìn thấy được rồi chứ?...

Bà lão nói:

- Mắt vẫn chẳng nhìn thấy gì! Anh Tóc Vàng đâu? Chữa tiếp cho tôi đi chứ! Tôi thấy con người nóng nung, cứ như có con sâu đang bò ấy!

Tóc Vàng đứng ngây ra, không rõ trong lòng đang hân hoan hay lo sợ. Tử Kinh dìu bà lão lên giường. Trong tiếng líu lo như tiếng cãi nhau của hai con vẹt, anh lại lấy hai giọt máu mào gà nhỏ vào hai lỗ mũi bà lão.

Tử Kinh lấy chân đắp đôi chân cho bà lão, nói:

- Mẹ ơi! Con với anh Tóc Vàng đi đào giếng đây, trưa ăn cơm ở ngoài đó, cơm của mẹ con ủ trong chảo, bây giờ mẹ đi lại được rồi, dối thì mẹ tự lấy ăn nhé?

Khi Tóc Vàng vác chiếc mai và cây gậy đo mực nước sắp ra khỏi sân, thì con lợn trong chổng bông học kêu toáng lên, khiến anh không thể không quay lại xem có chuyện gì. Anh thấy nó đang đứng trên hai chân sau, hai chân trước đặt vào thanh sắt ngang cửa chuồng, cứ như người đang đứng thẳng vậy. Đôi mắt con lợn đỏ đờ, răng gặm thanh sắt chắn cửa kêu sồn sột.

Tử Kinh kêu "Ồi" một tiếng, núp người ra phía sau Tóc Vàng, bàn tay nín chặt vào vai anh, mếu máo nói:

- Đây không phải lợn, mà là con yêu tinh! Hai năm nay nó không lớn thêm được một lạng thịt nào, mà lại cứ nhìn tôi bằng cặp mắt như thế... Anh Tóc Vàng, em sợ!

Tóc Vàng quơ lấy cây gậy từ từ bước tới cửa chuồng lợn, mỉm cười đầy khinh bỉ nhìn nó. Con lợn cũng nhìn anh với thái độ khinh bỉ không kém. Hai lỗ mũi to dùng khinh khịt phì hơi, từ trong cổ họng phát ra tiếng rít tàn bạo của một con vật khát máu...

Tóc Vàng vung cây gậy nhằm đúng vào mũi nó mà giáng xuống. Cây gậy đập vào khuôn cửa sắt, gãy đôi, những thanh sắt tròn bằng đầu ngón tay bị cong vẹo thành hình cung, tay anh tê dại đi như bị điện giật.

Con lợn bị ngã ngựa ra sau nhưng chỉ giây mạnh một cái là vùng dậy, lao mạnh vào những thanh sắt của chuồng. Cả tám cánh cửa sắt rung lên, rồi "uỳnh" một tiếng đổ ra, con lợn vùng ra sân, lồng lộn như phát nổ phát đại. Mọi thứ trong sân đều bị nó làm đổ vỡ hết, trong vòng không đầy năm phút, chỗ nào cũng thấy dấu chân bẩn thỉu của nó...

Tóc Vàng và Tử Kinh tay gậy tay roi đuổi mãi vẫn không sao dồn được nó vào lại chuồng. Nó giống như những con chó đã được huấn luyện, khéo léo, mềm dẻo, nhẹ nhàng tránh hết được những cú trừng trị hoặc lừa bắt.

Hai người thở hổn hển, ră rồi, còn nó cũng sùi bọt mép, bụng phập phồng co bóp...

Những con vẹt lông cọp cũng quéc quéc kêu.

Mặt trời đã gần đứng bóng, hai người mới bắt tay được vào việc đào giếng.

Cho đến mười mấy hôm sau, con lợn vẫn cứ luẩn quẩn ngoài sân. Với chiếc mũi cứng như chiếc xẻng, nó ủi một hố đất rất sâu bên cạnh chuồng gà, tự làm ổ cho mình.

Tóc Vàng và Tử Kinh đều rất hài nó, gần như không dám nghĩ đến việc dồn nó vào chuồng nữa.

Cứ mỗi khi nghe thấy tiếng chân Tóc Vàng là nó lại thò thò, ngóc ngóc cái đầu từ trong ổ sâu ra, hòng nó lại hực lên những tiếng ngắn ngủn nhưng đầy sức mạnh.

Vào bất cứ giờ giấc nào, cứ nghĩ đến nó là anh lại ngồi đứng không yên. Cuối cùng thì cũng nghĩ ra một cách: Anh đem từ nhà tới hai chiếc bánh mìn thầu có bọc rượu bên trong đặt trước con lợn với vẻ thân thiện.

Con lợn học lên thị uy, nhưng chính là nó chuẩn bị để luồn qua nách hoặc chân anh chạy ra ngoài. Anh ỉn ỉn, ịt ịt mấy tiếng mang đầy tính hữu nghị để làm nó yên lòng rồi lặng lẽ lùi lại, đi vào nhà, ghé mắt qua khe cửa xem tình hình.

Con lợn nhìn hai chiếc bánh dày nghi ngại song cuối cùng cũng ăn với vẻ ngon lành để lát sau là thấy gân cốt bải hoải, nằm vật ra trong ổ, từ lỗ mũi phát ra những tiếng hồng hộc làm rung động cả đám đất bụi xung quanh.

Tóc Vàng cùng Tử Kinh chạy vội ra, đốt cháy một nắm thân cây đay bên cạnh huồng gà, ngọn lửa xanh lét, nổ lách tách. Tóc Vàng đặt chiếc muôi sắt to trên ngọn lửa, bỏ vào muôi hai cục sáp ong to bằng hai quả trứng gà, sáp ong xèo xèo chảy loãng ra, cuối cùng thành một muôi nước sánh như mật ong. Tóc Vàng một tay cầm chiếc muôi, một tay xách vành chiếc tai bên phải của con lợn ra đổ muôi sáp ong lỏng vào.

Con lợn hộc lên một tiếng.

Tai bên trái con lợn cũng được "xử lý" vậy.

Lửa trên thân những cây đay đã tắt. Con lợn vẫn say rượu li bì...

Tóc Vàng cùng Tử Kinh khênh nó vào chuồng, rồi lấy dây thép hai ly buộc chặt cánh cửa sắt vào hai chiếc cọc ở hai bên cửa.

Thực ra đây là sự cẩn thận vô ích bởi mọi việc về sau đã chứng minh rằng dù họ có tháo phăng cửa con lợn cũng không ra khỏi cửa chuồng nửa bước. Kể từ khi ăn nhầm phải chiếc bánh màn thầu có rượu, rồi lại bị đổ sáp

ong vào hai tai. nó biến thành một con vật dần dần ngu si, ngay cả ánh mắt mang đầy sự chế giễu cũng biến mất, thay vào đó là lơ đãng mị. Từ sáng đến tối, chỉ có ăn với ngủ, thể trọng con lợn tăng đến kinh người.

Buổi sáng hôm đó. Tóc Vàng và Tử Kinh bị con lợn làm cho một trận kinh hồn lạc phách rồi là mười mấy ngày liền nó nằm trong chiếc ổ đào dưới đất ngay trước cửa chuồng gà, khiến cho việc nhả máu gà vào mũi để chữa mắt cho bà lão cũng không được đúng cỡ nữa nên bệnh tình chẳng thuyên giảm chút nào. Lại thời gian đó, nhà nào cũng bận rộn ngâm hạt bông chuẩn bị cho vụ gieo trồng nên cứ tối đến, gió tây nam thổi lên, cả thôn làng tràn đầy mùi thuốc sâu tanh tưởi như mùi nước đái ngựa. Mười mấy ngày liền, bầu trời lúc nào cũng có mây vần vù nhưng lại không rơi xuống một giọt nước nào, và cũng chẳng có dự báo nào cho biết sắp có mưa. Nước non cần cho vụ gieo trồng mùa xuân thế nào ai chẳng rõ.

Hôm đó, mây trên bầu trời có đặc hơn mọi ngày, nhưng mọi người vẫn cứ phải đào giếng dưới nắng mặt trời, chẳng ai dám hy vọng sẽ có mưa xuống...

Tiếng nữ phát thanh viên của đài phát thanh huyện khàn khàn như tiếng vịt đục ngay từ sáng sớm đã vang lên làm bay tung bụi bặm trên chiếc loa giấy, phát dự báo của đài khí tượng huyện, rằng hôm nay sẽ có mưa nhỏ đến mưa vừa...

Tử Kinh bán tín bán nghi. Tóc Vàng lại dứt khoát:

- Nghe họ thì đổ thóc giống ra mà ăn. Trạm khí tượng có hơn bốn chục người, nuôi một chậu chạch trấu với một chậu cóc tía, cóc tía nghiêng răng, họ báo là có mưa nhỏ, chạch trấu trở mình họ báo là có mưa vừa, khi cả cóc tía nghiêng răng lẫn chạch trấu trở mình, họ sẽ báo là có mưa nhỏ đến mưa vừa. Hơn bốn mươi người của họ dự báo không chính xác bằng một ông bố tôi. Trên lưng bố tôi có một cái bướu thịt, trong khi trời mưa cái bướu ngứa ran.

Hai người ra đến cánh đồng thì đã là nửa buổi sáng. Tóc Vàng cởi tuột áo ngoài, chỉ mặc mỗi chiếc may ô lem nhem luồn nhuốc. Người anh trắng nõn, nhưng bắp thịt rắn chắc, cả con người anh toát ra mùi hoang dại của loài thú nhỏ khiến tim cô đập dồn dập.

Tóc Vàng nói:

- Cô hãy nghỉ ngơi đi. Khi nào tôi đào được chừng hai mét, cô sẽ xuống mức nước.

Tử Kinh nói:

- Thế bây giờ em đứng chơi à?

- Cứ đứng mà xem tôi làm, chưa có cô gái nào đứng xem tôi làm đâu nhé!

Trong thâm tâm anh, chợt kêu lên một tiếng "Em!"

Cô đau khổ cúi đầu xuống.

Tóc Vàng chân dài, cánh tay dài, nên đường mai của anh thật rộng rãi.

Tử Kinh đứng xem, vừa cảm thấy hạnh phúc thì đồng thời cũng là lúc cô thấy nỗi đau nhói vào tận trong xương. Từ xa cô cũng ngửi thấy hơi nồng hừng hực, cảm

thấy sức mạnh của một đấng nam nhi. Đây mới thực sự là một người đàn ông, anh có thể dùng môn thuốc gia truyền chữa bệnh, có thể buôn bán những con vẹt lông cộc, lại còn chữa trị được cả chứng loạn thần kinh của lợn. Cô như lơ mơ nhìn thấy bên trong cái hộp sọ dưới mái tóc vàng kia có những ngăn ổ, như tổ một đàn ong, mà trong mỗi ngăn đó chứa hàng ngàn hàng vạn những điều kỳ lạ vừa thực tế lại vừa mộng mị vô cùng.

Người đàn ông này đã bắt đầu thâm nhập vào đời sống của cô, đó là những nhánh cây sạch sẽ, khoẻ khoắn đang vẫy gọi những sợi dây leo xuân sắc của cô quấn vào. Sợi dây lý trí không trói chặt được nó, nhưng cũng ít nhiều cản trở nó. Mỗi khi làn sóng tình cảm của cô hưng hân nổi dậy thì cái bóng đen mơ hồ kia lại bỗng hiện lên hết sức rõ ràng, trước mặt cô, mang theo cái hơi lạnh đến khủng khiếp.

Trước đó ít hôm cô đi lên chợ và gặp cô bạn là Song Nhi. Song Nhi đi chợ cùng chồng. Một đứa bé đầu đội mũ giả da, chân đi dép nhựa, ngồi ngật ngưỡng trên cổ người đàn ông, còn trong ngực Song Nhi lại ôm một đứa con gái nữa.

Cô hỏi:

- Đã hai con rồi sao?

Song Nhi gật đầu.

- Sao bảo cấm đẻ hai con cơ mà?

Song Nhi đáp:

- Việc cấm cứ cấm! Việc đẻ cứ đẻ!

Cô nói:

- Thế thì anh chị không được lĩnh trợ cấp để một con rồi.

- Thôi thôi! Một tháng sáu đồng bạc rách, có thêm nó cũng chẳng giàu lên được, thiếu nó cũng chẳng bị nghèo di. Bây giờ là cái trời đất nào rồi? Tiền bạc cứ như gió thổi nhà trống, ai mà thèm khát gì sáu cái đồng bạc ấy! Nói cho biết nhé, con bé này, - cô chỉ vào đứa con gái đang bế trong lòng, - là phải bỏ ra hai ngàn bạc để chuốc lấy đấy...

Thấy Tử Kinh ngỡ ngác, Song Nhi bật cười:

- Tiền phạt đấy! Để con thứ hai phạt hai ngàn đồng, không nộp thì không cho hộ khẩu. Ở làng mình, ba con, bốn con, đấy! Sang năm nhé, đợi cho con bé này biết bò biết đi, mình còn làm thêm đứa nữa, trai gái gì đều được, thêm đứa nào hay đứa ấy. Tất nhiên lại phải tòi mấy ngàn đồng ra... Ông thủ quỹ này của tôi cười bình bịch đi bán mắm tôm dư tiền nộp phạt.

Vừa nói cô vừa chìa ngón tay chỉ chỉ. Người đàn ông trợn mắt nhìn cô với ý trách móc.

- Anh trợn mắt cái gì? Chị Tử Kinh đây là chỗ người nhà ấy mà.

Người đàn ông cười ngượng nghịu:

- Chị Tử Kinh, chị vẫn rỗng bụng à? Tôi nói để chị biết nhé, đừng có đại mà để muộn con thế? Đàn bà đến tuổi hăm lăm vẫn chưa sinh con đầu lòng thì về sau, con đẻ ra không hờ môi cũng lỗi rốn⁽¹⁾. Ở làng Lý Qua

⁽¹⁾ Nguyên văn: Không hờ môi cũng là đứa bé có lông (N.D)

kia kia, có bà bầm hai tuổi mới sinh con đầu lòng, trời đất ơi! Hai cái đầu, một cái chân! Bác sĩ sợ hết hồn, ngất đi luôn. Chị ơi, sao anh chị lại đẻ muộn vậy?

Anh ta chợt nhớ ra:

- À! Chị là bà sĩ quan, giác ngộ cao, không thể so với lũ chân lấm tay bùn quê chúng tôi được... - Rồi anh ta bảo vợ.

- Đi thôi! Cứ chuyện nọ chuyện kia hết buổi chợ mất.

Tử Kinh cầm một lọ mắm tôm lên.

Song Nhi nói:

- Chị lấy luôn đi, đúng là thứ mà lão nhà tôi lấy từ Bác Hải về đấy... - Rồi ghé sát tai Tử Kinh nói nhỏ. - Nhớ là từ nay về sau, chỗ có mua mắm tôm ở chợ, họ trộn thêm muối, thêm nước vào đấy, toàn là những lừa lọc dối trá cả.

Người đàn ông nổi cáu:

- Đi thôi!

- Em đi đây, chị Tử Kinh ạ!

Song Nhi vỗ vào hông đứa bé đang bế trong ngực:

- Chào bác đi nào!

Đang nghĩ ngợi mông lung như thế, Tử Kinh thấy thân thể Tóc Vàng cứ dần chìm xuống, giống như mặt trời dần lặn đi vậy, rồi chỉ còn thấp thỏ mái tóc vàng, cuối cùng, cả đám tóc vàng phất phơ ấy cũng biến đi nốt, mà chỉ còn là những cục đất to bằng bìa đậu phụ một, từ dưới bay lên.

- Thím!

Cô nghe tiếng ồm ồm gọi...

- Thím!

Anh gọi tiếp.

Cô chợt bàng hoàng đứng dậy xốc lại quần áo rồi bước tới từng bước.

Anh vẫn gọi cô, tiếng gọi lôi cô về phía trước...

Cuối cùng cô cũng đã bước tới bên bờ cái giếng mà anh đã đào được, và cúi nhìn xuống.

Tóc Vàng đang ngửa mặt lên như chờ đợi...

Cô nhìn thấy khuôn mặt tươi tắn của anh đắm mỗ hôi, mái tóc vàng bết thành từng đám, dính trên trán. Cục yết hầu to khoẽ nhỏ cao lên giữa lớp da cổ căng thẳng, chiếc áo may ô rách đã được cởi ra, trên tấm lưng trần mỗ hôi chảy như một dòng suối nhỏ, làn da trắng lốm đốm những vết đất nâu dính bết lại. Bàn chân trần của anh dẫm trên đám nước lỏng bong. Nước trong giếng đục ngầu, mấy mạch nước to nhỏ bằng đầu ngón tay đang ồ ạt trào ra.

Anh thân thiết nhìn cô hỏi:

- Giỏi không?

Cô đáp:

- Giỏi!

Cô đứng xoạc chân trước anh, đưa xuống cây gậy một đầu có buộc chiếc thùng múc nước... Cô ấn gậy, chiếc thùng lật nghiêng, nước tràn đầy vào, cô kéo gậy lên, đổ ra, dòng nước đục ào ào chảy trên mặt đất khô cứng, đất ngấm ngang hết nước, không để sót lại một giọt nào...

Mặt cô tỉnh khô nói:

- Cái đất này, khô cong!

Tóc Vàng nhìn cô đầy ý nhị, nói:

- Tôi sẽ tưới tắm cho nó...

Cô cũng vốn là một tay lao động cừ khôi. Tóc Vàng đứng dưới giếng chăm chú nhìn cánh tay nở nang rắn chắc của cô, nhìn bầu vú cô rung rinh, phảng phất thấy như mình đang bước vào trong mộng...

Cô đặt chiếc thùng sang bên, anh tiếp tục bốc bùn lên. Cô thở hắt hắt cũng nhìn anh bằng cặp mắt đầy mộng mị...

Cuối cùng Tóc Vàng cũng tìm ra được một mạch nước to bằng quả trứng gà, nước phun cao lên đến được hai gang tay.

Cô thò chiếc cần kéo nước xuống để kéo anh lên, hai chân anh bị lạnh đỏ hồng, khắp người chẳng còn chỗ nào khô cả.

Cô nói:

- Chúng mình thật đúng là lũ ngốc, đào cái giếng sâu đến như thế để làm gì?

Anh ngơ ngơ cười, trong khi người rét run bắn bật...

Anh nói:

- Giếng sâu nước mới nhiều.

Cái cười ngơ ngơ đó của anh làm trái tim cô đau thắt lại...

Cô rút khăn tay lau lưng cho anh. Tay cô run run, thân thể anh dưới bàn tay cô còn run rẩy hơn nhiều.

Cô nói:

- Tối nay anh ở lại nhà tôi ăn cơm.

Họ sánh vai cùng đi về làng, trên trời phủ kín mây đen, mặt trời chìm khuất trong biển mây ấy, loé lên những lớp sóng mây đỏ như máu.

Nơi chân trời phía bắc, âm âm ì ì, lấp lánh những tia chớp màu huyết hồng.

Ít lâu sau đứng trước vị quan toà hiền hậu ở toà án Nhân Dân, Tóc Vàng thực thà kể về cái đêm hôm ấy, không bỏ, không quên một chi tiết nào...

Về sau, không biết người ta đưa anh đi đến tận đâu, để anh nằm trên một chiếc giường hẹp, anh trần trở lật đi lật lại, không ngủ được...

Anh không đau khổ và cũng không hề hối hận chút nào, anh trần trọc, trần trở chỉ để nhấm nháp lại những ngày tháng ngọt ngào đã mất đi...

Hôm ấy, khi anh và cô bước chân vào nhà thì trời đất đã tối thui, mây đen sa xuống rất thấp, trông như những lớp khói vừa bốc lên, có thể lấy tay sờ mó được. Lợn ngủ yên trong chuồng, đôi chim vẹt lông cạp ở dưới hiên trở mắt nhìn, đứng đó, con gà trống lãnh đạo đám gà mái, chẳng biết nảy nòi ra cái tính ma quỷ gì mà cả đám không con nào chịu vào chuồng, chúng bay hết lên bờ tường, đậu thành hàng ngang ở đó...

Tử Kinh thấp hai ngọn đèn. Một đặt ở phòng mẹ chồng, soi rõ khuôn mặt xúc động bồi hồi của Tóc Vàng. Một đặt ở nhà ngoài, soi sáng cho cô rửa rau họ và thái

thịt ướp sấy khô. Trời âm u nặng nề, chần dậm ẩm ướt, bà lão cũng bần khoản gì đấy, thỉnh thoảng lại buông ra một tiếng thở dài.

Tử Kinh nói:

- Anh trò chuyện với bà lão vài câu cho bà đỡ buồn, tôi bằm thịt, bao bánh, chỉ một lát là xong ngay, đừng có sốt ruột.

Trong khi Tử Kinh chí chát bằm thịt làm nhân bánh, Tóc Vàng tựa cái cơ thể mệt mỏi của mình vào tường, thao thao chuyện trời nam biển bắc với bà lão:

- Bà loà này, ở làng Vương Qua có một cô con gái sáng sớm đi gánh nước, bỗng nhìn thấy trong giếng có một bông hoa sen to bằng cái quạt lá cọ ấy, bên trong bông hoa lại có một đứa bé trắng trẻo, mập mập, cô gái quên hết tất cả mọi chuyện, nhao đầu xuống giếng, chết đuối luôn.

Bà lão nói:

- Đứa bé trong hoa sen là hồn người chết hiện hình về dụ bắt người đấy.

- Lại có một hôm trời mưa to gió lớn, có tám người thợ nề, thợ ngỗng chạy vào trú mưa trong một ngôi miếu hoang, bên ngoài sấm ư, sét ư, cứ liên chỉ hồ điệp, rồi sét hòn, sét cục. cứ như những quả cầu lửa lăn đi, lộn lại trước cửa miếu, khiến những người trú mưa trong miếu sợ phát khiếp. Một người nói: "Trong số tám chúng ta đây, hẳn là đã có ai đó từng làm những việc ám muội, thì không nên để một viên cốt chuột làm hỏng cả nồi cháo, ai có tội người ấy hãy tự ra ngoài đó mà chịu đi..." Nhưng nào có ai dám xông ra ngoài? Cuối

cùng người nọ đùn người kia, người này đẩy người khác, nhón nháo nhện nhạo, vón vào thành một cục, giăng co xô đẩy nhau, mà vẫn chẳng tìm được ra ai. Lại có người nói: "Thôi bây giờ thế này. Mọi người hãy cầm nón của mình đứng trong cửa miếu ném ra ngoài, nón của người nào bị gió cuốn đi thì người ấy phải bước ra chịu tội". Có một người cả gan mở cửa miếu ra. Ôi giờ! Gió khủng gió khiếp, ào ào xộc vào trong miếu... Mọi người lần lượt ném nón của mình ra nhưng đều bị gió hất ngược trở lại hết, cho đến người thứ bảy, gió cũng trả chiếc nón về. Chỉ còn lại người cuối cùng, anh ta run run rẩy rẩy, ném chiếc nón của mình ra ngoài cửa miếu, gặp phải đúng lúc gió quẩn, cuốn phăng đi. Bảy người kia đều nói: Thôi đúng là anh rồi, ra mà chịu tội đi thôi. Nhưng anh ta đâu có dám thò ra ngoài. Cả bảy không nghe bất cứ lời phân trần nào, xúm cả lại, khênh anh ta quẳng tuột ra.

- Sao? Sao? Thế rồi người ấy có bị sét đánh chết không?

- Thì bà cứ nghe con kể đã nào... Sau khi bị quẳng ra ngoài cửa miếu, người đó liền quỳ ngay xuống khấu đầu như già tởm, khấn khứa liên hồi: Lạy trời lạy đất, không nên đánh chết oan uổng người tử tế! Trong khi anh ta đang khấn khứa nhỏ to như thế, thì có một tiếng nổ thật to, cả ngôi miếu hoang sụp đổ, bốn bức tường ập hết cả vào trong, rồi khung mái đè chồng lên trên, cả bảy người trong ấy, không một móng nào thoát chết... Ôi chao... nhân bánh chẻo mà to bằng cả con người thế kia ư, thím Tử Kinh ơi.

Bà lão than vãn:

- Lại còn có chuyện thế nữa ư?

Nỗi bồi hồi do trời đất u ám gây nên trong người bà bỗng tiêu tan đi cả...

Tử Kinh đã bưng những chiếc bánh chèo nóng hôi hổi lên.

Bà lão nói giọng tiếc rẻ:

- Thôi được! Ăn cơm xong, anh Tóc Vàng phải kể tiếp cho tôi nghe đấy nhé!

Tử Kinh còn bưng tiếp lên một đĩa sứa và một đĩa trứng trắng nữa, rồi hất hất cái đầu, bảo Tóc Vàng:

- Trong cái hốc đằng sau cửa sổ có chai rượu đấy, anh thích thì lấy mà uống.

Bà lão cũng giục:

- Uống một chút đi. Hơi sức bỏ ra cả ngày rồi.

Tóc Vàng đi lấy rượu, ghé răng mở nút, uống liền ba hơi thật to. Rượu bốc lên rất nhanh, mặt anh hồng lên như hoa đào...

Tử Kinh giằng chai rượu từ tay Tóc Vàng, uống ực một hớp, nước mắt lập tức tràn ra.

Tóc Vàng thấy mặt mình như lộn lờ vẩn vít trong làn hơi nước màu trắng, giống như một ảo ảnh khi xa, lúc gần...

Cơm nước xong, những chiếc thùng hứng nước ngoài sân bỗng vang lên những tiếng tung tung, tinh tinh. Cành cây và mái hiên cũng có những tiếng lộp bộp...

Bà lão lên tiếng:

- Mưa rồi! Tử Kinh dậy nấp vại dưa lại, để nước mưa rơi vào sẽ thành giò đấy.

Tử Kinh đáp:

- Đây kỹ rồi ạ!

Tóc Vàng nói:

- Mưa thế này chẳng cần phải nước tưới cho bông nữa. Đào giếng cả ngày hôm nay thật là công toi!

Tử Kinh nói:

- Anh đừng có vội mừng. Còn chưa biết mưa có to có lâu cho không đây?

Tóc Vàng đáp:

- To rồi đấy! Nghe xem! To rồi đấy!

Trong tiếng mưa xối xả, bà lão càng hể hả hơn, bà giục Tóc Vàng kể tiếp những câu chuyện lạ lùng kỳ quái. Tử Kinh cũng đưa mắt khích lệ anh...

Thế là anh liền nói:

- Ở cái làng bên kia kia, có một con trâu đẻ ra được hai con nghé, một con năm chân, một con ba chân, gia chủ lại là một ông lão, ông lão buồn phiền quá thể, nhưng anh con trai lại vô cùng mừng rỡ, bảo "Bố buồn làm gì, hai bố con ta sắp giàu to rồi". Anh ta bèn dắt ba mẹ con nhà trâu lên chợ, bán vé cho mọi người vào xem, chỉ một năm sau, hai bố con đã thuộc vào loại hộ giàu, có bạc vạn...

Tóc Vàng lại kể:

- Ở vùng đông bắc có một con trâu, ngày nào cũng đi oánh nhau với... hổ...

Bà lão đã bắt đầu ngáy ngủ...

Mưa vẫn tới tấp đổ xuống, một cơn gió lạnh luôn vào nhà qua cửa sổ, làm tắt luôn cả hai ngọn đèn...

Tử Kinh đi ra khỏi buồng mẹ chồng, Tóc Vàng cũng ra theo.

Hai người đứng trước cửa nhà ngoài, cùng nhìn màn mưa giăng giăng, cùng nghe tiếng mưa, tiếng gió, giao nhau, và cả hai cùng im lặng.

Cả màn mưa lẫn màn đêm cũng không che phủ nổi ánh mắt hướng về nhau của họ, người nọ nhìn khuôn mặt mông lung mơ màng của người kia, cùng nghe thấy tiếng tim nhau đập rộn ràng. Tiếng mưa trêu ghẹo lòng người, cứ trện nọ bám riết trện kia, những cơn gió hất vào nhà qua màn mưa, trong cái giá lạnh băng băng, còn mang theo cả hương vị bùn đất từ nơi xa xăm của vườn cây nội cỏ. Cô ôm lấy cổ mình, anh cũng ôm lấy cổ mình, và đều cảm thấy người đối diện với mình đang hơi hơi ấm nồng như lò sưởi. Cả hai đều như muốn bước dần lên một bước, nhưng cái bóng đen, thăm thẳm tối, ở giữa họ, vẫn chưa chịu mất đi. Tim anh căng như muốn nứt toác, tim cô cũng đau nhói như đang muốn vỡ vụn.

Giọng cô tắc nghẹn nói:

- Anh về đi!

- Bảo tôi về sao?

- Anh về đi!

- Tôi không về! Tôi không thích về...

Anh nhảy chồm tới, ôm chầm lấy cô thật chặt, khiến xương cô kêu lên răng rắc.

Cô gắng sức đẩy anh ra.

Anh lão đảo bước ra ngoài, cô theo sau như tiễn anh.

Những giọt mưa giá lạnh quất trên người anh và

trên làn da trần của cô, làm cho cả hai người đều thấy cái lạnh giá thấu vào tận trong xương tủy.

Ở cổng, bên trên cánh cổng có một mái lều che mưa nhỏ, mái che mưa quá nhỏ, chỉ làm cho những hạt mưa không bay ướt được nửa phần thân trên của họ. Những cành lá dài của cây liễu bên cạnh cổng vẫn không ngừng lay phay, lả lướt, làn không khí lạnh cứng lại cũng rì rào lay động. Làn mây tím vô bờ vô bến, bập bênh trôi giữa mệnh mang trời đất, tất cả đều chìm vào trong màn thần bí làm xốn xang tâm can. Trên nóc tường vang lên tiếng rên rĩ chiêm chiếp, đó là cả đàn gà vẫn đậu nguyên trên giường, lặng lẽ, không động cựa gì.

Tử Kinh khóc không thành tiếng:

- Anh Tóc Vàng, cái thanh ngưỡng cổng này, em không bước qua nổi...

Cô sập mạnh cánh cổng, nước mắt giàn giụa tràn ra. Cô tỳ tay vào cổng, đứng ngây ra, ngẩn ngơ nuôi tiếc...

Cô biết anh vẫn đang đứng ngay bên ngoài cánh cổng.

Cô ảo não, rầu rĩ đến cực độ, cảm thấy chiếc cổng dẫn cô tới niềm hạnh phúc đã bị đóng chặt lại rồi.

Cô nghĩ: "Tóc Vàng ơi! Anh đẩy cửa mà vào đi!"

Mưa rơi càng dầy, càng nặng hạt hơn, trái tim cô đã vỡ vụn ra thành từng mảnh, cái cảm giác về ngày cuối cùng của cuộc đời mình đã tới đang xiết chặt lấy cô...

Cô không biết chính tay mình đã mở cánh cổng hay anh đẩy cánh cổng mà vào, chỉ biết hai vòng ngực ấm nóng đã dán chặt vào nhau. Anh ôm lấy cô, còn cô thì gục mặt vào khoang cổ anh, tham lam cắn răng vào đó,

tham lam hít ngửi cái hơi nóng bừng bừng đang bốc ra từ người anh. Trong bầu trời u ám, cái mùi nồng nàn của da dê thuộc càng thêm đậm đà...

Vào cái đêm rằm tháng Tư ấy, vầng trăng lớn lơ lửng treo trên vòm trời trắng xoá, tất cả những ngôi sao đều nhạt nhoà lúc ẩn lúc hiện, bóng cây cối đều rất mờ nhạt, gần như không nhận ra được...

Bà lão nghe tiếng đôi vẹt lông cọp dưới mái hiên kêu gào như phát rồ, những con chim yến kết bạn với những con dơi cùng bay lượn. Hoa lê nở khắp đầu cành, đàn ong như nghiêng tổ riu rít đổ quân, tấp nập đi hút nhụy hoa. Đàn gà với con gà trống cầm đầu đập mạnh vào những thanh gỗ chèn cửa, tạo ra được một cái khe, nó chui ra trước, những con gà mái cũng theo vết, chui hết theo, đi một vòng quanh sân, đậu hết lên nóc tường,

Mấy hôm nay, Tóc Vàng kể cho bà nghe có đến hàng trăm những câu chuyện ly kỳ quái lạ, khiến bà thấy thanh thoi, thậm chí còn thấy vui thú hơn những ngày đôi mắt bà chưa bị loà. Bà luôn nghe thấy tiếng cười rõ ràng của con dâu, nó vui thì bà cũng vui theo, nhưng trong tiếng cười đó, bà nghe ra loảng thoảng có điều uẩn khúc, không thanh thoát, cái u uẩn ấy làm bà cảm thấy có điều bất ổn, nhưng kể từ khi có Tóc Vàng năng lui tới, thì cái không khí vui tươi đã bao phủ toàn bộ ngôi nhà u trầm buồn lạnh này. Giờ đây ngày nào bà cũng ngồi sưởi nắng hoặc đi lại trong sân, sân nhà đã quen thuộc với bà mà chẳng cần đến mắt nữa, và khi bà đi lại trong sân, chẳng ai có thể nhận ra bà mù loà.

Ánh trăng quá sáng, quá trong, đã làm rối loạn (đồng hồ sinh học) của các loài côn trùng cùng các giống chim bay, khiến cho niềm vui đang ngưng đọng trong một thời gian rất dài nơi con người bà cũng bị rạn nứt. Bà không nhìn thấy mặt trăng sáng, nhưng bà vẫn cảm thấy được mặt trăng, bà cảm thấy vắng trăng sáng hồng hào treo trên khuôn mặt con dâu, vừa to, vừa tròn...

Đêm hôm ấy bà mất ngủ. Và nghe thấy những thanh âm, như những tia lửa luôn luôn làm xáo động lòng bà luôn luôn làm bà phải nghĩ tới trong suốt cả những năm tháng cuối đời, mỗi khi nghĩ về cái đêm xảy ra chuyện ấy, bà đều cảm thấy nó như một ngọn lửa thiêu, nhanh chóng gặm nhấm ngọn nến đời bà.

Lúc chuông chiếc đồng hồ treo tường điểm chín tiếng thì Tóc Vàng ra về. Bà nghe tiếng bước chân Tử Kinh đưa tiễn Tóc Vàng, tiếng cánh cổng mở ra rồi đóng lại, tiếng mở cổng, tiếng đóng cổng, đều như kèn theo một loại tạp âm nấn ná, dềnh dềnh gian giảo... Bà nghe tiếng bước chân Tử Kinh vào nhà, hình như Tử Kinh cố ý dẫm bàn chân thật mạnh xuống đất, và ho những tiếng ho gượng gạo, như muốn che giấu cái gì đó.

Những kinh nghiệm cuộc sống từ bao năm trước đột nhiên loé sáng trở lại. Bà kinh hoàng, tưởng chừng như tắt thở. Cuối cùng bà cũng bình tĩnh lại được, niềm đau thương đã đánh đổ được nỗi kinh hoàng. Bà cố gắng vùi mình vào giấc ngủ, nhưng càng trấn áp, cưỡng chế bao nhiêu thì tai bà lại càng mẫn cảm, nhạy bén bấy nhiêu. Các loại thanh âm nhỏ bé nhất trong phòng con dâu đều rành rọt vang tới tai bà hết. Bà muốn lừa dối mình mà không sao làm được, cái sự việc khó tránh khỏi, nay

nó đã thực sự nảy sinh. Những ngón tay bà lại nhẹ nhàng lần lên những hình rồng phượng trên mặt tấm chăn, cố gắng nghĩ về hình dáng đứa con trai mình, nhưng không sao hình dung ra được, hình bóng con trai để lại trong tâm trí bà chỉ là những hòn vôi bắn thử, và ngay đến cả cái bóng dáng xấu xí ấy, lúc nào cũng chồng chập vào với hình dáng của một đứa bé tóc vàng.

Về sau, có một đám mây vàng không biết từ nơi nào bay lên, truy đuổi vầng trăng trong không gian vô tận. Đám mây vàng ấy lông lá bờm xờm, trông giống như một con chó sư tử lông xồm. Có lúc vầng trăng như bị con chó sư tử đó nuốt chửng đi, nhưng rồi lại bất chợt chui từ trong bụng nó ra. Cái trò chơi tàn khốc đó kéo rất dài, đến hơn hai tiếng đồng hồ. Đêm hôm đó, những người đi lại trên đường đều nhìn thấy cái cảnh mà tưởng chừng chỉ có thể xuất hiện trong những câu chuyện đồng thoại. Nếu ai có sức tưởng tượng phong phú, có thể nghe thấy tiếng gào thét man rợ của một con chó ăn trắng và tiếng thở hừng hực của vầng trăng trốn chạy, lại còn có thể nhìn thấy cặp mắt chó xanh lét và chiếc lưỡi chó đỏ tươi, rớt dài từ trong mõm chó chảy ra trong như những sợi thủy tinh bay múa trong không trung.

Đám mây hình con chó cùng với vầng trăng quần đảo, vật lộn nhau, thời gian, trời đất, lúc trắng sáng như băng lạnh, lúc lại u ám tối tăm như bóng râm dày đặc, những con đường thênh thang trên thảo nguyên và những con đường đất mòn nhỏ hẹp, những cây cối xum xuê hay những ngọn cỏ cần cỗi, đều thay đổi hình dáng

cùng màu sắc trong cuộc quần đảo vật lộn này. Từ vạn vật tinh khôn đến rắn rết côn trùng đều cảm nhận được cái thế giới kỳ ảo biến thiên này.

Tôn Thiên Cầu đang vội vã trên con đường đất từ thị trấn về làng, làn gió ấm áp dịu dạt thổi tới hương thơm thoang thoảng của hoa lúa mạch. Cành lá của những rặng cây bên đường quệt ngang đầu anh, vai anh. Vầng trăng sáng đã lại lộ ra, anh nhìn thấy những làn ánh bạc lấp loáng trong vòm cây cối trên đầu, côn trùng rỉ rả không ngừng trên những cành lá. Khi mặt trăng lại chìm vào đám mây thì con đường xám xám liền biến thành màu nâu sẫm, cây cối lù lù như pho tượng khổng lồ, đáng sợ như những con quái vật, tiếng rỉ rả của côn trùng chừng như cũng ngưng đọng theo cái âm u, tăm tối ngoài trời...

Vài ngày sau, anh đã viết một bản tường trình để bào cáo đầy đủ và chi tiết sự việc xảy ra trong ngày hôm đó:

Ba giờ chiều hôm ấy, tôi xuống ô tô ở bến xe thị trấn. Về nhà lần này, tôi đã phác một kế hoạch vô cùng chu đáo.

Tôi mặc thường phục, mắt đeo kính đen, tay xách túi du lịch bằng da. Thị trấn cách làng tôi hai dặm nhưng để né tránh mọi người tôi không thể về làng vào giữa ban ngày ban mặt, bèn lánh mình vào một quán rượu ở đầu phía tây thị trấn, nằm sát bên một phố lớn, đối diện một lò đóng móng ngựa. Trong lò có một thanh niên cưỡi trần, cơ bắp nổi cuộn, quần ngang bụng mảnh vải xanh rách tả tơi, tay trái nâng và kẹp một chân sau con ngựa, tay phải điều khiển con dao sáng loáng. Anh ta gọt móng ngựa hết sức nhanh nhẹn và chính xác.

Ông lão mặt đỏ đứng bên nhìn anh ta làm với cặp mắt soi mói. Bên phía đông lò đồng móng ngựa là một lò rèn, phía tây là một hiệu sửa chữa xe. Việc làm ăn buôn bán xem ra cũng khá. Tôi vừa vào quán rượu nhỏ, chủ cửa hàng lập tức đứng dậy tiếp đón một phụ nữ chừng ngoài ba mươi tuổi, thân hình đầy đặn, mặt to vuông vức, giọng nói rất cao. Tôi gọi một đĩa lạc, một đĩa cổ gà và một chai rượu nho rồi chọn chỗ kê cửa sổ ngồi xuống. Quán rượu này có hơn hai chục chỗ ngồi, lúc này, trừ tôi ra còn có hai ông lão đầu bạc. Bà chủ đứng ở quầy hàng, tay cầm một khối ruybích nhönen dầu mỡ xoay đi đảo lại. Tôi mặc quần áo đen, đi giầy đen, túi xách da đen, với cặp kính đen nữa, như vậy là từ đầu tới chân tôi toàn một đen, có thể phần nào bị coi là quái đản. Khi bà chủ quán nhìn tôi, cơ bắp trên khuôn mặt béo tốt của bà ta cũng khẽ giãn giật. Tôi mặc xác bà ta, ngồi gặm cổ gà, đưa mắt nhìn ra phố. Tay chân anh thợ đóng móng ngựa nhanh nhẹn như mây bay gió cuốn khiến tôi không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Trên phố thỉnh thoảng lại như lướt qua một vài khuôn mặt quen thuộc, nhưng tất cả chỉ là những thân sắc lạnh lùng. Họ đâu ngờ được rằng lại có một người quen biết ngày xưa đang ngồi bên trong khung cửa sổ bằng kính bẩn thỉu lem nhem nhìn theo. Có một con nhặng xanh hung hăng bay trong quán, vo ve đến chồi tai. Con nhặng xanh tìm được chỗ sáng, định lao ra ngoài, lần nào cũng bị tấm kính hắt trở lại, đến lần cuối cùng, bị va choáng váng, quay lơ ra giữa bụng lên trời, quay vòng vòng, phát ra những tiếng như tiếng khóc. Chuyện con nhặng, bà chủ quán cũng như hai ông già đều không để ý tới, coi như

không thấy. Đã mấy lần, tôi nhồm người định gi chết con nhặng, nhưng hễ thấy tôi hơi động cựa, là mắt bà chủ quán lại loé lên như một tia chớp. Tôi rất mất cảm tình với ánh mắt đó của bà ta, và tôi vung đôi dưa đập nát con nhặng xanh thành mấy mảnh...

Sắc diện bà chủ quán mặt phệt lập tức bệnh bạc ra, bà quẳng khôi ruybich, cầm miếng giẻ lau đi tới, nhúm con nhặng xanh đã chết cùng với đôi dưa bần đi, rồi đem đến cho tôi đôi dưa khác, liền thoảng:

- Ông đồng chí, điều kiện quán hàng của tôi còn yếu kém, xin ông bỏ qua đi cho, tôi là một người đàn bà kém cỏi, lần đầu buôn bán, tuổi còn trẻ, am hiểu ít tất cả đều phải biết dựa vào chính sách mở cửa của Đảng, cùng sự quan tâm của cấp trên...

Bà ta vừa nói, vừa dán chặt đôi mắt vào bàn tay thọc trong túi áo, cứ như đang giấu quả lựu đạn không bằng. Bà ta nói tiếp:

- Chắc là ông từ trên huyện xuống. Quán chúng tôi đã có giấy phép kinh doanh cùng chứng chỉ vệ sinh, chúng tôi buôn bán bằng sự thực thà của mình, chẳng dám lừa đảo ai, ông đến ăn nhiều lần sẽ rõ.

Tôi rút chiếc khăn tay ra lau miệng, nói:

- Tôi từ trên tỉnh về.

Nét mặt bà ta lập tức ăm dịu lại:

- Ông có cần thêm chút gì không?

- Không!

Bà liền chậm rãi quay đi, về đến quầy hàng lại tiếp tục xoay xoay khôi ruybich.

Tôi ngồi trong quán, cho đến khi bóng tối lổn vởn bên ngoài. Hai ông lão đã đi, người trên phố thưa thớt dần, cửa hàng chữa xe và lò đóng móng ngựa cũng đang thu dọn, bên hàng lò rèn thôi không chỉ chát nữa, cơm nước, mùi phi hành tởi xào thịt lợn tươi bốc lên tràn cả vào quán rượu. Bà chủ quán nhấp nháy miệng với tôi như định nói điều gì đó.

Tôi đứng dậy đi tới, nói:

- Bà tính tiền đi:

- Một đồng tám hào, nhưng mà thôi!

Tôi cầm tờ giấy bạc năm đồng ném lên trên mặt quầy, quay đi ngay.

Tôi cố ý đi rõ thật chậm, có vài cây số mà tôi kéo tới hai tiếng đồng hồ. Tôi đầu làng, tôi xem đồng hồ, thấy đã hơn chín giờ tối. Tôi bước vào một thửa ruộng lúa mạch, ngồi lại.

Lúa mạch xanh tốt, những bông lúa vừa dài vừa mẩy, hoa lúa rụng xuống đất trắng xoá. Tôi ngắt hai ghé lúa, bứt hai hạt, lấy răng tách vỏ, nhần nhần chiếc hạt mềm mại, ngọt thơm như kẹo mạch nha. Trời đất đang vào tiết Tiểu Mãn. Đây là thời kỳ trước khi lúa chín và mùa thu hoạch đã đến sau lưng. Tôi lựa chọn thời kỳ này để về nhà là đã tính toán kỹ, tôi giả dụ rằng, ngày mai, khi gặp người làng, họ sẽ nói:

- Ôi! Thiên Cầu! Trông anh béo ra đấy! Hẳn là về để giúp Tử Kinh gặt hái đây.

Nhưng tôi đâu có gặt hái được cái quái gì ngoài sự phiền não cùng ô uế. Bất cứ chuyện gì, khi đã có bất

đầu, ắt phải có kết thúc. Tôi muốn kết thúc câu chuyện này, và cái kết thúc của nó sớm đã được hình thành trong đầu óc, và tôi đã nắm nó rất chắc trong tay, như con cá đã nằm trong lưới, không thể thoát được.

Tôi ngồi trong ruộng lúa mạch hút hết hai điều thuốc. Đúng mười giờ, tôi kéo khoá trên chiếc túi da, lắp phim vào máy ảnh, đeo lên cổ, nhét chiếc đèn vừa thay pin mới vào túi, tìm chỗ giấu chiếc túi da đen rồi rón rén đi vào làng...

Cái đám mây hình con chó màu vàng kia dường như cũng muốn phối hợp với tôi, đã nuốt vầng trăng đi. Trăng chui vào tấm da chó, toả ra thứ ánh sáng vàng vọt, ảm đạm khiến đất trời, vạn vật đều trở thành thân bí, điên đảo. Lộp lộp những mái nhà tranh nhòn nhòn, hàng cây cao cao, thấp thấp, cây dương, cây liễu hoặc cây hoè, những bông hoa hoè, dưới lớp ánh trăng mờ lung nhàn nhật xoè ra, trông giống như những con ngài tầm trắng khe khẽ bay bay. Hương hoa hoè nồng nàn làm tôi cảm thấy như bị ngộp thở.

Gió thổi mùi hương thành từng giải. Anh đi theo con đường mòn sau làng, xuyên qua những rặng cây đầy hương thơm lan toả, thấy những cánh hoa trắng như tuyết bay bay. Hoa hoè đang mùa nở rộ ngát ngáy hương.

Dưới một gốc cây có hai bóng đen thui lẫn lộn. Ánh trăng bừng sáng, chiếu hắt xuống, ra là hai con chó đang tí tởn lẹo nhau. Một con phần nộ khó gọi tên ra được khiến anh còng lưng xuống, nhặt luôn một hòn đá

củ đậu, ném mạnh khiến chúng kêu lên thảm thiết rồi lôi lôi kéo kéo chạy vào bóng tối rừng cây.

Khi đã đứng trước cổng nhà mình, đầu óc anh trống rỗng như một vùng hoang mạc, chiếc mái cổng nho nhỏ, những mảng tường thâm thấp, nếp nhà tranh lạnh lẽo, tất cả đều vẫn như xưa. Anh không chút tưởng tượng nổi rằng dưới nếp nhà nhỏ này lại đang xảy ra câu chuyện ấy...

Tay anh chừng như muốn giơ lên gõ, để đích thân vợ anh ra mở cổng cho anh, để anh dàng hoàng bước vào nhà mình, nhưng lại không sao nhấc tay nổi. Anh cũng biết trèo tường vào là việc rất đáng chê cười, nhưng không còn cách nào khác. Anh tha thiết mong sao đó chỉ là bịa đặt mà thôi. Được như thế, anh sẽ chạy vút ra đầu làng tìm lại cái túi da, về ngay huyện thành, mua hết những quà cáp mà anh có thể mua được, giống như một người con hiếu thảo và một người chồng đa tình, chính đáng, dàng hoàng bước vào nhà. Nhưng giờ đây anh chỉ có thể vượt tường như quân trộm cắp. Điều đầu tiên làm anh kinh hoàng là lũ gà đồ đầy trên nóc tường. Cả đội ngũ gà nhất luật quay đầu ra ngoài, chống đuôi vào trong nhà, mà cầm đầu là con gà trống gộc, có lớp lông bóng, lấp loáng dưới ánh trăng. Nó nghiêng ngệ cái đầu, nhìn anh bằng cặp mắt đầy thách thức.

Anh tìm một khoảng trống trên tường, giữa đàn gà, để trèo vào nhưng lũ gà mái, dưới sự chỉ huy của con gà trống, di chuyển cách nào mà anh không thể đặt được tay lên đó. Anh tức tối túm ngay lấy cổ con gà trống, vặn ngoéo, gây ra một tiếng khục giòn giã. Anh buông tay, con gà trống cắm cổ xuống đất, hai chân đập đập,

đôi cánh vỗ vỗ, rồi không động dậy gì nữa. Đàn gà mái sợ hãi riu vào nhau, không còn dám nhúc nhích.

Anh bấu chặt nóc tường, tung người nhảy qua, lạng lẹ lần tới bên cửa sổ, đôi vệt lông cộp dưới hiên quẹt quẹt kêu lên. Anh kiểng chân, hạ chiếc lồng xuống, thò tay vào trong, nắm chặt lấy một con. Trái tim đáng thương của con vẹt đập đập trong lòng bàn tay anh. Cổ tay anh như hơi nhũn ra, nhưng rồi anh vẫn mạnh tay bóp.

Anh nín thở, chạy tới đứng chặn ngay trước khung cửa sổ quen thuộc. Giấy dán trên khung bị thứ ánh sáng nhờ nhờ của vầng trăng làm cho bạc phếch như khuôn mặt người chết.

Anh dùng lưỡi liếm vào giấy dán trên cửa sổ, dần dần làm bật ra được một ô tròn to bằng xu. Anh dán một mắt lên đó, nhòm vào trong nhà mọi vật đều mờ mịt, không nhìn rõ được bất cứ thứ gì.

Anh cứ nhìn, căng mắt ra nhìn, cuối cùng cũng đã thích ứng được với bóng tối. Anh đã phân biệt rõ được chiếc gương lớn với chiếc đồng hồ cùng treo trên tường, nhìn rõ hòm, tủ, bàn, và cả chiếc thành giường đóng bằng gỗ hồng sắc đã lên nước bóng loáng.

Chiếc đồng hồ treo tường bỗng như phát rồ gõ liên một mạch mười hai tiếng, làm cho tim anh thất lại...

Đến lúc này, anh đã nghe được tiếng thì thào to nhỏ của một giọng nữ với một giọng nam.

Trái tim anh như có một trái lựu đạn bùng nổ. Anh nghe rõ tiếng gào thét khô khốc phát ra từ giữa lồng ngực mình, những thanh gỗ làm khung cửa sổ bị gãy vụn. Anh không nhảy vào buông mà cứ đứng ở chỗ của

sổ đỏ, bấm chiếc đèn pin, quang sáng hình trụ chiếu rọi vào hai thân thể trần trụi.

- Chúng mày... chúng mày làm được việc hay đấy...

Đầu anh lắc lư, miệng anh run giật, ngoài sự điều khiển của anh.

- Ôi! Anh...

Tử Kinh ôm lấy mặt, che luồng sáng chói mắt.

Tóc Vàng quỳ đầu trên giường nài nỉ:

- Anh Thiên Cầu... Xin anh tha cho bọn em... Anh Thiên Cầu...

Tử Kinh nói:

- Tóc Vàng chẳng có tội lỗi gì hết! Chính tôi dắt anh ấy về đấy!

Anh nhìn mái tóc óng ánh của Tóc Vàng và mái tóc đen bóng láng của vợ, nguyên rủa:

- Hai con chó chúng mày!

- Anh Thiên Cầu ơi! Một khi anh đã chẳng quý trọng thích thú gì cô Tử Kinh thì chi bằng anh vun vén cho chúng tôi đi. Bà cụ loà sẽ là mẹ đẻ của tôi, tôi nhất định sẽ phụng dưỡng bà cụ chu đáo, còn anh thì thanh thoi chân tay, lòng dạ, bước thẳng vào cái thế giới của mình...

- Đồ thối thây! - Anh quát.

Dưới ánh sáng của cây đèn pin, da thịt đầy đặn, lỗ lỗ của Tử Kinh càng như kích động nổi giận dữ của anh bốc cao hơn. Anh đặt chắc chiếc đèn pin lên trên khung cửa sổ, nâng máy ảnh lên chụp. Chiếc đèn chụp loé lên thứ ánh sáng màu xanh khiến tất cả mọi thứ đều xanh tươi lên như những mầm lúa mạch mùa xuân.

Anh nhảy thốc lên giường, bực tức đá mạnh vào Tóc Vàng, quát:

- Mày cút!

Anh châm đèn dầu, tắt đèn pin đi, đốt thuốc hút. Ánh trắng không có gì ngăn cản, tràn vào nhà, ngọn đèn dầu hoả phập phù lay động như ánh lửa ma trời. Tử Kinh quay lưng về phía anh, bình thản như không.

- Cô lẳng nhăng với hắn từ bao giờ? Nói! Cô điếc hả? Cô câm hả?

Mặc cho anh quát tháo, Tử Kinh vẫn không hé răng. Anh túm lấy vai kéo cô quay mặt lại. Khuôn mặt lạnh lùng, tê liệt khiến anh tắc họng, nghẹn hơi. Anh giở dầu điều thuốc lá đang cháy lên một bên vú cô, nghe tiếng xèo xèo khi làn da cô bị đốt cháy, cảm giác như mình đã phát điên.

- Cô nói hay không nào?

Cô phủ phục xuống, giãy giụa trên giường. Ánh trắng màu bạc phủ trên lưng cô, một làn da quá nõn nà, quá mềm mại, quá dịu dàng, đẹp hơn pho tượng kia đến vạn lần...

Anh cúi xuống ôm chầm lấy vợ, nói:

- Tử Kinh, anh tha thứ cho em, chỉ cần em sửa chữa sai lầm, anh vẫn sẽ thực bụng yêu em.

Bà mẹ chồng khe khẽ nức nở trong phòng mình.

Cái đêm trăng sáng ấy đã in hằn trong trái tim bà lão một vết thương và đeo đẳng bà suốt những năm còn

lại của cuộc đời, không bao giờ lành được. Bà không dám nhớ tới, nhưng lại cứ luôn luôn nghĩ đến, thật đúng như tục ngữ thường nói: *Răng ngắn đau dài, dài dài đau ngắn* vậy. Mười chuyện vui, một năm đã quên, một chuyện đau, cả đời vẫn nhớ...

Vào đêm hôm ấy, lúc bà đang tức tưởi khóc thì nghe tiếng con trai chạy lại gọi:

- Mẹ!

Bà đáp:

- Cậu ơi! Vợ con chẳng sai sót gì đâu, anh Tóc Vàng cũng chẳng có sai sót gì, mọi cái sai đều ở như mẹ cả, tất tậ là ở chỗ mẹ chẳng chết quách đi, nên làm khổ đến các con.

Anh ở nhà liền hai tháng. Tóc Vàng thì biến mất chẳng thấy tăm hơi đâu, con gà trống gộc đã chết, đôi chim vẹt lông cộc cũng chẳng còn nữa, trong sân tràn đầy một không khí chết chóc, chỉ có tiếng lộp cộp của anh đi lại trong sân. Còn đôi chân bà lão lại tê dại như cũ, không đi đứng được nữa. Đến tai bà cũng mỗi ngày một kém. Khi con trai trở về đơn vị, bà gào như xé họng rồi ngồi như bức tường, không có bất cứ phản ứng nào với mọi thứ ở xung quanh.

Sang năm thứ hai, khi cây đào đầu tiên xoè nở hoa, sáng ngủ dậy, bà gọi ngay Tử Kinh đến chải đầu, rửa mặt cho bà. Tử Kinh hầu hạ bà, bà cười một tiếng, rồi lảm nhảm nói mê, những chuyện bao nhiêu năm về trước, bà nhớ rất rõ rành, rành rẽ.

Bà nói, năm bà mười tám tuổi thì bị đem bán cho

một người lái buôn vải, tuổi đã trên năm mươi, đánh bà như cơm bữa khiến trên người bà lúc nào cũng đầy đặc những vết thương. Nhưng chỉ ít lâu sau, anh cháu của người lái buôn đột nhiên xuất hiện và len ngay vào cuộc đời bà. Người này nhỏ hơn bà một tuổi, nhưng là một chàng trai cao to, vạm vỡ, tính nết lại cả thẹn, nhút nhát, cứ nhìn nhau là mặt cháu, mặt thím đều đỏ bừng hết cả lên...

Vào mùa đông năm ấy, ông bác đem vải đi bán ở phương xa, anh cháu liền quắp bà thím bỏ chạy, đến tận một vùng đất đai rộng lớn mà người lại thưa thớt...

Những lời nói mê sảng của bà lão làm cho Tử Kinh sợ toát mồ hôi, lớn tiếng gọi:

- Mẹ! Mẹ ơi! Tỉnh lại đi, đừng có mê sảng như thế nữa.

Bà lão mỉm cười:

- Tỉnh rồi! Không nói nữa. Con bế mẹ ra sân đi, mẹ muốn ra ngoài ấy nhìn mặt trời!

Tử Kinh ngả chiếc nong ra sân, trải chân lên, đặt bà mẹ chồng như đặt một đứa trẻ vào đó. Ánh mặt trời chiếu trên khuôn mặt nhăn nheo, bà lão mỉm cười, như đi dần vào giấc ngủ... Tử Kinh gọi, bà cũng chẳng trả lời.

Vào đúng Ngọ, những hạt liểu mang tơ trắng như tuyết rụng xuống, bà lão như được phủ một lớp tuyết trắng phau...

Anh trở về nhà lo tang lễ cho mẹ, và cũng phát hiện ra bụng vợ đã phồng to lên. Anh vội đánh điện lên đơn vị xin nghỉ tiếp...

Tử Kinh không nói gì với anh bởi trong lòng còn đang ngổn ngang trăm mối phân vân, lo lắng. Cũng đã nhiều lần cô đến bệnh viện để xin ý kiến của các bác sĩ, và đều được niềm nở chỉ bảo.

Anh đi lên huyện mua quần áo và những thứ bồi bổ cho cô, nhưng Tử Kinh coi như không biết gì...

Bà mẹ chồng qua đời, cô càng thấy cô đơn hơn, những lời mê sảng trước lúc lâm chung của bà khiến cô kinh hãi. Những người đàn ông trong thôn quần quýt chim chuột khiến cô khinh ghét họ nhưng nghe những lời lúc lâm chung của mẹ chồng, cái cảm giác phạm tội của cô bỗng như tiêu tan đi hết. Bây giờ, những ngón tay như những con chạch của chồng ve vuốt, ôm ấp, cô chỉ thấy chán ngán, thậm chí buồn nôn.

Sự lạnh nhạt của vợ khiến anh phiền muộn, có đến mười ngày liền anh rúc vào phòng mẹ đọc sách, nhưng cứ như có quỷ có ma xuất hiện giữa các dòng chữ, làm anh thấy thối thỏm bất an.

Anh chỉ mong sao đứa con sớm chào đời, có thể nó sẽ là nhịp cầu nối thông lại tình cảm vợ chồng. Có một lần anh đã thử giải thích:

- Tử Kinh ạ, việc bắt Tóc Vàng, thực ra anh cũng chẳng tán thành, nhưng em cũng nên biết rằng, con vua cháu chúa mà phạm pháp, tội xử cũng ngang với dân đen, pháp luật là thần thánh, không thể xâm phạm...

Không đợi anh nói hết, Tử Kinh đã ném chiếc bát xuống. Trong tiếng vỡ vụn của sành sứ, anh thấy ngọn lửa tức giận trong mình bốc cao đến ba trượng, nhưng khi nhìn chiếc bụng to của vợ, anh vội làm bộ mặt cười,

liền nhặt nhanh những mảnh vỡ, ném lên trên nóc chuồng gà.

Hoàng hôn hôm đó, khi đang ngồi ở sân ngất ngây nhìn những mầm lá tím hồng của cây xuân, chợt nghe thấy tiếng rên rĩ không kìm nén nổi của Tử Kinh, anh vội lao vào nhà, thấy cô đang gò lưng, thu vén, gói bọc quần áo, những giọt mồ hôi to như những hạt đậu lấm tấm đầy mặt...

Bệnh viện của công xã nằm trên cánh đồng cỏ, cách đầu làng hơn cây số đường, phòng ốc đều chạy theo hướng đông tây. Trên cổng, gần nhà xí, có treo bốn tấm biển thông báo tình hình liên quan tới sản phụ và hài nhi. Khi anh đưa vợ vào đó, có tiếng đứa trẻ oa oa khóc phía sau tấm rèm. Một người có vẻ là y tá, mặc bộ quần áo vấy máu chạy ra ngoài tìm kéo. Nhìn thấy anh mặc quân phục, cô liền vùng đôi bàn tay dẫm máu lên giận dữ đuổi:

- Đàn ông, ra đằng kia!

Anh đành nghe theo, trước khi bước đi, anh trùu mển nắm lấy tay Tử Kinh. Trên khuôn mặt đầy lo âu của hai người đàn bà bụng to trong phòng đều loé lên lòng hăm mộ, vốn có của người phụ nữ, đối với thứ tình cảm chồng vợ nông nân ấy...

Nhưng Tử Kinh giật tay ra, quay đi, nói:

- Anh đi đi, đi đi...

Anh nghiêng răng bước ra, đi đi lại lại trên khoảng đất mấp mô trước cửa bệnh viện...

Trời tối dần, vầng trăng to lớn từ từ nhô lên. Mặt anh quay về phía trăng sáng, phân vân suy ngẫm...

Trên đường có chiếc xe hai bánh to ngựa kéo đang chạy như bay, một chàng trai quất sợi roi kêu bôm bốp trong không khí, giục giã. Chiếc xe dừng lại ngay trước cửa phòng. Có một phụ nữ đầu trùm khăn vội vã bước lên, trên xe có tiếng trẻ con khóc. Chàng trai giật giật dây cương cẩn thận cho xe chạy, cứ như chổ toàn hàng thủy tinh dễ vỡ vậy.

Một tiếng nói xa lạ cất lên phía sau anh:

- Vào trong nhà đi, vào hút thuốc...

Ngoảnh đầu lại, anh thấy một người đàn ông, đầy vẻ đôn hậu đứng ngay cửa phòng khám đang nói với mình.

Tình cảm chân thành toát ra từ trên mặt người đàn ông khiến anh cảm động theo người đó đi vào phòng khám.

Trong phòng không có bác sĩ và cũng chẳng có bệnh nhân, chỉ có ba người đàn ông, kể cả anh. Người đàn ông đôn hậu rút thuốc ra mời, anh nhận thuốc. Ông ta còn đem thuốc tới mời một chàng trai trẻ măng đang ngồi chồm hổm trên ghế.

Anh hỏi:

- Cậu cũng là...

Chàng trai đáp:

- Vâng, tôi cũng sắp là bố. Ai đời, đi để cũng phải xếp hàng, lấy số.

Anh ta gạt thuốc của người đàn ông đôn hậu chìa ra mời, nói:

- Thuốc này không đã nghiệm. Tôi hút loại thuốc khác.

Anh ta rút từ trong túi áo một chiếc túi tròn đựng

thuốc sợi, bóng loáng dầu mỡ, và một chiếc tàu nõ bằng đồng, cán bằng trúc Tương Phi⁽¹⁾, đầu ngậm giả ngọc, nhồi thuốc vào nõ một cách lão luyện.

Anh bị cái chàng người lớn - trẻ con này lôi cuốn, chăm chú nhìn một lúc thấy rõ đây chỉ là một chú oắt con, ngô ngọng, giả mạo làm người lớn.

Bên ngoài cửa có tiếng gọi:

- Ba Trần ơi! Nhanh lên nào! Vợ đẻ rồi!

Anh chàng giả mạo người lớn, vợ lấy túi thuốc, không chậm không nhanh bước ra khỏi phòng.

Anh còn không ngờ cái chàng trẻ con này lại có tên là Ba Trần nữa, chắc hẳn phải có một khí chất gì đó, rất đặc biệt. Anh đi theo ra ngoài, thấy anh ta giơng một chiếc xe ngựa nhỏ đang đậu bên đường tối, đổ lại mang theo chiếc chăn đi vào phòng đẻ. Ba Trần quán người phụ nữ rồi bê ra xe, quảng lên. Rồi đi vào trong phòng đẻ một lần nữa bế đứa con ra.

Anh nghe thấy Ba Trần nói với người phụ nữ trên xe:

- Ối giời! Sinh con đẻ cái, có gì mà làm bộ làm tịch. Bỏ cái thói vùng vằng ấy đi! Ngồi cho chắc, đi đây!

Chiếc xe ngựa chạy qua cửa phòng khám, Ba Trần hươ hươ tay lên với anh, nói:

- Ông anh, sang năm vợ đẻ đứa nữa, gặp lại!

Đến khoảng nửa đêm, vợ người đàn ông đồn hậu cũng

⁽¹⁾ Trúc Tương Phi: Tương truyền rằng: Vua Thuấn đi tuần ở Thương Ngô bị chết, hai bà phi thương xót, than khóc ở gần sông Tương, nước mắt bắn lên cây trúc, khiến từ đó cây trúc có đốm, nên thành tên. Có nơi còn gọi là trúc đốm, hoặc trúc hoa. (N.D)

sinh, trong phòng khám chỉ còn lại mỗi mình anh. Anh ngồi không yên chỗ, đứng dậy đi đi lại lại ở bên ngoài.

Trăng đã lên đến đỉnh đầu. Bốn xung quanh yên ắng, tịch mịch...

Bỗng nhiên tiếng gào thét như xé gan, xé phổi của Tử Kinh vang lên, anh đứng lại ngay cửa ra vào, nước mắt bất giác chảy tràn ra. Anh cố sức đẩy cửa, nhưng nó bị cài chặt, và anh có cảm giác rằng đây không phải phòng đẻ mà là lò sát sinh, và vợ anh sắp bị giết mới có thể phát ra những tiếng kêu như thế...

Tiếng gào khóc xé gan xé ruột bỗng biến thành tiếng rên rỉ bất lực, anh yên lòng thở một hơi dài, tập trung tinh thần chờ một tiếng khóc thần thánh.

Từ trong phòng có tiếng nho nhỏ của một người phụ nữ bay ra:

- Năm trăm ư?⁽¹⁾

- Có cả ngàn...

- Tử Kinh này! Bây giờ cô muốn một đứa con chết hay muốn một đứa con sống? Đứa bé đã có hiện tượng ngạt thở, chỉ còn nửa tiếng nữa thôi. Cô phải cố rặn để cháu ra, chúng tôi còn có thể cứu sống được, nếu để quá nửa tiếng thì chả còn hy vọng gì đâu...

- Có cho chồng cô ấy vào không?

Tiếng Tử Kinh:

- Không! Không nên để anh ấy vào.

⁽¹⁾ 2kg500 (N.D)

"Con ơi! Con hãy ra đi!"

Anh thì thầm cầu khẩn. "Con ơi! Sao không chịu ra đi? Lẽ nào con lại sợ phải gặp người cha thân yêu của mình?"

Sáng hôm sau, mặt trời nhô lên từ phương đông, mặt trăng lặn về phương tây. Phương đông màu đỏ máu, phương tây màu sáng bạc... Và anh nghe thấy một tiếng hét lớn của Tử Kinh, rồi im bặt. Từ trong phòng để vang ra những bì bì bệch bệch như tiếng vỗ vào da thịt.

Anh lại nghe tiếng một phụ nữ:

- Khóc đi! Đánh mạnh, đánh mạnh, xem cái con chó con này có chịu khóc lên không nào!

Anh đứng ngay trước cửa, nhưng đành thúc thủ, chẳng biết làm gì...

Một tiếng trẻ khóc oà lên, làm anh như chợt tỉnh, song vẫn không dám tin rằng đây là sự thật, nghe tiếng trẻ khóc mà anh cứ tưởng như đó chỉ là ảo giác do chờ đợi quá lâu mà nên.

Cánh cửa mở bật ra, anh bị hất xuống bậc cấp. Khi đứng vững lại được, anh thấy bà bác sĩ tóc hoa râm đang cởi chiếc áo choàng trắng loang lổ đầy vết máu.

Bà bác sĩ gạt đầu cười với anh, hoà nhã nói:

- Con trai! Ông bố mới toanh, vào mà xem mặt con trai!!

Anh bước vào bên trong chiếc ri đô, nhìn Tử Kinh.

Cô nằm trên giường sản phụ, chiếc bụng đã lép xuống, sắc mặt bợt bặt, nhìn không thấy thở...

Trên chiếc giường nhỏ bên cạnh giường sản phụ là một đứa trẻ đỏ hồng, bụng quấn băng trắng. Đứa bé đang mút ngón tay nhón nheo, đôi mắt linh hoạt óng ánh như hai hạt đậu đen, long lanh đảo nhìn ra bốn phía. Trên đầu đứa trẻ không có lấy một sợi tóc nào.

Anh ngồi trên đám đất chua mặn đầy những vết loang lổ trên bờ dòng sông nhỏ quê hương, nhớ lại những tình cảm quấn quanh, vương vít, trong hơn hai tháng trời với đứa trẻ này.

Anh vẫn cứ nghĩ đứa con sẽ bắc lại cho vợ chồng một nhịp cầu tình cảm, nhưng khi nhìn thấy ánh mắt oán đời giận thế của nó, qua cái nhìn đầu tiên, anh thấy lòng giá lạnh hẳn đi và trong lòng anh đã đầy rẫy những đổ kỵ hằn học, với cái tên yêu quái bé nhỏ này rồi.

Quả nhiên, trong những ngày sau, anh thấy mình chỉ là người ngoài cuộc, chạy vòng vo xung quanh hai mẹ con họ.

Tử Kinh trút toàn bộ nhiệt tình của mình cho đứa trẻ; cô ngồi lặng ngấm nhìn khuôn mặt đứa con không chớp mắt. Chỉ khi nào anh bung cơm nước tới cô mới chuyển cái nhìn sang anh, nhìn qua một cái, như nhìn một khách xa lạ qua đường.

Một tháng sau, lần đầu tiên anh nằm lại bên cạnh cô, đứa bé cứ gào khóc, cổ họng khô khè như con mèo hen.

Cô nói:

- Em van anh đấy, anh đừng có dựa vào người em, con nó sợ!

Anh ảo não khoác áo tụt khỏi giường. Anh vừa rời khỏi giường là đứa bé nín bật, ngậm ngay lấy bầu vú mẹ tằm tộp, mút sữa, đồng thời trong mũi còn vang lên những tiếng hư hư, như người vừa được minh oan, thoát tội thoát nợ...

Nằm trên chiếc giường của mẹ, anh trần trọc không chớp mắt được, ngọn lửa giận dữ trong anh chập chờn lúc hùng hục bốc lên, lúc lại liu diu xẹp xuống, nhưng nó chẳng hề lụi tàn, trong đầu óc anh thỉnh thoảng lại đột ngột hiện lên hai con mắt long lanh đen nháy. Cổ tay nó ngo nguậy, khê lắc lắc, anh có cảm giác rằng cái sinh vật nhỏ bé này, điều gì nó cũng hiểu được, như có một người lớn đang đội lốt nó vậy.

Tối hôm sau, anh lại nằm xuống bên cạnh vợ và đứa bé lại gào với vẻ tức tối hơn. Nó khóc thuần thực, lão luyện, rất kinh nghiệm, tuyệt đối không phải là tiếng khóc dạ đề hay trong trường hợp phản xạ có điều kiện khi đứa trẻ mới được một tháng trời. Tiếng khóc kiểu ấy, bao giờ cũng có mối liên hệ với cảm giác thuần túy sinh lý như đói no, nóng lạnh... Nhưng trong tiếng khóc của đứa bé này, lại thể hiện một thứ tình cảm rất cực đoan. Anh không nói một câu, đi ra khỏi giường vợ.

Tử Kinh mệt mỏi nói theo kiểu "thực hiện nghĩa vụ":

- Hay là, chờ cho nó ngủ đi đã, rồi đến...

Anh cúi:

- Cô cút mẹ nó vào một góc cho tôi nhờ!

Nửa đêm, cô đến giường anh, vừa đặt lưng nằm xuống, đứa bé lại khóc ré lên.

Anh nói:

- Mặc kệ nó, cho nó khóc.

- Không! Không để nó khóc được!

Cô bật dậy, biến mất.

Sáng hôm sau, cô bế con đến tìm bà bác sĩ sản khoa, hỏi bà kỹ nhiều vấn đề. Bà bác sĩ nhiều lúc thấy khó trả lời, nhưng trách nhiệm nên cũng cố gắng giải thích.

Có một hôm, vào ban trưa, vợ anh lấy miếng gừng tươi xoa lên lớp da đầu bóng loáng của con.

Rất nhanh sau đó đầu thẳng bé đã mọc lên lớp tóc vàng rậm rạp. Cái màu vàng ấy làm anh mất bình tĩnh, cứ thấy nó người anh lại như bị điện giật.

Vào sáng sớm một ngày có phiên chợ, anh nói:

- Sáng mai anh đi, mấy tháng nay anh chăm sóc em không được chu đáo lắm, mong em bỏ qua...

Tử Kinh thở dài một tiếng, đặt đứa bé đã ngủ say lên giường, đắp chăn cẩn thận, rồi nói:

- Cũng chẳng nên nói gì thêm nữa ngoài lời chia tay. Anh cũng chẳng lo không tìm được người nào khác. Còn em, em đợi Tóc Vàng được thả ra. Bây giờ, về hình thức em vẫn là vợ anh, nghĩ thế nào là do ở nơi anh cả.

Sau khi sinh con, người cô càng đầy đặn, hấp dẫn hơn, lại đầy hơi sữa...

Anh trân trân nhìn cô, rầu rĩ nói:

- Anh đã bỏ qua sai lầm của em từ lâu rồi cơ mà...

- Anh ơi! Anh đã đưa người thì nên đưa đến tận nhà, đã làm thì làm cho hết việc, anh hãy giơ bàn tay cao quý của anh ra tác thành cho chúng em.

Anh nói:

- Em không hối hận sao?

Cô cười:

- Dù sao thì chúng mình cũng đã từng là vợ chồng một thuở. Ngày mai anh đi, em phải tiễn anh. Em lên chợ, chọn miếng thịt, mớ rau, anh ở nhà trông con, em mượn chiếc xe đạp, đi thật nhanh, chỉ nửa tiếng là về...

Cô quay người đi ra ngoài.

Anh nhìn bóng dáng vững chãi trong mỗi bước đi của cô mà thấy cồn cào cả ruột gan.

Ánh mặt trời chiếu vào, phủ sáng hết khuôn mặt đứa bé. Mái tóc vàng khó coi của nó làm lòng anh rối như tơ vò, tay anh nhộp nháp mồ hôi, ngực anh tắc nghẹn đến ngộp thở. Đứa bé bỗng mở choàng mắt, nhìn thấy bộ mặt nhăn nhó đến méo mó của anh, nó oà lên khóc thật to, nước mắt làm ướt đẫm lông mày.

Chân anh bỗng như dẫm trên mây, vì vu bay bỗng, hồn anh thoát khỏi xác. Điều khiển chân tay anh không còn do đầu óc của anh mà như của một ai đó. Anh dang rộng ngón trỏ và ngón cái thít cổ họng thẳng bé, tiếng khóc lập tức biến mất, khuôn mặt nhỏ bé đỏ trượng lên. Khi anh nới hai ngón tay ra, tiếng khóc lại bật lên,

nghe thật thê thảm, khiến anh lạnh toát người, đứng đứng cả lông lẫn tóc. Anh lại ép hai ngón tay xuống, cả tiếng khóc lẫn tiếng thở của nó đều vụt tắt, mặt nó tím ngắt đi. Anh lại nới tay nghe tiếng thằng bé khò khè, khụ khụ như tiếng của con vẹt lông cộc...

Anh nhắm tịt mắt lại, bóp mạnh cả hai ngón tay, cảm thấy sự nứt vỡ của cổ họng...

Bóp vỡ họng đứa trẻ, nhưng mùi tanh tươi của máu lại như từ cổ họng anh bốc lên, anh nôn ọe nhỏ ra.

Đứa bé đã nằm yên, không khóc cũng không động cựa gì. Ánh mặt trời chiếu lên khuôn mặt chỉ toàn những lông tơ của nó.

Những lớp mây màu lướt qua mặt thằng bé, sắc mặt nó nhạt dần, rồi trắng bệch. Từ trong hai lỗ mũi nhỏ bé của nó, có hai dòng máu tươi thấm loang ra, đỏ lôm. Mắt nó khê khép hờ, một tia ánh sáng xanh xanh dịu dàng loé lên. Đôi tay nó vừa trắng vừa mập, móng tay như những chiếc vảy ốc trong suốt, qua những chiếc móng tay ấy, dường như nhìn thấy những dòng máu tươi chưa bị đông kết lại trong từng vi ti huyết quản vẫn còn đang chảy.

Đây đúng là một đứa trẻ bụ bẫm, xinh xắn.

Đứa trẻ này chết rồi.

Đứa trẻ này bị tôi bóp chết, nằm ngay ngắn ngay trước mặt tôi. Vầng trán của nó thênh thang rộng rãi,

đôi gò má đầy đặn, trên khoé miệng nó vẫn còn như lưu lại, khi ẩn khi hiện, cái tình cảm cao quý của một nhân loại ưa chiêm biếm.

Tôi vô cùng hối hận, nhìn thấy mái tóc trên đầu nó giống như những sợi dây kim tuyến được kéo từ vàng ròng ra vậy, từ mỗi sợi, đều lấp lánh phát ra ánh quang huy, làm mê mẩn lòng người...

HẾT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội * Tel: 8 294684 - 8 294685

MẠC NGÔN

Truyện

LÊ BẦU (dịch)

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập: PHẠM LAM DUYÊN

Sửa bản in: MAI MAI

Bìa của: LÊ HOÀNG DUNG

Trên tay bạn đang là ba đoạn thiên tiểu thuyết **SÉT HÒN, BÙNG NỔ, ĐỨA TRẺ TÓC VÀNG**, những tác phẩm đã góp phần làm nên tên tuổi nhà văn Trung Quốc **MẠC NGÔN**.

Bối cảnh của cả ba truyện trên đều là vùng đất Cao Mật, quê hương của nhà văn, mà như ông tâm sự, là đáng kể nhất, quan trọng nhất cho thành công trong sáng tác của ông.

Có thể sẽ là bất nhã nếu, dù ít hay nhiều lời, giới thiệu hoặc bình luận về ba tác phẩm này, làm mất đi cảm giác hồi hộp của sự khám phá đối với một nhà văn được bạn đọc Việt Nam lâu nay ngưỡng mộ.

Vâng, bạn hãy bắt đầu từ **SÉT HÒN**, rồi tiếp đến...

